**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 60/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 591 2](#_Toc421043034)

[Tập 592 20](#_Toc421043035)

[Tập 593 39](#_Toc421043036)

[Tập 594 58](#_Toc421043037)

[Tập 595 79](#_Toc421043038)

[Tập 597 117](#_Toc421043039)

[Tập 598 134](#_Toc421043040)

[Tập 599 151](#_Toc421043041)

[Tập 600 172](#_Toc421043042)

# 

# Tập 591

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:13.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 776, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem câu thứ hai.

“Trong phước thứ nhất, đã bao hàm thập thiện. Quán Kinh chỉ thị rằng: Muốn sanh vào cõi nước này, phải tu tam phước. Do đây có thể biết, tu thiện trồng phước, là tu các pháp thanh tịnh, tuyệt đối không được lơ là”.

“Các loại tu phước thiện”, Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, một đoạn kinh văn trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tam phước ở trước chúng ta đã học, trong phước thứ nhất bao hàm có thập thiện. Trong phước thứ nhất bao hàm ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Hiếu thân tôn sư thực hành trong Đệ Tử Quy, học Đệ Tử Quy chữ nghĩa không nhiều. Tuy lưu truyền từ rất lâu, nhưng trong thời cận đại chúng ta đều lãng quên đi truyền thống này. Đặc biệt là nền giáo dục nhi đồng này, rất dễ lãng quên, không ai biết đến. Mãi đến mười mấy năm lại đây mới có người nhắc đến.

Lúc đó tôi ở Singapore, thấy cuốn sách này tôi liền nghĩ đến: Bao nhiêu năm nay, tôi đã đi qua biết bao nhiêu quốc gia, tiếp xúc với những người Hoa kiều học Phật. Tại gia học Phật không thể thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, người xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi, Phật pháp suy đồi chính là vì vậy. Nếu giới luật không còn nghĩa là không có ai siêng năng học tập, Phật pháp vì vậy mà suy yếu.

Nhân Vương Kinh nói rất hay: Có người nói nhưng không có ai thực hành, đây là thời mạt pháp. Có người nói, có người thực hành, nhưng không có người chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Có người nói, có người thực hành, có người chứng quả, đây gọi là chánh pháp. Nghĩa là nói pháp vận của Thế Tôn do con người, chứ không do thời đại. Trong kinh cũng nói đến 1000 năm chánh pháp, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, đây là từ trên đại đa số người mà nói. Trên thực tế trong mạt pháp có chánh pháp, trong chánh pháp cũng có mạt pháp. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Nếu ở khu vực này đến người giảng kinh cũng không có, đây gọi là diệt pháp, Phật pháp bị tiêu diệt.

Thời cổ đại, bất luận là thế pháp hay xuất thế pháp, không ai không coi trọng truyền nhân. Ngạn ngữ xưa có câu: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, hậu là gì? Hậu là người kế thừa, không phải nói quý vị con cháu nhiều. Con cháu nhiều như vậy mà không có ai kế thừa, gia đình này cũng sẽ bại vong. Gia đình tuy con cháu ít, nhưng có hiền nhân, thật sự có thể kế thừa gia đạo, gia nghiệp, gia học, gia đình này đương nhiên hưng thịnh. Có một người là có thể hưng thịnh.

Vì có trí tuệ này, có nhận thức này, nên người trong thời cổ đại đối với việc giáo dục cho thế hệ sau, họ đem nó đặt ở vị trí quan trọng nhất trong đời người, truyền thừa tông môn, nhất định phải có hiền nhân. Tiêu chuẩn của thánh hiền quân tử ngày xưa, làm sao để giáo dục đời sau thành thánh hiền quân tử, có thể dạy thành chăng? Có thể, tuyệt đối không có vấn đề. Thánh hiền đích thực là đạo tạo ra, Phật Bồ Tát cũng từ giáo dục mà ra.

Trong lịch sử chúng ta thấy Trung quốc mấy ngàn năm xuất hiện không ít thái bình thịnh thế, quan sát tường tận xem sao lại xuất hiện thịnh thế? Có thánh vương, có hiền thần, nhất định là xuất hiện thịnh thế. Nếu vua không phải là thánh nhân, thần không phải là hiền nhân, xã hội sẽ động loạn, nhân dân tật khổ, gặp nhiều thiên tai. Điều này từ trên lịch sử có thể chứng minh, do đó chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc, dạy học vô cùng quan trọng. Dạy điều gì? Dạy họ thành thánh thành hiền, trở thành quân tử. Trong Phật pháp là dạy họ thành Phật, thành Bồ Tát, thành A la hán. Mục đích dạy học không phải cầu phú quý, phú quý tự nhiên có trong đó. Không phải cầu phú quý, mà cầu làm thánh hiền quân tử, cầu làm Phật Bồ Tát. Bởi thế mấy ngàn năm nay, lý niệm giáo huấn của tổ tông thuần chánh, sung mãn trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật như trong kinh này nói.

Trong giai đoạn lịch sử thời sự cận đại này, cuối cùng thời nhà thanh. Nhà Thanh suy đồi, không có thánh vương. Sau thời Gia Khánh, quả thật đời này không như đời trước. Thái hậu Từ Hy chấp chánh, bỏ quên truyền thống văn hóa, không tôn trọng Nho Thích Đạo, diễn biến thành xã hội ngày nay. Mọi người đối với Nho Thích Đạo rốt cuộc là gì hoàn toàn không biết. Không những không hề thấy, mà cũng không hề nghe nói đến.

100 năm nay, tiếp thu văn hóa phương tây. Bi ai lớn nhất của bản thân chúng ta là đánh mất niềm tin đối với truyền thống văn hóa, cái gì cũng nước ngoài tốt, tất cả đều muốn học theo ngoại quốc. Cũng may trong thời kỳ này, phương tây cũng xảy ra sự cố, người phương tây muốn học theo cổ nhân chúng ta, muốn học theo Đức Phật ở Ấn độ. Làm thế nào để hóa giải kiếp nạn trước mắt. Bởi vậy khiến chúng ta lãnh hội sâu sắc rằng, ba nền tảng của Nho Thích Đạo vô cùng quan trọng. Nếu như không khôi phục ba nền tảng này, xã hội động loạn sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn, thống khổ của nhân dân ngày càng sâu. Ngày nay không phải cục bộ, mà có tánh toàn cầu.

Đời này chúng ta rất may mắn, đối với truyền thống còn có chút lòng tôn trọng. Có thể gặp được Đại thừa, có thể gặp được Tịnh độ. Đoạn kinh văn này dạy cương lĩnh và phương pháp học tập cho chúng ta. Chúng ta bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ hiếu thân tôn sư, bắt đầu học từ từ tâm bất sát, từ tu thập thiện nghiệp. Nếu không đặt nền móng vững chắc trên ba loại này, đời này chắc chắn qua đi một cách uổng phí, không có việc gì thành công. Cho dù có nổ lực phấn đấu, suốt đời gian nan vất vả cũng chỉ là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức và trí tuệ là hai vấn đề, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Trí tuệ sanh ra từ trong thanh tịnh bình đẳng giác, tri thức có được từ quảng học đa văn. Một cái là từ bên trong, một cái từ bên ngoài, không giống nhau. Tri thức dễ dạt được, nhưng vấn đề hiện tại nó không thể giải quyết được. Thực tế mà nói trí tuệ cũng không khó, vấn đề là ta phải buông bỏ vọng tâm. Dùng chân tâm sẽ học được trí tuệ, dùng vọng tâm là tri thức. Tri thức có tánh giới hạn, có hậu di chứng.

Đặc biệt là đại thừa, điều kiện quan trọng hàng đầu trong đại thừa là phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Giác ngộ là tâm bồ đề, nhất tâm truy cầu giác ngộ. Giác ngộ từ đâu mà có? Do tâm thanh tịnh mà được giác ngộ, tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Đến từ thành kính. Hiếu thân tôn sư là thành kính, đó là căn bản. Ngày nay chúng ta đối với người sự vật không hề có chút thành kính nào, đây chính là nhân tố đầu tiên gây ra thiên tai cho cá nhân, cho gia đình, cho trái đất. Ngày nay chúng ta niệm Phật, mục tiêu sau cùng của chúng ta là cầu sanh Tịnh độ.

Chỉ thị trong đoạn kinh văn này của Quán Kinh là: “Muốn sanh vào cõi nước này, nên tu tam phước”, câu này tuyệt đối đừng bỏ quên. Chúng ta niệm Phật không tu tam phước được chăng? Không được. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có người bất hiếu cha mẹ chăng? Có người tạo tôi ngũ nghịch thập ác chăng? Có! Vì sao họ có thể vãng sanh? Sau khi họ quy y Tịnh tông, tinh tấn sám hối thì họ đã quay đầu. Đó là nghiệp tạo từ trong quá khứ, hiện nay hoàn toàn đã giác ngộ, không còn tạo nữa, họ mới có thể vãng sanh. Nếu bây giờ không thay đổi, không tạo nữa, sẽ không vãng sanh được. Đây chính là nói vì sao người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít.

Chúng ta xem pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, nói ra 100 loại quả báo khác nhau của người niệm Phật, không phải đã rõ rồi sao? 100 loại quả báo khác nhau này, điều thứ nhất là người niệm Phật đọa địa ngục A tỳ. Nguyên nhân gì? Ngài nói rất rõ ràng: Vì tham ngũ dục lục trần mà niệm Phật, vì sao tham ngũ dục lục trần mà đọa địa ngục? Họ có tham tâm này sẽ tạo ra ác nghiệp, lấy chiêu bài Phật pháp để lừa gạt chúng sanh. Mặc dù làm được chút việc tốt, nhưng mục đích là vì danh lợi. Không có danh lợi, nhất định họ không làm, dùng thủ đoạn này để cầu danh lợi cho bản thân, tội nghiệp này tạo rất nặng. Lấy Phật pháp, lấy Thánh hiền để làm chiêu bài, lừa đời lấy tiếng, nên quả báo của họ ở địa ngục A tỳ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, không được học theo.

Trong kinh điển dạy chúng ta nên làm, nhất định phải làm theo; dạy chúng ta không được làm, chắc chắn không được khởi ý niệm.

Điều thứ ba trong tam phước là tu thập thiện nghiệp. Trong điều thứ nhất có ba vấn đề: Hiếu thân tôn sư, từ tâm, tu thập thiện. Phát tâm bồ đề nghĩa là phát tâm xả ly thế giới Ta bà cầu sanh Di Đà Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, một đời chứng được cứu cánh viên mãn, đây là đại bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, nhân quả nghiệp báo không sai chút nào. Thiện nhân thiện qủa, ác nhân ác báo.

Ngày nay ở thế gian này, giáo hóa chúng sanh là vấn đề vô cùng khó khăn, dù Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền đến cũng hết cách, vì sao vậy? Người bây giờ khác với cổ nhân, cổ nhân đặt nền tảng từ nhỏ, tâm thanh tịnh hơn. Người bây giờ tâm nông nỗi, tâm nông nỗi không có nhẫn nại. Nghe giảng trong lớp học, tôi quan sát tỉ mỉ nhiều nhất là mười phút, sau mười phút tâm để đâu đâu, mắt nhìn lung tung ngoài cửa. Trôi nỗi như vậy làm sao dạy được? Quý vị nổ lực đi dạy, không phải là uổng phí rồi chăng?

60 năm trước tôi học triết học với thầy Phương, là hy vọng được đến trường nghe thầy giảng. Lúc đó thầy nói với tôi, là lời của 60 năm trước, nếp sống xã hội tốt hơn bây giờ nhiều, còn có lòng tốt. Thầy nói rằng: Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Thầy nói, nếu anh muốn đến trường nghe giảng sẽ vô cùng thất vọng. Lời này là thật, không hề giả dối. Chúng tôi đối với thầy có mươi phần thành kính, thầy gặp tôi liền sanh tâm hoan hỷ. Tôi thật sự muốn học mà không có chỗ học, thầy rất từ bi. Chúng tôi trầm mặc năm sáu phút, sau đó thầy nói: Thôi thì thế này, chủ nhật hàng tuần anh đến nhà tôi, tôi sẽ dạy anh hai tiếng, tôi học được triết học là nhờ như vậy. Thầy dạy cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo. Trước đây tôi tưởng rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo. Nhưng khi thầy giới thiệu Triết Học Phật Giáo, tôi mới biết rằng trong kinh điển có đại học vấn. Chúng ta không biết, nhiều người trong xã hội cũng không biết, sinh ra ngộ nhận vô cùng quan trọng. Tôi thỉnh giáo thầy, tôi hỏi thầy học triết học Phật giáo từ đâu? Thầy nói với tôi, thời kỳ kháng chiến ông dạy ở trường đại học Trung ương, có một thời gian bị bệnh, bạn bè giới thiệu ông đến núi Nga Mi dưỡng bệnh. Ông ở núi Nga Mi được hai tháng, môi trường rất tốt. Trong chùa không có gì cả, ngoài kinh Phật ra thì báo không có, tạp chí cũng không có, toàn bộ là kinh sách. Nên mỗi ngày đều xem kinh sách để tiêu khiển, càng xem càng thấy thú vị, ông thật sự khế nhập cảnh giới. Từ đó về sau, không có ngày nào ông không đọc kinh Phật. Thầy nói với tôi: Kinh Phật là triết học cao cấp, nguyên văn lời ông nói không phải như thế: Triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao trên toàn thế giới, thầy đã nói như vậy. Tôi nhờ câu nói nầy dẫn dắt vào cửa Phật, quả thật không dễ! Cơ hội này là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Quý vị tìm được một người như thế nào, để nói rõ ràng minh bạch vấn đề này. Bản thân ông thật sự hạ công phu, ngày ngày thực hành. Lúc đó Đài Loan ấn tống Vạn Tự Tục Tạng, tôi nói với thầy điều này. Rất nhanh, ngày sau thầy đã đặt một bộ, thầy biết. Vạn Tự Tục Tạng vô cùng quan trọng đối với người nghiên cứu Phật giáo, vì trong này sưu tập đều là chú giải của các bậc cổ đức xưa nay, vô cùng phong phú, khác với một số kinh tạng khác. Các kinh tạng khác thu thập kinh, còn chú giải không nhiều. Nó dùng chú giải làm chủ.

Tôi học Lăng Nghiêm với thầy Lý ở Đài Trung, trong Vạn Tự Tục Tạng có gần 30 loại chú giải của Kinh Lăng Nghiêm, rất phong phú, đây là điều tốt. Nhờ điều này đã thay đổi một đời của tôi.

Tôi có nhân duyên gặp được đại sư Chương Gia, ông khuyên tôi xuất gia, học theo Đức Thế Tôn, chuyên học chuyên tu. Tôi rất thích thú điều này, nhưng lại rất nhạt nhẽo với danh lợi, rất thích hợp với công việc này. Không những cứu được bản thân, mà còn có thể chia sẻ với mọi người những gì mình tu được, như vậy nhiều người được lợi ích. Nên ba điều của tam phước này, chúng ta không thể không chú ý.

Tịnh tông học hội thành lập ở Mỹ, nhưng Tịnh tông học hội đầu tiên là ở Canada, Tịnh Tông học hội của Canada. Thứ hai là ở Mỹ, Tịnh tông học hội ở tại Cựu Kim Sơn, cư sĩ Dương Nhất Hoa chủ trì, hiện nay vẫn là ông. Tôi ở Mỹ mười mấy năm, Mỹ và Canada, lúc tôi ở bên đó có khoảng hơn 30 hội. Cho nên lúc đó tôi cũng ở không cố định, mỗi hội đều mời tôi đến giảng kinh. Một nơi ít nhất ở một tuần, nhiều thì ở nửa tháng, nghĩa là thường đi đây đi đó. Luôn muốn ở yên nhưng không có nhân duyên, vì ở yên mới có thể đem những gì cổ nhân dạy chúng ta, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, như vậy mới làm được. Sống cuộc đời du hóa, rất khó làm được điều này, luôn nhân nhượng người khác. Nghĩa là “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Tu thiện trồng phước rất quan trọng, vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là vì hai vấn đề này, đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Cầu trí tuệ, trí tuệ viên mãn; cầu phước báo, cũng là phước báo viên mãn. Trong đời này của chúng ta chắc chắn có thể làm được.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Cầu sanh Tịnh sát”, nghĩa là cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. “Gọi là tổng quy nhất đại tạng giáo”, câu này vô cùng quan trọng, nói rõ toàn bộ Phật pháp. Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, mục đích cuối cùng là gì? Chính là khuyên chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc. Hay nói cách khác đem toàn bộ lợi ích của Phật pháp nói cho chúng ta biết, nếu thật sự muốn học thì phải đi học. Thế giới Cực Lạc là Phật Học Viện do Phật A Di Đà thành lập nên, ở đó thiết bị đầy đủ, đến đó không cần lo điều gì cả. Có thể an tâm tu học, toàn tâm toàn lực học tập, tiến bộ rất nhanh, viên mãn tốt nghiêp và thành Phật ngay trong đời này. Là quả vị Diệu giác như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đã tốt nghiệp.

Bởi vậy không những Đức Thế Tôn, mục tiêu cuối cùng dạy chúng ta ở thế giới này, trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy được, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, dạy học mục tiêu sau cùng chính là thế giới Cực Lạc. Hay nói cách khác thế giới Cực Lạc là nơi điển phạm của các cõi nước Chư Phật. Chúng ta đến đây, mới thật sự lãnh hội được tánh đức không thể nghĩ bàn. Ở thế giới Cực Lạc, trở về thường tịch quang nghĩa là trở về tự tánh, mới biết được tánh đức không thể nghĩ bàn. Pháp giới hư không giới là tự tánh biến hiện ra, năng sanh vạn pháp, xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận chính là vạn pháp biến hóa vô tận, vì sao có biến hóa? Tùy theo ý niệm của chúng sanh. Chúng ta thử nghĩ xem, từ sáng đến tối chúng ta có bao nhiêu ý niệm? Có ý vô ý, ý niệm có thiện có bất thiện. Bất luận ý niệm gì, bất kể là có ý hay vô ý đều khởi tác dụng, không có ý niệm nào không khởi tác dụng. Những tác dụng này thì sao? Có một số ứng đối trên thân thể chúng ta, có một số ứng đối khắp hư không pháp giới. Sự huyền bí này hiện nay khoa học đã phát hiện được.

Tôi xem một cuốn sách của ông Bladen người Mỹ, chính là nghiên cứu báo cáo của ông, tên là Vô Lượng Chi Võng. Hoàn toàn tương ứng với ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, mà ở trước chúng ta học. Chứng tỏ khi khởi tâm động niệm chúng ta phải chú ý, phải cẩn thận. Một thiện niệm, có thể người ở thế giới tha phương hưởng được phước báo. Một ác niệm, cũng có thể chúng sanh ở thế giới tha phương gặp phải thiên tai. Đừng tưởng rằng ý niệm của chúng ta hình như là không liên quan đến điều gì cả, không phải, chắc chắn có ảnh hưởng. Không nhất định ảnh hưởng nơi nào.

Nguyên nhân trong này chúng ta không biết, nhưng Đức Phật đã nói, Bồ Tát bát địa trở lên biết được. Trên bát địa thì năng lực, bản năng khôi phục hoàn toàn, họ có thể thấy được, có thể nghe được, có thể tiếp xúc được. Từ bát địa đến Diệu giác, năm vị trí này đều có thể thấy được, đây là bản năng của mỗi chúng ta. Đức Thế Tôn nói: Tất cả chúng sanh, bao gồm bạn, tôi, anh ta đều vốn là Phật. Hiện nay trở thành như vậy là sai, bản thân phải thừa nhận là mình đã sai, sao mình lại biến thành như vậy? Biến như thế nào? Đức Phật nói rất rõ ràng, ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước nên biến thành như vậy. Chúng ta buông bỏ chấp trước, không chấp trước bất kỳ điều gì, tùy duyên, nghe theo người khác, sao cũng tốt. Quý vị cảm thấy như vậy là tốt thì như vậy là tốt, bản thân hoàn toàn không dùng chủ ý, tâm sẽ thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ thành A la hán. A la hán luôn tùy duyên như vậy, họ không hề chấp trước. Cao hơn một bậc nữa là phân biệt không còn, chẳng những không chấp trước mà phân biệt cũng không còn, người đó chính là Bồ Tát. Đến không khởi tâm không động niệm, đó chính là Phật.

Vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm, đó là người không khởi tâm không động niệm. Còn có khởi tâm động niệm, nhưng không phân biệt chấp trước, thì sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Hay nói cách khác, có tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, chưa buông bỏ, thì sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc khác với chúng ta ở đây. Trong cõi phàm thánh đồng cư chỉ có thiện niệm, không có ác niệm, tuyệt đối không tạo ác, mà còn được Phật lực gia trì. Ở trước chúng ta đã học, là bổn nguyện đại hạnh của Phật A Di Đà gia trì. Muốn gia trì phải có thực chất, không có gì cả làm sao gia trì được? Ngài lấy hoằng nguyện của mình, lấy công đức tu trì của mình để gia trì chúng ta. Khiến chúng ta tuy là phàm phu, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực đều giống như đại Bồ Tát, hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Ân đức của Phật Di Đà, khắp biến pháp giới hư không giới không có ai sánh được. Hay nói cách khác, hoằng nguyện và tu hành của ngài là vì giúp chúng ta. Chúng ta được sự gia trì này, nên sanh đến thế giới Cực Lạc liền có trí tuệ, có thần lực. Ở thế giới Ta bà này ta còn có gia thân quyến thuộc, nếu muốn độ họ ta sẽ có năng lực trở lại giúp họ. Ta trở lại không phải bằng thân nghiệp báo, mà trở lại bằng gì? Thừa nguyện tái sanh, hoàn toàn không mê hoặc.

Hiểu được những vấn đề này, thật sự tin tưởng không hề hoài nghi, cần thời gian. Quý vị muốn hỏi tôi cần bao nhiêu thời gian? Tôi thật tình nói với quý vị, tôi học Phật 40 năm mới tin thật sự, không còn hoài nghi. Tin thật, không hoài nghi chẳng qua là vấn đề của 20 năm gần đây, tôi học đã 60 năm. Nếu không có 40 năm công phu mà nói không hoài nghi, quả thật tôi không dám tin. Vì có hoài nghi nên vãng sanh có chướng ngại, đời này chưa chắc vãng sanh được. Vừa nghe đã tin hiểu, người đó là gì? Đại thiện căn! Tôi không sánh được với họ. Đến khi chúng ta thật sự khế nhập cảnh giới, dần dần mới phát hiện được, từng câu từng chữ trong kinh điển là thật không phải giả. Trong kinh điển nói rất rõ ràng, nhưng tôi không tin, bây giờ đã tin. Mỗi chữ mỗi câu đều là trí tuệ chân thật, đối với tất cả chúng sanh đều là lợi ích chân thật, quả là tuyệt vời!

“Hoa Nghiêm viên mãn thu nhiếp tất cả các giáo pháp”. Tất cả các giáo pháp trong Kinh Hoa Nghiêm nói tức là Ngũ giáo: Tiểu Thỉ Chung Đốn Viên, lấy phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, điều này rất vi diệu!

Tôi ở Đài Trung mười năm, thầy Lý khuyên tôi tu Tịnh độ, vô cùng khẩn thiết mà còn khuyên nhiều lần. Thầy nhận ra tôi không có ý cầu sanh Tịnh độ, tôi không phản đối việc niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhưng cũng không chịu học. Khuyên tôi, đã có lần thầy nói như vậy: Pháp môn Tịnh độ, con xem các bậc đại đức xưa nay như ngài Huệ Viễn, Thiện Đạo, đại sư Trí Giả, Liên Trì, Ngẫu Ích, là những người trong lòng chúng ta khâm phục nhất, các ngài đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nếu thế giới Cực Lạc có vấn đề thật, những người này đã đi, chúng ta dù sai một lần cũng không sao! Thầy đã khuyên tôi như thế. Nếu là thật không phải chúng ta được lợi rồi sao? Tôi chỉ gật đầu cười mà không nói gì, vẫn không thể tiếp nhận.

Sau cùng sao lại tiếp nhận? Là giảng Kinh Hoa Nghiêm, lần đầu tiên tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. 40 năm trước, 40 năm trước lần đầu tiên giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến một nửa, một nửa dùng khoảng thời gian mười năm. Tứ Thập giảng một nửa, Bát Thập giảng một nửa. Đột nhiên có một hôm nghĩ đến Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài là học trò đắc ý của Bồ Tát Văn Thù, ông tu gì? Chưa giảng đến phần sau của Kinh Hoa Nghiêm, lật lui ở sau xem mới phát hiện Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử trước sau chỉ niệm rốt ráo một câu Phật hiệu, như vậy tôi mới tin. Bởi thế niềm tin của tôi dùng 30 năm học Phật, hơn 20 năm giảng kinh dạy học mới tin được nó.

Năm 1999, lần thứ hai giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng rất tường tận, giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ. Kinh Hoa Nghiêm giảng được 1/5, nên tôi dự tính thời gian, giảng xong một bộ Kinh Hoa Nghiêm phải mất 20 000 tiếng đồng hồ. Kinh Vô Lượng Thọ này giảng một biến như vậy, khoảng 1200 tiếng, tu học không dễ!

Thành Phật là việc tốt, nhưng rất khó, khó ở đâu? Không có giới định tuệ. Nho Thích Đạo đều phải có giới định tuệ mới thành tựu được. Giới là gì? Quy củ, phải giữ quy củ, nền tảng của quy củ là hiếu thân tôn sư. Quý vị có mấy phần thành tựu, đích thực lời của tổ sư Ấn Quang quả là không sai chút nào. Ta đối với những gì mình học có mấy phần thành kính, đối với thầy giáo có mấy phần thành kính, chắc chắn thành tựu tương đương như thế. Một phần thành kính ta chỉ được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích. Không có thành kính chắc chắn không đạt được chút lợi ích nào.

Như thầy Lý nói, ngày nay học Phật tuyệt đại đa số là làm gì? Tiêu khiển Phật pháp. Họ nhàn rỗi không có gì làm nên đến tiêu khiển, không phải thực tâm học, không có tâm thành kính, chỉ đến chơi mà thôi, góp phần náo nhiệt. Không đạt được chút lợi ích gì cả. Thậm chí có không ít người, mượn chiêu bài Phật giáo để truy tìm danh văn lợi dưỡng. Điều này tội lỗi vô cùng, tương lai không có quả báo tốt.

“Kim kinh”, hiện nay chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là trung bổn Hoa Nghiêm. Sau kinh này, lấy cầu sanh cõi Tịnh khuyên tất cả hữu tình đồng quy Cực Lạc. Bộ kinh này gọi là trung bổn Hoa Nghiêm, đây là cư sĩ Bành Tế Thanh thời vua Càn Long nói. Vị đại đức này thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Ông nói với mọi người: Tịnh tông là pháp môn hy hữu, chúng ta gặp được Tịnh tông, đó là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Như trong Kệ Khai Kinh nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chính là ý này, không dễ gặp được! Gặp được mà không hiểu, gặp mà không tin, gặp nhưng không có muốn cầu sanh Tịnh độ. Đây là gì? Chỉ trồng chút ít thiện căn trong A lại da thức. Họ vẫn còn chịu khổ trong luân hồi lục đạo, đời này chưa thể ra khỏi.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: Kinh Vô Lượng Thọ nghĩa là trung bổn Hoa Nghiêm. Nói cách khác, có thể nói như vầy: Kinh Hoa Nghiêm là đại bổn Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Dà là tiểu bổn Kinh Hoa Nghiêm. Sau cùng Kinh Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, đây là mục tiêu rốt ráo nhất trong vô lượng pháp môn của đại thừa Phật pháp, là đến thế giới Cực Lạc. Bộ kinh này trực tiếp dứt khoát chỉ dẫn chúng ta cùng về Cực Lạc.

Chúng ta phải “cầu sanh Tịnh sát”, còn phải “khuyên tất cả hữu tình đồng quy Cực Lạc”. Họ có đồng ý không? Họ có hiểu chăng, không quan trọng, trong A lại da thức của họ trồng được hạt giống này, họ đã có duyên với chúng ta. Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc, bất luận họ ở trong đường nào quý vị đều biết. Đến thế giới Cực Lạc đúng là như chúng ta trở về mạng lưới vô tận, tin tức khắp biến pháp giới hư không giới ta đều nhận được. Ở thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh, không trôi nổi. Đây là do môi trường ở thế giới Cực Lạc tốt, ngày nay chúng ta gọi là từ trường tốt.

“Những gì trong kinh này khuyên”, những lời hôm nay khuyên là những người nào? “Chính là bổn nguyện của Phật Di Đà, bổn tâm của Thế Tôn và Như Lai trong ba đời mười phương”. Đây là hạng người nào khuyên chúng ta? Không phải người thường. Những lời khuyên đó là bổn nguyện của Phật A Di Đà, và bổn tâm bổn nguyện của Đức Thế Tôn và Như Lai trong mười phương ba đời, là giúp chúng ta viên mãn bồ đề ngay trong đời này, chứng được vô thượng quả Phật.

Đức Thế Tôn và tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, bổn tâm của họ là khuyên tất cả chúng sanh cầu sinh thế giới Cực Lạc. Bổn tâm của Chư Phật Như Lai, chỉ cần quý vị vãng sanh Cực Lạc thì tất cả đều viên mãn. Hưởng thụ của chúng ta ở thế giới Cực Lạc là cuộc sống vật chất viên mãn, mỗi ngày nghe Phật Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Đồng thời cũng có năng lực phân vô lượng vô biên thân, cùng một lúc có thể đến cúng dường, nghe pháp khắp các cõi nước của Chư Phật.

Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ, nên ở thế giới Cực Lạc tuyệt nhiên không có ngày nào rảnh. Thậm chí có thể nói, không có một phút một giây nào trôi qua vô ích, đều đang tu phước tu tuệ, nên ở đó rất dễ viên mãn phước tuệ.

“Thế Tôn khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo”, chân thật rốt ráo là gì? Nghĩa là thật tướng các pháp như trong Kinh Bát Nhã nói, chân tướng của tất cả pháp. Ngày nay tất cả vạn sự vạn vật mà chúng ta nhìn thấy là huyễn tướng, không thấy được chân tướng, là giả tướng. Chân tướng là gì? Trong Kinh Bát Nhã nói: “tức tướng ly tướng”, như vậy sẽ thấy được chân tướng, ly tướng là gì? Không chấp trước. Nghĩa là nói, tất cả các tướng như người sự vật mà mắt ta nhìn thấy, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, liền thấy được chân tướng.

Chân tướng là gì? Kinh Bát Nhã nói: “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây là chân tướng. Thật sự thấy được chân tướng này, nhìn thấy triệt để, là Bồ Tát bát địa trở lên. Đối với tất cả huyễn tướng như nghiệp, nhân, quả, báo đều rõ ràng thấu triệt, nhưng thực tế là mỗi niệm đều bất khả đắc. Không phải không có tướng mới thấy được vô tướng, không phải, tức tướng vô tướng. Huyễn tướng và vô tướng nó hợp lại một nơi, chúng ta có thể nhận ra. Chân vọng nhất như, chân vọng không hai mới thật sự đạt được lợi ích. Đây là chân thật rốt ráo.

“Thật sự muốn chúng sanh cùng vào nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà”. Mục đích là gì? Mục đích là ở câu này, hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể khế nhập vào cảnh giới của Phật A Di Đà. Nhất thừa nguyện hải là cứu cánh viên mãn, được lợi ích lớn chân thật cứu cánh, đây đúng là lợi ích lớn vô lượng vô biên vô tận vô số, vì sao vậy? Trong cảnh giới này chúng ta đạt được là đại viên mãn, cứu cánh viên mãn. Bất luận là trí tuệ, đức năng, tướng hảo, thông thường chúng ta gọi là phước báo, đều không hề khiếm khuyết. Vì sao vậy? Vì đây là tự tánh, trong tự tánh vốn đầy đủ.

“Trong tín nguyện hạnh, nguyện là then chốt. Ra khỏi biển khổ sanh tử, duy nhất dựa vào nguyện vương”. Vương là tôn xưng nó, tin thật, phát nguyện, niệm Phật, hành chính là chấp trì danh hiệu. Trong ba điều kiện này, nguyện là nòng cốt.

48 nguyện của Phật A Di Đà kiến lập nên thế giới Cực Lạc, giống như thành lập một ngôi trường vậy. Ngôi trường này có thiết bị kiện toàn, có thể giúp tất cả chúng sanh ở đây chuyển ác thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển phàm thành thánh. Chỉ cần đến đó, tự nhiên sẽ chuyển được, mà không hề tốn chút công sức, then chốt ở chỗ ta phải thật sự muốn đi mới được. Khi đã tin, tin thật, không muốn đi vẫn không được. Khi đã tin thật, nhất định phải muốn đi, rất muốn đi, mỗi niệm đều muốn đi, như vậy thì nhất định vãng sanh. Lúc nào cũng muốn đi, không còn lưu luyến thế gian này, làm gì ở thế giới này? Giống như Chư Phật Như Lai vậy, chỉ một việc là chia sẻ tâm đắc trong sự tu học của mình với mọi người, khuyên mọi người vãng sanh Cực Lạc, chính là một việc này, ngoài việc này ra không có việc thứ hai. Công việc này cần đến trí tuệ, không phải tri thức. Tri thức chưa chắc đã tin, không nhất định phát nguyện, nếu trí tuệ chắc chắn là tin thật nguyện thiết, họ thật sự vãng sanh.

“Phương tiện có nhiều cửa, thiền mật giáo quán”, vô lượng pháp môn đều không ra ngoài bốn phạm vi này. Thiền bao gồm Thiền tông, tánh tông. Mật chính là Mật tông hiện nay, trong đó giáo phái cũng rất nhiều. Giáo là Giáo môn, Thiên thai, Hoa nghiêm, Tam luận, Pháp tướng, đây đều là giáo. Trong giáo đa phần đều dùng quán, trên thực tế cả Thiền Mật Giáo đều có quán. Quán là gì? Quán tưởng, chỉ quán, có chỉ có quán.

Chỉ là dừng các vọng niệm, quán là tâm niệm tập trung. Trong kinh điển đại tiểu thừa Đức Phật đều nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chế tâm nhất xứ là chỉ, vô sự bất biện là quán. Chỉ là định, quán là tuệ, gọi là trí tuệ hiện tiền.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng được, tám vạn bốn ngàn không phải là con số thật, chỉ là từ hình dung. Trên thực tế trong tứ hoằng thệ nguyện nói rất hay: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, không chỉ tám vạn bốn ngàn, mà là vô lượng, sao lại vô lượng? Vì ý niệm vừa động liền xuất sanh vô tận, nên vô lượng là thật, pháp môn nào cũng được. Bất luận pháp môn nào, chỉ cần buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ vạn duyên nghĩa là buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cảnh giới Phật liền hiện tiền.

Nếu chúng ta hỏi, chúng ta dùng Đạo cơ đốc, dùng phương pháp tu hành của các Tôn giáo khác có thể thành Phật chăng? Có thể, vì điều kiện thành Phật là buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, bất kể là Tôn giáo nào. Thiền Mật Giáo Quán, bất luận là quý vị có dùng công phu hay không, chỉ cần buông bỏ hết những thứ này liền thành tựu. Mà còn nói với quý vị, bất luận là tu pháp môn nào, chỉ cần buông bỏ chấp trước là ngang bằng với A la hán, chính là A la hán. Buông bỏ phân biệt chính là cảnh giới của Bồ Tát, vào được cảnh giới này. Buông bỏ khởi tâm động niệm, đó là cảnh giới của Như Lai. Bởi thế nhìn thấu, buông bỏ là bao gồm tất cả các pháp môn. 60 năm trước, đại sư Chương Gia dạy tôi như vậy.

“Nhưng quy nguyên không phải hai, trong các pháp phương tiện, cứu cánh phương tiện chỉ có vãng sanh”. Đây là thật, không phải giả, vì sao vậy? Vì rất khó, nói thì dễ nhưng không buông được! Quá khó. Đừng nói một ngày buông bỏ là khó, để quý vị một giờ buông bỏ thôi đã không làm được rồi. Đây là thật, không phải giả.

Cư sĩ Viên Liễu Phàm ngồi trong thiền đường với thiền sư Vân Cốc ba ngày ba đêm mà không khởi một ý niệm nào, không dễ! Thiền sư Vân Cốc khâm phục sát đất, ông ta có thể buông bỏ ba ngày ba đêm. Kết quả như thế nào? Ông Liễu Phàm rất thật thà, thành thật nói rằng ông chẳng có công phu gì, số mạng đã được người ta đoán chắc, vọng tưởng cũng vô dụng, hà tất phải vọng tưởng? Đây là gì? Người tin tưởng tuyệt đối vào vận mệnh có thể làm được.

Chúng ta tin rằng, ông Liễu Phàm học Phật, chắc chắn ông có chút định công, biết được trong tâm nhất niệm bất sanh, đó là hưởng thụ rất tốt, tâm thanh tịnh hiện tiền, ông ta có kinh nghiệm này. Bình thường có kinh nghiệm này không thì không biết, nhưng ở trong thiền đường ba ngày ba đêm không khởi tâm không động niệm, thọ dụng này không thể nghĩ bàn. Kinh nghiệm này giúp ích rất lớn trong việc tu hành, người bình thường chúng ta không có. Có thể tĩnh tọa nửa tiếng, thông thường mà nói được thân tâm mạnh khỏe, có lợi ích rất lớn. Bởi vậy người tu hành chơn chánh, cuộc sống của họ vô cùng đơn giản, không coi trọng việc ăn uống, vì sao mạnh khỏe sống lâu? Vì sao già mà không yếu? Vì tâm thanh tịnh.

Hiện nay giới khoa học nói, vật chất là do ý niệm biến hiện ra. Ý niệm tốt đẹp, đương nhiên biến hiện ra vật chất là lành mạnh, vì sao vậy? Vì mỗi tế bào\_các nhà khoa học hiện đại nói, mỗi tiểu quang tử gọi là lượng tử, vật chất nhỏ nhất, nó rất lành mạnh, thân thể ta có thể không mạnh khỏe ư? Thân thể không khỏe mạnh nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân do ta có phiền não, có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn, có thất tình ngũ dục, những thứ này rất rắc rối. Những thứ này như thế nào? Làm cho tế bào trên thân thể nhiễm mầm bệnh, mầm bệnh này gây ra cho chúng ta rất nhiều bệnh tật khác, khiến thân thể không được mạnh khỏe. Nghiêm trọng hơn nữa, nếu rất nghiêm trọng, sẽ gây ra môi trường sống không lành mạnh, đó chính là lũ lụt, gió bão, động đất, đất sụp, núi lở, gây ra những thảm họa này, không phải không có nguyên nhân.

Chúng ta hiểu được cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của việc tu hành. Bất luận dùng pháp môn nào cũng được, nếu chúng ta không đoạn được tập khí phiền não, như vậy thì không bằng tu Tịnh độ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều phải đoạn phiền não, không đoạn chắc chắn không được lợi ích. Pháp môn Tịnh độ, chưa đoạn hết phiền não, có thể đới nghiệp vãng sanh. Vì đới nghiệp vãng sanh, nên mỗi người đều đi được. Pháp môn này rất thù thắng, có thể giúp người có tập khí nghiệp chướng sâu nặng, không thể đoạn phiền não cũng có thể thành Phật. Nói với quý vị đến thế giới Cực Lạc là đoạn được. Không phải mang theo phiền não thành Phật, mà đến thế giới Cực Lạc đoạn, đoạn sạch liền thành Phật. Quý vị xem, đầu tiên là sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, ở trong cõi phàm thánh đồng cư đoạn được kiến tư phiền não. Liền được nâng cao lên đến cõi phương tiện hữu dư, trong cõi phương tiện hữu dư đoạn trần sa phiền não, và vô minh phiền não, sanh đến cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm đoạn tập khí vô thỉ vô minh phiền não. Đoạn tận tập khí liền trở về thượng tịch quang Tịnh độ. Đây là điều vô cùng thù thắng ở thế giới Cực Lạc, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không có, trong vô lượng pháp môn cũng không có.

Nên ở đây nói quy nguyên không có hai đường, trong tất cả các phương tiện, phương tiện cứu cánh duy nhất là vãng sanh. Chúng ta có thể không tin được ư? Có thể không vãng sanh được ư? Chúng ta phải tin, lúc nào đi? Niệm niệm đều muốn đi, ở thế gian này tất cả đều tùy duyên, học theo Bồ Tát Phổ Hiền, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Ở đây sao cũng được, có cũng tốt, không có cũng tốt, tuyệt đối không đem những thứ tạp nham của thế gian này để trong lòng. Ta thật sự tin, thật sự phát nguyện, mà còn để thứ tạp nham vào trong lòng, như vậy là không phải chân tâm, cũng không phải nguyện thiết. Phải biết buông bỏ vạn duyên gọi là chân thật viên mãn, tự tại thật sự, hỷ duyệt thật sự. Trong tâm còn một vấn đề là còn một phiền não, có hai vấn đề là có hai phiền não. Trong tâm quá nhiều những thứ tạp nham, nên phiền não rất nhiều, không thể giải quyết được.

“Tu hành các phương pháp khác, muốn đời này siêu thoát tam giới, gọi là con đường khó đi”, đây là tu pháp môn khác, không ra khỏi được luân hồi lục đạo. Tam giới nghĩa là luân hồi lục đạo, đều không thoát ra được. Thật sự muốn siêu thoát luân hồi lục đạo ngay trong đời này, chỉ có phương pháp niệm Phật vãng sanh. Đây chính là Tịnh tông nói con đường khó đi và con đường dễ đi. Con đường khó đi, đời này không thể thành tựu.

Chúng ta có học qua rồi chăng? Có, chắc chắn học qua, tuyệt đối không phải một đời, đời đời kiếp kiếp đều đang học, nhưng đều không ra khỏi được. Hơn nữa đối với Tịnh tông chúng ta cũng có lý do tin rằng, trong đời quá khứ, tuyệt đối không phải một đời hai đời học nó, mà nhiều đời nhiều kiếp tu nó. Vì sao không được vãng sanh? Chưa buông bỏ, không thể không biết điều này. Nếu đã biết như vậy, lần này quý vị có buông bỏ chăng? Không buông được là không thể vãng sanh.

Hiện nay chúng ta khuyên người khác buông bỏ, nhưng bản thân không buông được. Bản thân không buông được, sao có thể khuyên người khác buông bỏ? Thật sự buông bỏ. Buông bỏ hay không buông bỏ không liên quan đến sự, mà có liên quan đến tâm. Trong tâm thật sự thanh tịnh, thật sự không có, đây gọi là buông bỏ, vì sao vậy? Vì trong tâm vốn không có.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh không phải đã nói rồi sao? “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nói một cách rõ ràng thấu triệt như vậy, đó là gì? Đó là chân tâm, không buông được đó là vọng tâm, vọng niệm không phải chân tâm. Nhưng trong cảnh giới chúng ta hiện nay, vọng niệm có thể chướng ngại chân tâm. Ý niệm chúng ta toàn là ở trong vọng niệm, không trú trong chân tâm, còn phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Khi nào mới thật sự giác ngộ? Vọng niệm tồn tại đừng để ý đến. Đối với hoàn cảnh, bất luận là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, dùng vọng tâm, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đối với bản thân chắc chắn dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chân tâm là gì? Không có gì cả, tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Cổ nhân nói rằng, đây là gì? Đều là đã khai ngộ, đã khế nhập cảnh giới mới nói ra được, người thông thường không nói được: “Thiên hạ vốn vô sự, kẻ thường tự chuốc lấy”. Kẻ tầm thường là gì? Là phàm phu, người hồ đồ. Chúng ta suy nghĩ đến câu nói này, ý nghĩa rất thâm sâu. Đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn, Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, như vậy còn chuyện gì nữa? Đây chính là nói rõ ràng cụ thể thiên hạ vốn vô sự, thật sự vô sự! Mà là do bản thân ta cho rằng có sự. Bản thân đa sự, đa sự là đa phiền não. Đó là việc gì? Đa sự là việc gì? Chế tạo luân hồi, nghĩa là chế tạo nghiệp luân hồi! Tạo nghiệp luân hồi đương nhiên phải thọ báo luân hồi. Tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp, tạo nghiệp lại thọ báo, vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi. Nhân duyên quả báo, khổ không thể tả! Đây là Thế Tôn dạy chúng ta đường khó đi và đường dễ đi, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

“Duy chỉ có cầu sanh Tịnh độ được gọi là dễ hành. Tịnh tông chánh tu, trước tiên là thúc đẩy việc trì danh”. Tịnh độ tông chánh tu chính là chấp trì danh hiệu. Đại sư Ngẫu Ích nói rằng, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, nắm bắt câu danh hiệu này. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, tâm tâm đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không còn gì nữa, như vậy đời này mới có thành tựu.

Trước đây tôi thường nói, một đời của con người có xuân hạ thu đông. Cuộc đời trước 20 tuổi là mùa xuân, từ 20 đến 40 tuổi là mùa hạ, 40 đến 60 là mùa thu, 60 đến 80 là mùa đông của cuộc đời, ở sau không còn nữa. Nên đời người đến mùa thu cần phải cảnh giác, đến mùa đông phải chuẩn bị đi, ngày tháng không dài. Trên 80 tuổi có thể đi bất cứ lúc nào.

Đó là cổ nhân, còn bây giờ rất nhiều người không biết. Ngày xưa 70 không được cho ngủ nhờ, người già trên 70 tuổi không được để họ ở lại nhà mình, vì sao? Lỡ khi họ chết, người nhà đến tìm tưởng quý vị là người mưu hại họ thì sao? Vì thế mà có cấm kỵ này, họ đã già, đời người 70 tuổi là xưa nay hiếm. 80 tuổi không mời ăn cơm, không mời họ ăn cơm, biết đâu lúc họ ăn cơm bị nghẹn chết, không phải quý vị đã hại người ư? Không rửa hết nỗi hàm oan. Ngạn ngữ ngày xưa có đạo lý rất thâm sâu, con người sống đến 80 quả thật không nhiều.

Tôi nhớ lúc tôi đến HongKong giảng kinh khoảng hơn 50 tuổi, năm 1977, lần đầu đến HongKong giảng kinh. Lúc đó khi tôi giảng kinh, các pháp sư đến nghe rất nhiều, hiện nay không có pháp sư nào còn. Rất nhiều cư sĩ đến nghe kinh, bây giờ cũng không còn. Được mấy người thân quen đều là pháp sư, thân thể đều đã yếu, như pháp sư Giác Quang, pháp sư Vĩnh Tinh, họ đều còn. Và pháp sư Trí Tuệ ở núi Đại Tự cũng còn. Rất nhiều người đã ra đi. Trong tâm chúng ta cũng tự biết, trên 80 tuổi có thể đi bất cứ lúc nào.

Ngày nay đối với chúng ta điều gì quan trọng nhất? Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ quan trọng nhất, từng giờ từng phút nghĩ đến vãng sanh, từng giờ từng phút đều có thể đi, phải thật sự đi được. Thế nào mới nắm chắc mình thật sự vãng sanh? Trong tâm thật có Phật A Di Đà, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc. Không nghĩ gì cả, chỉ nghĩ đến vãng sanh Cực Lạc, chỉ muốn thân cận Phật A Di Đà. Ngoài niệm này ra, không có niệm khác. Buông bỏ hết vạn duyên của thế gian, đừng nên tính toán, đừng nên hỏi han, sao cũng được, tất cả đều tùy nó! Điều chúng ta làm được, là mỗi ngày có thể giảng kinh bốn tiếng, điều này chúng ta có thể làm được, được rồi, đủ rồi, không tệ lắm. Bốn tiếng cùng mọi người chia sẻ, khuyên răn mọi người. Tuổi tác bằng cỡ tôi nhất định phải buông bỏ, không muốn gì nữa, như vậy sẽ rất tốt. Trên 40 tuổi là mùa thu, mùa thu của đời người, phải làm tốt công việc chuẩn bị. Nên Tịnh tông chánh tu là một câu danh hiệu.

“Học tập các pháp môn khác, mà có thể phát nguyện cầu sanh, cũng được Di Đà nhiếp thọ”, đây là điều tuyệt vời, pháp môn Tịnh tông vô cùng rộng lớn. Đức Phật Di Đà cũng có thể nhiếp thọ “rộng ra khắp ba cõi”. Đoạn sau cùng trong tam bối vãng sanh, học đại thừa, không phải học Tịnh tông, là học đại thừa. Có thể đem những gì họ học được, công đức học tập của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, cũng nhất định được vãng sanh.

Trước đây đại sư Từ Châu đem đoạn kinh văn này làm thành nhất tâm tam muội. Bất luận là tu pháp môn nào cũng cần có công phu, không có công phu không được, không có công phu lấy gì để hồi hướng? Nhưng có công phu thật sự rất khó, công phu như thế nào? Bị phá hoại, trong Phật pháp gọi là hữu lậu. Như ly trà này, nếu ở dưới bị thủng, rót nước vào sẽ bị chảy ra. Nước chảy ra là sao? Lổ thủng này là gì? Tức năm lỗ thủng tham sân si mạn nghi, nếu có đủ năm lỗ thủng này, rót nước vào lập tức chảy hết, không giữ được. Tất cả phiền não đều không còn, gọi là vô lậu, như cái ly này sửa lại bình thường, có thể đựng nước.

Tu học tất cả các pháp môn, bao gồm pháp môn Tịnh độ, nếu như còn tham sân si mạn nghi, nên biết thân ta là hữu lậu, không chứa được công đức, tất cả công đức đều chảy ra ngoài hết. Tu được những gì? Tu được một chút phước báo. Nếu bản thân còn tạo nhiều ác nghiệp, quả báo vẫn ở trong tam đồ. Trong tam đồ có hưởng phước, vì sao vậy? Họ tu được, đây là phước báo tu được trong Phật pháp.

Rõ ràng nhất mà chúng ta thường thấy, là hiện tai quý vị thấy những nhà giàu nuôi thú cưng. Chúng đầu thai vào đường này, nhưng được hưởng phước. Đầu thai vào trong đường ngạ quỷ, được làm hữu tài quỷ, hữu tài quỷ là sao? Như Sơn thần, Thổ thần, quỷ vương. Có người cúng dường họ, họ ở trong miếu nên có người cúng dường, có phước. Đây là quỷ có phước báo, không có phước báo là ngạ quỷ. Hưởng phước trong lục đạo, họ đọa vào địa ngục nhưng thọ khổ nhẹ hơn người khác, họ không thể không đọa. Tạo nghiệp như thế nào thì chiêu cảm quả báo như thế đó, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Cổ nhân nói: “không phải không báo, là thời khắc chưa đến”. Còn có thiên tai mà ta không ngờ được, như hiện nay động đất, nhưng đáng sợ nhất là sóng thần. Năm trước một trận sóng thần ở Indonesia chết gần 200 000 người, chỉ trong vòng mấy giây. Quý vị thử nghĩ đó là gì? Nếu là người niệm Phật, sóng thần đến không kinh không sợ, nhất niệm sau cùng là A Di Đà Phật, như vậy sẽ thấy Phật đến tiếp dẫn. Bởi vậy, cùng chết trong một trận thiên tai, nhưng nơi đến khác nhau. Người có phước báo thì sanh lên cõi trời, người hành thiện lại đến nhân gian. Người tạo nghiệp bất thiện đọa vào ba đường ác. Cùng trong một thiên tai, nơi đến của mỗi người hoàn toàn khác nhau.

Hiện nay thiên tai rất nhiều, mà còn không có cảnh báo trước, đột nhiên phát sanh. Điều này trong tâm chúng ta đều phải có sự chuẩn bị, trong tâm có sự chuẩn bị, khi thiên tai đến không thấy sợ hãi. Thực tế mà nói khi đại thiên tai ập đến, rất nhiều người kinh hoàng không biết phải làm sao. Những người kinh hoàng sợ hãi này, sau khi chết đều đọa vào ác đạo; còn những người không kinh không sợ chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Nếu như tâm địa thuần tịnh thuần thiện, họ đến nơi tốt đẹp. Người niệm Phật không kinh không sợ mới có thể vãng sanh, nếu có sợ hãi, hoảng hốt không thể vãng sanh được, như vậy là tùy nghiệp lưu chuyển. Cho nên người niệm Phật cần có định, định nhìn từ phương diện này. Bất luận là thiên tai gì, thiên tai hay nhân họa đều không kinh hoàng sợ hãi, bình thường phải xem nhẹ hiện tượng này. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, thiên tai nhân họa cũng là hư vọng, có gì đáng sợ đâu? Luôn luôn giữ được tâm thanh tịnh, luôn luôn giữ được chánh niệm, chánh niệm nghĩa là niệm Phật, điều này quan trọng hơn tất cả. Đặc biệt là sanh trong thời đại của chúng ta hiện nay.

“Nên kinh này lấy cầu sanh Tịnh độ thu nhiếp hết các văn ở trước”, ở sau là phẩm Phước Tuệ Thỉ Văn thứ 47, đây là kệ tụng, nghĩa là nói lại những gì đã nói ở trước. Đức Thế Tôn từ bi vô tận, đúng là vô lượng ân đức, tận tâm tận lực vì chúng ta. Chúng ta có được quyển kinh này, kinh này chính là vì chúng ta, chúng ta nhất định phải đạt được lợi ích chân thật trong quyển kinh này. Trong mọi thiên tai tật bệnh, tôi không hề có chút sợ hãi nào. Thọ mạng chưa đến, tự nhiên sẽ tốt đẹp; thọ mạng đến thì về thế giới Cực Lạc. Tôi không chọn đâu khác, chỉ chọn nơi này. Phải buông bỏ mọi thứ ở thế gian này, tuyệt đối không còn bất kỳ tham cầu nào. Biết được thế gian này là giả tạm, tâm chúng ta mới định được, nếu còn những tham cầu, tâm không thể định được. Điều này đối với chúng ta tổn thất vô cùng lớn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

**Hết tập 591**

# Tập 592

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:13.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 777, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Phước Tuệ Thỉ Văn Đệ Tứ Thập Thất”.

Sau khi Đức Thế Tôn nói xong, liền dụng kệ tụng để nói lại ý trước. Đây là từ bi tột cùng, sợ chúng ta chưa có ấn tượng sâu sắc, nên sau khi nói xong liền dụng kệ tụng để nói lại, hy vọng thêm chút ấn tượng. Đây là giáo huấn sau cùng của kinh này.

“Trong đó nói lại rõ về thị phi, chọn lọc làm rõ thị phi, trong hiển thị này tán thán ba vấn đề”. Đây là đặc biệt nói rõ cho chúng ta, thế nào là đúng, thế nào là ngộ nhận, để chúng ta có năng lực từ bỏ sai lầm, giữ vững những điều đúng đắn. Trong khi hiển thị tán thán về ba việc.

Thứ nhất: “Tín vãng sanh”. Nhất định phải tin, vì sao chúng ta không phát nguyện được, không niệm Phật lâu được? Vì có hoài nghi, không tin vào việc vãng sanh. Không tin thế giới Cực Lạc, sẽ tin vào luân hồi sanh tử trong lục đạo, không cách nào giải quyết được vấn đề này. Trong kinh nói rất rõ ràng, nghĩa là tám vạn bốn ngàn pháp môn trong Phật pháp đại thừa, cũng không dễ giúp chúng ta ra khỏi luân hồi ngay trong đời này. Không ra khỏi luân hồi rất khổ, rất đáng thương! Điều này quả thật hết cách, huống gì kiếp nạn đang ở trước mắt.

Con người sống trong thế gian này, quả thật sống quá đau khổ. Chúng ta hồi tưởng lại 30 năm trước, hòa bình an định hơn xã hội chúng ta bây giờ. 30 năm trước nữa, càng tốt đẹp, đó là lúc kháng chiến vừa thắng lợi. Nếu trở về 30 năm trước, xã hội càng hạnh phúc, càng hài hòa. Tuy xã hội Trung quốc quân phiệt cắt cứ, chiến tranh chưa có hồi kết. Lúc đó chiến tranh phạm vi nhỏ, người bị họa hại vì chiến tranh không nhiều lắm, đại đa số đều có thể an cư lạc nghiệp. Đây chính là nói đời này không bằng đời trước. Người Trung quốc nói 30 năm là một đời, so sánh 30 năm 30 năm như vậy, ngày càng cực khổ, ngày càng đáng thương, không thể không biết.

Thật không dễ gì gặp được phương pháp này, không tin coi như xong, đời này trôi qua vô ích.

Thứ hai là phải tin “Phật trí nan tư”. Trí tuệ của Phật không thể nghĩ bàn. Thật ra trí tuệ của Phật ta cũng có, trí tuệ chúng ta cũng không thể nghĩ bàn. Nhưng vì bây giờ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên dù có trí tuệ, có đức năng và tướng hảo, nhưng tất cả đều không thể hiện tiền, không đạt được lợi ích. Đức Phật dạy chúng ta, nếu ta buông bỏ được ba thứ này sẽ được thành Phật, sẽ viên mãn. Nói thì rất đơn giản, nhưng ta buông không được, không buông được không tránh khỏi được luân hồi.

Thứ ba là phải tin “niệm Phật được độ”. Phải tin rằng dùng phương pháp niệm Phật này, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền được độ. Đây là ba vấn đề mà trong phẩm kinh này nói rõ. Bây giờ chúng ta xem kinh văn:

“Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết tụng viết:

Nhược bất vãng tích tu phước tuệ,

Ư thử chánh pháp bất năng văn

Dĩ tằng cúng dường chư Như Lai

Tắc năng hoan hỷ tín thử sự

Ác kiêu giải đãi cập tà kiến

Nan tín Như Lai vi diệu pháp

Thí như manh nhân hằng xứ ám

Bất năng khai đạo ư tha lộ”.

Đây là đoạn thứ nhất, có hai bài kệ: “bốn câu đầu, chính là nói rõ tên phẩm Phước Tuệ Thỉ Văn của phẩm này. Cũng tức trong kinh, nếu có chúng sanh, trồng các gốc thiện, đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật. Do nhờ oai lực của Đức Phật này gia trì, có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy, nhiếp thủ thọ trì. Trong đó trồng các gốc thiện, tức là đời trước tu phước tuệ. Nếu không phải đời trước tu, thìc đối với pháp này không thể nghe được”. Chúng ta xem đoạn này trước.

Đoạn này nói với chúng ta, quả thật Phật pháp khó nghe. Thực tế mà nói, chúng ta nghiệp chướng sâu nặng. Ác là ác nghiệp, kiêu là kiêu ngạo, giải đãi, tà kiến, nên tuy gặp được nhưng không có lợi ích.

Chúng ta vô cùng may mắn, gặp được một trường hợp hay, đó là cư sĩ Lưu Tố Vân. Nghe được Phật pháp, tu hành mười năm lại có được thành tựu lớn như vậy, như trong kinh điển tiểu thừa nói, là cảnh giới của A la hán: “Những gì đã làm, không chịu quả báo đời sau”. Những gì đã làm, chính là việc niệm Phật liễu sanh tử, bà đã làm thỏa đáng, tuyệt đối không còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, mười năm tu hành.

Chúng ta tiếp xúc Phật pháp không chỉ mười năm, đến nay vẫn mơ mơ hồ hồ, ai dám nói mình đã lo xong chuyện sanh tử? Nguyên nhân gì vậy? Phải nói là “nếu trong đời quá khứ không tu phước tuệ”, nếu không phải đời đời kiếp kiếp trong quá khư tu phước tu tuệ, thì không có nhân duyên gặp được chánh pháp. Ngày nay chúng ta gặp được chánh pháp, đại pháp thuần chánh, chứng tỏ trong nhiều đời kiếp quá khứ có tu phước tuệ. Nghe được thì sao? Thiện căn chúng ta chưa đủ, chưa đủ phước đức, cũng chưa đủ nhân duyên, nhưng nhân duyên là chính bản thân tạo ra. Khi buông bỏ được nhân duyên sẽ đầy đủ. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, vạn duyên buông bỏ, làm gì có chuyện không thành tựu! Cư sĩ Hoàng Trung Xướng biểu diễn cho chúng ta thấy, chỉ 2 năm 10 tháng là vãng sanh. Trước khi bế quan ông nói với tôi, ông muốn thử nghiệm xem có thật chăng? Quả nhiên là thật, không phải giả, đã đến thế giới Cực Lạc làm Phật rồi. Đáng sợ nhất là chúng ta để thời gian trôi qua một cách vô ích, như vậy thì phước tuệ ta tu được trong đời quá khứ cũng uổng phí. Phước không phải là việc tốt, quý vị xem những người thành tựu đều không có phước báo, vì sao vậy? Họ mới thật thà. Phước báo lớn, địa vị cao, của cải nhiều, không phải phước. Đó là phước ngu si của thế tục, không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật là muốn liễu sanh tử xuất tam giới. Giải quyết được vấn đề tự thân, còn làm tấm gương tốt cho mọi người, đó chính là hóa độ chúng sanh. Kinh văn ở trước kinh này nói.

“Nếu có chúng sanh, trồng các gốc thiện”. Các gốc thiện, căn bản của tất cả điều thiện gọi là ba thiện căn. Bây giờ chúng ta thêm vào hai chữ gọi là năm thiện căn: không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi, năm loại thiện căn. Tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian đều từ đây sanh ra, không hoài nghi, vì sao không hoài nghi? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, vậy thì có gì đâu mà hoài nghi?

Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, vậy chúng ta không cần hoài nghi. Thiện không hoài nghi, ác cũng không hoài nghi, vì sao vậy? Tất cả đều là không. Mỗi người khởi tâm động niệm, mỗi người ngôn ngữ tạo tác, có nhân quả quản họ. Lý của nhân quả hoàn toàn tự làm tự chịu, bản thân ta làm, nó sẽ chiêu cảm đến. Lý và sự này muốn nói tường tận cũng không nói hết. Vì sao không nói hết? Đức Phật dạy chúng ta, hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh, vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới với chúng ta là nhất thể. Chúng ta khởi tâm động niệm, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, bất luận là hữu ý hay vô ý, thật sự là nhổ một sợi lông mà động toàn thân. Ý niệm này truyền khắp biến pháp giới hư không giới. Trong Hoàn Nguyên Quán nói “chu biến pháp giới”, chu biến pháp giới có khởi tác dụng chăng? Khởi, khởi tác dụng gì? “Xuất sanh vô tận”.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đích thực là giống như tiết mục chiếu trên màn hình vậy, rất giống, mỗi đoạn film là một niệm, nhất niệm này là bất động, nên không có hai đoạn film nào tương đồng cả. Film là dùng băng nhựa, không có hai tấm tương đồng, niệm niệm đều là độc lập. Bởi thế Đức Phật nói với chúng ta về chân tướng, chân tướng gọi là gì? Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt, chính là nói chân tướng sự thật này. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch về chân tướng sự thật, tâm thái quý vị sẽ khác, sẽ được khôi phục bình thường. Tâm thái bình thường là gì? Là “tùy duyên diệu dụng”, là đức thứ nhất trong bốn đức mà Hoàn Nguyên Quán nói. Tùy duyên diệu dụng cũng chính là hai nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, hai điều trong thập nguyện: Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, diệu dụng. Công đức là gì? Tùy hỷ, nhưng hông khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là diệu. Ngày nay chúng ta tùy hỷ là động tâm, động ý niệm, như vậy là không diệu, vì sao vậy? Họ sanh phiền não, sanh phiền não là khởi tâm động niệm, là tạo nghiệp, phiền não mới động.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”, nếu phiền não này ứng đối trên thân chúng ta, trên thân chúng ta một bộ phận nào đó liền phát sanh tế bào bệnh, tế bào mang bệnh phát sanh. Ứng đối trên hoàn cảnh sống của chúng ta, hoàn cảnh này sẽ có tai họa, liền sinh ta biến hóa. Nên biết biến hóa là biến hóa trong từng sát na, nói sát na vẫn còn dài. Chúng ta dùng lời Bồ Tát Di Lặc nói: Một giây có 1600 triệu ý niệm, mỗi niệm đều đang biến hóa. Hay nói cách khác, một giây biến hóa bao nhiêu lần? Biến hóa 1600 triệu lần, còn có thể phản ứng ở tha phương thế giới. Như chúng ta niệm Phật, chuyên môn niệm Phật, nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh độ. Chúng ta niệm Phật khiến nơi nào khởi biến hóa? Khiến thế giới Cực Lạc khởi biến hóa, ta phải trang nghiêm Phật Tịnh độ. Chúng ta ở đây niệm Phật, thế giới Cực Lạc khởi biến hóa, rất lợi ích.

Bản thân chúng ta nhất định phải tin, lời Đức Phật nói là thật. Nên ở trước Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, nhất định phải tin. Trong đời quá khứ từng cúng dường vô lượng Chư Phật, không phải một hai vị Phật. Điều này giống như trong Kinh Kim Cang nói, ta gặp được kinh điển đại thừa, hoan hỷ tiếp nhận, không kinh không sự, đó chính là “đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”. Chúng ta nhớ Phật, Phật cũng nhớ chúng ta, Phật cũng gia trì chúng ta, nên chúng ta được vô lượng Chư Phật Như Lai khắp mười phương gia trì. Trong đời này mới có thể gặp được “pháp môn rộng lớn như vậy”, chính là chỉ bộ kinh này.

Bộ kinh này là Đức Thế Tôn lúc còn tại thế nhiều lần tuyên giảng, đây là điều không thể nghĩ bàn. Đức Thế Tôn suốt đời giảng kinh, ngài không giảng lại lần thứ hai, duy nhất bộ kinh này là ngài tuyên giảng nhiều lần, nhưng rốt cuộc giảng bao nhiêu lần chúng ta không biết. Khi truyền đến Trung quốc là nguyên bản tiếng Phạn, ở Trung quốc có 12 lần phiên dịch sang tiếng Trung. Từ thời nhà Hán đến thời nhà Tống là 800 năm, sau thời nhà Hán đến Bắc Tống 800 năm, từng có 12 lần phiên dịch. Đáng tiếc những bản dịch này có bảy loại thất truyền, hiện nay chỉ còn lại năm loại. Truyền đến Trung quốc, ít nhất có ba bản khác nhau. Hay nói cách khác, nghĩa là Đức Phật từng giảng ba lần. Bảy loại thất truyền, nên chúng ta chỉ có thể nói trên ba loại, tuyệt đối là hơn ba loại. Ba loại chính là nói ba lần, vì sao Đức Phật làm như vậy? Chỉ có pháp môn này có thể độ tất cả chúng sanh, trên đến Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục A tỳ, không có ai không thể độ, chỉ cần ta gặp được. Có người giảng giải cho chúng ta, có người chú giải cho chúng ta. Chúng ta có thể xem hiểu, có thể lãnh hội được, có thể nói một cách rõ ràng, nói một cách minh bạch. Đây chính là có dạy. Nơi có dạy là có chánh pháp thường trú tại đây, chánh pháp thường trú đáng quý nhất, nghĩa là phải có người thật sự muốn nghe, có người nghe hiểu có thể y giáo phụng hành, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Lục đạo là giả, mười pháp giới cũng là giả, trong này chỉ có khổ không có vui, gọi là vui chỉ là khổ tạm ngừng mà thôi. Trong kinh Đức Phật đưa ra ví dụ rất hay: Mỗi chúng sanh vừa sanh ra đã có một bệnh lớn, bệnh này là gì? Bệnh đói. Quý vị xem không ăn một bữa cơm là đói, đói sẽ khổ, một ngày không ăn cơm thì càng khổ. Người bình thường bảy ngày không ăn sẽ chết, đây là sanh ra đã có.

Ẩm thực là gì? Ẩm thực chính là trị bệnh, đối trị bệnh đói. Ẩm thực ví như uống thuốc ngày ba lần, có khi chưa đủ, còn phải thêm điểm tâm, là trị bệnh đói. Quý vị không biết đói là bệnh! Bệnh này không thể giải quyết, không trị được, quý vị nói người này có gì vui? Đức Phật không phân tích, chúng ta lãng quên, không nghĩ đến vấn đề này. Nghe Đức Phật nói, suy nghĩ tỉ mỉ rất có đạo lý. Thế giới Cực Lạc không cần ăn cơm.

Ở thế gian này của chúng ra\_Dục giới thiên, Tứ vương thiên, Đao lợi thiên gần giống với nhân gian. Dạ ma thiên đối với thất tình lục dục ngày càng đạm bạc, đến Sắc giới thiên thì không còn nữa. Người ở Sắc giới thiên không cần ăn cơm, cũng không cần ngủ nghỉ. Họ không bị hôn trầm, cũng không mệt mõi. Không cần ăn uống, thân thể vẫn mạnh khỏe, thọ mạng rất dài, họ dựa vào điều gì? Trong kinh Đức Phật nói: “thiền duyệt vi thực”. Duyệt là hỷ duyệt. Hỷ duyệt này từ đâu mà có? Từ trong thiền định, thiền định không phải chết, trong thiền định có cảnh giới, trong thiền định có trí tuệ, định tuệ song tu gọi là thiền định. Nếu có định không có tuệ, nhà Phật gọi là ngoại đạo. Nhà Phật nói tam học giới định tuệ, trong định có tuệ, trong tuệ có định.

Niệm Phật là tu thiền định. Trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói rất rõ ràng: “Trì danh niệm Phật là vô thượng thậm diệu thiền”. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là định, hành trú tọa ngọa đều ở trong định, không nhất định phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách. Pháp tu định này vô cùng linh hoạt, không trở ngại công việc của quý vị. Là phương pháp tu hành tốt nhất, đối với người công việc bận rộn. Thân thể đang làm việc, thân thể là bộ máy cần phải hoạt động, không hoạt động sẽ bị rò rỉ, bị hư. Thân thể phải vận động, nhưng tâm phải thanh tịnh. Trong tâm có ý niệm tâm sẽ hư hoại, trong tâm không có ý niệm là chân tâm, có ý niệm là vọng tâm. Chúng ta gặp được pháp môn này, phải biết cách nhiếp thủ thọ trì, phải tinh tấn tu học, không được bỏ qua nó. Thọ là tiếp thu, trì là duy trì. Trong tất cả pháp tôi chọn pháp này, đây là lựa chọn chính xác. “Trong đó trồng các gốc thiện, tức là quá khứ tu phước tuệ”, đây là ở trước kinh này nói.

“Nếu trong đời quá khứ không tu, thì đối với chánh pháp này không thể nghe được”, nói lại cho chúng ta thêm lần nữa. Không phải trong nhiều đời kiếp quá khứ tu học tích lũy công đức, thì chúng ta không thể nghe được bộ kinh này, vì sao vậy? Vì không hoan hỷ, nghe rồi cảm thấy ghét, không thích kinh này, không có nhân duyên với kinh này, không có nhân duyên với pháp môn này. Trái lại chúng ta có duyên với kinh này, có thể sanh tâm hoan hỷ, chứng tỏ trong quá khứ thiện căn của chúng ta vô cùng sâu dày, bây giờ được Chư Phật Như Lai gia trì. Tại sao chúng ta vẫn không thể khế nhập? Do tập khí phiền não quá nặng. Chúng ta nghe hiểu nhưng không thực hành, nghe hiểu phải thật sự thực hành, mới nhập vào cảnh giới.

Tôi biết, người như Lưu Tố Vân có rất nhiều, nhưng đều chưa gặp mặt. Có tin tức truyền đến chỗ tôi, những người này đều khoảng mười năm “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.

“Đã từng cúng dường Chư Như Lai”, chính là ở trước nói “đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”. Ở trước trong văn xuôi nói, đây là dùng kệ tụng để nói lại một lần nữa. “Người như thế, rộng trồng thiện căn, lại nhờ oai lực Như Lai gia trì, nên có thể hoan hỷ tin vào điều này”. Hoan hỷ này là gì? Tin thiện căn phát khởi, Phật lực gia trì. Sanh hoan hỷ, sanh hoan hỷ sẽ thực hành, họ sẽ có hành động.

Như Kinh Kim Cang nói: “Sau khi Như Lai diệt độ, sau 500 sau”. Đây là chỉ thời đại hiện nay của chúng ta, trong pháp thế gian chúng ta gọi là vận mệnh. Người thế gian năm năm thay đổi vận mệnh một lần. Trong đời này có 5 năm tốt nhất, cũng có 5 năm xấu nhất. Thế Tôn là 500 năm chuyển vận một lần, năm nhân với 500 năm, là 2500 năm sau, chính là nói hiện nay. Trong thời đại này còn có “trì giới tu phước”, còn thích làm điều này. “Đối với chương cú có thể sanh tín tâm, lấy điều này là thật. Nên biết người này, không phải chỉ trồng thiện căn với một vị Phật, hai vị Phật, ba bốn năm vị Phật, mà đã trồng chư thiện căn với vô lượng ngàn vạn chư Phật”. Đây là lời trong Kinh Kim Cang nói.

Nhân duyên trong quá khứ của chúng ta phải chăng là đây? Không phải. “Trồng các thiện căn với vô lượng ngàn vạn Chư Phật”, họ có thể trì giới tu phước, điều này chúng ta có. “Đối với chương cú có thể sanh tín tâm”, chúng ta còn thua một bậc, điều này chúng ta chưa làm được. Không thể nói không có thiện căn, mà thiện căn chưa đủ, không thể sanh khởi tâm hoan hỷ.

Đọc nhiều, thường đọc những kinh văn này, lại dùng nó để quán chiếu khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của bản thân. Bản thân nhất định rất may mắn, trong đời quá khứ có tu, cũng sanh tâm hổ thẹn tôi tu chưa đủ. Chỗ chưa đủ có thể bổ túc vào, chỉ cần trong đời này chúng ta dõng mãnh tinh tấn, là có thể bổ túc được. Cần bao nhiêu thời gian để bổ túc? Đó phải xem sự tinh tấn hay giải đãi của mỗi người. Nếu tinh cần, thì rất nhanh sẽ bổ túc được; nếu biếng nhác thì thời gian dài hơn một chút. Vì sao vậy? Vì công đức niệm Phật này không thể nghĩ bàn, chân tâm, không phải tam tâm.

Niệm một câu Phật hiệu, có thể tiêu tội nghiệp sanh tử trong 80 ức kiếp. Điều này không phải giả, Đức Phật không gạt người, từng câu từng chữ của Đức Phật đều là thật. Ngày nay chúng ta niệm Phật, không tiêu được một tội. Người ta một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp, đó là niệm như thế nào? Ấn Quang đại sư nói là nhờ tâm thành kính, tâm quý vị có vạn phần thành kính, có thể tiêu vạn phần tội nghiệp; một phần thành kính có thể tiêu một phần tội nghiệp; mười phần thành kính có thể tiêu mười phần tội nghiệp, đạo lý chính là như vậy.

Chúng ta không có tâm thành kính, nên niệm Phật mà không được lợi ích. Quý vị xem, niệm Phật nhưng vọng niệm xen tạp vào trong đó, vọng niệm phá hoại công phu niệm Phật của chúng ta. Không thể nói không có lợi ích, lợi ích không lớn, không thấy được hiệu quả của nó. Nếu như không có tạp niệm, gọi là nhất tâm thanh tịnh, tâm bồ đề, bình đẳng, từ bi. Trong câu Phật hiệu này có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, cảm ứng đạo giao với Phật. Tức một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Tâm định, trong tâm thật sự có Phật, mỗi tiếng mỗi niệm đều cầu sanh Tịnh độ. Chúng ta đại đa số không được, niệm Phật là một chuyện, nhưng đối với thế gian này vô cùng lưu luyến, việc gì cũng muốn quản, không buông bỏ được điều gì. Niệm Phật như vậy chỉ kết nhân duyên với Phật A Di Đà, tương lai nhất định thành tựu, nhưng không biết đến khi nào.

Trong phần chú đầu trang của Kinh Vô Lượng Thọ, thầy Lý nói: Đời này không thể vãng sanh, không tránh khỏi trường kiếp luân hồi, không sao tránh được. Phải đợi sau trường kiếp luân hồi, lại gặp được thân người, gặp được Phật pháp, có thể sanh khởi được tín tâm, sẽ cho rằng những gì Đức Phật nói là thật, không phải giả.

Chúng ta dùng một ví dụ rất đơn giản. Đức Phật có gạt người chăng? Người gạt người khác đều có âm mưu, đều có mục đích. Đức Thế Tôn đương thời xuất gia, hoàn cảnh gia đình ngài rất tốt, cha là quốc vương, ngài là đại thái tử, người kế thừa vương vị. Vậy mà ngài từ bỏ, sao lại ra bên ngoài gạt người được? Làm gì có đạo lý đó! Sau khi Phật diệt độ, các hàng đệ tử đem giáo huấn của Phật, kết tập viết thành văn tự lưu truyền cho hậu thế, như vậy mà gạt được sao? Các hàng đệ tử Bồ Tát, đệ tử Thanh văn của ngài phải chăng là làm điều gạt người? Mục đích của họ là gì? Đức Phật rất rõ ràng, biết được pháp vận dần dần suy yếu, Phật pháp sẽ bị diệt ở thế gian. 12 000 năm sau, Phật pháp không còn ở nhân gian, chùa chiền không còn, tượng Phật không còn, kinh điển không còn. Thế gian không tránh được thành trụ hoại không, bởi thế ngài không có lý do gì để gạt người. Nếu nói không có lý do, không có bất kỳ mục đích nào gạt người, thì đó chắc là tinh thần không bình thường. Tinh thần không bình thường, có thể nói ra được những đạo lý này ư? Không thể. Đây là người tốt thật sự, từ bi thật sự, là người thật sự lợi ích tất cả chúng sanh mà không vì bản thân. Nếu không tin người này, là do chúng ta không có phước báo. Gặp được người tốt phải làm quen, đừng bỏ qua. Tuy Đức Phật không còn ở thế gian, nhưng di giáo của ngài vẫn còn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, được một pháp môn là có thể được độ. Tam tạng kinh điển, đạt được một bộ là chúng ta cũng được độ, huống gì đạt được bộ kinh này. Rất khó gặp được, chúng ta đã gặp.

Tôi thấy thầy giáo đời trước của chúng tôi, bây giờ đến tuổi tác này, cũng có mấy mươi năm kinh nghiệm. Trong thời đại đó, thầy giáo rộng độ chúng sanh. Chúng tôi may mắn, được tham dự và cùng ở với thầy 10 năm. Thầy đích thực rất thanh liêm, thanh cao, liêm khiết. Suốt đời sống đơn giản, một bộ áo quần mặc hai ba mươi năm, áo quần bên trong đều chắp vá, thầy tự vá, vớ cũng tự mình vá. Sau khi thầy vãng sanh, chúng tôi thấy những thứ này mới biết, trước đó không ai hay biết, vì áo quần thầy tự giặt. Không ai biết thầy sống cuộc sống như vậy, không phải thầy không có tiền, tiền lương của ông không tệ. Ở Đài Loan tiền lương của ông thuộc hàng cán bộ cao cấp, cuộc sống đáng lẽ phải rất tốt. Tất cả tiền bạc thầy đều đem làm việc từ thiện. Học sinh, tín chúng cúng dường cũng rất nhiều, nhưng đều bố thí hết. Bản thân làm nhiều việc như vậy, bây giờ chúng tôi nghĩ, thầy có thể không làm những công việc đó, vì sao vậy? Như viện dưỡng lão, trường mầm non, bệnh biện Bồ Đề. Sự nghiệp xã hội này có rất nhiều người làm, không cần phân tâm. Nên như thế nào? Quan trọng nhất là Phật pháp không có nhân tài, thầy thông cả Nho Thích Đạo, nếu chuyên tâm vào việc giáo dục thì quả là tuyệt vời. Mở lớp giảng sư dạy chúng tôi giảng kinh, mỗi tuần chỉ học một buổi, một tiết học ba tiếng, mỗi tuần một lần. Lúc đó tôi có một người bạn, là pháp sư Huệ Nhẫn, tôi giới thiệu ông đến Đài Trung tham gia lớp học này, ông học được một tháng thì nghỉ. Tôi hỏi ông vì sao? Ông nói hay thì rất hay, nhưng bài học quá ít, một tuần chỉ học được một lần, nếu học nhiều hơn chút nữa thì hay biết bao! Đây là điều chúng tôi cảm thấy rất đáng tiếc. Mỗi tuần dạy một bài cổ văn, giảng kinh một lần. Chúng tôi học kinh giáo thì nghe kinh, sau đó giảng lại. Chuyên môn học cổ văn, chuyên môn học thơ Đường\_Giang Dật Tử chuyên môn học thơ, học thơ Đường với thầy. Cư sĩ Từ Tỉnh Dân học cổ văn. Mỗi người chúng tôi đều học theo chuyên môn của mình, nhưng khi họ lên lớp, chúng tôi ngồi dự thính, tất cả đều phải chuyên. Nếu thầy chuyên vào một môn, tôi tin rằng ở Đài Trung 38 năm đào tạo 30 học sinh là không thành vấn đề. Nếu ngày nay có 30 người, 10 người chuyên Nho, 10 người chuyên Đạo, 10 người chuyên về Phật giáo, truyền thống văn hóa sẽ được phục hưng.

Như những vấn đề này, chúng tôi cũng đến những năm sau này mới thật sự tỉnh ngộ, làm như vậy tốt biết bao! Công việc từ thiện của thế gian để người khác làm, nhất tâm dạy học, bây giờ chúng ta tìm không thấy thầy giáo như vậy, lúc nhỏ họ có nền tảng vững chắc. Chúng ta không tiếp thu được nền giáo dục này. Chúng tôi tiếp xúc được truyền thống giáo dục tư thục, lúc sáu bảy tuổi, cũng chỉ có một năm. Sau đó thì thay đổi, thay đổi trường học ngắn ngày. Tôi có thấy sách học của trường học ngắn ngày này, chưa đọc, chỉ thấy thôi. Lần này hội trưởng Lăng Tư tặng tôi bốn cuốn, sách tiểu học của truyền thống văn hóa, sách của lớp một tiểu học. Tôi dở ra xem, không sai, chính là chương trình học lúc đó. Không sánh bằng giáo dục tư thục ngày xưa. Giáo dục tư thục quả đúng là nền tảng căn bản, gọi là thâm căn cố đế, sau khi thay đổi thì thua xa. Bây giờ có dịp xem lại, vô cùng tiếc nuối, cảm khái vạn phần, muốn khôi phục vô cùng khó khăn. Nguyên nhân gì vậy? Chúng ta đánh mất niềm tin. Cổ nhân nói: Con người không có niềm tin, không thể đứng vững trong xã hội. Năm đức nhân lễ nghĩa trí tín, tín là nền tảng. Có thể nói, niềm tin là một điểm cở bản nguyên thủy nhất của tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu không có niềm tin tất cả pháp đều không thể kiến lập. Như vậy mới biết vấn đề này gian nan biết bao. Chữ tín này chính là khôi phục lòng tự tin đối với dân tộc chúng ta, hiện nay chúng ta hoàn toàn không tin vào dân tộc mình, đều tin người phương tây. Thậm chí nói mặt trăng của phương tây tròn, mặt trăng của phương đông chúng ta không tròn ư? Những lời này trước đây tôi từng nghe thầy Phương nói, và ông Hồ Thu Nguyên nói. Tôi từng đến nhà ông phỏng vấn\_đây đều là những người trưởng bối của chúng ta, họ nói rằng: Căn bệnh lớn nhất của tuổi trẻ hiện nay, chính là không có lòng tin đối với truyền thống văn hóa. Không có lòng tin, dù có thầy giáo giỏi cũng đành chịu. Có lòng tin, còn phải cần thành kính, người như vậy mới có thể truyền thừa.

Đa số không tìm ra, tôi tin ở Đài Loan có thể tìm được 30 hay 50 người. Hết cơ hội, chúng ta đã mất cơ hội này, nghĩa là người vào thời đại của thầy Lý đã bỏ qua cơ hội này. Bây giờ muốn tìm so với thời đó không biết khó gấp bao nhiêu lần, nhưng chúng ta tin rằng vẫn còn.

Đi theo công việc này, điều đầu tiên chính là có thể chịu khổ, không sợ khổ, như Đức Phật vậy, như Khổng Tử vậy. Cuộc sống của Khổng tử cũng vô cùng cơ hàn, suốt đời đọc sách, dạy học. Khổng Tử cũng là lúc về già trở lại quê nhà mới đi theo con đường này. Không như Đức Phật, Đức Phật vừa khai ngộ liền đi theo con đường này, đi con đường dạy học, dạy hết một đời, dạy suốt 49 năm. Không Tử chu du liệt quốc, ông muốn làm Chu Công. Nếu có nước Chư Hầu mời ông làm tể tướng, ông sẽ tạo nên thành tích chính trị rất tốt, nhưng không ai dùng ông. Tiếp kiến đàm luận đều khen ngợi, nhưng không dùng ông. Đến 68 tuổi mới trở về quê nhà dạy học, đem sở học một đời của mình truyền cho hậu thế. Ông dạy học chỉ năm năm, Không tử 73 tuổi ra đi, 68 đến 73 tuổi. Suốt đời ông dạy học được năm năm.

Từ đây chúng ta lãnh ngộ được, công đức của giáo dục rất lớn. Khổng tử có thể trở thành Vạn Thế Sư Biểu, ông có nằm mơ cũng không nghĩ đến. Nếu ông sớm biết hậu nhân tôn xưng ông là vạn thế sư biểu, thì đã không chu du liệt quốc, lãng phí mấy mươi năm thời gian, nếu dạy học suốt đời sẽ thành tựu biết bao nhiêu người!

Bởi vậy trong số các bậc thánh nhân, Đức Thế Tôn vẫn là người thông minh, ngài làm nên điển phạm này, không có chút tệ đoan nào. Thấy Lý nếu ở Đài Trung 38 năm, ngày ngày dạy học như Đức Phật, các việc khác không cần làm. Ngày ngày dạy học, những thứ như ăn mặc, học trò sẽ lo cho quý vị, không cần đi kiếm tiền. Dạy như vậy suốt 38 năm ở Đài Trung, lợi ích đó chắc rất lớn. Đó là xuất hiện Khổng tử thời nay, rất tuyệt vời! Thầy có điều kiện, có năng lực này.

Không như chúng ta, chúng ta thật giống như người bần tiện, không có năng lực, không có căn bản. Trong đời chúng ta là giáo học tương trưởng, học từ đâu? Vừa dạy vừa học, vừa học vừa dạy, là từ đây mà trưởng thành. Nhưng học không được chuyên, đây chính là hằng thuận chúng sanh. Ở đâu mời, muốn giảng kinh gì thì giảng cho họ kinh đó, nên đã giảng được mấy mươi bộ. Nếu là thâm nhập một môn, thì điều này hay biết bao? Một môn thì sẽ tìn. Đây là pháp khó tin, vì sao vậy? Vì không tin, không biết giáo lý Tịnh độ rộng lớn tinh thâm, không biết. Bản thân xem cũng không hiểu, lại không có ai dạy. Bởi thế mấy mươi năm lần mò trên con đường bồ đề của đại thừa, cũng coi như tìm ra được ánh sáng, đây đều nhờ ân đức của thầy. Trong Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, hiểu biết về Tịnh độ. Rất cám ơn thầy, lúc đó thầy tận tình khuyên tôi nhưng tôi không tiếp thu, tôi cảm thấy rất hổ thẹn. Nếu lúc đó thầy dạy tôi, tôi hoàn toàn tiếp thu, không có chút nghi ngờ nào, ngày nay thành tựu không chỉ như bây giờ, cao hơn không biết bao nhiêu lần. Chúng tôi sẽ có năng lực đuổi kịp thầy. Cuộc đời thầy, nhân duyên không tốt bằng tôi. Nhân duyên của tôi trên toàn thế giới, nhân duyên của thầy chỉ ở Đài Trung, chân duyên mỗi người không giống nhau. Chúng tôi cũng là đem pháp của thầy truyền khắp thế giới.

Bên dưới nói: “Nên biết có thể nghe được pháp môn Tịnh độ phương tiện cứu cánh, viên đốn tối cực này, nghe mà có thể hoan hỷ tín thọ, đã từng tu phước tu tuệ trồng các thiện căn đối với vô lượng Chư Phật”. Chúng ta những năm lại đây, đã bổ sung vào khuyết điểm này. Ngày nay chúng ta đối với bộ kinh này, đích thực không có chút hoài nghi nào, có thể tin, có thể nguyện. “Trong đời quá khứ cúng dường vô lượng ngàn vạn Chư Phật”. Chúng ta không cúng dường nhiều như vậy, nhưng suốt mấy mươi năm trong đời luôn kiên trì, đã bù đắp được khiếm khuyết này.

Thiện căn là tin và hiểu, ngày nay chúng ta có thể tin hiểu, đây là thiện căn. Phúc đức là chúng ta thực hành, chúng ta thật sự buông bỏ hết những thứ khác, nhất tâm nhất ý chuyên tu pháp môn này, đây nghĩa là phước đức. Có thiện căn, có phước đức, tuệ ở trong đó. Chúng ta có niềm tin mãnh liệt với pháp môn này.

“Trái lại”, từ phản diện mà nói: “Người có tất cả ác trược kiêu mạn giải đãi và đầy đủ tà kiến, không thể tin được pháp môn này”. Những điều này chúng ta phải hỏi bản thân mình có hay chăng? Những thứ này là chướng ngại, nếu không phá trừ chướng ngại, thế giới Cực Lạc sẽ không có phần. Mặc dù niệm Phật, như tôi vừa nói, niệm Phật không đắc lực, vì sao vậy? Có tạp niệm xen vào, thậm chí có cả ác niệm xen vào, phá hoại công đức niệm Phật của chúng ta.

Ác là ác niệm, ác ngôn, là hành vi ác. Ác là gì? Tiêu chuẩn của Phật pháp là thập ác: Sát, đạo, dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu, tham, sân, si. Trong tâm chúng ta có những thứ này, nó rất nghiêm trọng, đây là chướng ngại lớn nhất đối với việc niệm Phật, cần phải buông bỏ nó.

Ở đây nói đến trược, trược là dơ bẩn. Nói như cách nói bây giờ, người này mê hoặc, không có trí tuệ. Trái nghĩa với nó là trong sạch, tâm thanh tinh. Ở đây trược là gì? Tâm ô nhiễm. Bị điều gì làm ô nhiễm? Bị tự tư tự lợi làm ô nhiễm, bị danh văn lợi dưỡng làm ô nhiễm, bị ngũ dục lục trần làm ô nhiễm, điều này rất phiền phức. Nếu không buông bỏ, không giác ngộ đối với những thứ này, không nỗ lực buông bỏ nó, chúng ta sẽ bỏ qua cơ hội trong đời này, như vậy quả là đáng tiếc. Đến đâu mới gặp được pháp môn này!

Kiêu mạn nghĩa là cống cao ngã mạn. Khổng tử nói rất hay, chúng ta cần phải ghi nhớ, ông nói, giả sử người này có cái tài cái đẹp của Chu Công. Chu Công là vị thánh nhân Khổng tử sùng bái nhất trong đời. Ông nói giả sử có một người, tài hoa, đức hạnh, học vấn của họ giống như Chu Công. Nhưng như thế nào? Họ kiêu ngạo, “ngạo mạn mà còn keo kiệt”, vừa ngạo mạn vừa keo kiệt. Ông nói nếu họ có hai thứ này “thì những thứ còn lại không đáng để nhìn”, là giả không phải thật, ngoài ra không có gì để nói nữa. Nếu nói, người này có đạo đức, có học vấn, đại thiện tri thức, thấy họ có ngạo mạn, vẫn có keo kiệt. Keo kiệt có keo kiệt tiền tài, có keo kiệt đối với pháp. Câu tiếp theo của Phu tử là “ngoài ra không đáng để nhắc đến”. Chúng ta phải hiểu điều này.“Và người đầy đủ tà kiến”, hiện nay tà kiến là điều rất phổ biến. Không có chánh tri chánh kiến, kiến giải sẽ không chánh tri, không tin vào truyền thống văn hóa, cho rằng thế nào? Cho rằng đây là những thứ này đã lỗi thời. Truyền thống văn hóa xưa cũng phải hai ba ngàn năm trước, xã hội hiện nay có thể dùng được chăng? Chúng ta có thể đi lại con đường cũ ư? Xã hội vĩnh viễn không ngừng tiến về trước, chúng ta sao có thể đi thụt lùi? Đó không phải gọi là xe chạy thụt lùi sao? Quá khứ, quá khứ đã lạc hậu, đều không cần đến nữa, cần điều gì? Cần khoa học, tiên tiến nhất, vấn đề này rất phiền phức. Ngay nay tuyên truyền phổ biến về truyền thống văn hóa, người phản đối không biết có bao nhiêu. Nhưng làm những việc thuộc về khoa học, người tán thành lại rất đông, họ không phản đối. Nếu không phải hiện tại khoa học xảy ra sự cố, ai tin vào truyền thống? Truyền thống là nói về ngũ luân, hiếu thân tôn sư, ngày nay người ta lập tức hỏi vì sao phải hiếu thân? Vì sao phải tôn sư? Họ có rất nhiều lý do thoái thác, nghe ra hình như rất có đạo lý. Họ không tin vào hai chữ này, thì nền văn hóa đã xây dựng 5000 năm này bị triệt để hủy diệt. Hiếu thân tôn sư giống như vậy kiến trúc vậy, nó là nền móng, là cơ sở. Cơ sở bị hủy diệt, hoàn toàn không còn, đây mới là vấn đề nghiêm trọng thật sự. Vấn đề này có nguyên nhân của nó, không phải không có nguyên nhân, vì sao vậy? Vì không dạy từ nhỏ. Thầy giáo và phụ huynh không có sự hợp tác ngầm. Hiện nay trường học đã thương nghiệp học, là tiệm học. Đóng học phí thì đến dạy, quý vị là bán, tôi là mua, vậy tại sao tôi phải tôn trọng quí vị? Quý vị bán tri thức cho tôi, tôi tiếp nhận là được rồi, giữa chúng ta không có mối liên hệ nào.

Tôi ở Mỹ rất nhiều năm, lúc ở Cựu Kim Sơn từng phát sanh một việc. Một đứa bé người Trung quốc bỏ nhà ra đi, người nhà đến cục cảnh sát báo án, cảnh sát hỏi: Con anh bao nhiểu tuổi? 18 tuổi, họ liền nói với gia trưởng: 18 tuổi rồi, anh còn quản lý chúng làm gì? 16 tuổi là đã trưởng thành, ở Mỹ 16 tuổi là thành niên, họ có quyền bỏ nhà ra đi. Chuộng tôn trọng nhân quyền, ta không được can thiệp đến đời sống của chúng. Cho nên ở Mỹ không có mối quan hệ cha con. Nếu con cái và cha mẹ như bạn bè, coi như là không tệ. Chúng không hiểu mối liên hệ của cha mẹ, chúng không hiểu, mà cha mẹ đối với con cái cũng giống như đối với bạn bè vậy. Đây là không hiểu, không biết dạy, tình hình này rất phổ biến trong xã hội. Nhà mình dạy, chúng đến nhà khác thấy không phải như vậy. Người Trung quốc dạy con cái, lúc chúng còn nhỏ la chúng vài câu, đánh chúng vài roi. Hàng xóm thấy vậy đi báo cảnh sát, người lớn trong nhà này ngược đãi trẻ em, cha mẹ phải bị đi học. Đây là giáo dục của Mỹ, ngũ luân ở Mỹ chỉ có một luân là bằng hữu, ngoài ra đều không có, ngũ luân biến thành một luân. Chúng tôi tận mắt chứng kiến.

Thiên tai ngày nay nên cứu vãn bằng cách nào? Thiên tai từ đâu mà có? Ngũ luân, ngũ thường không còn nữa, nhân lễ nghĩa trí tín không còn. Chữ tín không còn, hiện nay người gạt người. Tứ duy không còn, lễ nghĩa liêm sĩ không còn, vô sỉ. Hiếu đệ trung tín, nhân ái hòa bình không còn. Những giáo huấn ngàn vạn năm nay tổ tông truyền lại, đầu năm dân quốc vẫn còn.

Lúc nhỏ ở nông thôn thường nghe nói, cha mẹ nói, thầy giáo nói, mọi người đều nói. Cũng có thể quê nhà chúng tôi đặc biệt hơn, nền móng của phái Đồng Thành. Ba huyện Lô Giang, Thư Thành, Đồng Thành văn phong vô cùng hưng thịnh.

Hai thời đại Minh Thanh, ở nông thôn trẻ con đều đọc sách, từ đường mỗi nhà đều là tư thục. Nên đối với truyền thống văn hóa đều rất siêng năng học tập, làm hay không là việc khác, thật sự có người dạy. Tôi thấy đáng tiếc, vì tuổi tác quá nhỏ, chỉ học được một năm. Nên ngày nay nghĩ đến vấn đề này rất đau lòng, rất khó!

Đức Phật rất từ bi, trong kinh này ngài nói với chúng ta rằng: “Người đi trước bất thiện, không biết đạo đức, không có ai dạy, nên đừng trách họ.” Đối với người trong thời đại chúng ta, đừng trách mắng họ, đừng phiền hà họ, vì sao vậy? Vì cha mẹ họ không biết, không ai dạy. Thầy họ cũng không biết, ông bà họ cũng không biết, ông bà cố họ cũng không biết. Truyền thông văn hóa xưa đã bị lãng quên từ 100 năm cuối thời nhà Thanh, lãng quên 100 năm, nghĩa là không coi trọng nữa. Vứt bỏ hoàn toàn cũng là 100 năm. Sau khi Mãn Thanh mất nước, người học trẻ tuổi đều tôn sùng phương tây, đều ra nước ngoài du học. Khi trở về chủ trương cải tạo làm mới Trung quốc, bỏ hết những gì thủ cựu, đề xướng văn hóa phương tây. 100 năm nay quả báo liền hiện tiền, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Hiện nay xã hội động loạn, địa cầu thay đổi khác thường, đến các nhà khoa học cũng bó tay chịu thua. Trong thời cận đại, có một số nhà vật lý học, họ thay đổi phương hướng đi nghiên cứu tâm lý, hai ba trăm năm nay đều nghiên cứu vật lý. Từ lúc Max Planck dùng tâm huyết một đời để nghiên cứu vật chất, rốt cuộc vật chất là gì? Ông hiểu rõ ràng minh bạch về hiện tượng vật chất, thì ra nền tảng của hiện tượng vật chất là ý niệm, nghĩa là ý nghĩ. Không có ý niệm sẽ không có vật chất, vật chất là từ ý niệm sanh ra, lời này hoàn toàn giống với Đức Phật nói trong kinh. Trong kinh Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, ý niệm chính là tâm tưởng. Nên hiện tượng vật chất được sanh ra từ tâm tưởng, không có tâm tưởng là không có vật chất.

Cho nên hiện nay có một nhóm các nhà khoa học mới nhất, thay đổi mục tiêu về nghiên cứu tâm lý, nghĩa là nghiên cứu ý niệm. Tuy thời gian không dài, chỉ có hai ba mươi năm, nhưng thành tích rất khả quan, phát hiện năng lượng của ý niệm lớn hơn tất cả. Thậm chí trong báo cáo nói, nếu ý niệm chúng ta có thể tập trung, có thể chuyên nghĩ đến một vấn đề, có thể thay đổi quỹ đạo của tinh hệ trong hư không, có sức mạnh lớn như thế.

Đức Phật từng nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, có bao gồm việc khiến tinh cầu thay đổi quỹ đạo chăng? Đương nhiên bao gồm, không có gì không làm được! Nếu không làm được, Đức Phật nên nói: “ngoài tinh cầu đang vận hành trong hư không ra”, phải nói như vậy. Nhưng ngài không nói như vậy. Không nói như vậy, nghĩa là năng lượng này có thể thao túng vũ trụ. Những nhà khoa học này gọi nghiên cứu của họ là tiền vệ, tiền vệ khoa học mới nhất. Vẫn chưa đến giai đoạn thành thục, đây là tiền vệ, tiên phong. Chúng ta tin rằng, thêm hai ba mươi năm nữa, nó sẽ trở thành hạng mục chủ yếu trong khoa học. Thật sự có thể thay đổi xã hội, có thể thay đổi địa cầu. Nhưng chúng ta cũng có lý do tin rằng, tương lai những người này, đều là những người quan trọng học tập đại thừa Phật pháp.

Đức Phật dạy: cần phải triệt để buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vì sao vậy? Như thế mới có thể kiến tánh, mới biết được năng lượng của ý niệm lớn chừng nào. Chưa kiến tánh không được, chưa kiến tánh vẫn còn giới hạn. Nhất định phải kiến tánh, kiến tánh họ sẽ thành Phật.

Thầy phương đọc kinh Phật, cho rằng kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Bây giờ chúng ta xem những báo cáo của các nhà vật lý học, chúng ta cho rằng kinh Phật tương lai là khoa học cao nhất. Nó không phải Tôn giáo, nó thật sự có thể giải quyết vấn đề, nó có thể giải thích Tôn giáo. Chủ tạo vật trong Tôn giáo, trong Tôn giáo gọi là chân thần, Phật pháp có thể giải thích. Chân thần, chủ tạo vật là ai? Là tự tánh, tất cả vạn sự vạn vật đích thực đều từ nó mà ra. Tương lai khoa học có thể chứng minh.

Ngày nay các nhà khoa học đã phát hiện được A lại da, tam tế tướng của A lại da, họ đều biết. Danh từ khác với danh từ Phật giáo, nghiệp tướng của A lại da, khoa học gọi nó là năng lượng. Kiến phần của A lại da, khoa học gọi là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại da, khoa học gọi nó là vật chất. Nó cùng một vấn đề.

Đệ lục ý thức, chúng ta dùng tư duy, dùng tưởng tượng. Mức độ thâm sâu nhất là đến đây. Tam tế tướng của A lại da đã được họ phát hiện. Trong vũ trụ vĩ quan, có thể quan sát được biên duyên của hư không, biên duyên của vũ trụ, báo cáo này cũng tương ưng với kinh Phật. Các nhà khoa học nói, những kỷ thuật hiện đại có thể nhìn thấy vũ trụ. Trên thực tế chỉ thấy được là 10% của vũ trụ, còn 90% không thấy. Chúng ta vừa nghe lời này liền hiểu được, 90% đó đi đâu? Trở về thường tịch quang, vì trong thường tịch quang không có hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không có, nên không tìm được nó, cũng tức là đã thành Phật, thành Phật nên không còn. Đẳng giác Bồ Tát có, Diệu giác không có, Diệu giác là trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang là cảnh giới gì? Nhục thể và tinh thần của chúng ta dung hợp thành nhất thể với toàn bộ vũ trụ, là trạng thái như thế. Ta ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nếu quý vị muốn hỏi Chư Phật ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Có nhân duyên với ngài, khi có cảm ngài liền hiện thân. Đương xứ sanh ra, tùy xứ diệt tận, trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói như vậy.

Quý vị cho rằng Phật A Di Đa đến, đến từ thế giới Cực Lạc, không phải vậy, là ngay tại đây, chính lúc này. Tùy xứ diệt tận, trên thực tế không sanh không diệt. Chúng ta có cảm ngài liền có ứng, cần dùng thân gì để được độ thoát ngài liền thị hiện thân đó, vô cùng tự tại. Không phải hiện thân theo ý ngài, mà hiện theo ý muốn của chúng ta. Chúng ta muốn thấy thân Phật nào, thì ngài hiện thân ra như vậy. Chúng ta muốn ngài dạy điều gì, ngài liền nói ra pháp đó. Nên biết, ngài hiện thân thuyết pháp không có khởi tâm động niệm, ngài mới có năng lực này. Khởi tâm động niệm sẽ không có năng lực này. Khởi tâm động niệm là vọng tâm, vọng tâm không ra khỏi mười pháp giới. Tham sân si mạn nghi không vượt thoát được luân hồi lục đạo. Điều này cần phải tin mới được, không tin không được. Quý vị buông bỏ mới thật sự khởi tác dụng, nó ở ngay trước mắt quý vị. Bởi thế câu ở trước, chúng ta phải phản tỉnh sâu sắc.

Tất cả ác trược, kiêu mạn, giải đãi, tà kiến, chỉ cần có một trong mấy thứ này, liền sanh chướng ngại cho chúng ta trong việc tu học đối với pháp môn này. Dù thích tu đến đâu cũng đều không được, cũng tu không thành công, cần phải đoạn trừ triệt để những chướng ngại này. Thật sự phải buông bỏ nó, chúng ta mới có thể tin vào pháp môn này, mới hoan hỷ đối với pháp môn này, nhất tâm nhất ý tinh tấn tu học. Nếu như còn có những khuyết điểm đó, chắc chắn không thể thành tựu trong đời này.

Ở dưới có một ví dụ: “Ví như người mù, thường sống trong bóng tối, tự mình không biết đường đi”, không nhận ra đường đi, “làm sao có thể dẫn dắt ngươi khác vào chánh đạo”. Bởi vậy câu nói này, chúng ta tuyệt đối không được sơ suất, phải cố gắng kiểm điểm, phản tỉnh. Có thì nên sửa đổi, không có thì cố gắng thêm.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới:

“Duy tằng ư Phật thực chúng thiện

Cứu thế chi hành phương năng tu

Văn dĩ thọ trì cập thư tả

Đọc tụng tán diễn tịnh cúng dường

Như thị nhất tâm cầu tịnh phương

Quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc

Giả sử đại hỏa mãn tam thiên

Thừa Phật oai đức tất năng siêu”.

Tám câu kệ này là: “Trì diễn hành siêu đắc độ”. Thật sự có thể thọ trì, có thể thực hành nó, diễn là thực hành, mới có thể hành siêu được độ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm tổ: “Người đã từng rộng trồng các điều thiện với vô lượng chư Phật, mới có thể tu hành phổ cứu tất cả thế gian, nên gọi là làm việc cứu thế”. Không phải người bình thường có thể làm được điều này, đây là Phật Bồ Tát, là đại thánh hiền. Những đại thánh hiền này là người từng rộng trồng các điều thiện với vô lượng chư Phật.

Người bây giờ không tin, quan niệm người hiện nay cho rằng như thế nào? Thọ mạng của con người chỉ có một đời, con người chết đi giống như ngọn đèn đã tắt vậy, chết rồi là hết không còn nữa. Nên ở thế gian này muốn gì làm nấy, không có nhân quả, đề xướng điều gì? Mạnh hiếp yếu, ai mạnh là kẻ chiến thắng, ai yếu thì kẻ đó bị hiếp đáp, hoặc bị giết hại. Đây là tâm lý gì? Đây không phải tâm lý của con người, mà là dã thú. Khi đói tùy tiện tìm một thứ để ăn, không có nhân tính, đáng sợ là ở chỗ này. Tôi mạnh hơn anh, thì anh phải bị tôi ức hiếp, phải bị tôi câu thúc, nếu không nghe lời tôi sẽ giết anh. Không tin vào nhân quả, không tin vào Tôn giáo. Đây là gì? Đây là khoa học. Các nhà khoa học không tin Tôn giáo, đến tiến sĩ Giang Bổn người Nhật làm thí nghiệm nước cũng không dám động đến Tôn giáo. Tôi đã tìm ra nó, bây giờ ông đã tin. Tôi nói những thứ ông đang thí nghiệm trong kinh Phật đều có, nói rõ hơn ông nữa. Bất cứ hiện tượng vật chất nào, như khoáng vật, nước là khoáng vật, đều có kiến văn giác tri, đều có sắc thanh hương vị. Kiến văn giác tri ông đã nghiên cứu được, nhưng sắc thanh hương vị ông mới thấy được sắc. Hương ông chưa ngửi được, thanh chưa nghe được, vị cũng chưa nếm được. Nó còn có sắc thanh hương vị, tôi nói ông phải tiếp tục nỗ lực. Ông cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín nên không động đến, ông nên cố gắng nghiên cứu kinh Phật, xem phải chăng nó mê tín? Không được người ta nói sao mình nghe vậy, như vậy là mắc lừa, biết bao nhiêu người đã bị mắc lừa. Có cơ duyên gặp được Phật pháp, nhưng vì quan niệm sai lầm này mà không tiếp xúc, vì cho nó là Tôn giáo, là mê tín. Những điển tịch này chưa lật ra coi lần nào, không biết trong này có áo nghĩa thâm sâu, áo diệu này đã được thầy Phương phát hiện khi dưỡng bệnh ở núi Nga Mi. Thầy nói rằng: Triết học Phật giáo ở trong kinh điển, không phải ở trong chùa. Tôi nghĩ có thể lúc thầy Phương ở trong chùa, đem kinh Phật đến thỉnh giáo mọi người mà không ai đáp được, còn không hiểu được như thầy, nên rất cảm thán nói: không ở trong chùa, mà ở trong kinh điển. Thầy nói, nên nghiên cứu triết học trong kinh điển, đây là nền triết học cao nhất trên toàn thế giới.

Lúc đó tôi còn trẻ, hiểu biết không nhiều, nếu như thầy trường thọ hiện nay vẫn ở thế gian, tôi có thể nói với thầy về bản thể của vũ trụ vạn hữu, chính là tự tánh, là thường tịch quang. Đây là lợi ích lớn, thật sự là đại viên mãn.

Bởi vậy vì họ là người quá khứ từng rộng trồng thiện căn với vô lượng chư Phật, nên mới có thể tu được pháp môn này. Pháp môn này là “hạnh phổ cứu tất cả thế gian”, hạnh cứu thế, quả là tuyệt vời. Đây là điều các Tôn giáo khác thường gọi là bậc cứu thế, thế giới này hiện nay bức thiết cần đến bậc cứu thế. Nếu dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012 là thật, chúng ta tin rằng sang năm sẽ có rất nhiều người, phải cầu bậc cứu thế. Kiếp nạn này khoa học không giải quyết được, bó tay rồi. Tôi tin có một số nhà khoa học, bây giờ đã thay đổi phương hướng, hướng về tin tức này, đi theo phương hướng tâm lý. Nhóm nhà khoa học này, đứng lên dẫn đầu, kêu gọi. Chúng ta phải tìm bậc cứu thế, phải tìm hạnh cứu thế, là phương pháp cứu thế. Phương pháp cứu thế, như khoa học nói đến cứu cánh viên mãn, trong Phật pháp đối với hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều quan sát bình đẳng, cả ba loại này đều tu, đều hiểu rõ ràng minh bạch. Không như hiện nay chỉ hiểu một bộ phận, được 1/3, còn 2/3 khác họ không hiểu, vấn đề là ở chỗ này. Phật pháp đầy đủ cả ba phương diện. Rất nhiều người quan niệm sai lầm cho rằng giống như đi đến đường cùng, lạc hậu. Đâu biết rằng đây không phải lạc hậu, đây là chúng ta mong cầu trí tuệ viên mãn. Khoa học là đang cầu tri thức, chứ không phải cầu trí tuệ. Nếu như tiến thêm bước nữa cầu trí tuệ, có trí tuệ đương nhiên có tri thức, có tri thức chưa chắc có trí tuệ. Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, trí tuệ là viên mãn, khoa học là thiên lệch, trí tuệ viên mãn.

Ông Max Planck nhà khoa học người Đức, đã nghiên cứu rõ ràng về hiện tượng vật chất. Nền tảng của hiện tượng vật chất là ý niệm, vậy thì bắt đầu hạ thủ từ ý niệm. Nên ông Bladen người Mỹ, tôi xem một trước tác của ông, nhưng vẫn chưa xem xong, là cuốc sách gần đây có vị đồng tu tặng cho tôi, tên là Mạng Lưới Vô Lượng. Trong đó nói gì? Nói về A lại da, điều này thật hiếm có. Bởi thế hạnh cứu thế của ông, tháng tám năm ngoái ở Sydney, lúc các nhà khoa học hội nghị ông đã đề xuất ra. Khuyên cư dân trên địa cầu hiện nay, phải bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Không những hóa giải được thiên tai trên địa cầu, mà còn có thể đưa địa cầu đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đây là một tin tức tốt đẹp, xưa nay chưa từng nghe đến.

Bỏ ác dương thiện, thế nào gọi là ác, thế nào gọi là thiện, trước tiên phải hiểu rõ vấn đề này. Tiêu chuẩn của Phật giáo là Thập thiện nghiệp đạo. Sát sanh là ác, giết người là tội cực ác, trộm cắp là ác. Bất luận dùng thủ đoạn gì để đoạt tài vật của người khác, đều là hành vi trộm cắp. Tà dâm là ác, vọng ngữ là ác, lưỡng thiệt là ác, lưỡng thiệt là chia rẽ thị phi. Ỷ ngữ là ác, ỷ ngữ là hoa ngôn xảo ngữ, đều là khiến chúng ta mắc lừa, không có ý tốt. Ác khẩu là ác, ác khẩu là nói chuyện thô lỗ, khó nghe, người khác nghe xong rất khó chịu. Tham sân si là ác, phải vứt bỏ điều ác này.

Dương thiện, thiện cần phải phát triển rộng rãi, trái với thập ác chính là thiện. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, cho đến không tham, không sân, không si, đây là thập thiện. Phải phát triển điều thiện rộng lớn, những điều này quá hay. Nhà lịch sử triết học trước đây của Anh nói rất hay: Văn hóa xưa như ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, nếu có thể phổ biến khắp thế giới. Như vậy thì thế giới này được hài hòa, mọi vấn đề đều được giải quyết .

Thứ hay thật sự, đích thực là Phật pháp đại thừa, truyền thống văn hóa xưa có thể cứu thế gian, nó không phải giả. Nên đây là hạnh cứu thế.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 592**

# Tập 593

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Binh Minh

Thời gian:14.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 779, hàng thứ tư từ dưới đếm lên:

“Duy người đã từng rộng trồng các thiện căn đối với vô lượng Chư Phật, mới có thể tu hạnh phổ cứu tất cả thế gian, gọi là hạnh cứu thế”.

Câu này vô cùng quan trọng. Trong đời chúng ta gặp được pháp môn này, có thể tin, có thể tu học, có thể thực hành, sẽ như trong kinh này nói: Trong đời quá khứ chúng ta từng gặp được vô lượng chư Phật, ở trong pháp hội của vô lượng Chư Phật rộng trồng thiện căn. Bởi thế có thể tin, có thể hiểu, đây là thiện căn sâu dày. Người không có thiện căn, mặc dù đầy đủ thế trí biện thông, nhưng nghe được pháp môn này, thấy được pháp môn này, họ không thể tin, không thể tiếp thu. Là những ai? Đại đa số là phần tử tri thức. Chúng tôi lúc còn trẻ cũng là một trong các phần tử tri thức, có hiện tượng này, nên chúng tôi là người đã trải qua. Gặp rồi nhưng không tin, mở kinh ra xem cũng không hiểu. Khi xem hình như cũng không thâm sâu lắm, là câu chuyện thần thoại rất rõ ràng. Nói về thế giới Cực Lạc hư vô mù mịt, không thể tiếp thu. Xem Kinh Hoa Nghiêm, như tác phẩm nghệ thuật, tiểu thuyết trong nhà Phật, miêu tả thế giới Cực Lạc theo tưởng tượng. Đều là nghĩ như thế, không ai nghĩ đến đây là sự thật, thật sự có điều này, chắc chắn không ai nghĩ đến.

Giống như xem Tây Du Ký, và Phong Thần Bảng vậy, dùng tâm thái này để xem kinh Phật, đây là gì? Trong đời quá khứ có thiện căn phước đức, hiện nay bị tập khí phiền não che đậy, chướng ngại. Phải mất thời gian hai ba mươi năm mới đoạn trừ được chướng ngại này, mới thật sự tin. Thời gian hai ba mươi năm không ngắn, ngày ngày nổ lực tu học, có thầy giáo giỏi ở bên chỉ đạo. Cho nên khi nghĩ lại, quả thật là vô cùng may mắn, nếu không có những vị thầy này đốc thúc, chỉ dẫn, bản thân hơi giải đãi một chút, đời này sẽ bỏ lỡ qua pháp môn này. Không phải nói không có thiện căn, phước đức, mà thiện căn phước đức chưa đủ sâu dày. Người có thiện căn phước đức sâu dày, chúng ta cũng từng thấy. Các ông bà cụ ở nông thôn, nói là họ tin ngay không chút hoài nghi, điều này khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Bản thân họ không biết, nhưng đây là đại thiện căn, đại phước đức, họ không hiểu gì nhưng vẫn tin. Chỉ cần nghe xong là tin liền, không hoài nghi, y giáo phụng hành, năm ba năm là biết trước giờ chết rồi vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc làm Phật, rất tuyệt vời! Điều này khiến chúng ta phản tỉnh lại bản thân, thiện căn phước đức của chúng ta không bằng họ. Nói không bằng họ cũng chưa chắc, chúng ta cuối cùng cũng quán thông được áo mật trong kinh điển này, điều này họ không làm được. Khiến chúng ta nghĩ lại, tình hình của mình là sao? Nhất định trong đời quá khứ thiện căn phước đức sâu dày, chỉ là có một số tập khí phiền não chướng ngại, nên không hiển lộ ra nhanh như vậy được. Không hiện ra không được lợi ích, không thấy được những yếu nghĩa trong kinh điển.

Chư vị cổ đức nói: “thế vị làm sao đậm đà bằng pháp vị”, mà khi chúng ta còn trẻ là “thế vị nồng nàn hơn pháp vị”. Thế vị rất đậm đà, pháp vị không có, hoàn toàn không nếm được. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, cũng nghe giảng kinh, nhưng nghe không ra được mùi vị, đây là gì? Đại đức giảng kinh thua xa cổ đức, các bậc cổ đức họ có tu, có chứng, nên lời họ nói có vị. Nếu các bậc đại đức hiện nay giảng kinh, đều giống như thầy giáo ở trường vậy, ta không thể nói họ không hiểu, nhưng họ chưa chắc hiểu thật. Họ đều nghiên cứu trên phương diện văn tự, những thứ học được hiện nay gọi là học thuật, Phật học.

Phật học rất thời thượng, môn học trong trường cũng rất thời thượng, khoa Phật học trong hệ triết học. Thật sự lãnh hội được nhất định phải y giáo tu hành, mới nếm được vị của nó, không thực hành không được! Không những phải thực hành Phật pháp, mà phải thực hành giáo huấn của thánh hiền, những thứ tinh hoa nhất của thế gian cũng phải thực hành. Các nhà khoa học đỉnh cao của thế gian không được mấy người, vì sao thành tựu của họ lớn như vậy? Thực hành, kiên nhẫn, không quên mục đích của mình, họ mới có phát hiện mới, mới có thành tựu. Do đó chúng ta phải biết, đừng xem thường bản thân.

Người đích thực có thiện căn sâu dày, mới có thể tu được kinh này, kinh này là gì? Một câu tám chữ này nói quá hay: “hạnh nguyện phổ cứu tất cả thế gian”, quá tuyệt! Thế gian, thêm vào thành tất cả thế gian, tất cả thế gian là nói về điều gì? Mười pháp giới, cao nhất trong mười pháp giới là Phật, bên dưới là Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, dưới nữa là lục đạo. Chúng sanh trong mười pháp giới đều được độ.

“Gọi là hành giả cứu thế”, đây là ai? Khen ngợi người tu học Tịnh độ. Thật như vậy chăng? Nếu ở đây có người thật sự tu hành Tịnh độ, không phải giả, là thật, ở đây sẽ ít thiên tai, vì sao vậy? Hưởng phước đức của họ, họ chân tu, người chân tu không phải một người thay thế 100 người. Các nhà khoa học nói với chúng ta, ý niệm tập trung, thông thường nói thành phố có một trăm vạn người, có 100 người ở đó chuyên tu Tịnh độ, thì nơi đây không bị thiên tai, phổ thông tu Tịnh độ.

Nếu một người đối với Tông môn giáo môn đều thông đạt, lưu loát vô ngại. Không phải dùng vọng tâm, dùng chân tâm để tu thì một người cũng đủ, không cần phải 100 người, 100 người là nói tín chúng bình thường. Tạm thời buông bỏ vọng niệm, như tiến sĩ Giang Bổn Thắng làm thí nghiệm ở hồ Tỳ Bà, đó là tùy tiện mời đến 350 người cầu nguyện trong một tiếng. Trong một tiếng đó mọi người buông bỏ vọng niệm, nhất tâm chuyên chú để cầu nguyện cho eo hồ Tỳ bà này, thời gian một tiếng. Mọi người chỉ nghĩ đến một vấn đề, nói một câu: “nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, chỉ mấy chữ như vậy. Trong lòng nghĩ như vậy và miệng đọc ra tiếng, chỉ một tiếng đồng hồ nhưng quả thật khởi tác dụng. Ba ngày sau nước hồ rất sạch sẽ, mùi hôi hám hằng ngày không còn nữa. Thí nghiệm này đã phát hiện ra năng lượng của ý niệm không thể nghĩ bàn, có thể thay đổi hiện tượng vật chất bên ngoài.

Ngày nay địa cầu thiên tai là hiện tượng vật chất bên ngoài, thí nghiệm của Giang Bổn nhắc nhở chúng ta rất nhiều. Chúng ta ở đây tinh tấn tu hành, tam nghiệp thanh tịnh. Thân lễ Phật, miệng niệm Phật, tâm nghĩ đến Phật, chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà. Công đức vô cùng thù thắng của Phật A Di Đà, ngày nay gọi là năng lượng, năng lượng không gì sánh được, bây giờ chúng ta đã hiểu được một ít. Năng lượng này đối với bản thân, có thể thay đổi tình trạng sức khỏe của thân tâm mình, phải tin thật mới được. Đối với bên ngoài, thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta. Hiện nay trên địa cầu thiên tai dồn dập, khu vực chúng ta không có thiên tai, nhất định phải tinh tấn tu hành. Năng lượng của chúng ta càng mạnh, thì phạm vi ảnh hưởng càng lớn. Có đầy đủ năng lượng, chúng ta ở một nơi tu hành, nhưng thiên tai các vùng xung quanh đều được hóa giải. Quanh HongKong phía tây là Trung quốc; phía bắc là Hàn quốc, Nhật bản; phía đông là Đài Loan, Philippin; phía nam là Nam dương. Khu vực này, một khu vực lớn như vậy, đều có thể hóa giải được thiên tai. Mặc dù không thể hóa giải hoàn toàn, nhưng cũng giảm nhẹ đi rất nhiều. Hạnh phổ cứu tất cả thế gian, phải tin, nó mới có thể sản sinh ra năng lượng, nếu như hoài nghi không tin, năng lượng này sẽ không có, không sanh ra được. Bởi thế niềm tin quan trọng hơn tất cả.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn sau: “Như kinh này nói, đương lai tất cả hàm linh đều y theo pháp này mà được độ thoát”. Trong kinh này Đức Thế Tôn nói với chúng ta, đương lai là tương lai, sau khi Đức Phật diệt độ đều gọi là tương lai, cho đến khi pháp vận của Đức Thế Tôn bị hũy diệt khỏi thế gian. Thời gian này trong kinh có nói là 12000 năm. Chánh pháp của Phật là 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp 10000 năm, tổng cộng là 12000 năm, đây là pháp vận của Đức Thế Tôn.

Nếu dùng cách nói hiện nay, tầm ảnh hưởng dạy học của Đức Thế tôn. Về không gian, tầm ảnh hưởng của ngài đến toàn địa cầu, Phật giáo biến khắp toàn cầu. Về mặt thời gian mà nói, ảnh hưởng của ngài là 12000 năm. Ở trước chúng ta đọc chú giải của Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng lời trong Kinh Nhân Vương, lời đó cũng là Đức Phật nói, nói đến thời chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp của Phật. Nói rất hay, rất có lý!

Pháp vận của đức Phật làm gì có chuyện thắng hay liệt, không có. Phật pháp là pháp bình đẳng, sự thù thắng hay suy diệt của pháp hoàn toàn do con người, đạo lý này là thật. Đức Phật đã nói, đầy đủ ba điều kiện nghĩa là chánh pháp, bất luận là lúc nào. Có người giảng kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đây là thời chánh pháp. Có người giảng kinh, có người tu hành, không có người chứng quả, gọi là tượng pháp. Có người giảng kinh, không có người thật sự tu hành, hoan hỷ khi nghe kinh nhưng không chân tu, đương nhiên không có chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Đến lúc không có người giảng kinh, thì gọi là diệt pháp. Kinh tuy vẫn còn, nhưng không ai học, Phật pháp sẽ diệt. Cách nói này trong Nhân Vương Kinh rất hay!

Theo cách nói 12000 năm này, chúng ta sống vào thời mạt pháp, nhưng ngày nay chúng ta đang học tập, đời này thật sự vãng sanh, đó là chánh pháp trong thời mạt pháp. Vãng sanh là chứng quả, sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là đại thừa diệu quả. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này đều là do Đức Phật nói, ngài đang động viên chúng ta, khuyến khích chúng ta, khen ngợi chúng ta. Chúng ta tuy ở trong thời mạt pháp nhưng có thể thành tựu, có được thành tựu của chánh pháp, điều này quá thù thắng. Tuy hiện nay là mạt pháp, nhưng khu vực này đến một người giảng kinh cũng không có, nó sẽ biến thành diệt pháp. Cũng may hiện nay chúng ta dùng những công cụ khoa học, khiến cho toàn bộ địa cầu không đến nỗi đi đến mức độ diệt pháp. Vệ tinh, mạng internet, lúc nào cũng có thể xem được kinh điển.

Trong hoàn cảnh trước mắt, chúng ta biết đào tạo nhân tài giảng kinh thuyết pháp là điều quan trọng nhất, nếu không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt. Hiện nay vẫn còn công cụ khoa học, phải tận dụng nó tối đa. Lợi dụng nó để hộ trì chánh pháp, tu đại công đức. Không chấp tướng là công đức, chấp tướng lại đại phước báo, là lợi ích của thế gian. Không chấp tướng, đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, đó là đại công đức, quả báo thù thắng không ai có thể tưởng tượng được.

Quý vị xem Phật pháp sắp diệt, nếu họ có thể phát tâm làm công việc này để cứu vãn. Bất luận tâm của họ là tà hay chánh, họ cũng đã cứu được Phật pháp, công đức thật không thể nghĩ bàn. Đó là phát tâm bất chánh, sao gọi là bất chánh? Vì tự tư tự lợi, vì danh văn lợi dưỡng của mình, phước đức cũng rất nhiều, vì sao vậy? Vì họ đã cứu lấy Phật pháp. Phật pháp có truyền thừa, không những người bây giờ được lợi ích, nếu truyền thừa được từ đời này qua đời khác, thì công đức này vô cùng lớn. Ngoài Phật giáo ra thì Nho Đạo cũng rất đáng nể. Gặp được người có nhân duyên này, đúng như cổ nhân nói: Vì kế thừa tuyệt học của các bậc thánh hiền, vì vạn thế mở thái bình. Đây đều gọi là hạnh phổ cứu tất cả thế gian, trong kinh nói là “hạnh cứu thế”. Đem công đức này hồi hướng Tịnh độ, làm gì có chuyện không vãng sanh! Không muốn vãng sanh Tịnh độ, ở thế gian này là đại phước báo, phước báo này tuyệt đối không thể hưởng hết trong một đời. Phước báo lớn này giống như các đế vương thời cổ đại, phải truyền mấy mươi đời.

Ở Trung quốc truyền thừa lâu nhất là thời nhà Chu, nhà Chu truyền được 37 đời, 867 năm. Ngày nay nếu có thể kế thừa tuyệt học của Nho Thích Đạo, phước báo của họ không thua gì nhà Chu.

Đối với thánh giáo chướng ngại, lơ là, khiến nó tuyệt diệt trong thế gian, tội này vô cùng nặng! Từ trên mặt phản diện để suy xét sẽ hiểu, quả báo này ở trong đia ngục vô gián. Hồi tưởng lại bản thân chúng ta, đời này ba nghiệp thân khẩu ý chúng ta tạo ra, là đang hưng Phật pháp hay là đang diệt Phật pháp? Điều này không thể không biết. Nếu là hưng Phật pháp, nghĩa là giúp Phật pháp thường trú, công đức này rất lớn. Còn nếu diệt Phật pháp, tội đó quả là sâu dày, thật đáng sợ. Điều này trong lòng mỗi người chúng ta phải rõ ràng minh bạch. Nếu có tội, nhất định phải nương vào pháp này để tiêu tai diệt tội.

Lần này chúng tôi chọn giảng chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của Hoàng Niệm Tổ, cũng sắp hoàn thành rồi. Bây giờ đang giảng phẩm thứ 47, ở sau còn một phẩm 48 nữa là viên mãn. Sau khi viên mãn vẫn giảng lại bản này, chúng ta giảng lần thứ hai, lần thứ hai đem Khoa phán dung hòa vào. Để khi chúng ta xem kinh văn, chú giải, thứ lớp từng đoạn càng rõ ràng minh bạch hơn.

Khoa phán chính là giải thích kết cấu chương pháp của cuốn sách này, cũng thuộc về một loại khoa học. Từ trong kết cấu chương pháp, có thể nhận ra được tư tưởng thể hệ của bộ kinh này. Bởi thế cổ nhân không dùng nhiều chú giải như vậy, rất phiền phức. Khi dùng khoa phán này mọi thứ đều rõ ràng minh bạch. Đối với người học Phật bây giờ, họ xem không hiểu khoa phán. Khoa phán nghĩa là đoạn này nói những gì, câu này nói về điều gì đều thêm đề mục nhỏ vào, như vậy xem là hiểu ngay.

Như hai bài kệ ở đây, bài kệ bốn câu ở trước là nói “trì diễn cứu thế”. Trong khoa phán tôi dùng bốn chữ này. Thọ trì, vì người diễn thuyết, tu hạnh cứu thế. Chữ trên khoa phán đều tận dụng chữ trong kinh văn, vô cùng thân thiết. Bài kệ bên dưới “quyết định vãng sanh”, dùng câu thứ hai của bài kệ, “quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc”. Quý vị xem bài kệ này là nói quyết định vãng sanh, còn bài kệ trước là trì diễn cứu thế. Hai bài kệ này hợp lại là “trì diễn vãng sanh”, đây chính là một đoạn giữa, trong đoạn giữa có hai đoạn nhỏ. Chúng tôi đã in Khoa phán này lên, mọi người học tập sẽ tiện lợi hơn.

Chú giải hoàn toàn y theo chú giải của Hoàng Niệm Tổ, bởi thế chúng ta phải in bản kinh mới.

Kinh là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, Khoa phán là bản tôi làm khi học bộ kinh này. Tôi từng tham khảo khoa phán của pháp sư Từ Châu, tôi làm tường tận hơn của pháp sư Từ Châu. Pháp sư Từ Châu dùng bản hội tập sớm nhất, bản 37 phẩm. Quý vị nhìn thấy ở trước chính là khoa phán này, bản này là 37 phẩm Kinh Vô Lượng Thọ, là Hạ Liên Cư y theo bản của Ngụy Mặc Thâm để hiệu đính. Về sau thấy vẫn chưa được thỏa đáng lắm nên đã hội tập lại từ đầu, chính là bản 48 phẩm chúng ta hiện tại đang dùng. Chúng tôi đã in ra 1000 cuốn này để làm kỷ niệm, vì biết rằng lúc đó hội tập rất khó khăn. Mới đầu khi Hạ Liên Cư hội tập xong bản này, pháp sư Từ Châu đã dùng nó để tuyên giảng ở Tế Nam, và làm khoa phán cho bản này, một kỷ niệm rất hay. Khoa phán này, có một lần tôi đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, ông đã tặng cho tôi. Tôi sợ mất nên in nó thành một tập, như vậy khi lưu thông khoa phán này sẽ không bị mất, không bị thất truyền, nên đầu đuôi vô cùng rõ ràng. Bản kinh chúng tôi in ấn số lượng lớn, hy vọng cứ theo đó mà giảng tiếp. Tôi nghĩ khoảng thời gian này sang năm là giảng xong, chắc tháng tám tháng chín sang năm là viên mãn.

Đây là nói tương lai tất cả hàm linh, là chỉ chúng sanh trong lục đạo, đều có thể y theo phương pháp niệm Phật vãng sanh này mà được độ thoát, vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo.

“Nếu người muốn tự cứu và phổ cứu tất cả thế gian, đều nên tu hạnh cứu thế này”. Câu này là khuyên chúng ta, nếu muốn cứu bản thân, và muốn cứu tất cả thế gian, Đức Phật đều đem lý luận phương pháp nói ra. Chúng ta y theo phương pháp này là có thể cứu được mình, y theo phương pháp này là có thể cứu thế gian. Đức Phật cứu thế gian như thế nào? Cần chúng ta giúp đỡ. Ngài ở trên chỉ đạo, còn những công việc thực tế chúng ta phải làm. Đức Phật có đại đức cứu thế, chúng ta làm theo chúng ta có đại năng cứu thế, đức và năng dung hợp với nhau nó sẽ viên mãn.

“Thử hành”, hành như thế nào? Chính là trong đoạn văn này nói “nghe xong”, bây giờ chúng ta đã nghe được kinh này, trên tay cũng cầm được bộ kinh này, cũng đã nghe được\_nghe xong. Phải thật sự tiếp nhận, tiếp nhận điều gì? Những đạo lý trong kinh điển nói, biến nó thành tư tưởng của chúng ta, biến thành kiến giải của chúng ta. Những giáo huấn nói trong kinh điển, biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Bộ kinh này chính là bản thân ta, bản thân ta giống với kinh này, kinh là tả thật về bản thân mình, đây gọi là “thọ trì”, đây là tự lợi. Kế đến“thư tả”, là lưu thông, phải lưu thông số lượng lớn kinh điển này. Ngày xưa không có in ấn, lưu thông kinh điển phải nhờ vào thư tả. Người thọ trì đọc tụng, trong đời ít nhất phải viết một bộ, để kinh điển này lưu truyền, truyền từ đời này qua đời khác. Hiện nay thuật in ấn rất dễ dàng, có thể lưu thông số lượng lớn. Nho Thích Đạo phải lựa chọn những tinh hoa, không cần nhiều, thật sự có thể cứu được thế gian, phải đơn giản, phải trọng tâm. Người bây giờ nhìn thấy, tiếp xúc được có thể sanh tâm hoan hỷ, như vậy sẽ khởi tác dụng.

Chúng ta không những lưu thông bằng văn tự, hiện nay có thể dùng CD, có thể dùng VCD, rất nhiều phương thức. Dùng tivi, dùng mạng internet, dùng truyền hình vệ tinh để truyền bá. Toàn tâm toàn lực phát triển phương diện này.

“Nhất tâm như vậy cầu Tịnh độ”, đây là mục tiêu sau cùng của chính mình. Tôi nhất tâm nhất ý, không cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian, dù làm bao nhiêu việc tốt cũng không cầu quả báo, cầu điều gì? Cầu sanh tây phương Cực Lạc, vì những việc này là những việc Đức Phật làm, Chư Phật Như Lai đã làm những việc như vậy. Nên khi chúng ta làm việc này cũng là làm việc của Phật, Phật là làm việc cứu thế.

Ba câu này, cả ba câu, “đoạn trên là tượng trưng nghe và tin kinh này, ngày nay nói rộng thêm nghĩa của nó, từ nghe và tin mà sanh khởi nguyện hạnh”. Tín nguyện hạnh không thể tách rời, liên quan rất mật thiết. “Thọ là tín thọ, trì là chấp trì”, pháp môn Tịnh độ, nó vào từ hữu môn, chứ không phải là không môn, dạy chúng ta chấp trì, chấp là gì? Là chấp trước. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, chỉ chấp trước A Di Đà Phật. Trong kinh giáo chúng ta chỉ chấp trước Kinh Vô Lượng Thọ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Từ chấp trước, khi đã thâm nhập rồi sẽ không chấp trước nữa. Từ chấp trước đến không chấp trước, gọi là không bàn mà hợp, không thể nghĩ bàn. Y giáo phụng hành, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Nhất định phải tuân thủ giáo huấn trong kinh điển, kinh điển là giáo huấn của Đức Thế Tôn, mở kinh điển ra giống như Đức Thế Tôn đang ở trước mặt chúng ta vậy. Cung kính tiếp thọ, chân thành phụng hành. Một phương hướng, một mục tiêu là chuyên niệm Phật A Di Đà. Đồng thời lại thư tả, đọc tụng, tán thán, diễn thuyết, cúng dường, đây là công việc phải làm hằng ngày. Thử tả, ngày nay chúng ta là biên tập ấn tống. Đọc tụng, tức mỗi ngày phải siêng năng học tập. Tán thán, đọc tụng kinh điển là tán thán, nhất tâm chuyên niệm là tán thán. Diễn thuyết, diễn là biểu diễn, đem những gì học được thực hành vào trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta đã làm được, đem ra biểu diễn cho người khác thấy, đây là gì? Thân giáo, thân giáo sau đó mới có ngôn giáo, ngôn giáo là nói. Lấy công đức này cúng dường Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, làm được là chơn chánh cúng dường.

“Như các công đức thắng diệu ở trên”. Thắng là thù thắng, diệu là vi diệu. Chúng ta có thể làm được như thế, đây là công đức thù thắng vi diệu. “Lấy tâm chí thành, tâm không hai, hồi hướng Tịnh độ”. Hai câu này rất quan trọng. Chí thành là chân thành đến cực điểm. Không hai nghĩa là nhất tâm, nhất tâm nhất ý, trong tâm không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Chỉ có thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, chỉ có sáu chữ hồng danh của Phật A Di Đà, gọi là vạn đức hồng danh. Hồi hướng như vậy, hồi hướng phải có năng lực, không phải không có năng lực hồi hướng. Chỉ hồi hướng bằng miệng không thôi không khởi tác dụng, phải có hành động, y giáo phụng hành. Lấy công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, “nên gọi là nhất tâm như vậy cầu Tịnh độ”.

Thế giới tây phương Cực Lạc, nguyện này, ý niệm này, niệm niệm đều không mất đi. Trong đời này của chúng ta phải làm sao? Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, không làm hành vi xấu nào, chính là vì đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Như vậy là đúng, Đức Phật sẽ thọ ký cho chúng ta. “Đức Phật vì điều này mà thọ ký rằng: chắc chắn vãng sanh nước Cực Lạc”. Đây là Đức Phật thọ ký cho chúng ta, chúng ta nhất định được vãng sanh.

Câu sau có thể là Đức Phật thấy được, người như thế, khi lâm mạng chung gặp phải tai họa, tai họa gì? Lửa lớn đầy trong ba ngàn đại thiên thế giới, có thể chăng? Có thể. Từ kính viễn vọng của thiên văn, chúng ta quan sát được, có một tinh hệ lớn, giống như hệ ngân hà vậy, toàn bộ bị đốt cháy. Trong kính viễn vọng nhìn thấy một mảng sáng màu đỏ, ánh sáng lửa bốc lên. Trong đó có không biết bao nhiêu tinh cầu. Hệ ngân hà này có lúc nào bị như vậy chăng? Rất có thể. Các nhà khoa học dự đoán, sự đốt cháy của thái dương còn khoảng 60 ức năm, đốt đến cuối cùng nó sẽ bùng nổ, đó chính là sự hủy diệt của hệ thái dương. Thời gian hủy diệt của hệ ngân hà càng dài, đây chính là trong kinh nói thành trụ hoại không. Đến khi sắp kết thúc kiếp hoại, sẽ biến thành kiếp không, không có gì cả. Khi sắp kết thúc thì tam tai hiện tiền, tam thiên đại thiên thế giới trong vũ trụ này, có lửa lớn, có nước lớn, có gió lớn, ba đại thảm họa.

Người niệm Phật, người tu được nhiều công đức gặp đại tam tai này cũng có thể vượt thoát, vãng sanh Cực Lạc. Công đức này lớn biết bao, quả là không thể nghĩ bàn. Ngay lúc này Đức Phật hiện thân ra để tiếp dẫn chúng ta. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định phải nhớ, chắc chắn là Phật đến tiếp dẫn. Quý vị nói Đức Phật quên chăng? Như vậy là tâm ta khởi nghi ngờ, sanh đến thế giới Cực Lạc ở trong biên địa nghi thành. Tuyệt đối không được có hoài nghi này, sao đức Phật có thể quên chúng ta được, làm gì có đạo lý này? Đến tiếp dẫn chúng ta là bổn nguyện của ngài, ngài đã phát lời nguyện này, nguyện rồi thì cần phải thực hiện. Ngài đến như thế nào? Ngài phân thân đến, hóa thân đến, một thân có thể hóa vô lượng vô biên vô tận vô số thân. Bất cứ người vãng sanh nào trong mười phương thế giới nhân duyên thành thục, đều không sót người nào, phải tin.

Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói ba loại chu biến, tuyệt đối không được hoài nghi. Loại chu biến thứ nhất là chu biến pháp giới, nghĩa là thế nào? Ý niệm của chúng ta, nhất niệm của chúng ta là A Di Đà Phật, ý niệm này lập tức chu biến pháp giới, Phật A Di Đà có biết chăng? Biết. Nếu thọ mạng chưa hết, biết được ngài cũng không đến. Khi nào đến thọ mạng, niệm vừa khởi là ngài hiện ra ngay, lập tức nhìn thấy. Nhất định phải Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, nếu không có Phật đến tiếp dẫn, chúng ta không tìm được thế giới Cực Lạc, chắc chắn lạc mất phương hướng. Mê như vậy là sai, không biết đi về đường nào, chắc chắn vãng sanh, nhưng không biết vãng sanh về đâu. Cho nên phải kiên định tín tâm, không được có chút nghi ngờ nào. Chúng ta ở đây vừa phát tâm, Phật A Di Đà liền biết được. Thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ, Phật từng giờ từng phút chú ý đến quý vị, lúc nào cần đến tiếp dẫn, tuyệt đối không bỏ sót. Đây là kinh văn, cũng là bài kệ. Thiên tai lớn Phật còn đến tiếp dẫn, huống chi thiên tai nhỏ? Trên địa cầu chỉ xảy ra một thiên tai nhỏ, trong mắt chư Phật Bồ Tát thấy điều này chỉ là việc nhỏ nhoi. Ngân hà đối tề có gì lớn lao đâu? Việc nhỏ. Tin rằng Đức Phật nhất định gia hộ chúng ta, chắc chắn không bỏ quên.

Chúng ta xem tiếp hai bài kệ sau, hai bài kệ này khoa phán của tôi là “khó hiểu khó nghe”. Trong đó cũng chia ra hai đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ nhất có sáu câu: “Trí Phật khó đo lường được”. Đoạn thứ hai chỉ có hai câu: “Khó được khó nghe”.

“Như Lai thâm quảng trí tuệ hải

Duy Phật dữ Phật nãi năng tri

Thanh văn ức kiếp tư Phật trí

Tận kỳ thần lực mạc năng trắc

Như Lai công đức Phật tự tri

Duy hữu Thế Tôn năng khai thị”.

Sáu câu này là “trí Phật khó đo lường”. Đoạn tiếp theo chỉ có hai câu:

“Nhân thân nan đắc Phật nan trực

Tín tuệ văn pháp nan trung nan”.

Đoạn nhỏ hai câu này, trên thực tế là nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, nhất định phải quý trọng cơ hội và nhân duyên này, tuyệt đối không được bỏ lỡ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn bên phải tượng trưng cho trí Phật sâu rộng, chỉ có Phật mới biết được”. Đây là trí tuệ của Phật. “Thánh hiền nhị thừa đều không thể đo lường được”. Nhị thừa là Thanh văn, Duyên giác, là thánh hiền của tiểu thừa. A la hán là hiền nhân, Bích Chi Phật là thánh nhân. Thánh hiền của tiểu thừa, họ không biết được trí tuệ của Phật, rốt cuộc trí tuệ của Phật lớn chừng nào họ không biết được, “huống gì phàm phu”.

Khoa học ngày nay, các nhà lược tử lực học có phát hiện mới, không đơn giản chút nào, họ lại có thể phát hiện ra A lại da. Trong kinh Đức Phật từng nói, thật sự đã thực hiện được. Tam tế tướng của A lại da biến hiện ra vũ trụ, biến hiện ra vạn pháp. Ngài Huệ Năng nói một cách rất đơn giản, “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vì sao tự tánh có thể sanh ra vạn pháp? Bản thân tự tánh không có hiện tượng nào cả. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, tuy không có hiện tượng nào, nhưng nó chứa đựng trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, chứa đựng ở đâu? Tự tánh biến khắp mọi nơi, khắp mọi lúc, nên trí tuệ đức tướng trong tự tánh cũng là biến khắp mọi nơi, biến khắp mọi lúc, không nơi nào không có. Không có nhân duyên nó không hiện, chứ không phải không có. Phật giáo gọi là ẩn hiện, khi không gặp nhân duyên thì ẩn, có duyên nó liền hiện. Có thể sanh ra vạn pháp là hiện, khi không hiện là như câu thứ ba ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là đang ở trong trạng thái ẩn, không hiện. “Năng sanh vạn pháp” chính là biến ra, hiện ra, năng sanh năng hiện. Nhưng khi nó hiện, đầu tiên chính là hiện A lại da, trong kinh điển đại thừa thường nói là nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác này là A lại da xuất hiện, A lại da biến hiện ra vạn pháp.

A lại da là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Tàng thức, tàng là gì? Như cái kho, như phòng tư liệu vậy. Trong này mọi thứ đều có, không thiếu điều gì cả. Đức Phật nói trong này có ba loại: Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Đích thực giống như trong ống vạn hoa này, chỉ có ba loại, ba miếng giấy màu sắc khắc nhau, chỉ có ba thứ như vậy. Nhưng khi ta xoay chuyển nó thì thiên biến vạn hóa, vô lượng vô biên, ta xem mãi không hết, tất cả đều biến hiện ở trong đó, tuyệt diệu! Ống vạn hoa là tiểu vũ trụ, bí mật cất giữ trong đó chúng ta lãnh hội dần dần, biến hóa trong vũ trụ chính là như vậy. Động nó liền biến hóa, không động nó không biến hóa.

Thập pháp giới đang động, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát bất động, bất động có thấy được chăng? Nhìn thấy được, nhưng chỉ thấy được một tướng, nó mãi mãi bất động, nên gọi là nhất chân pháp giới. Còn chuyển động thì sao? Chuyển động gọi là mười pháp giới. Mười không phải chữ số, mười tượng trưng cho vô lượng. Khi chuyển động là vô lượng vô biên, nhưng không thấy được hai cái giống nhau. Nó là giả, không phải thật; thật nhất định thấy được, nó là giả. Đương xứ sanh ra, tùy xứ diệt tận, nên bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, từ trên ống vạn hoa có thể lãnh hội được điều này.

“Nên phải bỏ hết tình chấp, duy chỉ còn kính ngưỡng tin theo”. Tâm thái của chúng ta đối với Phật đoan chánh, là kính ngưỡng tôn trọng đối với Phật, thật sự có lòng tin, tín ngưỡng đối với Phật. Trong niềm tin này có sự thành kính, nên gọi là tín ngưỡng, ngưỡng mộ. Nhất định phải buông bỏ tình chấp, tình chấp là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phải buông bỏ nó.

Ngày nay may mắn đầy đủ tín tâm và trí tuệ, chúng ta rất vinh hạnh, rất may mắn đầy đủ chân tín, đầy đủ trí tuệ. Trí tuệ có thể lý giải, mới có thể sanh khởi chân tín. Có thể nghe được pháp này, không có tín râm và trí tuệ không thể nghe pháp này, ta nghe không lọt vào tai. Cho rằng nó là huyễn tưởng, không phải là sự thật. Nên ở đây thêm vào một câu, “cho nên ngày nay tuyệt đối đừng để bỏ lỡ”, lời nói này từ bi đến cực độ, trong đời này tuyệt đối không được bỏ qua. Không nói trong đời này mà nói ngày nay, vì sao vậy? Ngày mai ta còn sống chăng ai dám chắc? Mạng sống con người chỉ trong hơi thở, nhất định phải hiểu điều này. Sau khi học Phật không tham sống, không sợ chết, sanh tử là thân, tu hành mới quan trọng. Ngày hôm nay không được để nó trôi qua một cách vô ích, phải tinh tấn tu học.

“Biển là ví dụ trí tuệ Như lai rộng sâu vô bờ, giống như biển lớn, nên gọi là biển trí tuệ”. Trong kinh thường dùng chữ này, ví rộng lớn không có biên tế, đều dùng biển để hình dung. Như Lai là biển trí tuệ, trong phàm phu lục đạo gọi là biển nghiệp, tạo nghiệp, cũng là vô lượng vô biên. Trên thực tế biển nghiệp của chúng sanh với biển trí tuệ của Như Lai là một biển, không phải hai. Khi mê biển trí tuệ biến thành biển nghiệp, khi ngộ biển nghiệp lại biến thành biển trí tuệ, không có gì khác. Bởi vậy sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Hiểu được đạo lý này, chúng ta phải biết tôn trọng chính mình, phải phát tâm thành tựu ngay trong đời này, vì ta vốn là Phật. Chỉ cần ta chịu giác ngộ, quay đầu thì đời này sẽ làm Phật, thành Phật.

Làm Phật không nhất định phải xuất gia, điều này chư vị cần phải biết. Bất luận là ngành nghề nào, chỉ cần buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, làm điều mà ta cần phải làm, đều gọi là làm Phật sự. Việc gì cũng đều là Phật sự, sự nghiệp nào cũng có thể thành Phật, đặc biệt là nền giáo dục của Tịnh tông, Tịnh độ giáo, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, vì sao vậy? Vì trong tâm có Phật, trên miệng có Phật, đó là Phật thật, không phải Phật giả. Bất luận làm việc gì, đều dùng tâm Phật để làm, dùng miệng Phật để diễn thuyết, đó nghĩa là tự hành hóa tha.

Tịnh tông cảnh giới đồng Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Người viên mãn nói pháp, có pháp nào không viên mãn? Đưa ra một vấn đề hỏi quý vị, pháp nào không phải là Phật pháp? Đã giác ngộ hiểu rõ rồi, vì sao? Thế nào gọi là Phật pháp? Phàm những gì biến hiện ra từ tự tánh đều là Phật pháp, tự tánh là Phật. Tất cả pháp đến sau cùng đều trở về tự tánh, trở về tự tánh nghĩa là chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Khi nào trở về? Giác ngộ là trở về, mê sẽ rời xa, vừa giác ngộ lập tức trở về. Cho nên tất cả pháp đều là Phật pháp, không những tất cả chúng sanh vốn là Phật, mà tất cả pháp đều là Phật pháp. Đương thể tức không, liễu bất khả đắc, sao lại không phải được?

Trong hữu tình chúng sanh, thân phận con người chúng ta là có Phật tánh, Phật tánh nghĩa là Phật pháp, chính là thân Phật. Trong tất cả vạn pháp, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa có pháp tánh, pháp tánh chính là Phật pháp, vậy pháp nào không phải Phật pháp? Các pháp đều là Phật pháp.

Người khai ngộ, những gì họ nói ra đều là đạo lý, thuận lợi mọi bề. Bất luận ngành nghề gì, bất luận làm việc gì, ta không hề rời xa, tại sao không rời xa? Trong tâm ta là Phật A Di Đà, trên miệng là Phật A Di Đà, không rời xa. Nếu trong tâm nghĩ chuyện khác, tạp niệm, đó là rời xa, là viễn ly. Không niệm Phật, không tâm không có ý niệm nào, đó là thật, nhưng chúng ta không làm được. Không làm được, ngày nay Đức Phật đại từ đại bi, dạy chúng ta trong lòng chỉ giữ một ý niệm, giữ ý niệm về Phật A Di Đà, vấn đề này một số người có thể làm được. Gọi là nhất niệm bất sanh, không phải người bình thường có thể làm được. Như vậy không thể phổ độ chúng sanh, đó không phải là giáo dục phổ thế.

Phổ độ chúng sanh, giáo dục phổ thế, con người rất dể tiếp nhận. Thật vật, trên từ Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục đều có thể thọ trì, đều có thể tu học, đây gọi là giáo dục phổ thế. Giáo dục phổ thế chỉ có pháp môn niệm Phật.

Cho nên biển trí tuệ của Phật, “chỉ có Phật với Phật mới có thể biết được”. Biển nghiệp của chúng sanh, biển phiền não của chúng sanh, cũng là chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu được, không phải phàm phu có thể thấu rõ được. Như Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: “Pháp khó hiểu hy hữu đệ nhất mà Đức Phật chứng được, chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Pháp khó hiểu hy hữu này là gì? Nghĩa là thật tướng, thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp.

Bây giờ chúng ta cũng đã biết, chúng ta biết không phải chúng ta chứng được, mà chỉ là nghe nói, chúng ta nghe Đức Phật nói, chân tướng là gì? Chân tướng là vô sở hữu, là tất cánh không. Làm sao chúng ta biết được? Nghe được đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế tôn, hoát nhiên đại ngộ, hiểu rõ. Đức Phật hỏi một cách rất thiện xảo, như thông thường phàm phu chúng ta nói. “Tâm hữu sở niệm”. Trong tâm ta khởi một ý niệm, ta rất rõ về ý niệm này, nhưng trong một niệm này ta phân tích xem nó có mấy niệm, có mấy ý niệm vi tế? Có mấy tướng? Có mấy thức? Trong ý niệm này có nhiều thứ như vậy, chúng ta không biết. Bồ Tát Di Lặc trả lời Đức Thế Tôn rằng: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Đầu tiên là trả lời ngài mấy niệm, 32 ức 100 ngàn niệm. Có mấy tướng? “Niệm niệm thành hình”, nghĩa là hình tướng, mỗi ý niệm đều có hình thướng. “Hình đều có thức”, thức tức là thọ tưởng hành thức, mỗi hình tướng đều có thọ tưởng hành thức.

Chúng ta hồi tưởng lại trong Tâm Kinh: “Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời- là thâm bát nhã- chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngài soi thấy được điều gì? Thấy được nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, vì sao nhất niệm đó là không? Nhất niệm bất khả đắc nên lập tức không còn.

Hiện tượng này Max Planck nhà khoa học người Đức đã phát hiện ra, nhưng nói không rõ ràng như Bồ Tát Di Lặc nói. Ông chỉ thấy được hiện tượng của ý thức, ông gọi là ý niệm. Tần suất chấn động vô cùng nhanh, sinh ra hiện tượng vật chất. Quý vị xem rất gần với những gì Bồ Tát Di Lặc nói, nhưng Bồ Tát Di Lặc nói một cách rõ ràng, ông ta nói chung chung, nhanh nhưng không biết nhanh đến mức độ nào. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. 100 ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn, là 320 triệu. Nếu ta dùng giây làm đơn vị, nếu một giây khảy năm lần, nhân 5 là 1600 triệu. Hiện tượng ngũ uẩn, thời gian nó tồn tại chỉ 1600 triệu trên một giây, thời gian nó tồn tại chỉ chừng đó.

Max Planck nói, căn cứ trên kết quả nghiên cứu của ông, thế gian này căn bản không có thứ gọi là vật chất. Vì thời gian tồn tại của vật chất là 1600 triệu phần trên một giây. Chúng ta nghĩ lại xem, điều này khi xem film càng dễ nhận ra hơn. Trước đây film đều dùng bằng băng nhựa này, âm bản của film là băng nhựa, chiếu lên màn hình một giây có bao nhiêu tấm? 24 tấm, chúng ta thấy film chiếu trên màn hình rất sịnh động. Bây giờ Bồ Tát Di Lặc nói, xã hội hiện tại của chúng ta, một giây là 1600 triệu tấm, chứ không phải 24 tấm, nên chúng ta không biết nó là giả. Vấn đề này Max Planck đã nhìn thấy rất rõ ràng, nên ông nói thế gian này không có vật chất.

Vật chất là gì? Chính là từng ý niệm liên tục không gián đoạn, sinh ra một loại huyễn giác, tưởng rằng nó là thật. Giống như chúng ta xem tivi, xem film vậy, tưởng nó là thật, trên thực tế mỗi tướng đều khác nhau. Nên hiện tượng này gọi là tướng tương tự tương tục. Nếu như hoàn toàn giống nhau, có thể nói là tướng tương tục. Nó không giống nhau, mỗi ý niệm đều không giống nhau, chỉ tương đương, không thấy hai tướng hoàn toàn giống nhau, là tướng tương tự tương tục, nên không có vật chất. Chẳng những vật chất không có, mà hiện tượng tinh thần cũng không có, thời gian nó tồn tại là bằng nhau. Thời gian ý niệm tồn tại cũng là một giây 1600 triệu. Chẳng những không có hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không. Hiện tượng tự nhiên là năng lượng, nghiệp tướng của A lại da, trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Chúng ta nghe báo cáo của Max Planck, thấy cuộc đối thoại giữa Bồ Tát Di Lặc và Thế Tôn trong kinh điển, đối chiếu hai điều này chúng ta liền thấu rõ.

Ngày nay chúng ta đọc lời này: “Pháp khó hiểu hy hữu bậc nhất mà đức Phật thành tựu được, chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Hiện nay chúng ta đã biết, nhưng chúng ta chỉ nghe được, không phải tự thân chứng được, tự mình chứng mới được lợi ích. Được lợi ích gì? Buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là giả, vọng tưởng cũng chỉ là vô ích, chấp trước cũng vô dụng, có gì đâu để mà chấp trước, không có gì ta có thể chấp trước được. Quý vị nói, tôi muốn chiếm lấy nó, không thê, đợi đến khi chết mới biết rằng không mang theo được. Không ngờ rằng ngay lúc này, tức là 1600 triệu phần trên một giây này, ta làm sao đạt được? Căn bản không đạt được, vậy mà cứ muốn để đạt được nó. Như vậy không phải là vọng tưởng ư? Đây không phải là tự làm khổ mình ư? Niệm niệm bất khả đắc. Niệm này không phải là Đức Phật hỏi tâm có mấy niệm, niệm này quá thô. Niệm mà Phật hỏi tâm có mấy niệm, một khảy móng tay có 320 triệu hiện tượng sanh diệt, 320 triệu lần sanh diệt, làm sao có thể đạt được? Bởi thế Đức Phật nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, đúng vậy, quả thật như giấc mộng. Nếu ta xem mọi thứ đều là thật là sai lầm, hoàn toàn sai, tất cả đều là giả, tất cả pháp bất khả đắc, như vậy mới có thể được đại tự tại. Phải chứng được cảnh giới này, mới thật sự được đại tự tại. Được đại tự tại là Đức Như Lai, pháp thân Bồ Tát.

Thật sự chứng được, ở trong lục đạo, trong mười pháp giới cũng không sao, vì sao vậy? Vì thần thông du hí, ta đều biết rõ hết, toàn bộ đều là giả. Dù ở trong lục đạo hay mười pháp giới đều không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm, đó là gì? Không khác gì Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian, họ đến để làm gì? Họ đến để cứu độ chúng sanh, họ đến để biểu diễn, họ có thể biểu diễn được tất cả.

Như 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, họ đều có thể biểu diễn. Đó đúng là pháp thân Bồ Tát, là Chư Phật Như Lai, có như vậy chăng? Tôi tin rằng có, chẳng những có, mà tôi còn tin là có không ít. Chỉ là do họ không bộc lộ thân phận, nên không biết đó thôi, chỉ có họ biết được thân phận mình.

Chúng ta sống trong thời đại này, đúng là rất may mắn. Kinh Phật là thứ rất khó hiểu, nhưng các nhà khoa học đã giúp chúng ta hiểu được. Khoa học mới phát hiện được điều này chỉ 30 năm lại đây, 30 năm trước, những vị pháp sư chuyên về Phật học cũng chưa từng nghe đến, chỉ là nghe cổ nhân nói như vậy, nên khi giảng kinh cũng nói như vậy, y theo như vậy vẽ hồ lô. Khi chúng ta thấy được những báo cáo khoa học này, lãnh hội càng sâu sắc hơn, độ sâu này hơn cả tiền nhân, nhưng không thể hơn người chứng quả. Chúng ta không thể hơn được người đại triệt đại ngộ, không sánh bằng họ. Trên mặt giải ngộ, không phải chứng ngộ, trên phương diện giải ngộ chúng ta hơn họ. Người thật sự chứng ngộ, chúng ta không sánh bằng họ.

Lại nói: “Vô lậu bất tư nghì, pháp thậm thâm vi diệu, nay ta đã đầy đủ. Duy ta biết là tướng, mười phương Phật cũng như vậy”, đây là lời trong Kinh Pháp Hoa. Cho thấy vô lậu, thậm thâm mà Đức Phật thành tựu được, là pháp vi diệu thậm thâm không thể nghĩ bàn”, vẫn là câu “thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Đối với chân tướng của tất cả pháp, thấu triệt rốt ráo, thật sự thông đạt, “chỉ có Phật mới biết được”.

Ngày nay các nhà khoa học có thể phát hiện được A lại da, nhưng không biết A lại da từ đâu đến, điều này Đức Phật biết được. Khoa học và triết học phát triển đến ngày nay, từ lâu trong kinh Phật đã nói rõ về điều này, cảnh giới của họ chỉ đến đây thôi, vì sao vậy? Đức Phật nói, trong tám thức công năng của ý thức lớn nhất, ý thức nghĩa là tư tưởng. Tư tưởng quả thật không có biên tế, không có phạm vi.

Ngài nói lớn, ngày nay gọi là vật lý thái không, nghiên cứu vũ trụ, đại vũ trụ, có thể nghĩ đến biên duyên của vũ trụ. Về nhỏ, họ có thể thấy được A lại da, có thể nghĩ đến A lại da, không thể tiếp tục phát triển thêm nữa, đây là phạm vi của nó. Tư tưởng là vọng tâm, pháp giới hư không giới là vọng cảnh. Là A lại da biến hiện ra, A lại da là vọng tâm. Vọng tâm có thể duyên đến vọng cảnh, không duyên được chân thật, nên chân thật thì nó đành chịu.

Chân thật phải như thế nào? Phải buông bỏ mới biết được chân thật. Không dùng tâm ý thức sẽ thấy được, có thể chứng được. Tâm là gì? Khởi tâm động niệm. Đức Thế Tôn hỏi tâm có mấy niệm, đó là nghiệp tướng của A lại da; mấy thức là chuyển tướng của A lại da; mấy tướng là cảnh giới tướng của A lại da. Quý vị xem Đức Phật hỏi ba vấn đề này, ba điều này đều bất khả đắc, vì sao vậy? Vì thời gian nó tồn tại, chỉ là 1600 triệu trên một giây, như vậy làm sao đạt được? Không có cách nào! Nó giống như một luồng điện, chỉ chớp một cái là lập tức không còn nữa. Ánh chớp này trước mắt chúng ta, chúng ta còn chưa kịp nhìn thấy, mắt ta nhìn không kịp, tốc độ của mắt không bằng, nó quá nhanh. Chúng ta có nhìn thấy chăng? Không nhìn thấy, là không thấy thật chứ không phải giả. Ánh chớp này là gì? Đó là hiện tượng, ánh chớp mà chúng ta thấy, là tướng liên tục của nó, tướng tương tự tương tục, không nhìn thấy được chân tướng của nó. Nhưng Đức Phật biết được chân tướng này, vì sao Phật biết được? Ngài không khởi tâm không động niệm, không khởi tâm không động niệm là tự tánh. Tự tánh vô cùng linh mẫn, thứ cực kỳ vi tế nó cũng thấu rõ. Cũng chính là nói, tốc độ của nó bằng với tốc độ của ta, thậm chí là hơn tốc độ của ta. Biến pháp giới hư không giới là tự tánh biến hiện ra. Trong kinh Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm tức là tự tánh, tất các các pháp đều là tự tánh biến ra, rời tự tánh tất cả pháp đều không còn. Tự tánh là vĩnh hằng bất biến, gọi là chân tâm thường trú, nghĩa là nó bất sanh bất diệt, như như bất động. Ngài Huệ Năng kiến tánh đã nói ra tất cả: Tự tánh thanh tịnh, xưa nay chưa từng bị nhiễm ô, không sanh không diệt, vốn tự đầy đủ. Ở trước chúng ta đã nói đến, nó có thể sanh ra vạn pháp. Vốn tự đầy đủ, thực tế mà nói thì không nhiều, nhưng khi nó khởi tác dụng thì xuất sanh vô tận. Cho nên đối với vấn đề này, tôi đã suy nghĩ rất lâu, sau đó nghĩ đến ống vạn hoa, rất tương tự, cùng một đạo lý đó. Nếu nắm bắt được nguyên tắc này, “vô sự bất biện”.

Như các bậc tổ tông dạy cho chúng ta về Tứ khoa, bốn khoa này bất luận là ngày xưa hay bây giờ, đều là “vô sự bất biện”. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là được rồi. Nếu áp dụng vào bản thân, quý vị là thánh nhân, thực hành tất cả bốn khoa này, quý vị là thánh nhân. Nghiêu Thuấn Ngu Thang là thánh nhân, thánh là gì? Họ áp dụng được cả bốn khoa này, họ không thiếu thứ nào, nếu thiếu một thứ gọi là thiếu đức, họ không thiếu, là thánh nhân. Thực hiện được cả bốn khoa, nhưng vẫn còn một vài điều khiếm khuyết, chưa viên mãn là hiền nhân. Có thể thực hành được 1/3, làm được một nửa là quân tử. Tất cả đều không thực hiện được, toàn bộ đều không có, trong Phật pháp gọi là phàm phu, phàm phu trong lục đạo, hoàn toàn không thực hiện được.

Thế nên thực hành được bốn khoa này, thân tâm mạnh khỏe. Gia đình thực hành, thì gia đình quý vị hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như áp dụng nó trong việc kinh doanh, như ông Đạo Thạnh Hòa Phu hiện nay ở Nhật bản vậy. Còn như áp dụng vào việc lãnh đạo đất nước, thì đây là đất nước đại trị. Thời thạnh thế xuất hiện, thái bình thạnh thế liền xuất hiện. Bốn khoa mục này, nó giống như ống vạn hoa vậy, thiên biến vạn hóa, mà đều rất đẹp, đều rất tốt, tuyệt diệu vô cùng!

Những điều này mang đến cho chúng ta lợi ích lớn lao, đây là gì? Đây là Phật pháp, là đại thừa, nó không khác gì với Kinh Hoa Nghiêm, chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Nếu chúng ta hiểu nó, biết vận dụng nó, thật là tự độ độ tha. Trong Phật pháp dạy chúng ta như vậy. Quý vị xem Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Đại Nguyện Vương giải quyết được tất cả. Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện Vương là cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới của Chư Phật Như Lai. Thập Thiện Nghiệp Đạo từ cảnh giới phàm phu đến cảnh giới Như Lai. Chỉ mười loại, giống như ống vạn hoa vậy, thiên biến vạn hóa.

Quý vị xem, nó ở địa vị Tỳ kheo, nó thay đổi bao nhiêu? 3000, 3000 oai nghi, quy nạp 3000 oai nghi thành Thập thiện nghiệp, mười điều. Bồ Tát đại thừa là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, chỉ mười điều triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Đến Như Lai quả địa, pháp thân Bồ Tát, vô lượng vô biên, quy nạp lại thành mười điều, không thể coi thường nó.

Người xưa nói đức mục, trong đó còn có lặp lại, như ngũ thường: Nhân lễ nghĩa trí tín, năm chữ. Tứ duy: Lễ nghĩa liêm sĩ. Quý vị xem trong ngũ thường đã có lễ, trong nhân lễ nghĩa trí tín có, có trùng lặp. Bát đức: Hiếu đệ trung tín, nhân ái hòa bình. Nghĩa là tính luôn cả những điều trùng lặp, đức mục chỉ có 17 điều, triển khai ra là vô lượng vô biên.

Cương lĩnh chung không nhiều, Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, dạy chúng ta phải tu như thế nào. Nhưng căn bản của căn bản, Phật pháp hay thế pháp không có gì khác nhau, hiếu thân tôn sư là căn bản của căn bản. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, nếu không có hai nền tảng này, xảy ra vấn đề là phá hoại hết tất cả. Dù quý vị học như thế nào cũng không thể thành tựu, đều là giả. Ngụy trang tốt đến đâu thì cũng là giả, không phải thật, sẽ có một ngày quý vị bị lộ chân tướng. Đến lúc mọi người nhìn thấu rồi, quý vị không đáng một đồng.

Làm người không thể bất hiếu cha mẹ, không thể không tôn trọng thầy. Đức Phật nói rất hay: Chúng ta có được thân mạng là nhờ cha mẹ, có được huệ mạng là nhờ thầy. Con người có hai mạng: Thân mạng và huệ mạng, huệ mạng quan trọng hơn thân mạng! Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, tội nghiệp này đọa vào vô gián địa ngục. Trong tội ngũ nghịch của nhà Phât: Thứ nhất là giết mẹ, thứ hai là giết cha, đây là bất hiếu với cha mẹ. Thứ ba là giết A la hán, A la hán là thầy. Thứ tư là làm thân Phật chảy máu. Thứ năm là phá hòa hợp tăng, phá hoại chánh pháp của tăng đoàn, chướng ngại chánh pháp, phá hoại chánh pháp. Phạm năm nghịch tội này là đọa địa ngục A tỳ, nặng nhất trong các tội. Ai dám phạm? Người không tin nhân quả dám, không tin nhân quả. Vấn đề này không phải không tin là không có. Tin thì có, không tin thì không có, vậy tôi cũng không tin. Nhưng ở đây không tin nó vẫn có, bất luận là tin hay không tin, đến khi ta mạng chung nó liền xuất hiện, chạy cũng không thoát. Bởi thế không thể không biết điều này.

Thường nghĩ đến giáo huấn của Phật, giáo huấn của thánh hiền, địa ngục rất đáng sợ. Từ xưa đến nay bao nhiêu người sợ khổ địa ngục, họ mới phát tâm bồ đề. Chỉ có không tin nhân quả, Phật pháp gọi là nhất xiển đề. Nhất xiển đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là không có thiện căn. Họ không tin, họ không sợ, nhưng đến lúc hối hận cũng không kịp.

Ở đây nói rất nhiều thứ: Thật tướng các pháp, chân tướng. Phật biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết, mười phương Phật cũng biết. Có thể thấy vô lậu, thậm thâm mà Đức Phật thành tựu được. Vô lậu chính là chúng ta thường nói, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm gọi là vô lậu. Lậu là phiền não, khởi tâm động niệm là có phiền não. Không khởi tâm không động niệm là thậm thâm, thậm thâm là rất khó lý giải. Nói cũng không cách nào nói được, làm sao có thể khiến người nghe hiểu được.

Cho nên đây là pháp vi diệu không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng, không thể diễn tả bằng lời nói, pháp này gọi là thấu tột thật tướng các pháp. Thật sự hiểu rõ thấu triệt, hiểu rõ ràng, chỉ có Phật mới có thể biết được.

“Thanh văn ức kiếp suy nghĩ đến trí Phật, dùng hết thần lực của họ cũng không thể đo lường được”. Thanh văn là tiểu thánh, A la hán. Chúng ta cảm thấy thần thông và trí tuệ của A la hán rất cao siêu, nhưng thua xa Phật, thua quá xa. Họ là học sinh tiểu học, Phật là lớp tiến sĩ tốt nghiệp, không thể đo lường được.

Như Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: “Ta và mười phương Phật, đều có thể biết được việc này. Pháp này không thể hiển thị”. Đây là thật tướng các pháp, không cách nào chỉ thị, không thể nói. “Trừ đại Bồ Tát có tín lực kiên cố, ngoài ra không ai có thể biết được”, đây là nói đến niềm tin. Vấn đề của người thời nay, đích thực là do đánh mất lòng tin, điều này gia tăng thêm mức độ khó vô cùng lớn, không tin. Ngày nay làm sao để có thể giúp con người tìm lại được lòng tin, chúng ta mới được cứu, không tin không cứu được.

Tín tâm đầy đủ, nghĩa là đại tâm phàm phu mà trong kinh nói. Họ tin pháp vi diệu thậm thâm Đức Phật nói, điều này không dễ. Nên trong kinh này, chữ then chốt quan trọng, chúng ta tuyệt đối không được sơ suất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây. **Hết tập 593**

# Tập 594

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:14.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 781 hàng thứ năm. Bắt đầu xem từ Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa.

Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: Ta và mười phương Chư Phật, mới có thể biết được việc này, pháp này không thể nói, ngôn từ là tướng tịch diệt. Tất cả các loại chúng sanh khác, không ai có thể được giải thoát. Ngoài chư vị Bồ Tát, tín lực kiên cố”. Đây đều là nói rõ về tự tánh, pháp tánh, chân tâm, thật tướng, những danh từ này đều nói về một vấn đề. Vấn đề này hiện nay triết học gọi là bản thể. Những hiện tượng giữa vũ trụ, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hoặc là nói hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên từ đâu đến? Đến như thế nào? Nguồn gốc này, căn nguyên này chính là bản thể. Nương vào điều gì để sanh ra? Quả thật là khó nói, vì sao khó nói? Nó có thật, không phải không có, nếu không có, đâu ra nhiều hiện tượng như vậy! Nhưng tự tánh không phải hiện tượng.

Trong kinh điển đại thừa thường nói thật tướng các pháp, thật tướng không có hiện tượng, không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên không có cách nào để nói. Đức Phật đã dùng mười mấy danh xưng, người ngộ nhập biết rõ ràng, người chưa ngộ nhập rất khó lãnh hội, nói sao cũng cách một tầng. Tầng này là gì? Là mê hoặc. Không cách tầng này ta sẽ chứng đắc, sẽ ngộ nhập. Tầng này như trong đại thừa nói, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, do điều này làm cách biệt. Nếu buông bỏ được điều này, thì vừa nghe là có thể hiểu ngay.

Vì sao Lục tổ Huệ Năng vừa nghe liền khai ngộ, liền kiến tánh? Thật sự thấy được. Thấy được tự tánh, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông đạt rõ ràng, không có gì không biết. Không cần học, tự nhiên mà biết được. Nhưng những thứ này, người chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nói cũng không hiểu được, rất khó lãnh hội, đây là ba loại phiền não lớn.

Buông bỏ chấp trước, chứng được A la hán, thông minh hơn chúng ta. Đối với thật tướng, vẫn không cách nào lãnh hội được. Buông bỏ phân biệt là quyền giáo Bồ Tát, thông minh hơn A la hán. Thường thường nghe Phật pháp đại thừa, tri kiến chính xác, giải ngộ không phải chứng ngộ. Biết được có những điều này, bản thân như thế nào? Bản thân chưa buông bỏ vô thỉ vô minh, nên không thể chứng được. Vô thỉ vô minh nghĩa là khởi tâm động niệm.

Làm sao để chúng ta ở trong cảnh giới lục trần mà mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh không còn khởi tâm động niệm, đó là đã thấy được. Vừa nghe là lập tức hiểu được, không cần nói thêm. Quý vị xem Ngũ tổ Hoằng Nhẫn nói với đại sư Huệ Năng, chúng ta dự đoán nhiều nhất là hai tiếng, triệu kiến ngài lúc nữa đêm canh ba. Khi đã triệt ngộ không cần nói nữa, hoàn toàn thông suốt. Điều này chứng minh Đức Phật nói không sai: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Buông bỏ là thấu triệt tất cả.

Ngài Huệ Năng làm được, ta thử nghiên cứu xem vì sao ngài làm được. Bình thường ngài đối với tất cả mọi hiện tượng đều rất coi nhẹ. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, chúng ta thấy được hành nghi đời thường của ngài, cuộc sống rất đơn giản. Ngài không biết chữ, chưa tiếp xúc với bất kỳ loại văn hóa nào, người bây giờ gọi là người không có văn hóa. Cuộc sống dựa vào nghề đốn củi, bây giờ nghề này không còn. Khoảng tuổi của tôi, trong thời kỳ kháng chiến có bán củi, có bán nước, đi gánh nước về bán, vì lúc đó không có nước máy. Không có gas, không có điện, điện lực rất yếu ớt, không thể nấu bằng lò điện, điện lực không có nhiều. Nên phải nấu bằng củi, nấu bằng lò. Nhân dân trong thành mỗi ngày phải mua củi, mua nước, nên mới có nghề này, người ở nông thôn thường làm nghề này. Sáng sớm thức dậy, ra bờ sông gánh nước đem vào thành bán, lên núi đốn củi đem vào thành bán. Ngài Huệ Năng làm nghề này, ngài đối với tất cả người sự vật rất xem nhẹ. Không có phân biệt, không có chấp trước, người khác nói sao cũng tốt. Nhưng con người thời đó đều thật thà, không biết gạt người. Đại sư Huệ Năng là người vô cùng thật thà, thành thật. Không có chút giả dối nào, cũng không có chút mưu toan nào, ngài là một người như vậy. Bởi thế vừa nghe giáo lý đại thừa ngài liền hiểu ngay, hiểu là lập tức buông bỏ, không còn chấp trước, nên đã nhập vào cảnh giới Phật, ngài hiểu hết những gì Phật nói trong kinh. Vì sao vậy? Vì đó là cảnh giới của ngài.

Cảnh giới mà Đức Phật chứng được, đều là cảnh giới bản thân chúng ta vốn có. Chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, những gì Đức Phật nói đều là cảnh giới của mình, không có một câu một chữ nào là bên ngoài, vậy sao có thể không hiểu được? Người mê thất tự tánh sẽ rất khó, khi xem giống như xem sách trời vậy, không biết trong đó nói gì. Khi mê đều là phiền não làm chủ, chấp trước làm chủ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hoàn toàn trái với tự tánh, đối lập với tất cả người sự vật. Sự đối lập này gây ra phiền phức rất lớn.

Đối lập gì? Sau khi đối lập là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, vướng víu không thôi, vô cùng thống khổ, đời này ta kết oán với không biết bao nhiêu người. Ta thử nghĩ xem, nếu tích lũy từ đời này qua đời khác thì đáng sợ biết bao, cho nên oán thân trai chủ không đếm hết! Giúp đở người khác là thiện duyên, chướng ngại người khác là ác duyên, đều không cách nào tính hết được. Bởi thế ngày tháng sống trong lục đạo quả thật không dễ chịu chút nào. Quý vị không tìm người khác, người khác cũng tìm đến tính sổ, nợ mạng thì trả mạng, nợ tiền thì trả tiền. Ta chướng ngại họ, thì họ chướng ngại lại ta. Ta tạo phương tiện cho người khác, người khác tạo phương tiện cho mình, oan oan tương báo. Đến lúc nào mới thật sự được giải thoát? Ngộ là giải thoát, không có gì khác, thật sự buông bỏ là được.

Trong Phẩm Phương Tiện của Kinh Pháp Hoa có nói: “Ta và mười phương Chư Phật”. Ta là Đức Thế Tôn tự xưng. Thế Tôn và mười phương Chư Phật, “đều có thể biết được điều này”, họ biết được thật tướng các pháp. Tất cả mọi hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm, tạo nghiệp thọ báo không có gì họ không biết, biết hết quá khứ, vị lai.

“Pháp này không thể khai thị”, thị là chỉ thị, không cách nào chỉ ra, không chỉ ra được. “Ngôn từ là tướng tịch diệt”, cũng không nói ra được, nên gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Ngày nay chúng ta biết quan trọng là tướng chung, nghĩa là phải biết tất cả tướng là giả, nó không phải thật, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Vì biết được chân tướng sự thật này, tất cả tội nghiệp sẽ dễ dàng tiêu trừ. Sao lại dễ tiêu? Nhất định phải nhớ Đức Phật dạy, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, nếu không nghĩ nó sẽ tiêu, nếu như nghĩ đến, vẫn ghi nhớ, điều này rất phiền phức, vì sao vậy? Vì nghĩ và nhớ đều là A lại da, đều là tạo nghiệp, nghĩ một lần là tạo nghiệp một lần. Không còn nghĩ đến nó, không còn nhớ đến nó, người khác hỏi đến, nó lập tức hiện tiền. Đó là tánh đức của tự tánh, không phải A lại da, cho nên không dùng A lại da. Chúng ta nghĩ, chúng ta nhớ toàn là A lại da, thức thứ tám, tuyệt đối không dùng nó.

Cương lĩnh tu hành chung của Phật pháp đại thừa, gọi là lìa tâm ý thức. Tâm là A lại da, sao lìa nó? Không nghĩ, không nghĩ trước, không nghĩ sau. Không nghĩ chuyện trong quá khứ, cũng không nghĩ chuyện trong tương lai, cũng không nghĩ chuyện hiện tại, nên không cần dùng A lại da. Không dùng Mạt na, mạt na là chấp trước, ở đây không chấp trước. Không dùng ý thức, ý thức là phân biệt, ở đây không phân biệt. Nếu không dùng cả ba thứ này, ta dùng thứ gì? Dùng chân tâm, chân tâm liền hiện tiền, chân tâm vĩnh viễn tồn tại, chân tâm không sanh không diệt. Ba thứ này chướng ngại chân tâm.

Chúng ta thử nghĩ xem, phàm phu chúng ta gặp việc bèn nói: Quý vị đợi chút để tôi nghĩ xem. Nghĩ thử xem là dùng A lại da, để tôi phân biệt thử xem, là dùng ý thức. Sau cùng chủ nhân ông xuất hiện, là chấp trước. Bởi thế chấp trước là chủ của lục đạo, không chấp trước là ra khỏi lục đạo. Thật sự làm chủ lục đạo chính là chấp trước, chấp trước rất đáng sợ.

Không có cái ta, chấp trước có cái ta. Có cái ta liền có ngã ái, ngã si, ngã mạn. Nó chính là tham sân si, ái là tham, mạn là sân nhuế, si là ngu si. Ba độc phiền não theo chúng ta mà liên tục xuất hiện, họ liền tạo ác nghiệp. Tạo nghiệp đương nhiên có quả báo, quả báo này biến thành gì? Biến ra tam đồ. Tham biến thành ngạ quỷ, sân nhuế biến thành địa ngục, ngu si biến thành súc sanh. Ba đường ác này từ đâu mà có? Từ trong một niệm tham sân si biến hiện ra.

Cho nên đoạn tận kiến tư phiền não lục đạo sẽ không còn, lục đạo là ô nhiễm, cõi uế. Tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là cõi Tịnh. Cõi này vẫn chưa bỏ được A lại da, nhưng họ dùng a lại da một cách chánh đáng. Tiêu chuẩn của chánh là gì? Tiêu chuẩn của chánh là đại thừa, họ tu học đại thừa, y giáo phụng hành. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều lấy đại thừa làm tiêu chuẩn. Hay nói cách khác, nghĩa là cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện. Người ta đã làm được điều này, còn chúng ta vẫn chưa làm được. Chúng ta hiện nay thậm chí chánh là gì, tà là gì cũng không biết, không có khả năng phân biệt. Thế nào là thiện, thế nào là ác cũng không biết, rắc rối chính là ở đây. Tứ thánh tu hành tinh tấn là cõi Tịnh, cõi Tịnh chúng ta sẽ nghĩ đến trong kinh đại thừa thường nói: “tâm tịnh tức cõi nước tịnh”. Đã là cõi Tịnh, người ở trong cõi Tịnh nhất định là tâm thanh tịnh. Tuy vẫn là A lại da, là vọng tâm, nhưng nơi chỗ của họ không có việc bất thiện, không có ô nhiễm. Nhiễm ô, bất thiện họ đều buông bỏ hết. Khi nào buông bỏ khởi tâm động niệm, mười pháp giới không còn, nên mười pháp giới cũng không phải thật. Sau khi buông bỏ liền xuất hiện nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát. Đó là thật. Tuy không phải thuần chân, từ chỗ của nó có thể được thuần chân, cạnh bên nó chính là thuần chân. Thuần chân là gì? Là tự tánh, tự tánh viên mãn cứu cánh, không gọi là Bồ Tát nữa, mà gọi là Phật, Diệu Giác Như Lai. Cứu cánh viên mãn Phật, cứu cánh viên mãn Phật ở thường tịch quang, không ở trong cõi thật báo, cho nên cõi thật báo liền biến mất. Đúng là phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, bao gồm cả cõi thật báo trang nghiêm.

Chúng ta tu học bao nhiêu năm đã hiểu được, cõi thật báo trang nghiêm thành tựu như thế nào? Do tập khí vô thỉ vô minh thành tựu nên, vô minh đã đoạn, nhưng tập khí chưa đoạn. Đoạn được tập khí, cõi thật báo không còn. Trở về tự tánh nghĩa là trở về pháp tánh, pháp tánh gọi là đại quang minh tạng, cũng là thường tịch quang Tịnh độ mà Tịnh tông thường nói. Trở về thường tịch quang, đây mới là cứu cánh viên mãn, thật sự rốt ráo. Lúc này viên dung thành nhất thể với tất cả Chư Phật Như Lai, không có chút hình tượng nào. Không có hiện tượng, đến hiện tượng tự nhiên cũng không có, bởi thế ngôn từ tịch diệt.

“Các loại chúng sanh khác”, các loại chúng sanh khác nghĩa là chúng sanh trong mười pháp giới. “Không ai có thể giải thoát”, họ không cách nào lý giải được. “Trừ chư vị Bồ Tát”, chúng Bồ Tát có thể chứng ngộ. Chúng ta thường nói minh tâm kiến tánh, người này đã chứng ngộ, họ đạt được đại khai viên giải của Giáo môn, lý nhất tâm bất loạn của Tịnh độ tông. Những người này có thể chứng được, đây là Bồ Tát, thông thường chúng ta xưng họ là pháp thân Bồ Tát. Họ còn một điều nữa: “Tín lực kiên cố”, đây là người nào? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là đại tâm phàm phu, tuy họ vẫn dùng A lại da, nhưng tâm địa họ thanh tịnh. Chúng ta thường nói thuần tịnh thuần thiện, họ được, có thể nghe hiểu. Bởi thế đương cơ, mười loại đương cơ trong hội Hoa Nghiêm, loại sau cùng là đại tâm phàm phu. Chúng ta thường nói lượng lớn phước lớn, lượng lớn có thể bao dung. Tuy phàm phu nhưng không tính toán, người này có phước. Ngạn ngữ xưa có câu: “lượng lớn phước lớn”, hoàn toàn là phàm phu, họ không phải thánh hiền. Lượng lớn phước lớn, phước quý vị được chừng nào, phải xem lượng quý vị lớn bao nhiêu. Nếu lượng và phước không tương ưng, đó không phải là phước thật, trong phước này có khổ. Quý vị xem địa vị rất cao, sở hữu rất nhiều của cải, quý vị hỏi họ xem cuộc sống có hạnh phúc chăng? Không hạnh phúc, họ rất đau khổ. Nói đến hạnh phúc, họ không bằng một người dân bình thường. Họ luôn lo lắng, suy tính thiệt hơn. Họ có rất nhiều vấn đề, họ không vui, khổ hơn người bình thường chúng ta.

Tôi từng tiếp xúc rất nhiều người, có địa vị, có thân phận, có của cải, nhưng không vui, đó là nguyên nhân gì? Lượng không lớn, nếu lượng lớn sẽ không như vậy, khi lượng lớn thật sự hưởng phước. Khi lượng lớn nhưng ít của, địa vị thấp cũng hưởng phước lớn, đây là công phu. Cho nên người hưởng phước, hạnh phúc, suốt đời hạnh phúc, hình như không liên quan gì đến bần tiện phú quý.

Khổng Phu tử hạnh phúc, an vui. Quý vị xem điều đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Duyệt là an vui, ngày ngày an vui, không có âu lo. Trong số học sinh ông thích nhất là Nhan Hồi, Nhan Hồi vô cùng bần hành. Trong Luận Ngữ nói rằng: Ông dùng ống tre để uống nước, đan rổ đựng thức ăn. Nghĩa là lúc ăn cơm không có bát, lấy tre đan thành rổ để đựng cơm. Uống nước không có ly, dùng ống tre để uống. Cuộc sống thanh bần cực khổ như vậy người khác không sống nổi, nhưng ông rất an vui. Xưa nay chưa từng thấy Nhan Hồi ưu tư, có biểu hiện khổ não, chưa từng thấy. Ông vui về điều gì? Cuộc sống vận chất vô cùng bần hàn, nhưng cuộc sống tinh thần no đủ, ông vui vì đạo.

Bởi vậy phàm phu độ lượng lớn, tín lực kiên cố, được, có thể nghe được pháp lớn, họ có thể nghe hiểu.

Lại nói: “Bích Chi Phật lợi trí, vô lậu là thân sau cùng, cũng khắp mười phương giới, số này như rừng tre. Tất cả cùng nhất tâm, đối với ức vô lượng kiếp. Muốn hiểu thật trí của Phật, không thể biết được ít phần”. Trong này có ví dụ “Bích Chi Phật lợi trí”. Vì sao gọi họ lợi trí? Trí tuệ của A la hán đã rất cao, nhưng họ còn cao hơn A la hán, A la hán không bằng họ. A la hán đã đoạn tận chấp trước, tập khí vẫn còn. Bích Chi Phật đến tập khí cũng không còn, nên trí tuệ vượt qua A la hán. Thân vô lậu sau cùng, vô lậu này là tiểu thừa, đoạn tận tất cả kiến tư phiền não và tập khí kiến tư phiền não, ở trong tiểu thừa là thân sau cùng. Họ nhanh chóng bỏ tiểu thừa hướng đến đại thừa, chuyển nhập đại thừa. Người như vậy có bao nhiêu? “Cũng đầy mười phương giới”. Hạng người này không tính đếm được, đầy trong mười phương thế giới, số này giống như tre trong rừng vậy. Những người này cùng một tâm, ngày nay nói tập thể ý thức, ngày nay cùng một tâm để nghĩ đến trí tuệ chân thật của Phật. Thời gian bao lâu? Vô lượng ức kiếp, không phải một vô lượng kiếp mà là vô lượng ức kiếp.“Muốn nghĩ đến trí tuệ chân thật của Phật, không thể biết được ít phần”. Đến ít phần trí tuệ họ cũng không biết được, như vậy phàm phu thì không cần phải nói. Ở đây ví dụ này của Phật, là ví dụ vô cùng thích hợp, tuyệt đối không quá đáng. Chúng ta học tập kinh giáo tuyệt đối không được hoài nghi, nếu hoài nghi cách nói này của Phật, có phần hơi quá đáng, như vậy sẽ chẳng học được gì.

Trước đây tôi gặp một vị pháp sư, cũng là bạn tốt, ông lớn hơn tôi mười tuổi, cũng là người giảng kinh thuyết pháp rất nổi tiếng. Ông hỏi tôi một câu hỏi: đại sư Ấn Quang khen ngợi Di Đà Kinh Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích rằng: Mặc dù cổ Phật tái sanh viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không thể vượt qua bản này. Ông hỏi tôi, lời này của đại sư Ấn Quang phải chăng là hơi quá đáng một chút? Tôi nói với ông, đại sư Ấn Quang nói rất hay, không quá đáng chút nào, từng câu từng chữ quả thật đem đến lợi ích cho chúng ta.

Vị này tuy là thông tông thông giáo, diễn thuyết lâu năm, trước tác rất nhiều, nhưng ông không tin Tịnh độ. Suốt đời ông cầu Di Lặc Tịnh độ, muốn sanh đến trời Đâu suất thân cận Bồ Tát Di Lặc. Tương tai Di Lặc hạ sanh thành Phật, làm đại đệ tử của Bồ Tát Di Lặc. Nguyện vọng mỗi người khác nhau, nhân duyên không tương đồng, chúng tôi bạn tốt.

“Trí tuệ chân thật của Phật, không phải ngôn ngữ có thể tuyên nói được”. Ngôn ngữ không thể nói được, nhưng quý vị phải biết rằng: Trí tuệ chân thật của Phật trong tự tánh vốn đầy đủ, không phải bên ngoài vào. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đầy đủ điều gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Đức Phật nói ba vấn đề, đầu tiên là nói đến trí tuệ, trí tuệ chân thật của Phật vốn đầy đủ trong tự tánh, làm gì có chuyện không biết! Tất cả pháp đều là tự tánh biến, tự tánh biến sao tự tánh lại không biết được? Vô lượng vô biên công đức cũng là trong tự tánh vốn có, chỉ là ngày nay chúng ta có chướng ngại, nên hình như đã đánh mất toàn bộ công đức, thật ra không hề mất. Trừ diệt chướng ngại, công đức liền hiện tiền. Vô lượng vô biên tướng hảo, tướng hảo bao gồm phước báo. Đừng nói gì khác, chỉ đơn thuần nói thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, vĩnh viễn không có bệnh đau, vĩnh viễn không có biến hóa. Vô lượng thọ xem ra vẫn còn rất trẻ, không hề thay đổi, quả là không thể nghĩ bàn. Vì sao không thay đổi? Đạo lý chúng ta hiểu rõ, vì chúng ta không có tâm ý thức, nên nó không thay đổi. Tâm ý thức là gì? Là tâm sanh diệt, là ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh. Chỉ cần có tâm này, nó sẽ có thay đổi, thay đổi trong từng sát na. Không có tâm này đó là chân tâm, chân tâm mãi mãi không thay đổi. Tướng do chân tâm hiện, tất cả mọi người vãng sanh ở thế giới Cực Lạc đều là chân tâm hiện, đến cõi phàm thánh đồng cư đều là chân tâm hiện. Vì sao họ có thể? Đó là oai thần bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên, hưởng thần lực của Phật Di Đà. Công đức của Phật A Di Đà là thật, không phải giả, thời gian năm kiếp tu thành, lấy công đức này gia hộ chúng ta. Chúng ta ở thế giới Cực Lạc tự nhiên không còn khởi tâm động niệm, nên tướng hảo quang minh của quý vị vĩnh viễn không sanh biến hóa. Ngày nay chúng ta hiểu được đạo lý này, không phải mê tín, không phải người ta nói một cách tùy tiện là chúng ta tin. Hiểu rõ về lý, trên lý không có vấn đề, trên sự đương nhiên có thể làm được. Mười pháp giới dùng A lai da, A lại da là tâm sanh diệt, nên trong mười pháp giới bất luận tu như thế nào đều có sanh diệt, nghĩa là nó đều có biến hóa.

Chỉ có chuyển thức thành trí, chuyển A lại da thành tứ trí bồ đề, không còn sanh diệt, hiện tượng này không có. Minh tâm kiến tánh, người minh tâm đã chuyển được A lại da. Nhưng chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, sanh về cõi phàm thánh đồng cư chưa chuyển, sanh về cõi phương tiện hữu dư cũng chưa chuyển, chỉ có sanh về cõi thật báo trang nghiêm là chuyển. Hai cõi bên dưới đến đó cũng có thể chuyển được, thực tế mà nói là chúng ta dừng sử dụng nó, hoàn toàn dùng phước báo của Phật A Di Đà gia trì, chính là như vậy. Nhưng lâu ngày không dùng tự nhiên sẽ chuyển. Chúng ta lâu ngày không dùng nó, không dùng nó, nó sẽ không khởi tác dụng, nó sẽ tự động chuyển. Không cần chúng ta tiếp tục dùng công phu tu nó như thế nào, không cần, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta rất khó chuyển, vô cùng khó! Quý vị xem đến đó dùng sự gia trì của Phật, không dùng A lại da của mình, không dùng tâm ý thức. Dùng tứ trí bồ đề giống như Bồ Tát cõi thật báo vậy, là Phật A Di Đà gia trì. Cho nên thời gian lâu ngày nó chuyển lúc nào không hay biết.

Thế giới Cực Lạc, tôi cảm thấy đây là đệ nhất thù thắng trong sự thù thắng, chuyển thức thành trí, chuyển phàm thành thánh, dễ dàng như thế. Thậm chí tự nhiên thay đổi mà không hề để lại chút dấu vết nào, điều này thế giới mười phương không có. Mười phương thế giới dựa vào công phu tu học của chính mình, làm gì có chuyện đơn giản như vậy! Nên chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, nơi đó có thể không đi được sao!

Đời này quý vị không gặp được thì có thể tha thứ, gặp rồi mà bỏ qua, trách nhiệm này bản thân phải gánh vác. Phật Bồ Tát không có lỗi với quý vị, quý vị đã cô phụ Phật Bồ Tát. Chúng ta nên tiếp thu như thế nào? Nên thọ trì như thế nào? Không có gì khác, chính là buông bỏ. Không buông được thì sao? Buông một chút, một ngày buông một chút, một năm buông một chút, không ngừng buông bỏ, đừng gia tăng.

Tôi dùng là phương pháp này, đầu tiên là đại sư Chương Gia dạy tôi, rất khó! Buông từng chút một, nên nhớ đừng gia tăng là được, chỉ buông, không gia tăng. Huân tu thời gian dài tự nhiên sẽ đạm bạc dần, nhạt dần với nó thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Khi chúng ta học tập kinh giáo, đã hiểu ra được ý nghĩa mà trước đây chúng ta không hiểu. Trong chữ này thật ra rất nhiều ý nghĩa, trong câu này rất nhiều ý nghĩa. Trước đây không hiểu ra được, chú giải của cổ nhân cũng không có giải thích. Đây là gì? Trí tuệ trưởng, bồ đề sanh, chúng ta có thể nhận ra được. Đây mới là bản thân chứng minh, tự thân chứng được, từng câu từng chữ trong kinh Phật đích thực là vô lượng nghĩa. Không cần nói cho người khác nghe điều này, vì sao vậy? Vì họ không hiểu, nói sao họ cũng không tin, họ không tiếp thu, nên không cần nói. Bản thân rõ ràng, cảnh giới mỗi năm mỗi tăng cao. Bởi vậy pháp này là thật tướng, không thể nào chỉ ra cho chúng ta thấy được, cũng không cách nào nói ra được.

“Ngoài đại Bồ Tát có tín lực kiên cố ra, thì không ai có thể biết được”. Đại Bồ Tát tín lực kiên cố này, thứ nhất là minh tâm kiến tánh, được! Họ không có vấn đề gì, quý vị vừa chỉ ị là họ lập tức giác ngộ. Một loại khác nghĩa là đại tâm phàm phu như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, điều này được. Ngày nay chúng ta biết, Đại tâm phàm phu, trong vô lượng kiếp quá khứ từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, được Phật lực gia trì.Vì sao ngày nay vẫn là phàm phu? Vì họ chưa buông xả hết. Là đã buông xả, nhưng đời này vừa gặp được nhân duyên, họ lại lấy nó trở về, chính là tình hình này. Đã xả bỏ tham sân si, bây giờ gặp được, vì tập khí chưa đoạn, nên khi gặp được ý niệm này lại khởi lên, tình hình đúng là như vậy. Người mới học lìa duyên rất quan trọng, nhưng khi thật sự tu hành không nên lìa duyên.

Hôm qua tôi xem một đoạn báo cáo của Hồ Tiểu Lâm, đoạn báo cáo thứ hai. Ông đã hiểu, tức là tu hành ngay trong đời sống hằng ngày, tức tất cả tướng, lìa tất cả tướng. Đây là chân lý, hoàn toàn chính xác, nhưng hàng sơ học không được. Hàng sơ học trong tất cả tướng, làm gì có chuyện không mê? Ông cũng là dõng mãnh tinh tấn trong thời gian bốn năm năm, tiến bộ rất nhanh. Hiện nay ông có thể tức tướng ly tướng, điều này rất khó được. Đối với một số người phải có hai ba mươi năm công phu, mới có thể làm được tức tướng ly tướng. Cổ nhân đều thấy khó, nhưng không phải tu hành như vậy rất khó thành tựu, vừa gặp duyên là loạn ngay. Cần phải ở trong cảnh duyên, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều không cần rời, trực tiếp gáng vác. Quan trọng nhất là giác mà không mê, chánh mà không tà, như vậy là được. Vĩnh viễn nhắc nhở bản thân: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Quý vị tiếp xúc với bất cứ hiện tượng nào đều hoan hỷ, không đối lập với người, không kết ác duyên với người. Như Phật Bồ Tát vậy, thành tựu cho người điều tốt đẹp, không thành tựu cho người điều xấu ác. Trong thời đại này nhất định phải phân minh rõ ràng, vì sao vậy? Thời đại này không có giáo huấn của thánh nhân, một số người tập khí phiền não rất nặng.Tập khí phiền não này là gì? Tự tư tự lợi, cống cao ngã mạn, luôn sợ người khác hơn mình. Thấy người ngang bằng mình, liền nghĩ mọi cách để chướng ngại họ, quả báo không thể nghĩ bàn. Phàm là những người làm điều này, quả báo đều không tốt. Chúng ta chỉ cần quan sát tỉ mỉ ở ngay trước mắt, quý vị sẽ thấy một cách rõ ràng minh bạch. Một ý niệm sai lầm, là phá hoại toàn bộ công đức mà mình tu được, tất cả công đức đều biến thành phước đức, tương lai không biết hưởng phước ở đường nào.

Câu bên dưới: “Công đức Như Lai Phật tự biết. Như trong Phẩm Vô Lượng Kinh Pháp Hoa nói: Tất cả thiên nhân và A tu la trong thế gian, đều là lúc Đức Thế Tôn ra khỏi cung dòng họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đức Phật nói như vậy, nhất định là sự thật, đây là gì? Đức Phật ở dưới cội Bồ đề, khi sao mai xuất hiện, liền đại triệt đại ngộ. Thị hiện thành Phật, con người không biết được. Ai biết được? Thiên nhân biết. Thiên nhân trong tất cả thế gian, đây là nói 28 tầng trời, và A tu la, trời A tu la biết. Đều nói Đức Thế Tôn ra khỏi cung dòng họ Thích là năm 19 tuổi, rời khỏi đất nước của mình. Hiện nay ngài cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi dưới cội bồ đề. Vì sao ngồi trong đạo tràng? Ngài đã chứng đạo, đã thành Phật. Nơi thành Phật gọi là đạo tràng, ở dưới cội bồ đề chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề- vô thượng chánh đẳng chánh giác, họ thấy được điều này.

Bên dưới Đức Phật tự nói: “Nhưng thiện nam tử”, đây là nói với chúng ta. “Ta từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp”. Đức Thế Tôn đã thành Phật từ lâu, lần này đến là làm gì? Là để biểu diễn, biểu diễn cho chúng ta thấy, phải như thế nào mới có thể thành Phật.

Quý vị xem ngài biểu diễn: 19 tuổi rời xa gia đình, biểu diễn đó là gì? Là buông bỏ phiền não chướng. Nhà là nhân tố của phiền não, ngài đã buông bỏ. Sau khi buông bỏ ngài đi cầu học 12 năm, là phần tử tri thức, hiếu học đa văn. Học mười hai năm vẫn không giải quyết được vấn đề, ngài đến dưới cội bồ đề buông bỏ sở học của 12 năm, là buông bỏ sở tri chướng. Hai chướng đều buông bỏ, ngài liền thành Phật, là biểu diễn cho chúng ta thấy. Người biết xem sẽ giác ngộ, nhìn thấy hiện tượng này lập tức buông bỏ, buông bỏ phiền não chướng và sở tri chướng họ sẽ thành Phật. Đây là gì? Đây là hàng thượng thượng căn, không cần nói, chỉ cần thấy là hiểu. Nhân vật giống như đại sư Huệ Năng, là hàng thượng thượng căn, nhắc đến là thông đạt, rất dễ độ. Hàng hạ căn cũng dễ độ, hàng hạ căn thành thật, quý vị dạy họ một câu Phật hiệu, niệm triệt để chắc chắn thành Phật. Họ hoàn toàn tin tưởng, không chút hoài nghi, họ thật thà niệm. Năm ba năm họ vãng sanh, thật sự thành Phật.

Khó độ nhất là phần tử tri thức- hàng trung căn. Đức Thế Tôn đã thị hiện hạng người này. Nhưng hai loại thị hiện này quan trọng, chúng ta học Phật lâu như vậy vì sao không khai ngộ? Chính là không buông bỏ. Đức Thế Tôn buông bỏ cả hai vấn đề này: Buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, bắt đầu giảng kinh thuyết pháp. Nếu chúng ta buông bỏ hai loại này, buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, đến nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, rất dễ khai ngộ. Cho nên đại chúng nghe kinh, họ tiến bộ rất rõ rệt, có người khai ngộ, có người chứng quả, người nghe không ngừng nâng cao cảnh giới. Như tiểu thừa chứng sơ quả, khoảng nửa năm họ chứng nhị quả, chứng tam quả, đây là trong Kinh Nhân Vương nói thời kỳ chánh pháp. Thế Tôn ngày ngày giảng kinh, những thính chúng này ngày ngày đang học, thật sự có người chứng quả, thời kỳ chánh pháp. Chứng như thế nào? Không có gì khác, quý vị buông bỏ bao nhiêu thì chứng được bấy nhiêu.

Lời này trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, không buông được sẽ dừng lại một nơi. Chấp trước nghiêm trọng sẽ đọa lạc, không những không nâng lên được, mà còn hạ thấp, lên hay xuống hoàn toàn do mình. Thầy chỉ có thể khuyên chúng ta, chỉ có thể hướng dẫn chúng ta, dạy dỗ chúng ta, chứ không thể giúp quý vị lên hay xuống, không có cách nào giúp quý vị ngộ nhập. Ngộ nhập, lên hay xuống đều là việc của bản thân ta, nhất định phải biết điều này. Nếu Phật Bồ Tát có thể giúp chúng ta, chúng ta cần gì phải tu? Không cần tu. Đến thế giới Cực Lạc vẫn phải tu. Thế giới Cực Lạc là đạo tràng tốt, là trường học tốt, tất cả thiết bị đều đầy đủ, ta không cần lo lắng gì cả. Thật sự khiến quý vị mọi việc như ý, quý vị sẽ không có vọng tưởng, đây là đại phước báo của Phật A Di Đà gia trì.

Ví như quý vị đầu thai sanh vào trong cung vua, vừa sanh ra mọi thứ đều có người hầu hạ. Quốc vương phước báo lớn, hưởng phước của họ. Ngày nay chúng ta tu hành cũng là như vậy, phước báo của Phật A Di Đà lớn nhất, trí tuệ phước báo đều đạt được cứu cánh viên mãn, ngài gia trì quý vị. Đến thế giới Cực lạc, hoàn toàn hưởng phước của ngài, đến đó không làm việc gì khác, ngày ngày giảng kinh. Cùng các đồng học, đồng học là chư Bồ Tát, cùng ở với Chư Phật Bồ Tát. Đó nghĩa là trao đổi tâm đắc, chia sẻ, cho nên họ vô cùng an vui. Trí tuệ, công đức ngày ngày đều tăng trưởng, sự tăng trưởng này bản thân đều biết, không phải không biết. Cho nên pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đến thế giới Cực Lạc trí tuệ, thần thông, đạo lực ngang bằng với Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là Phật gia trì. Bồ Tát A Duy Việt Trí là ai? Nghĩa là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chính là vị trí này.

Cần tu bao nhiêu thời gian? Vừa sanh đến thế giới Cực Lạc liền đạt được, lợi ích đạt được khiến tốc độ học tập nhanh chóng hơn. Năng lượng lớn nhất mà bản thân ta không thể nào tưởng tượng được, thân mình ở trong giảng đường Phật A Di Đà nghe kinh nghe pháp, không hề động. Nhưng ta có thể phân thân, có thể phân vô lượng vô biên thân, đến mười phương thế giới để đãnh lễ Phật, cúng dường, tu phước, nghe kinh nghe pháp, tu tuệ. Có thể đi bất kỳ lúc nào, có thể trở về bất kỳ lúc nào, đến đi tự tại. Bản thân quý vị biết, chư Bồ Tát biết, Phật cũng biết, họ có năng lực này.

Tu ở thế giới Cực Lạc một ngày, ở thế giới này của chúng ta quả thật là vô lượng kiếp không bằng một ngày ở thế giới Cực Lạc, họ có bản lĩnh này. Chúng ta không thể phân thân, không thể cùng một lúc học hai thứ. Ở thế giới Cực Lạc có thể cùng một lúc học vô lượng pháp môn. Họ không dùng A lại da, A lại da có câu thúc, họ dùng chân tâm, chân tâm không có hạn lượng, như vậy mà không đến thế giới Cực Lạc được sao?

Trí tuệ là tự tánh vốn đầy đủ, Đức Phật nói: Từ khi thành Phật đến nay là vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta: Tất cả chúng sanh vốn là thành Phật, vốn là Phật. Chưa thành Phật nên không biết, thành Phật rồi sẽ biết. Biết được điều gì? Biết được vốn là Phật. Vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp trước vốn là Phật.

“Ví như 500 ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ tam thiên đại thiên thế giới, giả sử có người mài làm vi trần”, đây là ví dụ số lượng. “Qua cõi nước phương đông 500 ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ”, cõi nước là lãnh thổ giáo hóa của Phật, nghĩa là cõi nước Phật. “Cho đến thả một hạt bùi, như thế đến phương đông, hết số vi trần đó”, dùng hết những vi trần này, đây là ví dụ. Đức Phật nói: “Chư thiện nam tử, ý ông nghĩ sao”, ý các ông như thế nào? “Các thế giới này, có thể dùng tư duy đo lường để biết được số đó chăng”, những thế giới ở phương đông, quý vị biết có bao nhiêu chữ số chăng?

“Bồ Tát Di Lặc và đại chúng đều bạch Phật rằng: Thế tôn, các thế giới này vô lượng vô biên, không thể tính đếm mà có thể biết được, cũng không thể dùng tâm lực biết đến được”. Đây đều là nói lời thật, không cách nào tính đếm được, tâm chúng ta không có năng lực này, không đạt được, chữ số Đức Phật nói ra quá lớn. Đây đều là thật, đều là sự thật.

“Tất cả Thanh văn, Bích Chi Phật, dùng trí vô lậu không thể tư duy có thể biết được số hạn lượng của nó”. Vì sao vậy? Thanh văn là A la hán, Bích chi Phật là Duyên giác, chưa chuyển thức thành trí, vẫn dùng A lại da. Cao hơn họ là quyền giáo Bồ Tát, cao hơn nữa là Phật, Phật của mười pháp giới. Phật của mười pháp giới cũng chưa chuyển thức thành trí, vẫn dùng A lại da. Dùng A lại da không làm được, nghĩa là không thể tư duy để biết được số hạn lượng của nó, trong mười pháp giới không ai có thể hiểu được. Đức Phật đưa ra câu hỏi này, không ai có thể đáp được.

“Con và tất cả mọi người đều ở địa vị bất thoái chuyển”, đây là gì? Đây là Bồ Tát Di Lặc nói. Bồ Tát Di lặc là Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát cao nhất trong A Duy Việt Trí. “Đối với việc này cũng chưa thông đạt”. Đức Thế Tôn nói những vấn đề này họ cũng không hiểu được, ai biết được? Chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột. Bồ Tát Đẳng Giác một phẩm tập khí sanh tướng vô minh chưa đoạn. Từ chỗ này hiện thị ra, sanh tướng vô minh khởi tác dụng chướng ngại, là tác dụng này. Ngoài ra trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có chướng ngại.

“Thế Tôn, các thế giới như vậy vô lượng vô biên”, đây là Bồ Tát Di lặc nói. “Lúc đó, Đức Phật nói với chúng đại Bồ Tát: Chư thiện nam tử, hôm nay ta tuyên bày nói rõ cùng các ông”. Điều này có thể nói với hàng đại Bồ Tát, họ có thể nghe hiểu, có thể tiếp thu. Trí tuệ của họ tuy chưa viên mãn, những đối với chân tướng sự thật mà Đức Phật nói, họ có thể lý giải tiếp thu, nên Đức Phật có thể nói với họ.

“Các thế giới này, nếu dính vào vi trần hoặc chẳng dính, cho rằng hạt bụi, một hạt bụi làm một kiếp. Từ Ta thành Phật đến nay, lại hơn trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp này”. Đức Thế tôn thành Phật từ khi nào? Không phải mấy trăm kiếp, mấy ngàn kiếp, mấy vạn kiếp quá khứ, không phải. Thật ra ở đây Đức Phật đã hé ra cho chúng ta biết một tin tức, là chúng ta quá sơ suất, gọi là quá sơ ý. Đức Phật đã nói một cách rất rõ ràng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, vốn là thành Phật, không thể dùng số lượng để nói, xưng tánh mà nói. Quý vị thành Phật sẽ có cách nói giống như Đức Thế Tôn vậy, quý vị thành Phật từ khi nào? Từ những kiếp lâu xa về trước ta đã thành Phật rồi, ta vốn là Phật, không phải bây giờ mới thành. Bây giờ thành là sao? Chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là được, chẳng lẽ buông bỏ được những thứ này là mới thành Phật sao? Không phải, đã thành Phật từ lâu. Chỉ là hiện nay những thứ này đang chướng ngại chúng ta, nên không thể hiển bày trí tuệ, đức năng, tướng hảo của Phật ra mà thôi. Nếu phá trừ chướng ngại, chúng ta là Phật, quý vị có thể dùng thời gian để tính được chăng? Đây là chân thật nghĩa mà chúng ta cần phải lãnh hội được. Trong bài kệ Khai Kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Đức Phật như vậy, tất cả chư Phật không ai không như vậy, tất cả chúng sanh hiện nay cũng như vậy. Tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới vốn thành Phật, vốn là Phật.

Phiền phức của chúng ta hiện nay là không trừ được chướng ngại này, chướng ngại này cần phải chính mình buông bỏ, người khác không thể giúp chúng ta được. Gia trì cũng không gia trì được, gia trì cần phải tương đối. Bây giờ chúng ta hiểu được đạo lý này: Ta có một phần công đức, Phật có thể gia trì một phần. Nếu có hai phần công đức, thì ngài gia trì hai phần. Nếu có mười phần, Phật gia trì mười lần. Còn như không có, ngài không gia trì được. Sự gia trì của Phật là bình đẳng, giống như nước mưa từ trên trời rơi xuống vậy, cây lớn thì hấp thu được nhiều, cây nhỏ thì hấp thu ít, chính là đạo lý này. Tuyệt đối không có phân biệt, nó là bình đẳng. Xem năng lượng tiếp thu của chính mình, nhất định là tương đối. Cây lớn đó ví như mười phần công đức, nó tiếp thu mười phần nước mưa. Cây nhỏ chỉ có một phần công đức, nên nó chỉ tiếp thu một phần, như vậy đối với nó đã đủ. Chúng ta cần phải hiểu rõ ràng cả lý lẫn sự.

“Kinh”, trong kinh nói: “nói lên thọ mạng vô lượng của Phật”, quả thật là vô lượng thọ. “Bổ xứ đại sĩ cũng chưa đạt được điều này”. Vì sao vậy? Vì bổ xứ đại sĩ chưa thành Phật, vì sao chưa thành Phật? Bổ xứ là Bồ Tát Đẳng Giác, vẫn còn một phẩm tập khí vô minh sanh tướng chưa đoạn. Nếu đoạn tận được họ sẽ thành Phật. Có phương pháp đoạn được nó chăng? Không có phương pháp. Cổ nhân nói, ở đây không dùng công phu được, chỉ cần khởi tâm động niệm là hỏng, lập tức hạ thấp xuống, không được khởi tâm động niệm. Đoạn bằng cách nào? Cứ mặc nó, lâu ngày tự nhiên nó không còn. Bắt đầu từ lúc ta khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bắt đầu từ ngày đó, đây là sơ trụ Bồ Tát. Cần bao nhiêu kiếp tập khí mới hoàn toàn đoạn sạch? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Cần ba a tăng kỳ kiếp, cần thời gian dài như vậy, quý vị mới biết tập khí vô thỉ vô minh đáng sợ biết bao, nghiêm trọng biết bao, không cách nào đoạn được. Tập khí kiến tư phiền não có thể đoạn, tập khí trần sa phiền não cũng có cách, có thể đoạn nó, duy nhất tập khí vô thỉ vô minh không thể đoạn tận. Vì sao vậy? Nó không thể khởi tâm động niệm. Vì sao kiến tư, trần sa có thể đoạn? Vì nó có thể khởi tâm động niệm, tập khí sau cùng này không thể khởi tâm động niệm. Vừa khởi tâm động niệm chính là vô thỉ vô minh, vô thỉ vô minh lại khởi lên, vì chưa đoạn nên nó lại khởi lên. Bởi thế không được khởi tâm động niệm, cứ mặc nó. Có chướng ngại gì chăng? Chỉ chướng ngại một chút vấn đề, không biết được trí tuệ của Phật, bên dưới Phật đều biết hết. Đối với việc bản thân tu học, hóa độ chúng sanh không hề bị chướng ngại. Chỉ là không rõ ràng đối với trí tuệ, thần thông, đạo lực của Chư Phật. Không thể nói không biết, không rõ ràng lắm, không phải biết một cách triệt để.

Cho nên họ có năng lượng tùy tâm biến hóa trong mười pháp giới, như 32 ứng hóa của Bồ Tát Quán Thế Âm: cần dùng thân gì để được độ thoát liền hiện thân đó. Họ muốn nghe pháp gì, liền nói cho họ nghe pháp đó, khi họ nghĩ quý vị đều biết. Đây là pháp thân Bồ Tát, A Duy Việt Trí chính là pháp thân đại sĩ. 41 địa vị này đều ở trong cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Thế giới này không có biến hóa, ba đại a tăng kỳ kiếp thị hiện giống nhau. Con người sống đến ba đại a tăng kỳ kiếp không già, không thay đổi. Chẳng những con người không thay đổi, đến cây cỏ hoa lá đều không thay đổi, cây cối xanh tươi mãi mãi. Thế giới Cực Lạc không có xuân hạ thu đông, vĩnh viễn là mùa xuân. Hoa quả mãi mãi không rụng, vĩnh viễn tươi ngon toát ra mùi thơm. Người thế giới Cực Lạc có dùng chăng? Không có, họ không cần ăn thức ăn, cũng không cần uống nước. Họ là thân pháp tánh, không phải thân máu thịt như chúng ta phải cần đến dịnh dưỡng. Họ không cần, vì họ là thân pháp tánh.

Thân này chúng ta nói phải dựa vào điều gì để sống? Năng lượng vốn đầy đủ trong tự tánh, năng lượng vốn có. Nghĩa là trí tuệ, đức năng, tướng hảo vốn đầy đủ trong tự tánh, thật sự được đại tự tại. Bởi thế tài sắc danh thực thùy, chúng ta gọi là năm món dục, họ đều không có. Họ không cần tiền tài, không có yêu thích sắc đẹp của nam nữ, họ cũng không cần danh, không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ, vô cùng tự tại. Cung điện họ ở tùy tâm muốn gì được nấy, tùy theo ý niệm của mỗi người mà biến hiện ra, chẳng có gì không tự tại.

“Nên biết công đức của Phật, viên mãn xưng tánh”, công đức viên mãn, hoàn toàn xưng tánh. Pháp thân Bồ Tát xưng tánh, không viên mãn, chưa thật sự đạt đến cứu cánh viên. Cho nên công đức của Phật “duy chỉ Phật mới biết được”, hoặc chúng ta có thể nói duy chỉ có chứng được mới biết. Nếu chứng được quả Phật quý vị sẽ biết, quả vị quý vị chứng được và người cùng quả vị với quý vị đều biết. Thấp hơn quý vị cũng biết, nhưng không biết được cao hơn.

Bởi thế Bồ Tát Đẳng Giác, 40 địa vị dưới Đẳng giác: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đều rõ ràng hết, họ chỉ không rõ ràng lắm đối với Diệu Giác. Còn thấp hơn, hay bình đẳng với họ, họ đều biết rất rõ. Nếu là thập địa Bồ Tát, Pháp Vân Địa Bồ Tát đối với Đẳng giác cũng mơ hồ không minh bạch, đối với Phật lại càng không biết. Trong thập địa ngang bằng với họ, hoặc thấp hơn họ vô cùng thấu triệt. Giống như chúng ta đi học ở trường vậy, lớp cao biết được lớp dưới, nhưng không biết được lớp cao hơn mình. Học sinh lớp ba không biết được lớp bốn, nhưng họ biết lớp một và lớp hai, đạo lý chính là như vậy.

“Bên dưới lại nói: Duy chỉ Đức Thế Tôn mới có thể khai thị. Khai thị là khai mở tri kiến Phật, thị hiện tri kiến Phật”, đây là trong Kinh Pháp Hoa nói. Khai là ví như mở cửa nhà ra, người căn tánh sắc bén lập tức hiểu được, người độn căn không được, người độn căn cần phải chỉ thị, phải chỉ ra từng vấn đề cho họ hiểu. Giống như chúng ta đi tham quan viện bảo tàng Cố Cung, đối với những đồ cổ trong viện bảo tàng chúng ta không biết, không hiểu được giá trị của nó. Đối với những đồ dùng bằng ngọc trong viện bảo tàng, chúng ta xem hiểu, rất thích, vô cùng đẹp, xem một cách rất thích thú. Nhưng khi nhìn những di vật cổ của thời Hạ Thương Chu, những thứ đồng hư sắt vụn, chúng ta không có chút hứng thú nào, nhưng giá trí của nó là vô giá. Đồ dùng bằng ngọc thời nhà Minh nhà Thanh làm sao sánh được với nó? Mở viện bảo tàng Cố Cung quý vị đã nhìn thấy, đó là khai. Cho nên nhất định phải có hướng dẫn viên du lịch đến giới thiệu cho chúng ta, nói tường tận từng thứ một quý vị mới hoát nhiên đại ngộ, mới biết được ưu điểm của nó, mới biết được trí tuệ của cổ nhân. Những khí cụ cổ nhân dùng trong đó có đại học vấn, ý nghĩa là biểu pháp.

Không biết được trí tuệ của cổ nhân, cho nên khai mà chưa giác ngộ, tiếp tục chỉ thị cho quý vị, như vậy mới giác ngộ được. Khi giác ngộ quý vị phải ngộ nhập, gọi là khai thị ngộ nhập. Thầy đối với chúng ta chính là khai thị, nếu bản thân chúng ta có thể ngộ, có thể nhập, nhập là chứng đắc. Khế nhấp cảnh giới, là dạy học viên mãn. Nếu thầy khai thị nói một cách rõ ràng, nhưng học sinh không thể ngộ nhập, điều này rất gian nan. Vì học sinh đã ngộ, mà không thể nhập. Hàng thượng căn đã ngộ nhập, hàng trung căn ngộ mà không nhập, hàng hạ căn đến ngộ cũng không. Học sinh căn tánh không tương đồng, thầy giáo phải quán cơ. Nếu có một học sinh có thể ngộ nhập, học sinh này là người đương cơ, thầy dạy học, người khác dự thính. Trong số dự thính có người trung căn, họ cũng ngộ được nhưng chưa nhập, người căn cơ thấp kém đến ngộ cũng không, nhiều nhất là nghe xong rồi nghi nhớ được một ít. Cổ nhân gọi là học vấn nghi nhớ. Đọc rất nhiều, xem rất nhiều, nhớ cũng rất nhiều nhưng không ngộ, không nhập, đối với nó không khởi tác dụng lớn.

“Bài kệ trên có sáu câu”, chúng ta phân nó thành hai đoạn. Sáu câu này là: “Trí Phật khó đo lường được, khen ngợi trí tuệ thâm sâu của Phật, muốn khiến người nghe thông đạt trí tuệ thâm sâu của Như Lai, mà chân thành cung kính lời của Như Lai”. Bây giờ chúng ta gặp phải cửa ải khó khăn này, khó hưng khởi thánh giáo, rất khó! Vì sao vậy? Mọi người không tin, người tin quá ít, đa số đều cho rằng như thế nào? Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín nên không muốn tiếp xúc. Tức là tiếp xúc nó, học những thứ này làm gì, nó đâu có lợi ích gì.

Trước đây nếu không phải thầy Phương dạy chúng tôi, quý vị hỏi tôi học từ đâu? Tôi học với thầy Phương, mọi người không có gì để nói. Nếu nói tôi học với một vị hòa thượng nào đó, họ nói sao ông mê tín vậy, sao lại nghe lời ông ta! Đương thời thầy Phương ở Đài Loan là nhà triết học nổi tiếng, tuy người ta không dám nói, nhưng biểu hiện của họ có thể nhận ra được. Họ mê hoặc, không thể tiếp thu.

Tiếp xúc với tôi, phê bình tôi, là thiện ý, tôi cũng rất cảm kích. Sợ tôi trẻ tuổi đi sai đường, mê muội, mê muội quá không quay đầu được. Phải qua 20 năm sau, hai ba mươi năm sau, họ dần dần thấy tôi sống rất tốt, còn có thể nói đạo lý rất hay. Họ đều về hưu, đã già, lúc này gặp lại họ nói con đường thầy đi là đúng, họ muốn đi con đường như tôi không còn kịp nữa.

Cho nên thầy dạy chúng ta, chúng ta phải có lòng tin đối với thầy. Thầy dạy tôi đọc những cuốn sách này, tôi đọc xong sanh tâm hoan hỷ, tôi có thể lãnh hội. Tuy không lãnh hội được một cách sâu sắc, nhưng có lãnh hội, nên có thể sanh tâm hoan hỷ, hoan hỷ đọc. Mà còn thật sự là giáo huấn của thánh nhân, thì vị của nó là vô cùng, hoan hỷ vô tận, vì sao vậy? Mỗi lần đọc đều khiến ta sanh tâm hoan hỷ, không phải văn chương bình thường, xem xong một lần là không muốn xem lần thứ hai, tôi từng xem qua. Đọc sách thánh hiền, đọc trăm lần không chán, đọc ngàn lần không chán, đọc vạn lần không chán, sách này quá tuyệt, rất có giá trị.

Một tác phẩm văn học hay cao lắm là đọc được mười lần, đọc mười lần là không muốn xem nữa. Khi tôi học ở trường, rất thích đọc tiểu thuyết, bốn bộ sách nổi tiếng của Trung quốc: Tây Du Ký, Tam Quốc Diễn Nghĩa, Thủy Hử, Hồng Lâu Mộng, bốn bộ tiểu thuyết lớn, viết rất hay! Tôi xem được mấy lần? Mười lần, bây giờ tôi không xem tiếp được nữa, không muốn xem. Sức thu hút của nó chỉ chừng đó, không tệ, có thể khiến tôi xem mười lần. Bản thân tôi có một chút nền tảng văn học, nói thật là học được từ trong tiểu thuyết. Thích xem, và có được chút căn bản từ đây. Cổ văn thật sự chưa từng học, thầy Lý dạy cổ văn có ngồi dự thính, thầy dạy tôi chuyên nghiên cứu kinh luận. Dự thính nghĩa là nghe qua một lần, không ôn tập, lúc thầy dạy chỉ nghe qua một lần. Không như kinh Phật, kinh Phật nhất định phải lặp lại rất nhiều lần, phải đọc một cách tỉ mỉ.

Mục tiêu rốt ráo của những lời này, là hy vọng chúng ta thật sự hiểu được trí tuệ thậm thâm của Như Lai. Trí tuệ thậm thâm này là tự tánh vốn đầy đủ, là tất cả chúng sanh đều có. Đức Phật nói với chúng ta, pháp đại thừa là bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Trí tuệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, mọi thứ đều bình đẳng. Không bình đẳng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bản thân ta tạo nên. Phiền não nặng, khoảng cách ngày càng xa; phiền não nhẹ, ngày càng gần Phật hơn, do vậy mà xuất hiện sự không bình đẳng. Cho nên không bình đẳng là giả, không phải thật, đoạn tận hết tất cả nó sẽ bình đẳng.

“Thành kính tin tưởng vào lời nói của Như Lai”, không được hoài nghi. Trong này có rất nhiều đạo lý, nếu hoài nghi là sai. “Trong Phẩm Vô Lượng lần thứ ba Đức Thế Tôn nói với đại chúng”, đây là lần thứ ba: “Các con nên tin hiểu lời nói chắc thật của Như lai”. Quý vị quay đầu được hay không, quý vị có trở về được tự tánh hay không, câu này rất quan trọng. Ta không tin vào người đi trước, dùng phân biệt chấp trước của mình để đi con đường đại thừa, không biết ta đi về đâu, vì ta không biết đường.

“Vì thánh trí của Thế Tôn, Thanh văn ức kiếp khó đo lường được”, không cách gì đo lường được nó. “Huống gì phàm phu ngày nay, sao có thể dùng tâm sanh diệt mà dám nói thấy được trí Phật”. Nhưng tình hình này hiện nay rất nhiều, cho nên người bây giờ rất khó. Chướng ngại lớn nhất khi phục hưng truyền thống văn hóa là gì? Người bây giờ thích phê bình, đều tự cho rằng mình thông minh tài trí hơn cổ nhân, nên có rất nhiều câu hỏi đối với những giải thích trong kinh điển.

Thầy Phương và thầy Lý đều cảnh cáo tôi: Xem chú giải các sách cổ, phải xem của cổ nhân, không được xem của người bây giờ. Xem của cổ nhân hiểu rồi mới xem của người bây giờ, như vậy mới biết người ngày nay nói đúng chỗ nào, hoặc nói sai chỗ nào. Nhất định phải lấy cổ nhân làm tiêu chuẩn, mà tiêu chuẩn của cổ nhân thầy Lý còn đặc biệt hướng dẫn, sách nào được đưa vào Đại Tạng Kinh mới thật sự đáng tin cậy, không có trên trong Đại Tạng không đáng tin. Hàng sơ học chúng ta cần phải chú ý điều này, người tu hành đã lâu thì không sao, họ có năng lực để phân biệt, nhưng sơ học thì không được. Nếu bị nó dẫn đi sai đường, vào trước làm chủ, phiền phức này rất lớn.

Vì sao đưa vào Đại Tạng là tiêu chuẩn? Vì ngày xưa biên tập Tạng Kinh, ban bố Tạng Kinh này, là phải qua thánh chỉ của Hoàng đế ban bố, nhà nước chịu trách nhiệm này. Những tác phẩm này phải thông qua các cao tăng đại đức đương thời thẩm tra, xét duyệt. Thông qua, đều cho rằng không có vấn đề, mới mời hoàng đế ban bố. Những tác phẩm này đáng tin cậy, đã trải qua sự thẩm định nghiêm khắc, chế độ hiện nay không còn.

Thầy nói với tôi điều này, Tạng Kinh biên tập từ dân quốc đến nay, không có thông qua thẩm tra nghiêm khắc này, đều đưa vào trong Tạng Kinh, như vậy phải làm sao? Cho nên thầy dạy tôi phải xem Tạng Kinh trước đó, bắt đầu tính từ đâu? Từ thời Càn Long trở lên không có vấn đề gì, sau thời Càn Long cần phải cẩn thận. Đặt nền tảng cho Phật pháp, nhất định phải tuân theo cổ thánh tiên hiền.

Đương thời thầy Lý giới thiệu cho tôi mấy người, có thể xem tác phẩm của đại sư Ấn Quang, có thể xem của hòa thượng Hư Vân, đó là Thiền Tông. Có thể xem của hòa thượng Đế Nhàn, đó là Thiên thai tông, đệ tử của của hòa thượng Đế Nhàn đều rất ưu tú, như Đàm Hư, Tịnh Quyền. Những vị đại đức này đều rất giỏi, đều có thành tựu. Pháp tướng duy thức như cư sĩ Mai Quang Hy, cư sĩ Dương Nhân Sơn. Kinh Kim Cang giảng nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nồng. Những tác phẩm của những người này họ đều thừa nhận, không có vấn đề.

Cho nên chúng ta học, học với ai rất quan trọng, ta xem sách của ai là học với người đó. Bây giờ chúng ta xem sách của Hoàng Niệm Tổ là đang học với ông, ưu điểm lớn nhất của ông là gì? Là ông tập chú, có tư tưởng của ông trong đó chăng? Có, tư tưởng của ông tương ưng với kinh điển và các bậc đại đức xưa, như vậy ông mới áp dụng. Thấy những gì ông áp dụng là biết được cảnh giới của ông, ông áp dụng vô cùng thích hợp. Khiến chúng ta đối với nghĩa chân thật trong kinh này ngày càng hiểu rõ hơn, ngày càng thấu triệt hơn, quả đúng là thiện tri thức, đây là người cách chúng ta gần nhất. Ông đã vãng sanh, niệm Phật vãng sanh. Ông nói với tôi, trước khi vãng sanh nửa năm ông nói với tôi, mỗi ngày ông niệm 14 vạn danh hiệu Phật. Dùng công đức chú giải kinh và một đời tu hành của mình, cầu nguyện vãng sanh Tịnh độ.

Chúng tôi có nhân duyên quen biết, tuy vào lúc tuổi đã lớn nhưng rất hợp, chí đồng đạo hợp. Tôi biết ưu điểm của ông, biết được dụng tâm của ông, biết được sự gian nan của ông, nếu không phát triển rộng rãi bộ chú giải này, thì thật đáng tiếc! Phương pháp duy nhất để phát triển rộng rãi là giảng giải bộ kinh này, mọi người mới tin được. Nếu tôi không giảng giải mọi người sẽ không tin. Đọc bộ chú giải này là đồng nghĩa đọc được 83 bộ kinh luận, 110 bộ chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, tất cả có 193 loại. Nên đây là bộ tập đại thành kinh chú rất hiếm có.

Ngày nay chúng ta đích thực chỉ có tin thật, ở đây nói: “Nên chỉ có ngưỡng mộ tin tưởng như trong phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa nói. Đối với những pháp Đức Phật nói, nên sanh đại tín lực. Phật pháp như biển lớn, tin mới có thể vào được”. Chúng ta muốn thành tựu, thì mấy câu này trong Kinh Pháp Hoa không thể không biết, không thể không ghi nhớ, còn phải siêng năng phụng hành, có lòng tin đối với chính mình.

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, chắc chắn là sự thật, nghĩa là: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đừng coi thường bản thân. Bản thân vốn là Phật, thì đời này chúng ta phải nổ lực. Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc đã tạo nền tảng vững chắc cho chúng ta, chúng ta nên đến đó để làm Phật. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Để làm Phật. Phật A Di Đà có thể giúp chúng ta, thành tựu cho chúng ta, tuyệt đối không được bỏ qua cơ hội này. Tin vào chính mình, tin vào Chư Phật Như Lai, tin tổ tông, tin thánh hiền, tin tất cả chúng sanh. Họ gạt tôi, tôi vẫn tin họ, vì sao tôi tin họ? Vì tôi biết họ có Phật tánh, tôi biết họ vốn là Phật, nhưng bản thân họ không biết. Họ làm sai chuyện, chúng ta tuyệt đối không làm sai. Thật sự minh bạch, thật sự giác ngộ, tâm thái hoàn toàn không giống nhau, đừng sợ người khác gạt mình.

Nếu thấu rõ triệt để đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, họ gạt chúng ta điều gì? Mỗi niệm đều trở về con số không, số không là gì? Số không là tự tánh. Số không là nguồn gốc mê muội của chúng ta từ vô lượng kiếp trước, chúng ta đi một vòng rất lớn như vậy, ngày nay có cơ hội trở về lại nguồn gốc ban đầu. Chúng ta xuất phát từ con số không, đến sau cùng vẫn là trở lại con số không, đây là công đức viên mãn. Nếu ta hoài nghi đều này, hoài nghĩ điều kia; đề phòng chuyện này, đề phòng chuyện khác, sai hoàn toàn. Niệm niệm bất khả đắc. Niệm niệm là gì? Niệm niệm là nền tảng của tất cả vạn sự vạn vật, căn bản bất khả đắc, làm gì có hiện tượng khả đắc?

Trong kinh điển đại tiểu thừa đều nói đến đại tam không tam muội, nếu khế nhập vào sẽ được lợi ích, được lợi ích gì? Thật sự đã buông bỏ vạn duyên, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Ít chướng ngại, đầu óc tỉnh táo, tai mắt lanh lẹ, thấy gì nghe gì đều hiểu cả. Như thế nào là thật, như thế nào là giả đều phân biệt rõ ràng. Tự tánh là thật, trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh là thật, ngoài ra đều là giả.

Ở trên thế gian này, giữ vững bốn đức của tổ tông, phải khẳng định trí tuệ của tổ tông là trí tuệ của Phật, bốn đức này là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, người khác nói nó là những thứ lỗi thời, chúng ta đừng quan tâm đến. Bản thân chúng ta phải giữ vững, tuyệt đối không phạm.

Trong Phật pháp đại thừa Đức Phật dạy chúng ta rằng: Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Quy, Ngũ Giới, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyện cần phải giữ vững, chúng ta phải thực hành được những điều này, như vậy trong đời này chắc chắn được vãng sanh. Phương hướng và mục tiêu của chúng ta vô cùng thuần chánh, thành tựu viên mãn của chúng ta ở thế giới Cực Lạc. Trong thế gian này tất cả đều tùy duyên, không có gì không tốt, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Quý vị không trở ngại tôi, tôi cũng không chướng ngại quý vị, chúng ta sống hòa thuận cùng nhau. Quý vị không giúp gì được cho tôi, nhưng tôi có thể giúp được quý vị, những gì tôi giúp được sẽ tận tình giúp. Tôi không mong quý vị cám ơn, cũng không mong quý vị biết đến. Người xưa thường nói: Dựa vào lương tâm để làm việc. Phật pháp nói: Dựa vào chân tâm mà làm, không phải vọng tâm, là chân tâm.

Hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 594**

# Tập 595

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:15.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 782, hàng thứ tư từ dưới đếm lên: “Thân người khó được”, bắt đầu xem từ đây. Mời quý vị ngồi xuống.

“Thân người khó được, phần tựa trong Kinh Phạm Võng nói: Một khi mất thân người, vạn kiếp khó gặp”, điều này rất khó. Thân người không dễ đạt được, nhưng rất dễ đánh mất, khó được dễ mất. Trong Kinh Niết Bàn lại nói: “Thân người khó được, như Hoa Ưu Đàm”. Chúng ta nói đến Đàm Hoa, cái gọi là Hoa Đàm xuất hiện. Thời gian Hoa Đàm nở rất ngắn, đều nở lúc nửa đêm, 12 giờ đêm. Thời gian hoa nở chỉ khoảng nửa tiếng, nửa tiếng sau là hoa héo, một tiếng sau là hoa rụng, nên không dễ đạt được. Đặc biệt là ở vùng đất Trung nguyên, chỉ nghe nói có Hoa Đàm, nhưng chưa từng thấy. Ở vùng nhiệt đới Nam Dương nhiều hơn.

“Được thân người như đất trong móng tay, mất thân người như đất của đại địa”, trong kinh Đức Phật nói như vậy. Ở Tịnh xá Kỳ Viên có một lần trong công trình, Đức Phật dẫn một số đệ tử đi xem công trình, ngài tiện tay bốc một nắm đất. Sau đó ngài đem nắm đất này rãi ra trên đất, trong tay không còn nữa, chỉ còn lại một chút trong móng tay. Chư vị đệ tử thỉnh giáo ngài, động tác này nói lên điều gì? Đức Phật nói: Con người có được thân người, khi đánh mất thân người này, nếu có thể đạt được thân người lại, giống như đất trong móng tay của Ta vậy. Khi mất thân người, đời sau không thể được thân người, giống như đất ta rãi trên mặt đất, vậy bên nào nhiều? Không cân xứng, chứng tỏ cơ hội được thân người rất khó, được thân người nhất định phải nắm chắc. Trong thời gian ngắn ngủi đó, có cơ hội thoát ly luân hồi lục đạo, có cơ hội chứng được vô thượng bồ đề, thật sự phải dựa vào vận khí. Vận khí không phải ngẫu nhiên, vận khí là thiện căn phước đức nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp. Trong đời này chúng ta có thể gặp được Phật pháp, chứng minh nhiều đời kiếp quá khứ ta từng cúng dường vô lượng Như Lai, trong kinh Đức Phật đã nói như vậy. Đời này ta có thể gặp được, đương nhiên vẫn có chướng ngại. Chướng ngại này là tập khí bất thiện tích lũy từ nhiều kiếp tạo nên, thông thường gọi là nghiệp chướng, khi biết rồi phải sám trừ nghiệp chướng. Bây giờ chúng ta biết có rất nhiều phương pháp sám trừ nghiệp chướng, thông thường người ta tụng kinh, lạy Phật, lễ sám, đây là phương pháp sám trừ nghiệp chướng của những người bình thường, người dùng phương pháp này rất nhiều.

Người có trình độ cao hơn một chút, nghiên cứu kinh giáo, tu hành chỉ quán, đoạn ác tu thiện, đây là người thuộc bậc trung. Hàng căn tánh bậc thượng biết được, công đức danh hiệu của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn. Thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn điều này. Nhất tâm thọ trì, mỗi danh hiệu diệt vô lượng tội nghiệp, trong kinh nói: Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, một niệm tương ưng này diệt tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp. Người thường chúng ta nghe được rất khó tin, rất khó tiếp thu. Đức Phật nói có khoa trương, có quá đáng chăng? Điều này chúng ta nhất định phải biết: Phật Bồ Tát thuyết pháp nhất định là chân thật, không quá đáng chút nào, không khoa trương chút nào, vấn đề là chúng ta không làm được. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, với người biết niệm\_với hàng thượng thượng căn niệm một câu Phật hiệu, công đức không giống nhau. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này, không thể tương ưng với Chư Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Vì trong câu Phật hiệu này có xen tạp, có hoài nghi, có gián đoạn. Không hoài nghi, không gián đoạn, không xen tạp, là Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Phương pháp niệm này mới hữu hiệu.

Chúng ta ngày nay không nhiếp được lục căn, không nhiếp được lục căn đang tạo nghiệp. Mắt thấy sắc, thấy tất cả người sự vật, lập tức liền khởi tốt xấu, tôi thích điều này, tôi ghét cái kia, đây chính là tạo nghiệp. Nó sẽ khởi tâm động niệm, sẽ phân biệt chấp trước. Tai nghe âm thanh, lưỡi nếm vị, lục căn đối với cảnh giới lục trần đều đang tạo nghiệp. Tóm lại mà nói, nghiệp này gọi là nghiệp luân hồi, ta đang tạo ra luân hồi lục đạo.

Thiện nhiều ác ít cảm ứng với ba đường lành, ác nhiều thiện ít cảm ứng với ba đường ác, tức là làm chuyện này. Dùng tâm này niệm Phật, chỉ có thể trồng thiện căn, không thể giống như trong kinh nói, diệt tội nghiệp nặng như vậy. Những gì Phật nói không phải giả dối, mà do tâm chúng ta không thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng niệm Phật, công đức này sẽ rất lớn, như những gì Đức Phật nói.

“Phật nan trực”, trực là gặp được, không dễ gì gặp được Phật. Trước thời Đức Thế Tôn, thời gian rất dài thế giới này không có Phật. Sau khi Đức Phật diệt độ, vị Phật tiếp theo là Bồ Tát Di Lặc thị hiện thành Phật ở thế gian này, phải 56 ức bảy ngàn vạn năm sau. Trong thời gian dài như vậy, không có Phật xuất thế. Pháp vận của Đức Thế Tôn, nghĩa là pháp của ngài ảnh hưởng, chỉ có 12000 năm. 12000 năm so với 56 ức năm, quá ngắn ngủi. Có Phật ra đời, con người sẽ có cơ duyên được độ, liễu sanh tử xuất tam giới. Không có Phật ra đời, sẽ không có cơ hội này, sanh đến nhân gian cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Chúng ta tuy không sanh cùng thời với Đức Thế Tôn, nhưng sanh trong phạm vi pháp vận của Đức Thế Tôn, điều này không dễ. Pháp vận của Phật là 12000 năm, chúng ta sanh vào lúc này là cuối cùng của 3000 năm, mở đầu của 4000 năm. Theo nghi chép của ngày xưa, năm nay là Đức Phật diệt độ 3038 năm, rất may mắn, không dễ gì! Tuy Phật không còn, nhưng kinh điển còn, từ trên kinh điển chúng ta biết về Đức Phật, chúng ta hiểu về ngài. Chúng ta tin rằng, trí tuệ của Đức Phật vô lượng vô biên, đức năng không thể nghĩ bàn.

Phát tâm quy y, phát tâm học tập theo Đức Phật. Mở kinh điển ra, đối diện với Đức Phật, chí thành đãnh lễ. Đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Lời của tổ sư Ấn Quang nghĩa là chúng ta gặp được Phật, đạt được lợi ích như thế nào, then chốt ở chỗ tâm chân thành cung kính đối với Phật như thế nào, là thật không phải giả.

Trong số các bạn đồng học, tôi được lợi ích nhiều hơn một chút, nguyên nhân là gì? Không phải thông minh trí tuệ hơn người khác, không phải phước đức lớn hơn người khác, không phải vậy, những điều này tôi không bằng người khác. Hơn người khác một chút, chính là tâm cung kính nhiều hơn một chút. Quý vị có một hai phần tâm cung kính, tôi có mười mấy hai mươi phần cung kính, chỉ như vậy mà thôi.

Đối với giáo huấn của thánh hiền thế xuất thế gian, chỉ có tin thật, thật muốn học, quý vị mới có thể được lơi ích. Nếu như không phải tin thật học thật, sẽ chẳng đạt được lợi ích, gặp rồi cũng chỉ là con số không. Điều này trong kinh Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta, rất khó! Quả thật không phải là chuyện dễ.

Bên dưới đưa ra Phẩm Thọ Lượng trong Kinh Pháp Hoa nói, trong kinh có một đoạn như vậy: “Tỳ kheo nên biết, chư Phật ra đời, khó có thể gặp được, cho nên vì thế, những người đức mỏng”, đức hạnh không dày, đức hạnh không cao. “Quá” là trải qua, “vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp”, phải trải qua thời gian dài như vậy. “Hoặc có thấy Phật, hoặc không thấy Phật, vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp”. Trong thời gian dài như vậy, có thể gặp được Phật hay không còn chưa biết được. “Nên vì điều này, Ta mới nói rằng: Này các Tỳ kheo, Như Lai khó có thể gặp được”. Đức Phật không dễ gì xuất hiện ở thế gian, những lời này đều là khuyên chúng ta cần phải quý trọng nhân duyên, quả thật nhân duyên không nhiều. Trong bài Kệ Khai Kinh nói: “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”. Cư sĩ Bành Thế Thanh nói, vì sao chúng ta gặp được Phật là rất may mắn? Là một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mà ta đã gặp được. Gặp được Phật nghĩa là gặp được cơ hội liễu sanh tử xuất luân hồi, quý vị không gặp được là không có cơ hội này. Gặp được đời này rất có thể quý vị sẽ thành Phật. Quý vị thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là quý vị thành công, Phật nói từng câu từng chữ đều là thật. Nếu không chịu buông bỏ, nói không dễ nghe một chút gọi là hạ thấp bản thân mình. Sự gặp gỡ của một người trong đời, sự gặp gỡ đời đời kiếp kiếp không thể trách người khác, tất cả đều là tự làm tự chịu.

Bên dưới đưa ra một ví dụ: Đương thời, lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại nước Ấn Độ, trong kinh có ghi chép điều này, trong thành chỉ có 1/3 người thấy được Phật. Đức Phật mỗi ngày ra đi khất thực, lúc này sẽ thấy được Phật. Còn 1/3 số người chỉ nghe danh Phật, chứ chưa thấy được Phật. Biết được có một người như vậy, có người nói với họ, nhưng chưa thấy mặt. Ngoài ra còn có 1/3 số người, không thấy không nghe. Đức Phật ở thành Vương Xá thời gian rất dài, giảng không ít kinh điển, vậy mà vẫn có 1/3 số người không hề hay biết. Cho thấy gặp Phật rất khó” gặp Phật không phải là chuyện dễ dàng.

Ngày nay ở thế giới này, tin tức truyền bá trong đại chúng phát triển, nên không ít người biết có Phật. Chưa thấy Phật, có ai không biết chăng? Có, địa cầu này lớn như vậy, có rất nhiều người căn bản không biết. Chúng ta có thể thấy được, biết được ấn tượng trong lòng những người này rất mơ hồ. Đại đa số đều cho rằng Phật là mê tín, là Tôn giáo, xem Chư Phật Bồ Tát giống như thần minh. Người như vậy trong thời đại này là đại đa số, còn người thật sự nhận thức thấu triệt đã ít lại càng ít. Do đó mới biết bản thân chúng ta, đối với nhân duyên này là đáng quý biết bao, khó được biết bao.

“Có niềm tin có trí tuệ là khó trong các điều khó”, thật sự khó! Thật sự tin tưởng là quý vị có trí tuệ, có trí tuệ mới có thể nhận thức, mới có thể lý giải. Không có trí tuệ, quý vị coi là mê tín, là thần minh, đó là không có trí tuệ. Tin, trong nhà Phật niềm tin đầu tiên là tin vào bản thân mình, không phải tin vào người khác, điều là rất khó. Tin chính mình là sao? Bản thân vốn là Phật. Nho giáo dạy học cũng đặt vấn đề này lên hàng đầu, Nho giáo thừa nhận bản tánh vốn thiện, bản tánh vốn thiện là thánh nhân. Bởi vậy Nho giáo nói: “Người người đều có thể làm Nghiêu Thuấn”. Hai ông vua Nghiêu Thuấn này trong thời cổ đại được tôn xưng là đại thánh nhân. Thời kỳ họ làm hoàng đế, xã hội này gọi là cách trị đại đồng. Những gì được miêu tả trong Lễ Vận Đại Đồng Thiên của Lễ Ký, thời đại của Nghiêu Thuấn đều làm được. Đại đồng không phải lý tưởng, ngày xưa đã từng xuất hiện, người người đều có thể làm Nghiêu Thuấn, cùng một ý nghĩa với câu “tất cả chúng sanh vốn là Phật” mà trong Phật pháp nói.

Từ đó cho thấy, mục tiêu dạy học của ba nhà Nho Thích Đạo là thánh hiền, là Phật Bồ Tát, chứ không phải gì khác. Đây mới thật sự là siêu việt, siêu việt vĩnh hằng, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Bởi thế trí tuệ vô cùng quan trọng. Nền tảng của trí tuệ là gì? Chính là niềm tin. Người xưa nói đạo đức là quy luật của đại tự nhiên, vận hành của đại tự nhiên được gọi là đạo. Tùy thuận đại tự nhiên được gọi là đức.

Trong lịch sử thời cổ đại đã nghi chép những điều này, thời đại Tam Hoàng là lấy đạo trị thiên hạ. Thời đại Ngũ Đế là lấy đức trị thiên hạ, Nghiêu Thuấn Vũ Vương là lấy đức trị thiên hạ. Đến Tam Hoàng, Tam Hoàng là tam đại Hạ Thương Chu, hơn 2000 năm. Nhà Hạ 400 năm, nhà Thương 600 năm là 1000 năm, nhà Chu 800 năm. Thời kỳ này là lấy nhân trị thiên hạ, kẻ nhân thương người. Xuân Thu Chiến Quốc xuất hiện loạn thế 500 năm, những bá chủ này nói nghĩa khí. Nhân không còn, chỉ dùng nghĩa, lấy nghĩa trị thiên hạ. Đạo đức nhân nghĩa, trượt dốc, trượt xuống dưới. Sau khi Tần Hán thống nhất, Hán Võ Đế áp dụng kiến nghị của Đổng Trọng Thư, dùng học thuyết Khổng Mạnh giáo hóa nhân dân toàn quốc, lấy lễ trị thiên hạ. Sau khi chế định chế độ này, mãi đến thời Mãn Thanh, hơn 2000 năm, cũng từng có được nền trị an lâu dài. Thời nhà Hán, dưới sự trị vì của Văn Cảnh, và Trinh Quán, Khai Nguyên thời nhà Đường; Khang Hy, Càn Long thời nhà Thanh là thịnh thế! Từ nhà Thanh mất nước đến nay, 100 năm này lễ không còn. Cổ nhân nói: “Đạo đức nhân lễ nghĩa”, nếu lễ không còn xã hội sẽ loạn, không sai chút nào. Hiện nay xã hội động loạn, lễ không còn, lúc động loạn con người rất khổ!

Mỗi người đều quan tâm, làm sao có thể khiến xã hội khôi phục an định, không còn động loạn? Chỉ có tìm các bậc tổ tông, phương pháp của họ rất có hiệu quả, sáng tạo cái mới không sáng tạo được, thánh nhân không có bản lĩnh sáng tạo cái mới. Khổng tử nói rất hay, suốt đời ông là “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, thiên hạ có thể thái bình, nhân dân có thể hạnh phúc. Khoa học là sáng tạo cái mới, 300 nay sáng tạo cái mới đem đến cho xã hội ngày nay, vẫn không ngừng sáng tạo cái mới. Các nhà khoa học từng nói, khoa học phát triển đến cực điểm, thế giới sẽ bị hủy diệt, cư dân trên thế giới phải như thế nào? Khoa học kỷ thuật phát triển có thể ngồi phi thuyền, di dân đến các tinh cầu khác, đây là khoa học kỹ thuật. Chúng ta nổ lực tư duy, lãnh hội, những gì của tổ tông để lại đều rất hay, rất có giá trị, làm sao để khôi phục an định hòa bình? Khôi phục lễ trở lại, lễ là gì? Quy củ, đúng như câu: “Không nương vào quy củ, không thể thành tựu”, quy củ rất quan trọng!

Người xưa có đạo, người ta muốn hưng thịnh nhất định là gia quy nghiêm chỉnh. Hiện nay nhà không còn, gọi là người mất nhà tan. Con người sống trên thế gian này, đặc biệt là tuổi già, thật sự gọi là lẻ loi một mình, sống một cách rất đáng thương, hoàn toàn mất đi sự tôn nghiêm. Người ngày xưa hạnh phúc hơn chúng ta, vì sao vậy? Vì họ có nhà, bất luận là lưu lạc bên ngoài bao nhiêu năm, sau cùng họ trở về quê hương, người trong nhà nuôi họ: Anh là người nhà của tôi. Nhà quan trọng nhất nuôi người già dạy trẻ em, bây giờ người già không ai nuôi, trẻ con không ai dạy, xã hội sao không loạn được. Nếu nhà bại hoại, nhất định là do không giữ gia quy, không giữ quy củ thì nhà này sẽ bại hoại. Người trong xã hội đều không giữ quy củ, xã hội này sẽ loạn, đạo lý chính là như vậy.

Cho nên nền tảng căn bản nhất, giới hạn thấp nhất của đạo đức chính là niềm tin. Không có niềm tin, nhân lễ nghĩa trí tín trong ngũ thường, tín là nền tảng, giống như đây là tầng thứ nhất trong năm tầng lầu vậy. Không có tầng thứ nhất, thì ở trên hoàn toàn không có. Từ tín nâng cao thêm một bậc, trí tuệ hiện tiền. Có trí tuệ mới nói lý, nói đạo lý, đó gọi là nghĩa. Người nói đạo lý tâm địa mới nhân từ, mới thật sự thương người. Đây là Ngũ thường mà từ xưa các bậc tổ tông đã nói, chúng ta thử suy nghĩ tường tận xem có tốt hay không. Xã hội này là xã hội nhân lễ nghĩa trí tín là tốt, hay là bất nhân bất nghĩa, vô lễ vô nghĩa, hai bên không tin tưởng nhau là tốt?

Xã hội ngày nay là như vậy, là tương phản 180 độ với Ngũ thường. Bất nhân là không có lòng thương người, đều là tự tư tự lợi, chỉ biết tư lợi, không có lòng thương yêu. Đối với người nhà của mình đều không có lòng thương yêu, không có lòng yêu thương cha mẹ. Trẻ con lúc nhỏ cũng có thể có chút lòng thương yêu, nhưng khi lớn lên lòng thương yêu đó không còn, hai bên đều không có lòng thương yêu. Xã hội ngày nay cũng là thiên tai của ngày nay, thiên tai do đâu mà có? Do không có đạo đức nhân lễ nghĩa, nên thiên tai xuất hiện. Người không giống người.

Ngày nay nếu muốn khôi phục xã hội an định hòa bình, nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ bản thân, làm như thế nào? Chịu khổ. Đức Phật dạy chúng ta rằng: “Lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy”. Hai câu này của Phật có thể cứu thế giới hiện tại. Chúng ta chịu khổ được, trì giới nghĩa là giữ quy củ, chúng ta có thể giữ quy củ. Tổ tông dạy chúng ta về Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, thực hành nó một cách triệt để. Thực hành nó từ trong cuộc sống hằng ngày, từ trong công việc, từ trong xử sự đối nhân tiếp vật. Điều này rất khổ, nếu mọi người không thực hành, thì tôi thực hành! Nếu không chịu khổ được là không thể giữ quy củ, giữ được phép tắc nhất định có thể chịu khổ, làm gương cho xã hội đại chúng. Dạy người thời đại này, thân giáo là hiệu quả nhất. Bản thân ta chưa làm được, cho dù nói hay đến đâu, người ta cũng coi thường, không tin.

Đại sư Trí Giả thời nhà Đường nói: “Nói được không được là quốc sư vậy”, bây giờ quốc sư như vậy cũng vô dụng, không ai tin họ. Ngày xưa quốc sư có thể giúp đất nước trị thiên hạ, bây giờ quốc sư cũng vô dụng, không ai tin họ. Bây giờ con người muốn quốc bảo, quốc bảo là gì? Nghĩa là bản thân phải làm được, giống như Đức Thế Tôn vậy, là quốc bảo! Có thể chịu được cái khổ mà tất cả mọi người không chịu được, có thể giữ được quy củ mà người khác không giữ được. Đây là quốc bảo, biểu hiện cho mọi người thấy để mọi người giác ngộ, khiến mọi người quay đầu. Ngày xưa quốc sư có thể giúp trị thiên hạ, ngày nay không thể. Mọi hành vi của mình nhất định phải có phép tắc, có thể làm gương cho tất cả đại chúng trong xã hội, như vậy xã hội mới được cứu. Ai có thể làm những việc hy sinh cống hiến như vậy? Làm được những sự hy sinh cống hiến này là của báu của đất nước!

Sau đó những thứ ba nhà Nho Thích Đạo nói, như nhà Phật nói đến từ bi, Nho giáo nói về trung thứ, Đạo giáo nói về trung tín, liền khởi tác dụng. Nếu không có ai thực hành, không được. Trung là chân tâm, trung nghĩa là khi chúng ta nhìn thấy phù hiệu này, liền nghĩ đến phải giữ tâm chơn chánh, không lệch lạc, không tà ngụy, đây là gì? Là lương tâm. Trong cuộc sống, xử sự đối nhân tiếp vật phải dùng lòng chân thành, không lệch lạc không tà vạy.

Thứ là tha thứ cho người khác, bất luận người nào làm sai đều phải tha thứ. Trong kinh này chúng ta học được từ bi của Phật. Vì sao phải tha thứ cho họ? Vì từ nhỏ không ai dạy họ, ngày nay họ làm điều sai trái quý vị có thể trách cứ họ chăng? Cha mẹ không dạy họ, thầy giáo không dạy họ. Đời trước nữa, như ông bà không dạy họ, trước đó một đời nữa là ông bà cố không dạy họ. Vậy lỗi lầm ngay nay họ phạm nên trách ai? Cho nên Đức Phật nói rất hay: Người trước vô tri, không biết đạo đức. Sao lại nói như vậy? Những người đi trước đã bỏ quên việc giáo dục, đối với nền giáo dục luân lý đạo đức họ không biết. Không phải không dạy, mà họ không biết. Người Trung quốc ít nhất đã lãng quên nền giáo dục về luân lý đạo đức của tổ tông đã 200 năm nay, bao nhiêu thế hệ rồi! 100 năm trước lơ là, như cổ nhân nói: “nói được không làm được”. 200 năm trước không phải như vậy, đều là nói được làm được, nên xã hội tốt đẹp. Cuối thời nhà Thanh, từ lúc thái hậu Từ Hy chấp chánh là bắt đầu lơ là. Bà không coi trọng Phật giáo, không coi trọng văn hóa truyền thống, mà lại tin vào quỷ thần. Sau khi Mãn Thanh mất nước, 100 năm này không ai nói đến, trong xã hội không hề nghe đến. Bởi vậy người Trung quốc đối với Nho Thích Đạo vô cùng xa lạ, không có người nói, càng không có người thực hành. Không biết ngày xưa cha ông mình có một nền văn hóa rất đáng tự hào như vậy.

Năm 2006 và 2007, chúng tôi làm thí nghiệm ở thị trấn Thang Trì, người dân ở đó đều vô cùng kinh ngạc: Sao tổ tiên chúng ta lại có những lời dạy tốt đẹp như vậy, vậy mà chúng ta không biết. Chúng ta tin rằng không chỉ ở thị trấn Thang Trì này, mà hầu như khắp cả nước, đều không biết đến những điều vô cùng tốt đẹp mà tổ tông đã lưu lại. Họ đã vứt bỏ, vứt bỏ một cách triệt để, ra bên ngoài không tìm thấy những điều gì tốt đẹp hơn, tìm không ra phương pháp có thể giúp xã hội an định.

Bây giờ phương tây cũng đang loạn, người phương tây đến Trung quốc để tìm, đến Ấn độ để tìm Phật giáo, đến Trung quốc để tìm Nho giáo và Đạo giáo. Họ đâu biết rằng Phật giáo ở Trung quốc, không phải ở Ấn độ, nền văn hóa này vẫn tồn tại. Nhưng không có trung tín, không có thành kính, tìm được cũng vô ích. Ta không hiểu, không có ai dạy, đây mới là nguy cơ thật sự khiến người ta lo lắng, đây mới là điều phiền phức thật sự. Nhưng khi biết khổ, muốn quay đầu, đây là tín hiệu tốt.

Thật sự phải trở về thời kỳ lấy lễ trị thiên hạ, như trong sách sử cận đại của Trung quốc nói: Ít nhất cũng phải cần đến ba thế hệ, thời đại chúng ta chắc chắn không có kết quả. Ba thế hệ phải có truyền nhân, thật sự là đại Nho, đại Đạo, đại Phật. Phải có người thật sự chịu khổ, chịu giữ quy củ, làm gương dẫn đầu, không chịu khổ được chắc chắn không làm được. Cho nên hai chữ tín huệ này rất khó!

Câu này chính là như kinh văn ở trước nói: “Nếu nghe kinh này”, kinh này tức là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. “Tin thích thọ trì, khó trong các điều khó, không có gì khó hơn”, đây là thật, vì sao Đức Phật nói như vậy?

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ chú giải rất hay: “Tuệ có thể sanh tín giải, nên nghe kinh tin hiểu vui thích”. Hiện nay như thế nào? Hiện nay không có trí tuệ. Người bây giờ toàn tâm toàn lực truy tìm là tri thức, không phải trí tuệ. Bởi vậy tri thức rất phong phú, nhưng biểu hiện của họ rất nông nổi. Nếu họ có trí tuệ, những biểu hiện của họ vô cùng hài hòa vững vàng, ta có thể nhận ra được điều này.

Trong đời này tôi thấy được một người là đại sư Chương Gia, ngôn hành cử chỉ của ông giống như đang ở trong định. Động tác ngôn ngữ rất chậm, rất đơn giản, rất có sức mạnh. Chúng ta gặp và nói chuyện với đại sư, không thể không khâm phục, oai nghi của đại sư đã nhiếp phục được chúng ta. Ngày nay chúng ta tìm đâu ra được người như vậy? Không có người như vậy không thể phục hưng giáo pháp, không có trí tuệ sẽ giải thích sai kinh điển. Bản thân mình sai không sao, ảnh hưởng đến xã hội đại chúng mới là điều rắc rối. Hoàn toàn giải thích sai, người ta quan niệm rằng biết trước là đúng, đến khi gặp được những điều đúng đắn họ cũng bài xích. Tôi giải thích khác anh, anh đã sai lầm rồi. Chỉ trích chú trích của người xưa giải là sai lầm nặng nề, điều này liên quan rất lớn, lớn ở đâu? Xã hội động loạn, địa cầu thiên tai, không dừng được, không cứu được. Nếu thật sự cứu được mình, cứu bản thân không phải cứu thiên tai trước mắt chúng ta, cứu bản thân là không đọa vào ba đường ác, đây là điều kiện thấp nhất. Người thông minh hơn cứu bản thân là gì? Tôi không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, đó mới thật sự là cứu chính mình. Cao nhất là tôi muốn thành Phật đạo, đây là ba bậc thượng trung hạ. Bậc thượng muốn thành Phật; bậc trung muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, đây là bậc trung; hàng hạ căn là tôi không đọa vào ba đường ác. Đây gọi là cứu bản thân, không phải chuyện nhỏ nhặt trước mắt. Nếu không có trí tuệ, hoàn toàn không làm được. Tâm lớn phải có trí tuệ lớn, nguyện vọng của bậc trung cần đến trí tuệ bậc trung, nguyện vọng nhỏ là muốn mình đời sau vẫn được thân người, không đọa vào ba đường ác, đây là ít trí tuệ. Không có trí tuệ đều không làm được.

Cho nên ở đây Đức Phật nói: Có tín tâm có trí tuệ để nghe pháp, là khó trong các điều khó. Ngày nay có người nghe pháp, nhưng người có tín tuệ nghe pháp ít lại càng ít.

“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, Tịnh tông khó tin, ngày nay đã đạt được những điều khó được, nghe được những điều khó nghe, tin được những điều khó tin”. Nếu thêm vào trí tuệ nữa, quả thật là khó trong các điều khó, ta cần phải có trí tuệ.

“Phật khuyên người tu hành, nên tin sâu nguyện thiết, niệm Phật cầu sanh, đừng nên bỏ lỡ. Nếu bỏ qua lần này, thì quả đúng là sai lầm lớn”. Chúng ta thật sự là quá sai lầm, cơ hội lần này rất khó gặp được, gặp được nhân duyên này không dễ chút nào. Nếu biết nhân duyên này khó gặp được như vậy, mới biết trân trọng nó. Tín tâm và trí tuệ quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Tuệ nhất định phải từ buông bỏ, tuệ đạt được từ trong định, không phải nhờ đa văn mà được. Đa văn thuộc về tri thức, trong định sinh ra tuệ đó là trí tuệ, là tự tánh vốn có.

Chúng ta xem tiếp hai bài kệ sau:

“Nhược chư hữu tình đương tác Phật

Hành siêu Phổ Hiền đăng bỉ ngạn

Thị cố bác văn chư trí sĩ

Ứng tín ngã giáo như thật ngôn

Như thị diệu pháp hạnh thính văn

Ưng thường niệm Phật nhi sanh hỷ

Thọ trì quảng độ sanh tử lưu

Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu”

Thiện hữu nghĩa là chân thiện tri thức. “Hai bài kệ bên phải này là tổng kết toàn văn. Phẩm thứ hai của kinh này là Đức Tuân Phổ Hiền, chư Bồ Tát dự hội đều cùng tuân thủ đức tu của Phổ Hiền đại sĩ”. Đây là mở đầu của kinh văn.

Bây giờ chúng ta sắp kết thúc: “Đối với cuối kinh này”, sau cùng của bản kinh này, Đức Phật lại nói: “Nếu các hữu tình được làm Phật, phải hành siêu Phổ Hiền để đăng bỉ ngạn”. Ở trước nói Đức Tuân Phổ Hiền, bây giờ nói “hành siêu Phổ Hiền, hà da?” vì sao vậy? “Câu này là nguyên văn của Đường Dịch, dịch giả là Đường Tam Tạng Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí, văn dịch không trái với yếu chỉ của kinh”. Tin vào bản phiên dịch của Bồ Đề Lưu Chí Tam Tạng Pháp Sư, không trái với nguyên văn. “Mà đầu bản kinh của Đường Dịch cũng nói với hội chúng, cùng tuân thủ tu đạo của Phổ Hiền”, là một câu kinh văn như vậy. Hiện nay trong kinh này nói: “cùng tuân thủ tu đức của Phổ Hiền đại sĩ”. Cho thấy Đức Tuân Phổ Hiền ở trước”, và “Hành Siêu Phổ Hiền” đang nói đây, đầy đủ yếu chỉ của nguyên bản kinh văn tiếng Phạn, chứ không phải dịch giả có sai sót. Đây là từ trên văn tự phiên dịch để nói, Bồ Đề Lưu Chí không có dịch sai, đích thực là nguyên nghĩa của Đức Thế Tôn nói.

Ở trước bắt đầu học theo Phổ Hiền Bồ Tát, bây giờ thành tựu đã vượt qua ngài Phổ Hiền. Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác, hơn ngài Phổ Hiền là Diệu Giác. Nếu thật sự tuân thủ tu hành, nhất định sẽ vượt qua. Đức của đại sĩ Phổ Hiền, hoặc là đạo của Phổ Hiền đại sĩ đều được, cùng một nghĩa, chính là thập đại nguyện vương. Chúng ta thực hành thập đại nguyện vương chăng?

Nguyện thứ nhất là: “Lễ kính chư Phật”, trong lòng chúng ta đối với tất cả chúng sanh có chân thành cung kính chăng? Trong tất cả chúng sanh, bao gồm sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá. Các bậc thánh hiền dạy chúng ta, câu đầu tiên của Khúc Lễ trong Lễ Ký là: “vô bất kính”. Chân thành lễ kính như vậy có tốt chăng, nó là trân bảo hay là thứ không có giá trị? Thời nay có người thấy giáo huấn của cổ nhân cho rằng lạc hậu, không nên giữ lại. Hiếu dưỡng phụ mẫu là điều đã lỗi thời, không cần nữa, bất hiếu cha mẹ mới tốt. Tôn sư trọng đạo cũng chẳng có ý nghĩa gì, đừng trọng đạo, cũng đừng tôn sư, đều không cần đến. Phàm là những gì của cổ nhân để lại đều không có giá trị, đều không cần, bởi thế thiên tai trước mắt không thể tránh khỏi. Những gì cổ nhân lưu lại cho chúng ta đều lành mạnh, giống như thực phẩm vậy, vô cùng an toàn. Thực phẩm bây giờ là nói đến thay đổi gen, khiến chúng ta ăn vào sanh ra rất nhiều bệnh, vậy mà chúng ta vẫn thích nó. Vứt bỏ thực phẩm an toàn để dùng những loại thực phẩm độc hại này, ăn đến chết mà không biết vì sao, oan uổng quá! Văn hóa truyền thống của cổ nhân khiến thân tâm ta mạnh khỏe, gia đình ta hạnh phúc. Đem đến an định cho xã hội, hòa bình cho thế giới, thế mà ta không cần, vậy thì hết cách.

Con người tôi không có tri thức, cũng không có trí tuệ, những thứ của thánh hiền học không nhiều, chỉ học được một chút bên ngoài. Nhưng tôi nhận ra được giá trị, biết được đó là những điều tốt đẹp. Tôi rất muốn học, nhưng tuổi tác đã lớn. Bây giờ chỉ có thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, ngoài điều này ra thì tôi có lòng mà không đủ sức, đây là lời nói rất thật. Hy vọng ở thế gian này xuất hiện bậc cứu thế. Như thế nào mới có thể cứu thế gian? Chịu khổ được, biết giữ quy củ, đem giáo huấn của thánh hiền diễn thuyết cho người khác nghe. Diễn là thực hành nó, nói rõ ràng minh bạch, giáo hóa người trong thiên hạ, như vậy thế giới này mới được cứu.

Từ kinh nghiệm ở Thang Trì chúng tôi phát hiện ra rằng, con người rất dễ dạy. Trước khi chúng tôi mở lớp, trong lòng nghĩ ít nhất phải hai ba năm mới thấy được kết quả, không ngờ chỉ ba bốn tháng hiệu quả lại rất nổi bật, chúng tôi hoàn toàn bất ngờ! Đến tất cả các thầy cô đều cảm thấy vô cùng kinh ngạc, con người sao lại dễ dạy đến thế? Chỉ là không có ai dạy! Chứng minh lời cổ nhân nói: “Nhân chi sơ tánh bổn thiện”, cũng đã chứng minh lời Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nên vừa dạy là họ tiếp thu ngay.

Cho nên phải “Đức Tuân Phổ Hiền”, chúng ta tu dưỡng đạo đức của mình, thực hành mười lời nguyện của Phổ Hiền, đây là tiêu chuẩn cao. Đức của Phổ Hiền với đức của đại thừa Bồ Tát có gì khác nhau? Thật ra hoàn toàn giống nhau, chỉ là tâm lượng khác nhau. Quý vị xem tâm của Phổ Hiền, hãy xem chữ “Phổ”, phổ là phổ biến, không có giới hạn. Tâm của Bồ Tát không rộng lớn như Bồ Tát Phổ Hiền, ngài phổ biến đến mức độ nào? Biến pháp giới hư không giới.

Đứng trên phương Phật pháp đại thừa mà nói thì không có ai không phải là Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, đây là tâm của Phổ Hiền Bồ Tát. Tâm của Phổ Hiền Bồ Tát rộng lớn như pháp tánh, rộng lớn như hư không pháp giới, bao hàm tất cả, dung nạp tất cả. Bởi thế ngài lễ kính Chư Phật, Chư Phật ở đây là tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh bao gồm hữu tình chúng sanh, trên đến Chư Phật Như Lai, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, hữu tình chúng sanh. Cũng bao gồm vô tình chúng sanh như cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, cho đến khắp hư không, không có gì không bao hàm, tâm lượng lớn đến như vậy. Sự kính lễ của Bồ Tát Phổ Hiền quả là vô cùng vô tận, khác với phàm phu chúng ta.

Tôi xem được một CD, lần trước có người đồng tu ở phương bắc tặng cho tôi hai đĩa CD, tôi đã xem, nói về chuyện nhập hồn. Hai vị tướng quân thời kỳ Trung Nhật nhập hồn vào người khác, một vị tướng quân của Trung quốc, và một vị tướng quân của Nhật Bản, họ cầu siêu độ. Nói với người siêu độ: Quý vị hồi hướng phải đọc tên họ, phải quán tưởng, phải nghĩ đến họ mới được, chỉ đọc mà không nghĩ đến thì chẳng ích gì, họ không siêu thoát được. Nhất định phải nghĩ đến họ mới được, tin tức này rất hay. Hiện nay đa số đều đọc theo văn tự chứ không quán tưởng, đọc như vậy chỉ uổng công. Đọc đến nhất định phải nghĩ đến.

Niệm đến Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, trong tâm phải nghĩ đến ngài, như vậy mới có cảm ứng, chỉ niệm mà không nghĩ đến, không khởi cảm ứng. Niệm Bồ Tát Quán Âm phải nghĩ đến Bồ Tát Quán Âm, niệm gì thì phải nghĩ đến điều đó, mới có hiệu quả. Bởi vậy sự kính lễ của Phổ Hiền đúng là rộng lớn vô lượng vô biên! Nghĩ đến tất cả hữu tình vô tình khắp biến pháp giới hư không giới, công đức này thù thắng biết bao! Lễ kính Chư Phật không dễ, biến pháp giới hư không giới không sót một pháp nào. Xưng tán Như Lai cũng như vậy, đều là cảnh giới rộng lớn như thế. Nếu chúng ta y theo đó tu hành, từ mở đầu đến sau cùng ta sẽ thành công. Khi mở đầu chúng ta là một đại tâm phàm phu, sau khi học xong bộ kinh này, quý vị đã thành Diệu Giác Như Lai, vượt qua ngài Phổ Hiền.

Trong kinh Đức Phật dạy rằng: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền, không thể viên thành Phật đạo. Phổ Hiền là Đẳng Giác, vượt qua là Diệu Giác, tức là viên mãn. Thập nguyện này có thể ghi nhớ chăng? Có thể thường để trong lòng chăng? Phải ghi nhớ, phải thường để trong lòng, phải tinh tấn nổ lực thực hành, thực hành bất cứ lúc nào. Thứ nhất là lễ kính, thứ hai là xưng tán. Con người khởi tâm động niệm có thiện có bất thiện. Thiện thì khen ngợi họ, động viên họ. Bất thiện thì không nói, tha thứ cho họ, đừng để trong lòng, khiến họ dần dần cảm thấy hổ thẹn, tự nhiên sẽ đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, như vậy là đúng. Nhất định phải dùng đức hạnh của mình để cảm hóa họ.

Thứ ba là cúng dường, toàn tâm toàn lực tùy theo sức mình, tôi có bao nhiêu năng lực đều phổ biến cúng dường. Sự thù thắng của Bồ Tát Phổ Hiền, chính là không có phân biệt chấp trước, cúng dường bình đẳng, phổ biến cúng dường. Trong mắt ngài tất cả chúng sanh đều là Phật, cúng dường bất cứ người nào đều là cúng Phật, cúng dường con trùng con kiến cũng là cúng Phật. Sự chân thành cung kính này ngài vĩnh viễn không thay đổi.

“Sám trừ nghiệp chướng”, tập khí phiền não trong quá khứ và hiện tại quá nặng, có ý hoặc vô ý đã tạo ra rất nhiều nghiệp chướng. Ngày ngày sám hối, niệm niệm sám hối. Bốn nguyện ở trước của mười nguyện là tu thật, ở sau mới là“tùy hỷ công đức”, tùy hỷ công đức vô cùng quan trọng. Vì sao vậy? Vì hàng phục phiền não của chính mình như ngạo mạn, tật đố. Chẳng những không đố kỵ với việc tốt của người khác, mà còn sanh tâm hoan hỷ, khen ngợi họ. Nếu mình có năng lực thì phải giúp họ, thành tựu cho họ, đây là tùy hỷ. Người đó tu được bao nhiêu công đức, công đức tùy hỷ của quý vị cũng lớn như họ vậy, quý vị sẽ đạt được.

Vì sao phải đố kỵ? Vì sao phải chướng ngại? Tùy hỷ không phí tâm lực mà lại đạt được công đức. Nếu chướng ngại, đố kỵ, nghiệp báo này tạo rất nặng. Việc tốt của họ phạm vi ảnh hưởng bao nhiêu, thời gian ảnh hưởng bao lâu, đó chính là họ gặp ác báo trong tương lai, gặp phải ác báo lớn chừng nào. Thời gian quý vị chịu khổ chịu nạn bao lâu, bằng với mức độ phạm vi ta tạo nghiệp. Bởi vậy không được làm. Các ác nghiệp khác không đề cập đến, đặc biệt đề cập đến điều này. Ở đây dụng ý rất sâu, điều này mọi người dễ tạo.

Bên dưới nói: “Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế”. Thỉnh chuyển pháp luân là thỉnh giảng kinh, thỉnh mời ai? Lúc chúng ta còn trẻ học Phẩm Hạnh Nguyện, liền nghĩ đến mời ai? Thỉnh người khó, chi bằng thỉnh bản thân. Mời mình học giảng kinh đáng tin hơn, mời người khác không đáng tin, cầu người chi bằng cầu bản thân, ép bản thân phải phát tâm. Thấy chúng sanh khổ, thấy địa ngục khổ, giảng kinh dạy học là việc tốt lớn, vì sao không làm? Phải phát tâm học Đức Thế Tôn, suốt đời chỉ làm nghề này, mà còn là một nghề tình nguyện, không thu học phí, không so đo tính toán. Trong số học sinh có cúng dường, có thể tiếp nhận. Chỉ cần duy trì được cuộc sống là được, ngoài ra còn phải học đại sư Ấn Quang, hoàn toàn dùng nó để hoằng pháp lợi sanh. Đại sư Ấn Quang đem tất cả những gì của tứ chúng cúng dường, thành lập một xưởng in ấn, Hoằng Hóa Xã là ngài thành lập nên. Những sách hay, khuyên làm thiện, kinh điển ngài đều in, chất lượng in rất tốt, trong thời cận đại được gọi là bản đẹp. In đẹp, giấy đẹp, chữ cũng rất lớn, đóng bìa đều đẹp, rất ít chữ sai, mời những chuyên gia học giả đến hiệu đính. Nên bản của Hoằng Hóa Xã là bản đẹp! Có thể dùng làm bản gốc để in ấn. Hy vọng càng nhiều người đọc được kinh Phật, có thể phát tâm học Phật, thỉnh chuyển pháp luân.

Tiếp theo là “Thỉnh Phật trụ thế”. Ở đây tất cả có bảy điều, bảy điều này gọi là nguyện, ba điều sau là hồi hướng. Trong thập nguyện chỉ có bảy điều là nguyện. Thỉnh Phật trụ thế nghĩa là gì? Ở một nơi để hoằng pháp, không nên đi khắp nơi.

Vấn đề này thầy Lý từng nói với tôi hai lần, khuyên tôi ở một nơi. Tôi nói tôi rất muốn ở một nơi, nhưng không có nhân duyên, duyên rất mỏng manh. Mọi người mời quý vị đi giảng kinh, giảng xong một bộ thì phải ra đi. Không có ai xây dựng một đạo tràng để cúng dường quý vị, không có! Bản thân chúng tôi muốn thành lập đạo tràng cũng không được, đến sau cùng nhân duyên sanh khởi biến hóa, ép quý vị không thể không đi, bởi thế suốt đời lưu lạc. Có được một chút an ủi, là thấy Đức Thế Tôn cũng suốt đời lưu lạc, ngài không ở nơi nào cố định.

Từ xưa các bậc tổ sư đại đức có phước báo, có thể ở trên núi mười mấy hai mươi năm, thậm chí suốt đời không xuống núi là đại phước báo! Chúng ta không có nhân duyên này, phước báo lớn phải có người đủ tài lực hộ trì. Ngày xưa hộ trì Phật pháp là các hoàng đế, hiện nay không còn, không có ai hộ trì. Mặc dù có đại phú trưởng giả, nhưng không biết về Phật pháp, chỉ lâu lâu mời quý vị giảng một bộ kinh, tu một chút phước, họ đã cảm thấy rất vừa lòng rồi. Mà không biết phước báo lớn này, họ không biết, nên họ chỉ mời thầy giảng kinh, mà không biết mời thầy thường trú, điều này họ không làm được.

Ở sau là hồi hướng. “Thường tùy Phật học”, là hồi hướng bồ đề. “Hằng thuận chúng sanh” là hồi hướng cho chúng sanh. “Phổ giai hồi hướng” là hồi hướng thực tế, nghĩa là trở về tự tánh. Nếu thật sự thực hiện được mười nguyện này, quả là quá tuyệt vời!

Thập nguyện Phổ Hiền người nào là đương cơ? 41 vị pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm, là họ đương cơ. Nên Hành Siêu Phổ Hiền là nói những người này, không phải nói chúng ta. Chúng ta không có cách nào, không thể làm được. 41 địa vị, từ Viên giáo sơ trú bắt đầu học bộ kinh này, học xong bộ kinh này họ đến được Đẳng Giác. 41 địa vị này đều vượt qua Đẳng Giác, họ đạt được quả vị Diệu Giác. Quý vị xem công đức này lớn biết bao.

Mở đầu kinh này là học “Đức Tuân Phổ Hiền”, đến sau cùng “Hành Siêu Phổ Hiền”, chứng được Diệu Giác Như Lai. Câu Đức Tôn Phổ Hiền: “Đức tuân Phổ Hiền ở trước và hành siêu Phổ Hiền ở sau”, chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa bao hàm trong đó, hiện thị bộ kinh này không thể nghĩ bàn! Không những là đệ nhất kinh trong tất cả kinh điển mà Đức Như Lai thuyết trong 49 năm, cũng là kinh điển bậc nhất về sở tu, sở thuyết, sở truyền của tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Ý nghĩa chính là như vậy.

Phẩm thứ nhất trong 48 phẩm kinh là phần tựa, phẩm thứ hai vẫn là phần tựa, phẩm thứ ba vẫn là phần tựa. Phần tựa của kinh này có ba phẩm, phẩm thứ ba là biệt tự, phẩm thứ nhất và thứ hai là thông tự. Đến phẩm thứ 47 phẩm là thành Phật, hành siêu Phổ Hiền là thành Phật, điều này quá tuyệt vời!

Bộ kinh này chúng ta đã học được một năm, đến nay đã sắp học xong, có hành siêu Phổ Hiền chăng? Không có, vì sao vậy? Chúng ta không có tu theo đức của Phổ Hiền, nếu chúng ta thật sự tu theo đức của Phổ Hiền, chắc chắn có thể tu hành vượt qua ngài Phổ Hiền, đây là lần thứ nhất. Lần thứ nhất ăn món rau này, ăn vội ăn vàng không biết được mùi vị của nó. Hy vọng lần thứ hai phải tỉ mỉ hơn để thưởng thức mùi vị, nhai nuốt kỷ càng để thưởng thức được mùi vị của nó, gọi là pháp vị. Đây là thật, không phải giả.

Chúng ta xem tiếp chú giải của Hoàng Niệm Tổ, đây là nói về phiên dịch trước. Ở đây không những không có sai lầm, phiên dịch chính xác, nhất định không có sai. Mà thực tế là Đức Thế Tôn từ bi đến tột đỉnh, “rút ruột rút gan, tương kiến cùng hội chúng”, đây là hình dung Đức Thế Tôn nói bộ kinh này, ai biết? Người chưa trải qua không biết được!

“Phổ Hiền là đại hạnh Bồ Tát”, bốn vị đại Bồ Tát này ở Trung quốc, là bốn trụ lớn của đại thừa. Thứ nhất là Bồ Tát Địa Tạng, Địa Tạng tượng trưng điều gì? Địa là đại địa, tạng là bảo tạng, đại địa có thể sinh ra ngũ cốc lương thực, trong đất chứa đựng vô lượng trân bảo. Bảy báu đều lấy ra từ đất, nên đại địa chứa đựng bảo tạng. Đức Phật dùng điều này để tượng trưng tâm địa, trong tâm địa chứa đựng bảo tạng, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Ba loại vô lượng này biến hiện khắp biến pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên vô tận y chánh trang nghiêm cõi nước Chư Phật. Dùng tâm địa để hiển thị, gọi là Địa Tạng.

Dùng gì để khai phát bảo tạng? Bồ Tát Địa Tạng có bốn chữ: Hiếu thân tôn sư. Cho nên Kinh Địa Tạng là hiếu kinh của Phật giáo. Chỉ có hiếu và kính, hiếu với cha mẹ, kính với thầy tổ, có thể khai phát bảo tạng của tự tánh. Như đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích. Nếu không có tâm thành kính, ta không thể nào lấy được bảo tạng. Không có trí tuệ ta không thể nhận thức được nó, không có phương pháp ta không thể khai thác, ta không đạt được lợi ích. Nên cần có trí tuệ, phương pháp khai thác là hiếu kính, Địa Tạng tượng trưng hiếu kinh. Từ hiếu kính tiếp tục nâng cao lên là Bồ Tát Quán Thế Âm, từ bi vô tận, cứu khổ cứu nạn, dùng cái gì để cứu khổ cứu nạn? Dùng cách khai thác, từ trong tự tánh khai thác ra bảo tạng. Bảo tạng này chính là tất cả các kinh điển mà Đức Thế Tôn thuyết trong suốt 49 năm. Những gì tất cả Chư Phật Như Lai biểu diễn, và những gì họ nói là bảo tạng, dùng những điều này để cứu khổ cứu nạn. Nếu chỉ có từ bi mà không có trí tuệ, các bậc tổ sư đại đức có nói: Từ bi nhiều tai họa, phương tiện sinh hạ lưu. Bồ Tát Quán Thế Âm từ bi phương tiện, nếu không có trí tuệ liền xảy ra tác dụng phụ. Bởi thế vị thứ ba là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, tượng trưng cho trí tuệ, khiến hiếu kính, từ bi đều đi trên đường chánh đạo, không để sanh ra tác dụng phụ. Trí tuệ của Văn Thù, đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền đem ba thứ ở trên: Hiếu kính của Bồ Tát Địa Tạng, từ bi của Bồ Tát Quán Âm, trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong việc xử sự đối nhân tiếp vật hằng ngày, đây gọi là Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền thực hành, thực hành ba thứ ở trước. Nếu không thực hành ba thứ này, không phải toàn bộ là con số không ư? Thực hành cả ba thứ, như vậy mới thật sự có lợi ích.

Đây là bốn vị đại Bồ Tát của đại thừa, bốn vị đại Bồ Tát là nhất thể không thể tách rời. Người bây giờ không biết, cho rằng chuyên lễ lạy Quán Thế Âm thì không lạy các Bồ Tát khác, bởi vậy họ mê, họ không có trí tuệ, mê muội. Bốn vị đại Bồ Tát tượng trưng tu đức, Phật tượng trưng tánh đức, tánh tu không hai, tánh tu nhất như. Đạo lý này phải nói rõ ràng, sau đó tu học đại thừa mới là viên tu viên giải viên chứng, quý vị đạt được là viên mãn. Bởi thế Phổ Hiền là đại hạnh Bồ Tát.

“Tượng trưng trí tuệ sai biệt”, trí tuệ sai biệt nghĩa là trí tuệ áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, mọi thứ đều biết. “Gọi là trưởng tử Hoa Nghiêm”, trong chúng Bồ Tát ở hội Hoa Nghiêm, vị trí của ngài đứng đầu, Bồ Tát Văn Thù thứ hai.

Ba vị ở phía sau chúng tôi là Hoa Nghiêm Tam Thánh, ở giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na. Quý vị xem bên phải là Bồ Tát Phổ Hiền, bên trái là Bồ Tát Văn Thù. Từ xưa đến nay, bên phải là vị thứ nhất. Quý vị xem viết đối liễn, cách treo đối liễn, ở sau chúng ta nhất định là: bên này là chủ, là nơi chính; bên này là tân, là khách. Phổ Hiền là ở chủ vị, vị thứ nhất, tượng trưng cho hạnh. Hoa Nghiêm là gì? Hoa Nghiêm là lấy hạnh làm đệ nhất, giải là thứ hai\_Văn thù tượng trưng giải.

Tịnh độ tông cũng là chú trọng về hạnh, nên Bồ Tát Quán Thế Âm ở bên này, Bồ Tát Đại Thế Chí ở bên này, coi trọng hạnh. Quý vị xem vị trí đặt các vị Bồ Tát, quý vị sẽ biết trọng điểm của họ ở đâu. Pháp môn này, Hoa Nghiêm hành là đệ nhất, giải là đệ nhị. Chúng ta xem Đức Thế Tôn, Thờ Đức Thế Tôn, thờ Ca Diếp, thờ A nan, cũng là Ca diếp tượng trưng hành môn, A nan tượng trưng giải môn, đều là nặng về hành. Trong giáo lý đại thừa hành đứng ở hàng đầu.

“Lấy thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, nên nguyện mà xưng vương”. Là hạnh nguyện đệ nhất trong các hạnh nguyện của Bồ Tát, nên gọi là vương, tác dụng của nó là quy về thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là nơi về của Hoa Nghiêm, ý nghĩa này quá thâm sâu. “Nguyện của Phổ Hiền rộng lớn không có biên tế, cùng kiếp vô tận, quy về Cực Lạc, lợi ích độ tế tất cả”. Lợi là lợi ích, tế là cứu tế, cứu tế chúng sanh khổ nạn. Lợi là lợi ích vô thượng, lợi ích này không cùng tận, nên gọi là “vua của đại nguyện”. Hèn gì trong kinh điển Đức Thế Tôn nói với chúng ta: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền, không thể thành tựu Phật đạo. “Cho nên trong kinh này thánh chúng đến dự hội, đều tu theo đức của Phổ Hiền”. Kinh này là kinh điển đại thừa, không những là đại thừa, mà cổ nhân đã đem kinh này cho rằng là nơi trở về của Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, mà Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là dẫn dắt của bộ kinh này. Chúng ta xem bài tựa của Mai Quang Hy, trong đó viết rất rõ ràng, dụng ý này vô cùng thâm sâu, đích thực là đệ nhất kinh trong tất cả các kinh. Cư sĩ Bành Tế Thanh gọi bản kinh này là trung bổn Hoa Nghiêm, gọi Kinh A Di Đà là tiểu bổn Hoa Nghiêm, rất có lý!

Ba bộ kinh này số lượng văn tự khác nhau, Kinh Hoa Nghiêm phân lượng lớn, Kinh Di Đà phân lượng ít, nhưng nội dung không có gì khác biệt. Bởi thế cư sĩ Bành Tế Thanh xem nó thành một bộ. Nói tường tận là Hoa Nghiêm, lược thuyết là Kinh Di Đà, nên dùng Kinh Di Đà làm khóa tụng là lý tưởng nhất. Bộ kinh này ở giữa hai bộ đó, nên gọi là trung bổn, là tinh hoa của Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, là nói tường tận về Kinh A Di Đà. Là một bản kinh vô cùng lý tưởng đối với người học tập hiện nay, càng khó được là chú giải này của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ quá hay, giúp ích rất lớn cho hàng sơ học của chúng ta. Học bộ kinh này nên tu theo đức của Phổ Hiền, mới có thể thật sự đạt được lợi ích chân thật như trong bộ kinh này nói, một trong ba loại chân thật. Rốt ráo chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật ta đều có thể đạt được, then chốt là ở hạnh Phổ Hiền.

“Nhưng trong kinh này Thế Tôn thùy từ dùng pháp phương tiện nhất trong các pháp phương tiện, càng hiển lộ viên đốn trong sự viên đốn, trực tiếp dụng pháp tín nguyện trì danh, rộng nhiếp lục độ vạn hạnh”. Đây là khen ngợi, cũng là lời thật, đích thực là Đức Phật dùng pháp phương tiện nhất trong các pháp phương tiện, phương tiện trong các phương tiện. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, nói một cách đơn giản nghĩa là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp trực tiếp nhất, phương pháp dễ dàng nhất, phương pháp đơn giản nhất, là phương pháp mọi người đều có thể học tập, đây gọi là phương tiện trong các phương tiện. Quả đúng là độ hết ba căn, lợi độn đều nhiếp, càng hiện rõ viên đốn trong viên đốn. Ở dưới đã nói ra cho chúng ta biết, phương tiện viên đốn là gì? Chính là tín nguyện trì danh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 595**

**Tập 596**

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:15.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 784, hàng thứ 7 từ dưới đếm lên, từ câu “Thế Tôn từ bi chỉ dạy pháp phương tiện nhất trong các pháp phương tiện, càng hiển lộ viên đốn trong các pháp viên đốn”, ở trước chúng ta học đến đây, bây giờ chúng ta xem đoạn văn tiếp theo:

“Trực tiếp dùng pháp tín nguyện trì danh rộng nhiếp lục độ vạn hạnh. Viên mãn thu nhiếp thập đại nguyện vương, trực tiếp đi vào một câu Phật hiệu, nhiếp tận vô biên hành môn của Phổ Hiền, quy về nhất hành tam muội của Văn Thù”. Trong kinh nói đến pháp phương tiện trong các pháp phương tiện, viên đốn trong viên đốn, chính là tín nguyện trì danh, đích thực không có gì viên hơn, không có gì đốn hơn. Pháp này rộng nhiếp lục độ vạn hạnh. Pháp tín nguyện trì danh, sáu ba la mật của Bồ Tát đều bao hàm trong đó. Vì danh hiệu bao gồm hết tất cả pháp thế xuất thế gian.

Các bậc cổ đức thời Tùy Đường từng nghiên cứu, lúc Đức Phật còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Trong tất cả các kinh điển này, có bộ kinh nào có thể đem tất cả pháp mà ngài nói trong 49 năm, bao gồm hết vào trong đó, mà không sót một pháp nào? Đích thực họ đã tìm ra, hầu như là mọi người đều thừa nhận, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, trong đại thừa gọi là pháp luân căn bản. Tất cả pháp Đức Phật nói trong suốt 49 năm, đều là cành lá trên gốc rễ này.

Ngày xưa thành lập nên 10 Tông phát của đại thừa và tiểu thừa, 10 Tông này giống như thân cây, nhánh sanh ra từ thân, nhánh sanh cành, cành sanh lá. Bởi vậy mỗi lá cây, chúng ta từ từ đi tìm kiếm, đều có thể tìm ra gốc rễ, đều từ một gốc rễ sanh ra, gốc rễ này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Sau cùng Kinh Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, tức trở về vô lượng thọ, nên Vô Lượng Thọ là chỗ quay về của Kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm nhiếp thu tất cả pháp, Vô Lượng Thọ đương nhiên cũng nhiếp tất cả pháp. Bởi thế lục độ vạn hạnh, thập đại nguyện vương đều ở trong một câu danh hiệu, trực tiếp đi vào một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu này là Nam Mô A Di Đà Phật. “Nhiếp tận vô biên hành môn của Phổ Hiền”, giải môn và hành môn đều bao hàm hết trong câu Phật hiệu này, bởi vậy công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, công đức Phật hiệu không gì sánh được, không có pháp nào bằng. Vì thế chúng ta phải tu vô lượng trí tuệ, vô lượng phước báo, tu từ đâu? Niệm Phật là tu được tất cả. Điều này rất nhiều người không biết. Dùng phương pháp này tu phước, dùng phương pháp kia tu phước, thua xa môt câu Phật hiệu. Nếu không phải thâm nhập kinh tạng, làm sao ta biết được? Nhưng câu Phật hiệu này phải dùng tâm chân thành để niệm, thật sự là một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Tất cả thiện pháp thế xuất thế gian đến quả vị Phật là viên mãn, đúng là không thể nghĩ bàn.

“Quy về nhất hành tam muội của Văn Thù”, nhất hành tam muội ở trước cũng đã học, thời gian dài có thể không nhớ, ở đây chúng ta ôn tập lại một lần nữa. Đoạn này trích dẫn ra từ Phật Học Đại Từ Điển, thuật ngữ là: “Tâm định trong nhất hành mà tu tam muội, lại gọi là chân như tam muội hoặc nhất tướng tam muội”. Ở đây nghĩa là tâm định vào một nơi, tam muội nghĩa là thiền định. Định vào một vấn đề, hoặc định vào một tướng đều được. Chân như nghĩa là thật tướng các pháp, tức là tự tánh, cũng chính là pháp tánh. Tâm định vào đây, không động, đây gọi là nhất hành tam muội.

Trong Tam Tạng Pháp Số nói- bốn là quyển thứ tư: “Nhất hành tam muội là chỉ chuyên vào nhất hành, để tu tập chánh định. Ở đây có hai loại lý và sự: Lý nhất hành tam muội là nhất lý của định tâm quán chân như”. Văn Thù Bát Nhã Kinh quyển hạ, nó có hai quyển thượng và hạ, trong này có một đoạn kinh văn nói như vậy: “Pháp giới nhất tướng, hệ duyên pháp giới, gọi là nhất hành tam muội”. Pháp giới sai biệt vạn phần, đó là tướng, tướng sai biệt. Pháp giới nhất tướng là thật tướng, nhất tướng là tướng gì? Là không tướng. Ta quan sát vạn sự vạn pháp giữa vũ trụ, nó là không tướng. Quán bằng cách nào? Bây giờ chúng ta được nhiều tiện lợi, như đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh. Đức Phật hỏi: “Tâm hữu sở niệm”, mấy niệm, mấy thức, mấy tướng? Đức Phật đưa ra câu hỏi này, Bồ Tát Di Lặc trả lời rằng: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình nghĩa là tướng. Niệm niệm đều có hình, “hình đều có thức”, Bồ Tát trả lời một cách rất rõ ràng minh bạch.

Chúng ta cần phải thuần thục đoạn kinh văn này, vì sao vậy? Như vậy ta mới có thể buông bỏ được tất cả vạn pháp. Vì sao không buông được? Vì không biết được chân tướng sự thật. Bồ Tát Di Lặc đã nói rõ về chân tướng sự thật, đây chính là thật tướng các pháp. Ví như điều gì? Giống như chúng ta xem film, những hiện tượng hiện ra trên màn hình, đạo lý này chúng ta hiểu. Đây là âm bản của film, để vào trong máy chiếu, một giây chiếu ra 24 tấm. Chúng ta hỏi, chân tướng trên mà hình đó là gì? Chân tướng chính là cái này, từng tấm từng tấm film nhựa này chính là chân tướng của nó. Nếu ta thấy được chân tướng, sẽ không bị giả tướng đánh lừa.

Chân tướng là gì? Là mỗi tấm film, thời gian sanh diệt của nó chỉ có 24 phần trên một giây, quý vị phải nhớ điều này. Nghĩa là nói, thời gian nó dừng lại trên màn hình chỉ có 24 phần trên một giây là diệt, tấm thứ hai xuất hiện thì tấm thứ nhất không còn, chỉ có tấm thứ hai; tấm thứ ba xuất hiện, thì tấm thứ hai không còn. Như vậy quý vị mới hiểu được chân tướng sự thật này, đây gọi là thật tướng các pháp.

Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta tốc độ quá nhanh, film một giây có 24 tấm, 24 hiện tượng sinh diệt. Bồ Tát Di Lặc nói, một giây là 1600 triệu, hiện tượng hiện nay của chúng ta là 1/1600 triệu. Nghĩa là một giây nó đã sanh diệt\_Hình ảnh film nhựa này đã thay đổi 1600 triệu tấm, vậy tấm nào là thật? Không có tấm nào là thật, thế mới nói vạn pháp giai không, đều là bất khả đắc. Thân chúng ta có được chăng? Không được, thân cũng là một giây có 1600 triệu lần sinh diệt, thân nào là của ta? Vạn sự vạn vậy cũng đều là một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, vậy thứ nào là thật? Tâm chúng ta định vào điều này, gọi là lý nhất hành tam muội, ta đã đạt được định.

Chúng ta ai cũng biết ông Viên Liễu Phàm, được ông Khổng đoán chắc số mạng, trong suốt 20 năm không có lần nào đoán sai, đều rất chuẩn xác, nên ông không nghĩ gì nữa. Trình độ của ông ta gọi là sự nhất hành tam muội, tâm ông định vào đó, không động. Còn ở đây là lý, chúng ta thật sự đã nhìn thấu chân tướng của tất cả pháp. Bởi vậy tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát, tuyệt đại đa số đều hành lý nhất hành tam muội. Họ ứng hóa ở thế gian này, như Đức Thế Tôn đương thời xuất hiện ở thế gian, người nhân gian chúng ta nói\_Người Trung quốc tính tuổi mụ, ngài 80 tuổi viên tịch, trú thế được 80 năm, ngài hành là gì? Lý nhất hành tam muội, bởi vậy tâm của ngài thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Từ nhập thai đến viên tịch, nếu chúng ta hỏi: Đức Thế Tôn có khởi tâm động niệm chăng? Không có, đến khởi tâm động niệm cũng không có, làm gì có phân biệt chấp trước! Đây gọi là trú nhất hành tam muội, Bồ Tát thị hiện cũng như vậy. Mặc dù Thanh Văn, Duyên Giác không thể trú lý nhưng họ trú sự, sự nhất hành tam muội, nghĩa là niệm Phật tam muội.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn văn này: “Vì nhất lý của định tâm quán chân như”, danh từ chân như này nghĩa là thật tướng, tức là tự tánh, là pháp tánh, danh từ của nó rất nhiều. Đức Thế Tôn đối với một vấn đề mà dùng rất nhiều danh từ như vậy, dụng ý chủ yếu là để chúng ta đừng chấp trước vào danh từ, danh từ là giả. Trong thật tướng lý thể, danh từ đều bất khả đắc, không có danh từ. Danh từ là do con người kiến lập, nếu như chấp trước có một chân như là sai, từ đâu mà có? Thế nào gọi là chân như? Vì thuyết pháp, vì để phương tiện trong việc dạy học mà đặt ra danh từ này. Nếu cho rằng danh từ này là thật, sai lầm. Chỉ cần biết được nó là giả, đừng cho nó là thật thì không sao, nó có tác dụng là phương tiện.

Trong Kinh Văn Thù Bát Nhã nói, pháp giới nhất tướng. Nhất tướng này như trong Kinh Bát Nhã nói: Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, đây là pháp giới nhất tướng. Bất cứ một pháp nào, tư tưởng, ý niệm của chúng ta, cho đến những hiện tượng vật chất trên thân thể này của chúng ta đều là vô sở hữu. Hiện tượng này không có, đích thực là không có. Bây giờ chúng ta cho rằng có là sao? Đây là huyễn tướng, là huyễn tướng của 1/1600 triệu giây, huyễn tướng tích lũy, mỗi một cái đều bất khả đắc. Tích lũy vào một nơi là gì? Chúng ta nhìn hoa mắt, nhìn sai. Tai cũng nghe sai, tất cả đều sai, giả cho là thật. Thế nào là thật? Như như bất động là thật. Phật giáo nói định nghĩa của thật và giả: Phàm những gì động là giả, sẽ thay đổi! Quý vị xem một giây biến hóa 1600 triệu lần, biến hóa nhanh như vậy sao nó là thật được? Chỉ có tự tánh không thay đổi, vĩnh hằng bất biến. Nếu trong biến hóa thấy được sự bất biến, đây gọi là khai ngộ, là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thấy được bất biến nghĩa là kiến tánh, kiến tánh tức tất cả pháp đều bình đẳng, vì sao vậy? Cùng một tánh, tướng hoàn toàn sai biệt, nhưng cùng một tánh. Tánh chính là không, không có gì cả, đó là tự tánh.

Không có gì cả, không thể nói nó không có, vì sao vậy? Vì nó sẽ biến, nó biến không thể nói là có, vì sao vậy? Vì nó không tồn tại, nó biến liền không còn, là quá khứ, không còn nữa, không còn quay lại nữa, đây là chân tướng.

Cho nên “pháp giới nhất tướng, hệ duyên pháp giới, gọi là nhất hành tam muội. Nhập nhất hành tam muội, biết hết hằng sa pháp giới Chư Phật không có tướng sai biệt”. Hằng sa là hình dung nhiều, Chư Phật Như Lai nhiều như số cát sông hằng. Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới, không có chút sai biệt nào, vì sao vậy? Vì tất cả đều là không. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”.

Ngày nay khoa học đã phát hiện, họ phát hiện được hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất từ đâu đến? Nó đến từ ý niệm, nền tảng của vật chất là ý niệm, ý niệm chính là tâm sanh diệt. Bởi vậy tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tất cả hiện tượng vật chất đều từ tâm tưởng sanh. Ý niệm của tâm, căn cứ những gì Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Làm sao ta có thể nhận ra được một lần trong này? Chúng ta khởi ý niệm “một lần trong này”, không biết bao nhiêu niệm đã qua đi. Một lần trong đó, là đã khảy hai ba lần rồi, mấy trăm triệu ý niệm sanh diệt đã qua đi, sanh diệt này vĩnh viễn không ngừng, đến lúc nào mới ngừng? Chứng được Diệu Giác là ngừng, ngừng thật sự.

Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đã ngừng, nhưng không phải thật sự ngừng, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tận tập khí, đoạn tận tập khí mới là ngừng thật sự. Thường tịch quang hiện tiền, quý vị quay về tự tánh. Nhưng trong cõi thật báo trang nghiêm, sẽ thấy được tướng không sai biệt, nó có tướng. Diệu Giác Như lai vô tướng, không có tướng, không có tướng mới thật sự vô sai biệt. 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, chúng ta có thể nói họ là tương tự tướng vô sai biệt, không phải tướng vô sai biệt thật. Tướng vô sai biệt thật không có tướng, đây là lý nhất hành tam muội.

Trong Khởi Tín Luận nói: “Nương vào tam muội, sẽ biết pháp giới nhất tướng, gọi là pháp thân của tất cả Chư Phật và thân chúng sanh bình đẳng không hai, tức là nhất hành tam muội”. Pháp thân của tất cả Chư Phật và thân chúng sanh, chúng sanh này là nghĩa rộng, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng, gọi là thân chúng sanh. Bao gồm ngày nay chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật, cho đến hiện tượng đại tự nhiên, đều gọi là chúng sanh. Hay nói cách khác, tất cả hiện tượng, vạn sự vạn vật trong vũ trụ và pháp thân Chư Phật là bình đẳng không hai, đây gọi là nhất hành tam muội. Tam muội là tâm định vào đây, không hoài nghi, hoàn toàn thừa nhận đây là chân tướng sự thật, đây là nhất hành tam muội. “Nên biết chân như là căn bản của tam muội”, thật sự thấu triệt tức nhập vào cảnh giới Phật, cảnh giới Phật là gì? Là như như bất động trong tất cả cảnh giới. Nếu chúng ta chứng được, chứng được tức thành Phật, thành Phật nhưng thân vẫn còn, đây gọi là Hữu dư y niết bàn. Chứng được gọi là niết bàn, nghĩa là không sanh không diệt. Thân thể vẫn còn, thân thể gọi là hữu dư, còn dư lại, còn lại thân thể này. Thân thể này có chướng ngại gì chăng? Không có. Quý vị dùng thân thể này để hóa độ chúng sanh, được; không cần thân thể này nữa thì lập tức diệt độ, trở về tự tánh, cũng được. Chúng sanh có nhân duyên với quý vị, họ khởi tâm động niệm, quý vị lại có thể hiện thân, hiện thân là tự tại. Cần lấy thân gì để độ thoát, không phải ý của mình, mà ý của họ. Trong tâm họ muốn thấy Phật, tự nhiên quý vị hiện thân Phật, vì sao vậy? Họ cảm, quý vị ứng; họ có tâm, quý vị vô tâm; họ có niệm, quý vị vô niệm, không nơi nào không hiện thân. Cảm đó, nếu hết duyên thân liền biến mất, bởi thế thời gian hiện thân lâu hay mau hoàn toàn dựa vào cảm ứng. Sức cảm ứng mạnh thì thời gian dài, trú thế lâu. Thời gian cảm ứng, nếu hết duyên thân sẽ biến mất, là nhập diệt. Thời gian trú thế dài gọi là ứng thân, họ đến nhân gian thị hiện đầu thai, thị hiện nhập diệt. Như Đức Thế Tôn thị hiện bát tướng thành đạo, tức tám giai đoạn trong đời, đây gọi là ứng thân. Nếu thời gian rất ngắn ngủi là hóa thân, hóa thân là đột nhiên nhìn thấy, đột nhiên không thấy nữa, là hóa thân.

Tôi từng nói với quý vị, thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Quý Châu, hiệu trưởng là ông Chu Bang Đạo. Sau khi đất nước thắng lợi, ông ở tại Nam Kinh, vợ ông không có tín ngưỡng Tôn giáo. Có một hôm gặp được Bồ Tát Địa Tạng, nhưng không biết. Là một người xuất gia đến nhà bà hóa duyên, xin bà ủng hộ năm cân dầu thơm, bà không cho, người xuất gia này liền biến mất. Tôi từng đến nhà của bà, rất lớn, ở trước có cái sân lớn. Đúng là cửa lớn, cửa thứ hai mới đến ngôi nhà chính. Người xuất gia này xuất hiện ở nhà chính, khi đi đương nhiên cũng đi từ cửa chính. Khi ông ra đi bà mới phát hiện, cửa lớn không mở, cửa thứ hai cũng không mở, làm sao ông vào được? Khi đi cửa vẫn đóng, vậy ông đi như thế nào? Bởi thế bao nhiêu năm nay bà nghĩ không ra vấn đề này. Mà thời gian nói chuyện cũng rất lâu, tuyệt đối không phải là ảo giác, cũng không phải nằm mơ. Mãi đến khi kháng chiến thắng lợi bà đến Đài Loan, ở Đài Trung học Phật pháp với thầy Lý. Bà kể lại câu chuyện này để thỉnh giáo thầy Lý. Thầy Lý nói với bà, đó là Địa Tạng Vương Bồ Tát ở Cửu Hoa Sơn, có duyên với bà. Bà hối hận vô cùng, vì lúc đó không cho ngài năm cân dầu thơm. Cho nên bà ngày ngày tụng Kinh Địa Tạng, trì Chú Đại Bi, có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Bà niệm Đại Bi vào nước có thể trị bách bệnh, người khác niệm không linh, bà niệm linh, lợi ích vô cùng. Đây là gì? Là trong đời quá khứ có nhân duyên. Bà có cảm, đây là minh cảm, cảm này đến bản thân mình cũng không biết, nhưng Địa Tạng Vương Bồ Tát biết. Quả thật là đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận. Quý vị xem, vừa ra khỏi cửa nhà khách là không còn, ra khỏi cửa vẫn còn một cửa nữa. Bên ngoài là ngoại viện, bên trong là nội viện. Câu chuyện này là thật, bà Chu chắc chắn không nói dối. Bà niệm Phật vãng sanh, khi thiêu có hơn 300 viên xá lợi, người như vậy là tốt nhất trong thiên hạ. Chúng tôi đối với vợ chồng thầy Chu, còn tôn trọng hơn cả cha mẹ. Thời kỳ kháng chiến chúng tôi xa gia đình, trường học chính là nhà. Hai vị trưởng bối này quan tâm chúng tôi còn chu đáo hơn cả cha mẹ, khiến chúng tôi suốt đời không bao giờ quên. Cảm ứng đạo giao không phải giả!

Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói: “Nếu ở mọi nơi đi đứng nằm ngồi, đều là nhất trực tâm, bất động đạo tràng, trực thành Tịnh độ, đây gọi là nhất hành tam muội”. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận gọi là tâm bồ đề, thể của tâm bồ đề là trực tâm. Tác dụng của nó có tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng là thâm tâm, tha thọ dụng là đại bi tâm, nhất thể nhị dụng. Trực tâm là đạo tràng, trực tâm là gì? Là không có ý niệm nào cả, khởi ý niệm nghĩa là vọng tâm. Trong vọng tâm có thiện niệm, có ác niệm. Trong trực tâm cả thiện niệm và ác niệm đều không có, đây là trực tâm, ở đây có sự sai biệt. Nếu như không có một niệm nào, quý vị cho rằng là trực tâm là sai, vì sao vậy? Vì đó là vô tưởng định, không nghĩ đến bất kỳ điều gì. Tuyệt đối không được lầm vô tưởng định là trực tâm, như vậy là sai hoàn toàn. Tu thành tựu vô tưởng định là đến Trời vô tưởng của tứ thiền, vẫn ở trong lục đạo.

Trực tâm là gì? Không có bất kỳ một ý niệm nào cả, người ta hỏi quý vị điều gì, cái gì cũng biết, có trí tuệ ở trong đó. Vô tưởng định là gì? Tâm định, không có ý niệm nào cả, họ cũng không biết bất kỳ gì điều gì, cái gì họ cũng không biết là vô minh. Trực tâm là giác tâm, thanh tịnh bình đẳng giác là trực tâm, không phải cái gì cũng không biết. Cũng chính là chúng ta nói, mọi thứ đều biết, không để điều gì trong lòng, tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần, biết hết mọi thứ, đây là chân tâm. Trong chân tâm có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, năng sanh vạn pháp. Bởi thế tuyệt đối không được ngộ nhận điều này. Trực tâm là đạo tràng, đạo tràng của Diệu Giác Như Lai. Trực thành Tịnh độ, là thanh tịnh thật sự, đây là lý nhất hành tam muội.

Tiếp theo: “Sự nhất hành tam muội, tức tên khác của niệm Phật tam muội”, cho nên đừng coi nhẹ việc niệm Phật, niệm Phật là tu nhất hành tam muội. Vì sao vậy? Nhất tâm niệm Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Vì trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, đây gọi là sự. Từ sự nhất tâm niệm đến lý nhất tâm, đây là phương pháp chúng ta có thể dùng. Nếu không có sự, chỉ dùng lý nhất tâm, chúng ta không làm được, nhất định có vọng tưởng, tạp niệm xen vào. Bởi thế chúng ta để Phật A Di Đà trong tâm, những thứ lẫn tạp khác trừ sạch hết. Khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật, trong miệng niệm A Di Đà Phật, nhất cử nhất động của chúng ta đều là Phật sự.

Điều này trước đây ở Đài Trung chúng tôi theo thầy Lý, thầy thường dạy chúng tôi thay đổi tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa, thật sự thay đổi nó sẽ như thế nào? Thấy tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, thấy mọi vật đều là Phật A Di Đà, thấy mọi việc đều là Phật A Di Đà, tu như vậy là thành công. Không còn vọng tưởng, không còn tập khí phiền não, chỉ có hoan hỷ, thật sự là thường sanh tâm hoan hỷ. Bản thân thành tựu, phải phổ độ chúng sanh.

Trong quyển hạ của Văn Thù Bát Nhã Kinh nói: “Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn, muốn vào nhất hành tam muội, nên để tâm nhẹ nhàng, bỏ các loạn ý, không dùng tướng mạo, buộc tâm vào nơi Phật, chuyên xưng danh tự, lúc nào cũng hướng về Phật”. Bây giờ chúng ta niệm Phật A Di Đà, ngài ở phương tây, nên từng giờ từng phút hướng về phương tây. “Đoan tâm chánh hướng, có thể niệm niệm tương tục đối với một vị Phật, tức là trong niệm có thể thấy được Chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai”. Câu này trong cuối quyển hạ của Khởi Tín Luận Nghĩa Ký có, trong quyển hạ Vãng Sanh Lễ Tán của An Lạc Tập cũng có đoạn này, đều là mượn trong Văn Thù Bát Nhã Kinh để nói. Do đây có thể biết, chỉ cần buộc tâm vào một vị Phật, chuyên xưng niệm danh tự là được.

Có người chuyên niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm Phật A Di Đà, họ học Thiên Thai. Có giống với niệm Nam Mô A Di Đà Phật chăng? Không giống, vì buộc tâm vào Phật Thích Ca, cần phải được tam muội mới có hiệu quả. Nhất tâm hệ niệm Phật A Di Đà, chưa được tam muội cũng có lợi ích, đới nghiệp vãng sanh, họ có thể vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, niệm Phật Thích Ca không được. Niệm Phật Thích Ca Mâu Ni, phải được định mới được. Như A la hán phải được cửu thứ đệ định, mới có thể vượt thoát luân hồi lục đạo. Đầu tiên chúng ta đạt được tứ thiền bát định, đây là thiền định thế gian. Định thứ chín mới vượt thoát lục đạo, gọi là xuất thế gian.

Đức Thế Tôn ở thế giới Ta bà, không có đới nghiệp vãng sanh, không có, bởi thế ở đây không được. Ở đây bất luận là hệ niệm vị Phật nào, về lý có thể nói được, nhưng về sự ta không thể đạt được nhất hành tam muội, nghĩa là quý vị không thể được niệm Phật tam muội, không thể nào. Bởi thế Chư Phật Như Lai đều xưng Phật A Di Đà là: “Vua trong các vị Phật”, niệm Phật A Di Đà gọi là vua trong các tam muội, phải hiểu đạo lý này.

Phàm phu nghiệp chướng, tập khí, tạp niệm quá nhiều, làm sao để đoạn tận được nó? Niệm Phật là phương pháp hay, chân tâm niệm Phật tuy không thể đoạn, nhưng có thể làm nhạt nó. Không chấp trước nghiêm trọng như trước, nó sẽ nhạt dần, càng nhạt càng nắm bắt việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chấp trước kiên cố là điều vô cùng rắc rối, vì sao vậy? Vẫn không thể vãng sanh. Nên biết rằng trong đời quá khứ, chúng ta đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, ta phải thừa nhận câu nói này, vì sao vậy? Vì Ta không có thiện căn, thì trong đời này không thể gặp Phật, không gặp được Tịnh độ. Có thể gặp được Phật pháp, gặp được Tịnh độ, chắc chắn trong đời quá khứ chúng ta từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai, thiện căn lớn như vậy mới gặp được. Gặp được mà không tin, không thể lý giải là do nghiệp chướng ta quá nặng, cũng nghĩa là từ trước đến nay tạo ra quá nhiều ác nghiệp. Nếu đời này không tạo, trong đời quá khứ có tạo chăng? Lại đời trước đó nữa có tạo chăng? Nếu không phải nghiệp chướng sâu dày, quý vị xem thật sự có không ít người vừa nghe là tin ngay, vừa nghe liền tiếp nhận và niệm rất tinh cần, niệm năm ba năm họ thật sự vãng sanh. Người như vậy chúng ta thường thấy.

Chúng ta thử so sánh với họ xem, vì sao họ tin, họ thực hành? Nhìn thấy người khác đều là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Nói chuyện với họ, họ cũng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Hình như tâm họ không có tạp niệm, chỉ mĩm cười dùng câu Phật hiệu để đáp quý vị. Những gì quý vị nói, bất kể họ hiểu hay không đều là A Di Đà Phật. Chúng ta biết những người này họ đang tu nhất hành tam muội, không được coi thường họ, họ thật sự có công phu, công phu rất đắc lực.

Ngày nay trong kinh điển chúng ta học được, hình như cũng hiểu được, thật ra khoảng cách còn rất xa. Nếu hiểu thật sẽ thực hành ngay, như đại sư Huệ Năng ở trong phòng phương trượng của Ngũ Tổ, ngài thật sự đã hiểu, lập tức khai ngộ. Ngũ Tổ chứng minh cho ngài, truyền y bát cho ngài chính là cách chứng minh hùng hồn nhất, chứng minh ngài đã khai ngộ. Ngài là truyền nhân của Đức Thế Tôn, truyền thừa Phật pháp chánh tông của Đức Phật, Phật pháp chánh tông là thật tướng các pháp. Ngài thấy được thật tướng các pháp, nên tâm ngài không động.

Ngày nay chúng ta rất cảm khái, bản thân tu hành vô cùng khó khăn. Nếu Phật không ban cho chúng ta thọ mạng dài như vậy, chúng ta hiểu biết về Phật pháp rất có giới hạn. Sự giải ngộ hữu hạn này không thể liễu sanh tử, không thể xuất tam giới, chỉ bồi dưỡng cho tuệ căn đời sau. Đời sau chắc chắn không đọa vào ba đường ác, đời sau nhất định ở nhân thiên, cõi nhân thiên có trí tuệ. Đây là chúng ta có thể lý giải được quả báo trong tương lai của chúng ta. Kéo dài thọ mạng cho chúng ta, khiến chúng ta có thời gian càng thâm nhập hơn, phải cám ơn điều này. Cám ơn Chư Phật Như Lai, cám ơn tất cả chúng sanh. Sự hộ trì từng li từng tí của tất cả chúng sanh, chúng ta không thể tách rời chúng sanh. Biết rồi chúng ta mới buông bỏ.

Trước đây đại sư Chương Gia nói rằng: Ta biết được mấy phần là buông bỏ được mấy phần. Nên biết phải xem từ trên hành vi, nếu quý vị không làm được, không phải không làm được, mà là không biết được. Đây là một vấn đề trong triết học, biết và hành nhất định phải đi đôi.

Chúng ta thấy rất nhiều ông bà cụ, họ hoàn toàn không biết gì về kinh điển, nhưng khuyên họ niệm Phật họ rất siêng năng, y giáo phụng hành, đây là gì? Thiện căn phước đức trong quá khứ rất sâu dày. Chúng ta tiếp xúc đến là hoài nghi, vì sao họ không hề có chút hoài nghi nào? Họ không nghi ngờ nên cũng không cần hỏi người khác, họ không có thắc mắc, chỉ niệm rốt ráo một câu Phật hiệu.

“Văn Thù tượng trưng cho căn bản trí, nhất hành tam muội, nhất tâm hệ niệm một danh hiệu Phât, chuyên xưng danh tự. Nên biết pháp trì danh này, giá trị như đề hồ, bao hàm hết tất cả diệu pháp”. Trong kinh rất thường dùng đề hồ làm ví dụ, đề hồ là thức uống ngon nhất nhân gian. Đây là thức uống ngày xưa.

Trước đây đại sư Đạo Nguyên và Hội Phật Giáo Đài Loan, họ tổ chức một đoàn đến Ấn Độ chiêm bái thánh tích, đây là một vị giảng sư. Giảng kinh bao nhiêu năm, nhưng có hai thứ trong kinh Phật ông mãi không hiểu được. Thứ nhất là quả Am ma la, thứ hai là đề hồ, đề hồ quán đảnh. Khi đến Ấn Độ, ông thăm hỏi khắp nơi: Người Ấn Độ có biết quả Am ma la Phật nói trong kinh chăng? Họ biết, có thật chăng? Có, lấy đến xem thì ra Đài Loan cũng có, là trái ổi, như vậy là biết được quả Am ma la.

Đề hồ là gì? Cũng đem đề hồ đến xem, là salad mà chúng ta thường ăn, đây là đề hồ mà trong kinh nói. Những thứ này chúng ta đều có dùng, đều đã thấy, vậy mà khi giảng kinh không biết để nói. Khi ông từ Ấn độ về đã nói cho chúng tôi, ông biết được hai thứ này là gì. Thật vậy, biết bao nhiêu người đến Ấn Độ chiêm bái Phật tích, đều không hỏi vấn đề này, vị giảng sư này đã lưu ý, trong kinh thường nói đến nhưng không biết là gì. Đề hồ là thứ được chắt lọc từ sữa, chắt lọc đến cuối cùng, đây là tinh hoa được chế phẩm từ sữa, tốt nhất. “Bao hàm hết tất cả diệu pháp”, phương pháp trì danh ví như đề hồ, tất cả pháp đều ở trong một pháp này, Phật dùng nó để làm ví dụ. Quý vị xem từ sữa tinh luyện ra, đến sanh tô, thục tô, lạc, đề hồ, chắt lọc đến cuối cùng thành đề hồ, trải qua bốn đến năm lần chiết xuất, là tinh phẩm trong sữa. Đây là ví như câu danh hiệu của Phật A Di Đà, từ tín nguyện hạnh của tất cả chư Phật đến chứng quả, giảng kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, vô lượng vô biên công đức chân thật, đến sau cùng tinh luyện thành một câu danh hiệu: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Nên biết, là thứ tinh hoa trong pháp lớn của Chư Phật xuất thế. Đáng tiếc biết bao nhiêu người niệm Phật không biết điều này, không biết đây là tinh hoa của tất cả pháp, nên muốn tu cái này, tìm hiểu cái kia, như vậy thì hết cách.

“Phổ Hiền thập đại nguyện vương là từ căn bản trí mà sai biệt trí”. Thập đại nguyện vương là mười vấn đề, là gì? Là trí tuệ trong căn bản trí, thực hành trong cuộc sống hằng ngày khởi tác dụng, gọi là sai biệt trí. Căn bản trí là gì? Căn bản trí là bát nhã vô tri, là căn bản trí, khi khởi tác dụng là vô sở bất tri. Bởi thế căn bản trí chính là tam muội, tam muội là gì? Nghĩa là trong đề kinh nói “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh bình đẳng là định, giác là trí tuệ. Trí tuệ này bất động, trí tuệ này là bản thể của vạn sự vạn vật, khi nó khởi tác dụng là vô sở bất tri.

Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, nghĩa là từ căn bản trí khởi hậu đắc trí, vô sở bất tri. Mười nguyện này không thể nghĩ bàn, nguyện nguyện đều biến pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Vì căn bản trí biến khắp hư không pháp giới, từ căn bản khởi tác dụng sao có thể không biến khắp!

“Ngày nay rộng nhiếp nguyện vương, chỉ đề xướng tín nguyện trì danh, là từ sai biệt trí trở về căn bản”. Bây giờ câu danh hiệu này, trong đó bao gồm hết nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, không sót điều nào. “Tịnh tông chỉ duy nhất đề xướng tín nguyện trì danh”, đây là từ sai biệt trí lại trở về căn bản trí. “Nên gọi là tu hành vượt qua ngài Phổ Hiền”, nó lại trở về đến căn bản trí, căn bản trí là lý nhất hành tam muội. Nghĩa là nói, từ sự nhất hành tam muội, trở về với lý nhất hành tam muội.

“Diệu hạnh trì danh, lấy quả giác làm nhân tâm”. Câu Nam Mô A Di Đà Phật này là đức hiệu quả giác của Phật Di Đà, là công đức viên mãn của quả giác thành tựu. Chúng ta dùng nó để làm tâm nhân địa tu hành cho mình, như vậy không tuyệt vời ư? Nhân tâm của người khác tu từ đâu? Từ ngũ giới thập thiện, từ chỉ quán, thiền đinh, sám hối, rất nhiều phương pháp, vô lượng vô biên. Sao quý vị dùng quả giác làm nhân tâm? Điều này cao quá, thù thắng quá!

Tại sao ngày nay chúng ta không có thành tựu thù thắng như vậy? Là do xem lệch lạc câu Phật hiệu này. Nó là quả giác, chúng ta không cho nó là quả giác, tưởng rằng nó là một câu danh hiệu bình thường, không bằng phương pháp sám hối, không bằng thập thiện, không bằng lục độ, đã ngộ nhận như vậy. Đâu biết rằng câu Phật hiệu này là hàm nhiếp viên mãn tất cả Phật pháp, không biết, cho nên chúng ta niệm nó không khởi tác dụng. Không thể nói không khởi tác dụng, mà rất giới hạn, không viên mãn, chỉ có tác dụng tương đối thôi. Ta biết được một phần nó có một phần tác dụng, biết được hai phần thì có tác dụng hai phần. Biết được một cách viên mãn thì nó khởi tác dụng viên mãn, đây chính là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Thật sự rõ ràng minh bạch, như pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói: Nghiệp chướng, tội nghiệt của chúng ta, tất cả kinh điển trong Phật pháp cũng không cứu được, đều không khởi tác dụng. Tất cả các nghi thức sám hối, tất cả các pháp môn đều không có hiệu quả. Sau cùng vẫn còn một pháp Nam Mô A Di Đà Phật, chắc chắn có thể cứu được.

Chúng ta nghĩ đến pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống, sư đã làm gương cho chúng ta. Đây là một vị pháp sư phá giới phạm trai, tâm viên ý mã, không vượt qua được mê hoặc bên ngoài. Chỉ cần một chút mê hoặc bên ngoài là động tâm, sư liền sanh phiền não, liền tạo tội nghiệp. Sư sợ cái khổ ở địa ngục, tự biết rằng hành nghiệp của mình không tương ưng với nhân thiên, mà tương ưng với vô gián địa ngục. Bản thân sư rất rõ, sau khi chết chắc chắn đọa địa ngục. Nghĩ đến cái khổ trong địa ngục, sư rất sợ hãi, cầu cứu với chư vị đồng tu. Có vị đồng tu đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện, sư xem xong cảm động rơi nước mắt, quyết tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Sư ở trong phòng đóng cửa lại, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, niệm rốt ráo một câu Phật hiệu. Niệm ba ngày ba đêm, đến lúc tinh thần kiệt quệ, sự thành kính ai cầu đó đã cảm ứng được Phật A Di Đà. Phật nói với sư, con cố gắng tu hành, vì con còn mười năm thọ mạng, đến khi lâm mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn. Sư thưa với Phật, bản thân sư căn tánh xấu rất nặng, không thắng được mê hoặc, 10 năm không biết lại tạo ra bao nhiêu tội lỗi nữa. Sư không cần thọ mạng này nữa, chỉ muốn theo ngài ngay bây giờ. Đức Phật hẹn ngày ba ngày sau. Vì sao Phật không lập tức đưa sư đi, mà phải cần ba ngày sau? Ba ngày sau sưi có thể độ rất nhiều chúng sanh, nếu lúc đó đưa đi, người ta chưa chắc biết là sưvãng sanh. Hẹn ba ngày sau, để sư mở cửa phòng nói với mọi người: Ba ngày ba đêm này không uổng phí, Phật A Di Đà thật sự đã đến, ba ngày sau Phật tiếp dẫn tôi vãng sanh. Người trong chùa không ai tin, người như ông mà ba ngày nữa có thể vãng sanh, làm gì có chuyện đơn giản vậy? Tuy hoài nghi, nhưng thấy sư nói giống như thật, không phải nói dối, không giống nói gạt người khác. Thôi được, ba ngày không lâu, xem ba ngày sau sư có vãng sanh chăng? Thật sự vãng sanh, mọi người đều đã tin, đem câu chuyện của sư viết vào trong Vãng Sanh Truyện, viết vào trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục.

Nói với mọi người trong Kinh Di Đà nói không sai: Nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày sẽ thành công, phương pháp này đơn giản như vậy. Chúng ta biết sanh đến thế giới Cực Lạc liền được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, vậy mà không tuyệt vời ư? Làm gì có pháp môn nào nhanh hơn? Đồng nghĩa nói từ trong địa ngục lập tức đi đến quả Phật, vượt thoát một cách viên mãn. Chúng ta thấy vậy có thể không tin được sao?

Mới đầu đọc được cho rằng thần thoại, không dám tin, trải qua mười mấy năm huân tu Phật pháp, không còn hoài nghi nữa. Từ trong tâm khẳng định, thừa nhận đây là sự thật, vậy chúng ta có được cứu chăng? Chúng ta thấy tình hình của pháp sư Doanh Kha, ngũ nghịch thập ác, tội nghiệp dù lớn hơn nữa, nếu ta hành trì nhất định thành công. Đây là thật, không phải giả.

“Lấy quả giác làm nhân, nhân quả đồng thời, nhanh chóng dứt khoát, phương tiện không giả, không cần thứ lớp”. Thứ lớp là từng tầng, từng tầng, không có, một bước lên trời, không có giai cấp. Bởi vậy niệm Phật là nhân quả đồng thời, đây là điều không thể nghĩ bàn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tu nhân chứng quả, nhân quả không cùng một lúc. Nên Tịnh tông dùng tinh hoa làm biểu pháp, hoa sen là nhân quả đồng thời. Hoa nở là nhân, hạt trong đài sen là quả, khi hoa nở đã có quả, đã nhìn thấy. Không như các thực vật khác, nở hoa sau đó mới kết quả. Hoa sen tượng trưng nhân quả đồng thời.

Như trong Di Đà Yếu Giải nói: “A Di Đà dịch là vô lượng”. A Di Đà là tiếng Phạn. A dịch sang tiếng Trung nghĩa là vô, Di Đà là lượng. A Di Đà dịch thành vô lượng. “Vốn không thể nói”, vô lượng, vô lượng gì? Tất cả đều là vô lượng, mọi thứ đều là vô lượng, đây là ý nghĩa căn bản của nó.

Ở trước chúng ta đã học, Đức Thế tôn thành Phật, chính Đức Phật tự nói, ngài thành Phật từ khi nào? Từ vô lượng vô biên vô số vô tận kiếp trước, ngài đã thành Phât. Bây giờ chúng ta hiểu được ý này, đây nghĩa là gì? Vốn là Phật, đây vốn là vô lượng, không sao tính kể được, không thể tưởng tượng, vốn đã là Phật. Quý vị thành Phật, họ thành Phật, đều giống như Đức Thích Tôn vậy, ta vốn đã thành Phật, thành Phật từ vô lượng vô lượng kiếp quá khứ. Lần này chẳng qua là gì? Đó là quét sạch tất cả những chướng ngại dơ bẩn, buông bỏ hết thảy những chướng ngại, thân Phật liền hiện tiền, ý nghĩa là như thế. Đức Phật vốn đã là Phật, Phật là vô lượng Phật, vốn không thể nói được.

“Đức Thế Tôn dùng hai nghĩa quang và thọ, thu tận tất cả vô lượng”. Trong Kinh Di Đà Đức Thế Tôn nói với chúng ta, ngài nói đến hai loại Vô Lượng Thọ Phật: Thứ nhất là vô lượng thọ, thứ hai là vô lượng quang. Dùng quang và thọ mạng bao hàm tất cả vô lượng vào trong đó. Quang là gì? “Ngang khắp mười phương”, ngày nay chúng ta gọi là không gian. Thọ thì sao? Thọ là “dọc cùng tam tế”, chúng ta nói đến thời gian. Thời gian và không gian là “ngang dọc xen nhau, tức pháp giới thể”. Pháp giới thể nghĩa là tự tánh, tức là chân tánh, là thật tướng, là chân như, vốn là như vậy.

“Dùng thể này làm thân và cõi nước của Phật Di Đà”, thân của Di Đà là thể pháp tánh, cõi nước của Phật Di Đà, hoàn cảnh cư trú là thể pháp giới. “Cũng tức dùng thể này làm danh hiệu của Phật Di Đà, nên danh hiệu Di Đà tức là bản giác lý tánh của chúng sanh”. Ý nghĩa thâm sâu của danh hiệu, không nhiều người biết được, người thật sự biết được càng ít, vì sao vậy? Cũng có thể đã đọc kinh này, biết được có điều này, nhưng không để tâm, cũng chỉ xem qua loa, không biết tính quan trọng của câu này. Bản giác lý thể của chúng sanh nghĩa là tự tánh của chúng sanh, tức là tự tánh của mình, chân tâm của mình.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Lời này không sai chút nào, vốn là như vậy. Chỉ là bây giờ chúng ta bỏ quên chân tâm của mình, để vào trong tâm toàn những thứ lẫn tạp. Trong tâm thường nghĩ đến, không buông bỏ được, đó là gì? Là rác rưởi, toàn là hư vọng, toàn là giả dối. Trong giả có thật, nhưng đã quên mất, chỉ coi trọng những thứ huyễn tướng không thật này. Khởi hoặc, tạo nghiệp chiêu cảm quả báo bất thiện trong lục đạo, không phải là làm những điều này ư?

Chư Phật Như Lai chứng kiến như vậy, rất cảm thán rằng: Đúng là kẻ đáng thương. Quý vị vốn là Phật, vốn là Phật A Di Đà, không khác gì Phật A Di Đà, bây giờ luân lạc thành như vậy. Là bản thân quý vị đọa lạc, không ai mê hoặc quý vị, không ai hãm hại quý vị, tự làm tự chịu. Họ vẫn không cam tâm, nói là người khác hãm hại họ, oán trời trách đất, tội càng thêm tội.

Cuối của kinh này, đem công đức danh hiệu của Phật Di Đà nói tường tận thêm một lần nữa. Chư Phật Như Lai, chư tổ sư đại đức từ bi vô tận biểu hiện ra đây

“Trì danh tức niệm Phật”, là gì? “Thỉ giác hợp bổn”, bây giờ ta bắt đầu niệm Phật hiệu này, đây là thỉ giác, ta vốn là Phật. “Thị tâm thị Phật” là bản giác, “thị tâm tác Phật”, bây giờ chúng ta niệm Phật A Di Đà nghĩa là muốn làm Phật, tức là hợp lại với bản giác. “Thỉ và bổn không hai, sanh và Phật không hai”, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Cho nên một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, chúng ta niệm Phật như thế nào? Vì sao không tương ưng? Hay nói cách khac, tục ngữ nói: Người đó niệm Phật rất linh, mỗi câu Phật hiệu đều thông với Phật Di Đà. Nhưng tôi niệm thế nào cũng không linh, niệm suốt mấy mươi năm không có chút cảm ứng nào.

Học đoạn kinh văn này rồi nên biết, khuyết điểm của chúng ta là gì? Không phải ở bên ngoài, bên ngoài không có. Là do mê hoặc, không nhận thức rõ về Phật A Di Đà, không biết danh hiệu Di Đà là tánh đức của tự tánh, là tự tánh. Không biết danh hiệu Di Đà, chứa đựng tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, bao hàm tất cả chư Phật Nư Lai và vô lượng công đức tu chứng của Bồ Tát, không biết. Tưởng rằng nó là một pháp môn thông thường, nên tu học thời gian rất lâu dài nhưng không linh. Nghe người đó tu Thiền, học Mật, chắc là hay hơn, linh hơn pháp môn này, lập tức thay đổi, trường hợp như vậy rất nhiều! Đều là chưa hiểu rõ ràng minh bạch đối với nghĩa lý của danh hiệu, hơn nữa do tập khí phiền não của mình quá nặng, không buộng được, nó khởi hiện hành bất cứ lúc nào, khởi hiện hành nghĩa là tạo nghiệp.

“Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, ngày nay niệm niệm tức là Di Đà. Thập đại nguyện vương nghĩa lý sâu rộng, không phải người thường có thể phát khởi được”. Câu nói này là thật. Thập đại nguyện vương là mười điều, một điều có bốn chữ, tất cả có 40 chữ. Mỗi một chữ đều sâu rộng không có biên tế. Ai tu? Pháp thân bồ tát tu. Phàm nhưng ai tham gia hội Hoa Nghiêm đều không phải người thường, người trong mười pháp giới không ai đến đó được, không có phần, quý vị không nhìn thấy. Đức Thế Tôn giảng Kinh Hoa Nghiêm là nói ở trong định, quý vị có năng lực dự pháp hội trong định chăng? Nên đây là nói với pháp thân Bồ Tát. Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là để cho pháp thân Bồ Tát tu, không phải người phàm.

“Mà pháp trì danh, phổ bị ba căn”, pháp thân Bồ Tát cũng tu pháp môn này, tứ thánh pháp giới cũng tu pháp môn này. Lục đạo tam đồ, ngũ nghịch thập ác cũng có thể nương vào đây mà được độ thoát sanh tử. Họ đều có thể. Bất luận hàng chúng sanh nào, khi gặp được, chỉ cần có thể tin, có thể hiểu, phát nguyện cầu sanh, không có ai không sanh về thế giới Cực Lạc. “Ví như có thể trị lành bệnh nan y, nên được cho là đứng đầu trong lương y”, bên dưới là một ví dụ. Người này có thể trị lành những căn bệnh mà các bác sĩ khác không trị được, họ có thể trị, nên gọi họ là lương y. “Nên có thể độ được người cực ác, vì thế gọi là vua trong các thiện pháp”. Chúng sanh cực ác là tạo tội ngũ nghịch thập ác, đây là nghiệp báo của địa ngục A tỳ. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, không biết ân dưỡng dục của cha mẹ. Không biết báo ân, ngược lại còn sát hại cha mẹ. Tội này vô cùng nặng nề, không có gì nặng hơn. Người này khi chết không có trung ấm, tục ngữ nói: vừa đoạn khí, thần thức lập tức vào địa ngục, không có trung ấm, gọi là địa ngục vô gián, ở giữa không có khoảng cách. Từ đọa địa ngục đến khi ra khỏi địa ngục, đó là tiêu hết tội nghiệp. Thời gian trải qua phải dùng kiếp số để tính kể. Thọ khổ trong địa ngục không có gián đoạn, nghĩa là không được dừng nghỉ. Địa ngục thông thường còn có dừng nghỉ, địa ngục Vô gián không được dừng nghỉ, tội nghiệp này cần phải lãnh chịu.

Giết cha mẹ, giết A la hán, A la hán là tượng trưng người thầy. Thân thể chúng ta, thân mạng này nhờ cha mẹ mà có được, trí tuệ huệ mạng của chúng ta có được nhờ thầy tổ, nên ân đức thầy tổ ngang bằng với ân đức của cha mẹ, lớn như nhau. Bởi thế tội giết hại thầy tổ cũng đọa vào địa ngục A tỳ. Không biết báo ân thầy mà còn hãm hại thầy, dồn thầy vào chỗ chết, tội này không thể tha thứ được.

Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, hai câu trước nói: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, là nền tảng vững chắc của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, tất cả đều thiện đều từ nền tảng này sinh ra, từ hiếu thân tôn sư. Xã hội ngày nay không cần những điều này, đưa ra những vấn đề hoài nghi nghiêm trọng đối với giáo huấn của thánh hiền, vì sao phải hiếu thuận cha mẹ? Cha mẹ có gì đáng để ta hiếu thuận? Vì sao phải hiếu kính thầy tổ? Thầy là người mua bán tri thức, tôi nộp học phí để đi học, là mối liên hệ giữa người bán kẻ mua. Hiện nay thân phận người thầy đích thực đã trở thành hành vi thương nghiệp. Thầy giáo ngày xưa không những không nhìn thấy, mà cũng chưa hề nghe thấy.

Hiện nay chúng ta gặp phải thiên tai thảm họa, xã hội động loạn, địa cầu biến đổi khác thường, là báo ứng! Thiên tai dồn dập mọi người cũng đành chịu, không biết phải làm sao. Nên giải cứu như thế nào, là vấn đề cấp bách hiện nay. Có phương pháp giải cứu chăng? Có, nhưng quý vị không tin. Phương pháp gì? Là phương pháp của các bậc tổ tông. Nếu như không tin, cho rằng phương pháp của cổ nhân đã lỗi thời, là thứ của xã hội cũ, đều không có giá trị. Bây giờ là thời đại khoa học, những thứ đó không theo kịp thời đại khoa học, hoàn toàn trái với khoa học. Thôi vậy, quý vị hãy nhận lãnh từ từ!

Vấn đề ngày nay khoa học không giải quyết được, đến giới khoa học cũng hết cách. Họ dự đoán địa cầu sẽ bị hủy diệt, tuyên bố với chúng ta hiện nay là địa cầu tận thế, điều gì tạo nên tận thế? Khoa học gây ra, phá hoại môi trường đại tự nhiên, phá hoại trật tự đại tự nhiên. Khôi phục đại tự nhiên trở lại bình thường là cứu được. Những gì tổ tông dạy là tương ưng với đại tự nhiên, hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên. Trong đại tự nhiên có tâm yêu thương, con người bây giờ không có yêu thương. Trong đại tự nhiên có nghĩa khí, các bậc thánh hiền tổ tông xưa đưa ra: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên.

Ngày nay những gì xã hội tôn sùng đề xướng là: Bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, luôn tìm cách lừa gạt tất cả chúng sanh, không nói đến chữ tín. Người bây giờ chỉ biết đến thiệt hơn, tranh danh đoạt lợi, ngoài điều này ra không có gì kiêng kỵ cả, báo ứng liền hiện tiền. Trong Phật pháp có câu nói rất hay: Quay đầu là bờ. Nếu như không quay đầu ta phải gánh chịu báo ứng này, còn như quay đầu sẽ được cứu, vì sao vậy? Ngũ nghịch thập ác mà biết quay đầu, đều có thể vãng sanh thành Phật không thoái chuyển. Quý vị có chấp nhận cách nói này chăng? Quý vị có tin chăng? Có lý giải chăng?

Bộ kinh này không dài cũng không ngắn, chúng ta giảng đến nay cũng gần 1200 tiếng. Đến tập 600 là 1200 tiếng đồng hồ, nói một cách rõ ràng minh bạch. Thật sự chịu dùng thời gian một năm, cố gắng học tập, đối với ngũ nghịch thập ác cũng có thể nương vào đây mà được độ thoát sanh tử. Có câu nói này quý vị sẽ tin, sẽ minh bạch, chỉ cần quay đầu lập tức được độ.

“Thí như có thể trị lành những bệnh người khác không trị được”. Ngày nay chúng ta gặp phải là chứng nan y, nghiêm trọng! Tịnh tông có thể trị được. Thử nghĩ xem, ngày nay chúng ta phải chăng là kẻ cực ác? Không cần người khác nói, bản thân tự hỏi lòng xem. Thế nào gọi là cực ác? Ngũ nghịch thập ác tức là cực ác, chúng ta tuy không sát hại cha mẹ, nhưng có quan tâm cha mẹ chu đáo chăng? Có tận tâm chăng? Có thể đặt cha mẹ ở vị trí hàng đầu chăng? Đối với thầy tổ có thái độ như thế nào? Có thái độ như thế nào với anh chị em? Có thái độ như thế nào với cấp trên, với bạn bè? Đối với quần chúng trong xã hội là thái độ như thế nào? Nếu là bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, ngu si, cuồng vọng, tội này vô cùng nặng.

Thập ác nói một cách rõ ràng là: Sát sanh, tà dâm, trộm cắp, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, tham lam, sân nhuế, ngu si, đây là thập ác. Trong này chúng ta đã phạm mấy điều? Phạm một điều đều là tội địa ngục, nếu như phạm hết cả ngũ nghịch thập ác, đó là người cực ác. Kẻ cực ác có cứu được chăng? Cứu được. Chư Phật Bồ Tát từ bi, không trách cứ ai, các ngài có thể tha thứ cho quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị không biết, từ nhỏ không có ai dạy. Ở trước ở phần kinh văn chúng ta đã học: Người đi trước vô tri, không biết đạo đức, không có người dạy. Nghĩa là không dạy cho chúng ta, ngày nay chúng ta tạo tội cực ác cũng không trách được, Phật Bồ Tát từ bi cùng tột. Chỉ cần ta niệm Phật, tội nghiệp liền được tiêu diệt, phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm. Chân tâm niệm một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp. Trong kinh điển đại thừa thường nói, không chỉ nói một lần, chúng ta phải thâm tín không nghi hoặc. Bộ kinh này, pháp môn này, câu danh hiệu này, “đáng được tôn xưng là vua trong các thiện pháp”. Kinh này là vua trong tất cả các kinh, phương pháp tín nguyện trì danh là vua của các hành pháp, câu danh hiệu này là vua trong các vua.“Nên gọi trì danh, hành trì vượt qua ngài Phổ Hiền, tín nguyện trì danh, nhất định đến được bờ kia”, quý vị nói công đức này lớn biết bao! Vấn đề của chúng ta ngày nay là niềm tin chưa đủ, có tin chăng? Tin, không viên mãn, không đủ. Nguyện, có bằng lòng vãng sanh Cực Lạc chăng? Bằng lòng, nhưng không nỡ xa rời thế giới này, mức độ tham luyến đối với thế giới này còn khá nặng, nên nguyện không thiết. Trì danh, ngày ngày niệm Phật không tệ, nhưng vọng tưởng tạp niệm luôn xen vào. Phật hiệu này không được thanh tịnh, quá cách xa tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Đại Thế Chí yêu cầu chúng ta: “Đô nhiếp lục căn”, đô nhiếp lục căn nghĩa là sao? Nói cách khác quý vị biết cách buông bỏ vạn duyên, đô nhiếp lục căn nghĩa là buông bỏ vạn duyên. Mắt buông bỏ tất cả sắc tướng, tai buông bỏ tất cả âm thanh, tức không phan duyên với những thứ này. Thấy sắc không để trong lòng, nghe âm thanh cũng không để trong lòng. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều không để trong lòng, trong lòng không có, đây gọi là đô nhiếp lục căn. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra quả thật không có gì cả. Về sự chúng ta không thiếu gì cả, nhưng trong tâm hoàn toàn không có. Về sự, chúng ta không rời thế giới này, sự tướng không thể buông bỏ, nhưng không để sự tướng trong lòng, quả là cao siêu!

Hồ Tiểu Lâm có một bài báo cáo tâm đắc về việc tu học, bài thứ hai, có thể in nhiều thêm, phát cho quý vị đồng học cùng xem, ông ta đã đi vào cảnh giới này. Cảnh giới này gọi là trải qua các giai đoạn luyện tâm. Cuộc sống hằng ngày vẫn như thường, làm tất cả mọi việc, làm một cách hoan hỷ, chăm chỉ, nhưng không để trong lòng. Giữ tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác ở mọi lúc mọi nơi, công phu tu hành này nhanh chóng nâng cao cảnh giới. Trước đây bước đầu là viễn ly, bây giờ không cần viễn ly, không còn nhiễm ô, vì sao vậy? Vì biết được tất cả đều là không, biết được là giả tướng, đều bất khả đắc. Tôi biết, quý vị không biết, tôi cũng không cần vạch trần nó, vì sao vậy? Vì quý vị nghe không hiểu. Nếu tôi nói ra, quý vị nói tôi nói tầm bậy, thần kinh không bình thường, phải đưa đến bệnh viện tâm thần. Không thể nói! Đây gọi là tu hành thật sự, công phu rất đắc lực.

Sống trong thế gian, phải thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Lục Hòa, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyện, hành trì tất cả, biểu diễn cho mọi người thấy, rất hay! Biểu diễn rất chân thật, vì sao vậy? Vì tâm là Phật A Di Đà sao không thật được, tuyết đối không có tự tư tự lợi, tuyệt đối không có cái ta, cái ta này rất có hại. Vô lượng kiếp đến nay bị cái ta này hại, hiện nay giác ngộ, không còn cái ta nữa. Ta ở đâu? 1/1600 triệu giây, đó là ta. Nhưng trong một giây, đã có 1600 triệu cái ta, ta ở đâu? Hoàn toàn không có, bất khả đắc. Chẳng những ta như vậy, mà sáu căn tiếp xúc với tất cả pháp đều là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc.

Thường thường nghĩ đến đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn, sẽ khơi gợi cho chúng ta rất nhiều. Nếu có thể quán tưởng điều này, quán tưởng đây là lý nhất hành tam muội. Niệm Phật A Di Đà, để Phật A Di Đà trong tâm, đây là sự nhất hành tam muội. Chúng ta từ sự nhất hành tam muội, kết nối với lý nhất hành tam muội, lý sự không hai, lý sự là một. Quý vị đã nhập vào cảnh giới, sẽ sanh tâm hoan hỷ, đời này không uổng phí khi đến đây, không sống vô ích, vì sao vậy? Nhất định được sanh Tịnh độ, đến thế giới Cực lạc thân cận Phật A Di Đà, viên mãn vô thượng bồ đề. Đây là làm thật, ngoài ra đều là giả, toàn là tam đồ lục đạo, không thể tiếp tục lặn ngụp trong đó.

Sau khi giác ngộ phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chúng ta mới thành tựu được, tuyệt đối không được tiếp tục chậm trể, chậm trể nữa sẽ không kịp nữa, sẽ bỏ qua nhân duyên lần này. Nên nhớ trì danh hiệu quả cao nhất, thật sự là hành siêu Phổ Hiền. Phải tin vào tín nguyện trì danh, chắc chắn vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định đến được bờ kia.

“Nên gọi hành siêu Phổ Hiền đến được bờ kia”, câu này hoàn toàn là thật, là sự thật 100%. Bộ kinh này bây giờ chúng ta giảng mỗi năm một bộ, khi bắt đầu giảng tuân theo đức của Phổ Hiền đại sĩ, khi viên mãn hành siêu Phổ Hiền, bỉ ngạn là thế giới tây phương Cực Lạc. Kỳ hạn này là 1200 tiếng đồng hồ là hoàn thành. Chúng ta phải theo kịp, không được tụt hậu, không theo kịp, nguyên nhân tụt hậu là do không buông bỏ được, vướng bận quá nhiều điều. Những việc đó đều là rác rưởi, toàn là ô nhiễm, là những thứ không có giá trị. Phải vứt bỏ nó triệt để, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác của mình, như vậy là đúng.

Thường nghĩ đến thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 596**

# Tập 597

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:16.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 785, hàng thứ bảy:

“Thế Tôn thùy từ, lại khuyên dụ người có trí tuệ, bác học đa văn, nên tin những điều Như Lai dạy đều khế hợp với thật tướng lý thể. Trong kinh như lý mà nói, hoàn toàn chân thật. Nên nói phải tin vào những gì ta dạy là lời nói như thật”, đây là “phước tuệ thỉ văn”, đoạn sau cùng là khuyên dạy. Thế Tôn từ bi vô tận, ở đây chúng ta có thể lãnh hội được.

“Lại khuyên dụ người bác học đa văn, có trí tuệ”. Câu này người trong thời đại chúng ta gọi là phần tử tri thức, đặc biệt là phần tử tri thức cao cấp, phải tin vào những gì Như Lai chỉ dạy, vì sao vậy? Vì phần tử tri thức là người thông minh, không phải người ngu si. Có trí tuệ, có năng lực phân biệt tà chánh thị phi, người thế gian đại đa số không thể tiếp thu. Nói người có trí tuệ cứu cánh viên mãn, không thể tiếp thu điều này, đây là gì? Đây là mê tín. Giống như sự khen ngợi đối với thần trong Tôn giáo, là toàn tri toàn năng. Đặc biệt là người nghiên cứu khoa học, không tiếp thu tư tưởng này. Trên thế gian tuyệt đối không có người nào là toàn tri toàn năng. Tri thức đều là đang tìm kiếm, đang truy tìm.

Quý vị xem mấy trăm năm nay, các nhà khoa học phát hiện ra định luật, cách mấy mươi năm sau các nhà khoa học khác đã lật đổ nó, phát hiện ra định luật mới. Qua mấy mươi năm sau nữa, lại có người lật đổ nó. Bởi thế hiện nay các nhà khoa học cũng thừa nhận, họ nói không có thứ gì là chân lý tuyệt đối. Khoa học đổi mới từng ngày, hai ba mươi năm sau lại có phát hiện mới, cái cũ bị đào thải. Trên thế giới làm gì có người có trí tuệ viên mãn? Vấn đề này thật sự có thể khiêm tốn học tập cổ nhân, không được coi thường cổ nhân, cho rằng những gì cổ nhân biết được đều đã lạc hậu, bây giờ là thời đại khoa học kỹ thuật, tất cả đều trở nên không có giá trị. Tư tưởng này phủ định tất cả những gì của cổ nhân để lại.

Chúng ta rất may mắn, vô cùng may mắn, có thể tiếp xúc được giáo huấn của thánh hiền, tiếp xúc được kinh điển Phật giáo, biết được thật sự có đấng toàn tri toàn năng, là ai? Chính là bản thân chúng ta, vì sao nói như vậy? Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, bản thân chúng ta không biết, bậc toàn tri toàn năng là ai? Chính là bản thân mình. Chúng ta nghe như vậy nhất định lắc đầu, tôi không được, tôi không làm được, quý vị không làm được, vì sao không làm được? Vì quý vị không tin vào bản thân, có toàn tri toàn năng chăng?

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, biễu diễn cho chúng ta thấy, đại triệt đại ngộ dưới cây Bồ Đề, ngài ngộ điều gì? Ngộ trong tự tánh vốn có đầy đủ trí tuệ đức tướng. Sau khi khai ngộ ngài nói với chúng ta mỗi người đều có, vậy tại sao chúng ta không thể hiện tiền? Đức Phật nói, vì quý vị có chướng ngại, chướng ngại gì? Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Chính ba loại phiền não lớn này đã chướng ngại trí tuệ đức tướng của quý vị, chứ không có mất đi, chỉ vì có chướng ngại nên không hiển lộ được. Chỉ cần buông bỏ chướng ngại, thì trí tuệ đức năng trong tự tánh hoàn toàn hiển lộ ra. Đó là toàn tri toàn năng, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Lời này là thật chăng?

Thật hiếm có, vào thời nhà Đường, ở tỉnh Quảng đông xuất hiện đại sư Huệ Năng, vị tổ thứ sáu của Thiền tông. Ngài không được đi học, không biết chữ, là một hiếu tử, người đặc biệt trung hậu, người nông thôn. Hằng ngày ngài đốn củi gánh vào trong thành bán, bán củi mua một ít gạo một ít rau đem về nuôi mẹ già, cùng mẹ già nương tựa nhau sống qua ngày. Cha qua đời, chỉ còn lại hai mẹ con. 24 tuổi, còn rất trẻ, ngũ tổ Hoằng Nhẫn truyền y bát của Đức Thế Tôn cho ngài, trở thành vị tổ đời thứ sáu của Thiền tông, dựa vào điều gì? Ngài đã buông bỏ. Trên thực tế, trong đời ngài thật sự nghe kinh, chỉ nghe được một lần, một bài giảng nhiều nhất là hai tiếng. Ngài nghe xong thật sự buông bỏ, cùng một lúc buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Đây nghĩa là đại triệt đại ngộ, giống như cảnh giới đại triệt đại ngộ của Đức Thế Tôn dưới cội Bồ Đề. Tất cả pháp mà Đức Thế Tôn thuyết giảng trong suốt 49 năm ngài thông đạt hết. Trên thực tế ngài không biết, nhưng quý vị đem kinh đến hỏi ngài đều biết, nếu không hỏi ngài không biết gì cả, đây là Phật pháp. Quý vị hỏi ngài về những pháp thế gian, ngài thông thạo hết, không có gì không thông triệt. Đây nghĩa là toàn tri toàn năng, đúng là người thật việc thật. Trí tuệ không phải học được, năng lực không phải học mà được, phước báo không phải học mà có, là trong bản tánh chúng ta đầy đủ viên mãn, không thiếu thứ gì.

Đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy, 2000 năm nay, gần 2000 năm nay. Phật giáo truyền đến Trung quốc, chính thức truyền đến vào năm 67 công nguyên, đến 2067 là tròn 2000 năm, đã gần 2000 năm. Các bậc đại đức học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, người đạt đến cảnh giới như Đức Thế Tôn, như ngài Huệ Năng rất nhiều, không phải chỉ mình ngài. Sự nổi bật của ngài Huệ Năng, chính là ngài có bản lĩnh cùng một lúc buông bỏ hết tất cả, điều này rất khó được.

Thông thường người thật sự tu hành, có người năm ba năm buông bỏ, có người tám mười năm buông bỏ, có người hai ba mươi năm buông bỏ. Chỉ cần buông bỏ, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, đại sư Huệ Năng một lần đồng thời buông bỏ, người như vậy rất hiếm có. Ngài biểu diễn hoàn toàn tương đồng với Đức Thế Tôn, gọi là đốn xả, đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng, chỉ trong một niệm ngài đầy đủ tất cả. Điều này đã nói rõ cho chúng ta, chuyển phàm thành thánh không phải là chuyện khó, chỉ cần ta buông bỏ được là vấn đề được giải quyết.

Ngày nay chúng ta không dễ buông bỏ, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta bị nhiễm ô nghiêm trọng. Vì sao ngài Huệ Năng buông bỏ dể dàng như vậy? Ngài rất đơn thuần, không có ô nhiễm, nên dễ buông bỏ. Chúng ta mỗi ngày đều bị nhiễm ô, còn công việc của ngài rất đơn giản, mỗi ngày lên núi đốn củi, chặt xong gánh vào thành bán. 24 tuổi, vẫn là một người vô cùng đơn thuần, người trung hậu thật thà, thông thường chúng ta gọi là người không có mưu toan, Phật pháp nói không có vọng niệm. Trong tâm chỉ có mẹ già, chúng ta tin rằng ngoài người mẹ già ra, trong lòng ngài không có gì cả, dễ dàng khai ngộ. Khai ngộ rồi gọi là một nghe ngàn ngộ, thông đạt mọi thứ, vì sao vậy? Vì tất cả pháp thế xuất thế gian là tâm tưởng sanh. Chúng ta tìm ra tâm năng sanh năng tưởng đó, không phải hoàn toàn được giải quyết rồi sao? Tất cả pháp không rời tự tánh, bởi thế minh tâm kiến tánh, trí tuệ đức năng trong tự tánh hoàn toàn hiện tiền. Chúng ta hiểu được đạo lý này, mới biết thế gian này thật sự có người trí tuệ viên mãn, chỉ cần tâm ta thanh tịnh bình đẳng giác ngộ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thanh tịnh bình đẳng giác, những gì ngài dạy là thật tướng lý thể, nghĩa là ngài thấu triệt tất cả chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Tất cả kinh điển đức Phật nói trong suốt 49 năm, những kinh điển này đều là như lý mà nói, toàn là chân tướng sự thật, cho nên chỉ nói chân thật. “Nên nói, phải tin vào những gì Ta dạy là như thật”. Câu nói này của Phật, chúng ta nghe xong có cảm nhận như thế nào? Cần phải tin tưởng. Ta là Đức Phật tự xưng, những gì ngài nói, những gì ngài dạy là như thật, hoàn toàn tương ưng với chân tướng sự thật. “Nay nói niệm Phật là pháp hành siêu Phổ Hiền”, đến đây là nói đến đoạn sau của kinh này, nói đến phần kết, đã nói ra câu này. Niệm Phật đích thực là đại pháp hành siêu Phổ Hiền. “Nên gọi là diệu pháp, diệu pháp khó gặp, khó nghe, khó tin như vậy”. Ba cái khó. Gặp được Phật pháp là khó, nghe được Phật pháp là khó, sau khi nghe xong có thể tin tưởng lại càng khó hơn. Tin rồi quý vị thực hành, y giáo phụng hành, như vậy quý vị sẽ thành Phật ngay trong đời này, vì sao vậy? Vì bốn cái khó, năm cái khó quý vị đều thông qua hết.

“Ngày nay ta may mắn được nghe”, ta ở đây là chúng ta, ngày nay chúng ta may mắn gặp được nghe được. “Nên phải tin hiểu thọ trì”, chúng ta cần phải tin, tin thật, phải tiếp thu, phải y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành chính là niệm Phật, “thời thời niệm Phật”, hoàn toàn thấu rõ ràng minh bạch hai chữ niệm Phật này, không đơn giản.

Điều sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “thâm tín nhân quả”, tức là nói đến điều này. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, không phải là Phật bình thường, là cứu cánh Diệu Giác, cho nên vượt qua Phổ Hiền, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác. Chúng ta dùng câu này để giải thích “thâm tín nhân quả” trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, người tu học đại thừa sẽ hiểu, đây không phải là nhân quả thường. Nhân quả thường thiện có thiện báo, ác có ác báo, phàm phu như chúng ta đều biết, chẳng lẽ Bồ Tát không biết sao? Điều sau cùng trong Tam Phước là của Bồ Tát, khuyên Bồ Tát thâm tín nhân quả, hiển lộ ra pháp môn niệm Phật này rất khó, đến Bồ Tát còn khó tin, huống gì là phàm phu? Khó tin có thể tin, đây thật sự là người có thiện căn, thật sự có phước báo, họ có thể y giáo phụng hành.

Thời thời niệm Phật, “tự mình vui mừng sâu sắc”, thật vậy, nếu hiểu được, ngày ngày niệm Phật bản thân cảm thấy vô cùng may mắn, vô cùng hoan hỷ, vì sao vậy? Bao nhiêu Bồ Tát đều đang do dự chưa quyết định, khi nghe Phật khai thị như vậy, vẫn không có chủ ý, bán tín bán nghi. Mấy chữ tự mình vui mừng sâu sắc này ý nghĩa của nó vô cùng tận. Trong Luận Ngữ nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, cũng không đạt được cảnh giới tự mình vui mừng sâu sắc này. Thật sự đã hiểu được, dùng tâm chân thành niệm Phật, dùng tâm cảm ân niệm Phật, thật sự phải cảm ân.

“Hơn nữa, người niệm Phật nhờ ánh sáng từ bi của Đức Phật nhiếp thọ, cấu diệt thiện sanh, tâm ý nhu nhuyến”. Người thật sự niệm Phật, chắc chắn là pháp hỷ sung mãn, nhất định là vô cùng hoan hỷ. Khi tiếp xúc với họ, quý vị cảm thấy họ nhu hòa, họ tùy thuận, họ phóng ánh sáng trí tuệ, có thể khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Cấu uế, cấu là phiền não, không có phiền não, không có ưu tư, không có vướng mắc, không có thị phi nhân ngã, họ ngày càng gần với tự tánh. Thiện ở đây không phải là thiện của thiện ác, thiện này là minh tâm kiến tánh, họ từng bước từng bước tiếp cận minh tâm kiến tánh.

“Tâm ý nhu nhuyến, thân được nhẹ nhàng, tâm sanh hoan hỷ”, người niệm Phật chắc chắn là như vậy, đây là thọ dụng chân thật. Giống như trong kinh này nói đến ba điều chân thật: Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, rốt ráo chân thật. Như trong Quán Kinh nói: “Phu nhân Vi Đề Hy, vì thanh tịnh quang minh của cõi nước Phật A Di Đà đột nhiên hiện ra trước mắt, lập tức bà được vô sanh pháp nhẫn”. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Từ đây chúng ta biết được, phu nhân Vi Đề Hy có lai lịch, là chúng tại gia Ưu bà di. Đức Thế Tôn đem cõi nước của mười phương Chư Phật, hiển bày ra cho bà thấy để tự bà lựa chọn. Bà gặp phải thảm họa, con trai bất hiếu, con trai giết cha đoạt vương vị, còn muốn hại mẹ. Bà không còn cách nào khác, cầu Đức Thế Tôn, Phật liền thị hiện đến trước mặt bà. Bà đem những thống khổ của mình thuật lại với Đức Thế Tôn, Đức Phật đều biết. Bà cầu xin Phật, biết rằng thế giới này rất lớn, vậy có thế giới nào không có sanh ra những ác trược này, bà muốn vãng sanh. Đức Phật không giới thiệu cho bà, chỉ đem cõi nước của mười phương Chư Phật hiển bày ra cho bà thấy, để tự bà lựa chọn. Bà cũng thật hiếm có, bà đã chọn thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Bởi thế thanh tịnh quang minh của thế giới Cực Lạc, đột nhiên hiện ra trước mắt, bà nhìn thấy được, nhìn thấy liền được vô sanh pháp nhẫn.

Đại sư Thiện Đạo nói: “Phu nhân Vi Đề Hy đạt được vô sanh pháp nhẫn là hỷ nhẫn, ngộ nhẫn và tín nhẫn”. Đại sư Thiện Đạo không phải phàm phu, nhiều người đều biết ngài là Phật A Di Đà tái sanh. Hay nói cách khác, lời của đại sư Thiện Đạo nghĩa là lời của Phật A Di Đà.

Vô sanh pháp nhẫn là gì? “Lý, chân lý vốn không sanh không diệt, nhưng ngày nay nói không sanh, nên gọi là vô sanh- vô sanh nghĩa là bất sanh. Gọi là pháp vô sanh của Bồ Tát, nhẫn khả nhẫn lạc, bất động bất thoái, gọi là vô sanh pháp nhẫn”. Bồ Tát khế nhập cảnh giới này. Nhẫn gọi là thừa nhận, gọi là đồng ý, hoàn toàn khẳng định không hề hoài nghi, đích thực là không sanh không diệt. Bởi thế Bồ Tát không động tâm, chúng ta thường nói không khởi tâm, không động niệm, như như bất động. Bất động đương nhiên họ sẽ bất thoái, đây là cảnh giới gì? Trong giáo lý đại thừa nói là thất địa trở lên, thất địa trở lên là bát địa, đây là thiền định cao cấp, không phải thiền định thông thường.

Phật Học Đại Từ Điển có giải thích đơn giản rằng: “Vô sanh pháp nhẫn, thuật ngữ nói lược là vô sanh nhẫn. Pháp vô sanh là chân như thật tướng lý thể viễn ly sự sanh diệt”. Đây là nói đến điều gì? Phải viễn ly sanh diệt, sanh diệt là giả, có sanh có diệt. Sau khi lìa pháp sanh diệt, liền xuất hiện pháp không sanh không diệt, chính là bản thể mà triết học ngày nay nói.

Pháp sanh diệt từ đâu mà có? Là từ bất sanh bất diệt xuất hiện, bất sanh bất diệt là vĩnh hằng, điều này rất khó hiểu. Bản thể của vũ trụ vạn hữu, vạn hữu vũ trụ là pháp sanh diệt. Hiện nay giới khoa học cũng nói một câu, có từ đâu đến? Có đến từ không, trong không sanh ra có. Không nghĩa là pháp vô sanh, không có sanh diệt, sanh diệt đến từ vô sanh diệt. Vì vậy không sanh không diệt là bản thể của tất cả pháp sanh diệt. Pháp bất sanh bất diệt chúng ta không nhìn thấy được, cũng không nghĩ đến được. Chúng ta có thể thấy được là hiện tượng vật chất, chúng ta có thể suy nghĩ đại khái là hiện tượng tâm lý và hiện tượng tự nhiên. Bất sanh bất diệt cả ba loại hiện tượng này đều không phải, nhưng nó có thể sanh ra ba loại hiện tượng này, năng sanh năng hiện. Mà ý niệm chúng ta chính là tâm tưởng, tư tưởng, có thể khiến những hiện tượng này sanh ra biến hóa, biến hóa không cùng tận. Đạo lý này cũng rất khó hiểu, vì sao biến hóa không cùng tận? Đạo lý này chúng ta có thể dùng ống vạn hoa để thể hiện nó. Kết cấu của ống vạn hoa vô cùng đơn giản, ba miếng thủy tinh, để vào trong đó mấy miếng giấy vụn màu sắc khác nhau, lớn nhỏ khác nhau, tùy tiện để vào mấy miếng. Nó có giới hạn, quý vị có thể đếm được, nhưng để vào trong ống vạn hoa, chỉ cần quý vị xuay ống vạn hoa, là nó biến hóa vô cùng. Nếu xuay nó suốt ngày từ sáng đến tối, mỗi lần xuay quý vị chụp lại một tấm hình. Dù xuay suốt ngày cũng không thấy được hai tấm tương đồng, xuay một năm cũng không có hai tấm như nhau.

Sự huyền bí giữa vũ trụ, hoàn toàn giống với đạo lý này. Nếu không động, không động thì nó không xoay, định vào một hiện tượng này, định vào một hiện tượng này là gì? Trong giáo lý đại thừa gọi là cõi thật báo trang nghiêm, nó định vào đây không thay đổi. Thập pháp giới thì sao? Thập pháp giới đang động, nên thập pháp giới thiên biến vạn hóa. Sự biến hóa này chỉ có Đức Phật biết, đúng là chỉ có Phật cùng Phật mới thấu tột được. Bồ Tát Đẳng Giác, trong kinh thường nói bát địa Bồ Tát trở lên đều biết, biết mơ hồ, không rõ ràng. Chỉ có Phật cùng Phật mới có thể rốt ráo, thấu tột rõ ràng, đây là tánh đức. Nên nó gọi là chân như, gọi là thật tướng, lý thể của vũ trụ vạn hữu.

“Chân trí an trú vào đây mà bất động, nên gọi là vô sanh pháp nhẫn”. Đối với Viên giáo sơ địa có thể chứng được. Hoặc nói thất địa, bát địa, cửu địa có thể đạt được, vì thập địa là tịch diệt nhẫn, đây là cao nhất, thanh tịnh tịch diệt. Thập địa là hạ phẩm tịch diệt nhẫn, Đẳng giác là trung phẩm, Diệu giác là thượng phẩm. Thất địa là hạ phẩm vô sanh pháp nhẫn, bát địa là trung phẩm, cửu địa là thượng phẩm. Trong kinh điển đại thừa có nói như vậy.

Bảo Tích Kinh Nhị Thập Lục nói: “Vô sanh pháp nhẫn, nên tất cả pháp vô sanh vô diệt nhẫn”. Trong Kinh Bảo tích nói, tất cả các pháp không sanh không diệt, đã thấy được chân tướng sự thật. Nếu chúng ta chưa đọc đến đối thoại của đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, đích thực chúng ta không lãnh hội được, cảnh giới này quá huyền diệu. Trong chú giải Duy Ma Kinh Nhất nói\_Nhất là quyển thứ nhất, Kinh Duy Ma quyển thứ nhất: “Triệu viết”, đại sư Tăng Triệu nói: “Vô sanh nhẫn, giống như ở trên không khởi pháp nhẫn, pháp nhẫn tức huệ tánh”, nghĩa là trí tuệ chân thật. “Thấy pháp vô sanh”, họ thật sự thấy được, tất cả pháp vô sanh.

Giống như Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, có sanh chăng? Có sanh, có sanh vì sao nói vô sanh? Có sanh nghĩa là vô sanh, sanh tức vô sanh, vô sanh tức sanh, thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật. “Tâm trí tịch diệt”, tâm trí tịch diệt là gì? Hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, trở về con số không. “Kham thọ bất thoái, nên gọi là vô sanh pháp nhẫn”, họ có thể tiếp nhận, không hoài nghi, không thoái chuyển.

Trí Độ Luận quyển 73, Trí Độ Luận 100 quyển, quyển 73 có một đoạn nói: “Vô sanh nhẫn, thậm chí pháp vi tế bất khả đắc, huống gì lớn, nên gọi là vô sanh. Được pháp vô sanh này, không tạo không khởi các hành nghiệp”, ở đây chữ hành dùng làm động từ. “Nên gọi là đắc vô sanh pháp nhẫn, được vô sanh nhẫn bồ đề, gọi là A bệ bạt trí”, nghĩa là trong kinh này gọi là A Duy Việt Trí, trong Kinh Di Đà gọi là A bệ bạt trí, đây là tiếng Phạn. “Thậm chí pháp vi tế bất khả đắc”, cực kỳ vi tế, quý vị thử nghĩ xem, 1 giây 1600 triệu lần sanh diệt, sanh diệt này chúng ta có thể đạt được chăng? 1/1600 giây là những gì Bồ Tát Di Lặc thấy được. Thời gian tồn tại hiện tượng này, trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, vừa sanh ra lập tức không còn. Bởi thế Đức Phật mới nói: Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Thế giới mà ngày nay chúng ta nhìn thấy, chính là huyễn tướng bất khả đắc này, tích lũy cho chúng ta thành một cảm giác sai lầm. Lầm tưởng rằng là thật, thật ra hoàn toàn không có. Chẳng những mười pháp giới không có, đến nhất chân pháp giới cũng không phải thật. Bây giờ chúng ta đã hiểu rõ, nhất chân pháp giới là tập khí vô thỉ vô minh, nó dừng lại ở đó, bất sanh bất diệt. Nhưng sau khi đoạn tận tập khí, nó đột nhiên không còn, tức là trở về con số không. Trở về số không nghĩa là trở về tự tánh, trở về với bản thể, trở về đến vô sanh.

Chúng ta bây giờ là sanh diệt, ý niệm của chúng ta niệm trước diệt niệm sau sanh, chúng ta không có cảm giác. Như cảm giác của Bồ Tát Di Lặc, một giây ý niệm của chúng ta sanh diệt bao nhiêu lần? Là 1600 triệu lần. Chúng ta xem film, film đèn chiếu của điện ảnh một giây sanh diệt 24 lần. 24 lần chúng ta đã không nắm bắt được, huống gì một giây 1600 lần sanh diệt, làm sao nắm bắt được? Khởi một ý niệm, Bồ Tát Di Lặc nói: thời gian một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. 32 ức 100 ngàn niệm là 320 triệu, nên Đức Phật mới nói là bất khả đắc, ta đạt được là giả không phải thật. Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, tuyệt đối đừng cho rằng nó là thật, đây là vô sanh pháp nhẫn, chứng được vô sanh pháp nhẫn tức là Bồ Tát A Duy Việt Trí.

Như vậy chúng ta biết được, niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, Phật A Di Đà dùng oai thần bổn nguyện, trên thực tế là công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành gia trì chúng ta. Không có công đức lấy gì để gia trì? Ngài thật sự tu hành, thời gian năm kiếp tu 48 nguyện, dùng công đức này gia trì. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của chúng ta không khác gì Bồ Tát A Duy Việt Trí, bằng với Bồ Tát trên thất địa. Điều này trong thế giới của tất cả mười phương Chư Phật không có, chỉ thế giới tây phương Cực Lạc có.

Tôi không tin, có thể là gạt người. Trước đây khi tôi còn trẻ, thầy Lý khuyên tôi, thái độ tôi chính là như vậy. Thầy Lý nói, anh xem ngày xưa nhiều người như vậy bị lừa gạt, chúng ta bị gạt một lần có gì đáng ngại đâu? Thầy đã nói như thế với tôi, bây giờ cảm ân, lúc đó không thể hoàn toàn tiếp thu. Bây giờ biết được dụng tâm của thầy rất gian nan, muốn chúng ta tin vào pháp môn này. Chúng tôi còn quá trẻ, trí tuệ và định công đều chưa đạt được, nên nghe mà không thể tiếp thu. Bây giờ chúng tôi đã trải qua 60 năm huân tập, đối với vấn đề này hoàn toàn không còn hoài nghi. Chỉ cần vãng sanh Tịnh độ, tất cả đều thành tựu viên mãn.

Đại sư Thiện Đạo nói, phu nhân Vi Đề Hy đạt được là hỷ nhẫn, ngộ nhẫn, tín nhẫn, đây cũng là ba loại nhẫn mà Tịnh độ nói đến, ba loại nhẫn.

“Hiện” là xuất hiện, đây là cảm ứng, xuất hiện. Lúc thấy Phật A Di Đà, tâm sanh hoan hỷ, được vô sanh pháp nhẫn, gọi là hỷ nhẫn”, do hoan hỷ mà đạt được. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: “Thấy điều vi diệu an lạc ở cõi nước này tâm sanh hoan hỷ, tức thời đạt được vô sanh pháp nhẫn”, tức là ý này. Trong phần tựa của Quán Kinh nói: Thanh tịnh quang minh của cõi nước Phật A Di Đà đột nhiên hiện ra trước mắt, có gì vui mừng hơn, vô lượng hoan hỷ. Nhờ niềm vui này mà được vô sanh nhẫn, cũng gọi là hỷ nhẫn, cũng gọi là ngộ nhẫn, cũng gọi là tín nhẫn. Trong vô sanh pháp nhẫn bao hàm ba loại này: Hoan hỷ, giác ngộ, tin tưởng. Thứ nhất là hoan hỷ, thật sự thấy được, tiếp theo là khai ngộ. Phu nhân Vi Đề Hy nhờ thấy được Phật A Di Đà mà đột nhiên đại ngộ, được vô sanh nhẫn, gọi là ngộ nhẫn, lại gọi là hỷ nhẫn, cũng gọi là tín nhẫn, là nhẫn của thập tín vị. Từ đây cho thấy, thập tín Bồ Tát đã khai ngộ, thập tín tâm mãn cũng gọi là thành Phật, phải chăng là thật sự thành Phật? Đúng vậy, đây chính là trong Tông môn nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trên thực tế là Viên giáo sơ trú Bồ Tát, họ đã rời khỏi mười pháp giới.

Chúng ta phải biết mười pháp giới là pháp sanh diệt, vì sao vậy? Vì ta dùng tâm sanh diệt, nghĩa là dùng A lại da. Thập tín tâm mãn, Bồ Tát thập tín vị, là Phật trong mười pháp giới. Khi họ tu đến viên mãn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, liền thoát ly mười pháp giới, họ đi về đâu? Đến nhất chân pháp giới, 41 giai cấp trong nhất chân pháp giới, họ là sơ trụ quả vị thấp nhất. 41 quả vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác ở trong cõi thật báo. Những vị Bồ Tát này đều chuyển bát thức thành tứ trí, bát thức là tâm sanh diệt. Từ tâm sanh diệt chuyển qua dùng tâm bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt là chân tâm, tâm sanh diệt là vọng tâm. Tâm mà hiện tại chúng ta dùng là niệm niệm sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, niệm này nối tiếp niệm kia, lúc ngủ cũng không dừng. Người chết rồi có dừng chăng? Không dừng. Thực tế mà nói, thật ra con người không chết, chết là thân thể chết, nhưng thật ra không chết. Nếu chết còn đi đầu thai được sao? Còn có luân hồi sao? Nếu như con người chết thật sẽ không có luân hồi, con người không có chết.

Câu chuyện về đội quân La Mã xâm lăng Trung quốc, rất nhiều vị đồng học đều biết, là chuyện của 2100 năm trước. Lúc đó Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc, còn sớm hơn Phật giáo truyền đến Trung quốc hơn 100 năm. Quý vị xem, mười mấy vạn tướng sĩ, chúng ta gọi họ là tướng sĩ, âm hồn của họ đến nay vẫn còn, mà còn rất linh hoạt. Họ nhập vào người khác và kể ra câu chuyện này, họ không chết, có chết đâu?

Chiến tranh Trung Nhật là chuyện gần đây, 60 năm trước, đến nay cũng sáu bảy mươi năm. Kháng chiến bắt đầu từ năm dân quốc 26 đến năm 34, tám năm. Tướng quân, binh sĩ chết trên chiến trường thật ra không hề chết, hiện nay vẫn rất linh hoạt. Chúng ta thấy họ nhập vào người khác nói ra sự việc này, cầu xin chúng ta siêu độ. Biết được chiến tranh là sai lầm, hy vọng có hòa bình, không mong có chiến tranh.

Qua điều này cần phải hiểu, sanh diệt là gì? Bất sanh bất diệt là gì? Chân tâm bất sanh bất diệt, vọng tâm sanh diệt. Tần suất sanh diệt rất cao, một giây tần suất của nó là 1600 triệu lần, đây là căn cứ vào những gì Bồ Tát Di Lặc nói.

Cho nên nhẫn của thập tín Bồ Tát, ở trước chúng ta thấy sơ địa đạt được, sơ địa này là Biệt giáo. Biệt giáo sơ địa bằng Viên giáo sơ trụ, thập tín tâm mãn là sơ trụ, chuyển thức thành trí.

Quán Kinh Tự Phần Nghĩa\_Đây là đại sư Thiện Đạo nói: “Thanh tịnh quang minh của cõi nước Phật A Di Đà đột nhiên hiện ra trước mắt, có gì vui mừng hơn thế. Vì niềm vui này liền được vô sanh nhẫn, cũng gọi là hỷ nhẫn, cũng gọi là ngộ nhẫn, cũng gọi là tín nhẫn. Đây phần nhiều là thập tín trung nhẫn, không giải hành đã được thượng nhẫn”. Đây là nói phu nhân Vi Đề Hy được vô sanh pháp nhẫn, không phải Bồ Tát thất địa đạt được, mà là sơ trụ Bồ Tát, tức là thập tín. Thập tín tâm mãn là sơ trụ Bồ Tát, điều này chúng ta có thể tin.

Thứ ba là tín nhẫn, đoạn nói về tín nhẫn này được trích dẫn từ trong Tam Tạng Pháp Số: “Tín là tùy thuận không hoài nghi, sơ địa, nhị địa, tam địa Bồ Tát được vô lậu tín, nên gọi là tín nhẫn”. Sơ địa tức là hoan hỷ địa trong thập địa, nhị địa là ly cấu địa, tam địa là phát quang địa. Ở đây là nói đến Biệt giáo, Biệt giáo sơ địa, nhị địa, tam địa bằng Viên giáo sơ trụ, nhị trụ, tam trụ. Điều này quả là không thể nghĩ bàn, tín tâm kiên định, vĩnh viễn không thoái chuyển.

Phu nhân Vi Đề Hy nhìn thấy thế giới Cực Lạc, lúc này cảnh giới của bà tương đồng với cảnh giới của thiền tông lục tổ Huệ Năng. Buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, là thật chăng? Đúng vậy, vì sao? Vì bà nhất tâm hướng đến thế giới Cực Lạc, buông bỏ hoàn toàn. Vì vậy đại sư Thiện Đạo nói, vô sanh pháp nhẫn mà phu nhân Vi Đề Hy đạt được là hỷ nhẫn, ngộ nhẫn, tín nhẫn.

Bên dưới có giải thích một cách đơn giản. Hỷ nhẫn, đại sư nói là do niệm Phật A Di Đà mà sanh tâm hoan hỷ”. Đây là hỷ nhẫn, nhất tâm chuyên niệm, tâm sanh hoan hỷ, càng niệm càng hoan hỷ. “Nên trong kinh nói niệm Phật sanh hoan hỷ”, trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói câu này. Hỷ là hoan hỷ, sanh hoan hỷ tức là hỷ nhẫn. Nhờ niệm Phật mà tâm mình tự sanh hoan hỷ, đây là pháp hỷ, đây là điều Khổng tử nói: “bất diệc duyệt hồ”. Vì tâm hoan hỷ này không phải từ ngoài vào, là từ trong tự tánh hiển lộ ra.

“Sau cùng lại khuyến dụ người tu hành, không những tự thân thọ trì pháp này mà độ thoát sanh tử, mình và người đều được lợi ích, nên hoằng dương rộng kinh này, khuyên trì danh hiệu, triển chuyển độ thoát, xuất ly sanh tử. Người như vậy, Đức Thế Tôn khen là chân thiện hữu, tức chân thiện tri thức”. Đây là tiến thêm một bước nữa khuyên chúng ta, chúng ta không được nói bản thân được hoan hỷ là đủ, đạt được cảnh giới này đã mãn nguyện lắm rồi, không được. Hy vọng chúng ta tiến thêm bước nữa, có thể giúp người khác. Cũng tức là nói, chúng ta phải đem những gì mình đạt được chia sẻ với mọi người. Vì sao vậy? Vì khi chúng ta nói, người khác có thể tiếp nhận, có thể nghe hiểu, như vậy tôi đã đạt được. Nếu tôi chưa đạt được có nói quý vị cũng không tin. Tôi đạt được, quý vị thấy tôi suốt ngày đều rất hoan hỷ, tôi đạt được quý vị sẽ tin, như vậy chúng ta mới dạy được người khác. Đây cũng chính là chúng ta nghe một số người có cách nói như vầy: Người làm việc giáo dục, trước phải tiếp thu giáo dục, mới dạy được người khác.

Niệm Phật đến lúc sanh tâm hoan hỷ nhất định được sanh, hoàn toàn không có hoài nghi, lúc này chúng ta phải nghĩ đến tự lợi lợi tha. Câu sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói, mười câu trước đều là tự lợi, bản thân thành tựu, sau cùng là: “khuyến tấn hành giả”, chúng ta phải khuyên người khác. Ở đây đặc biệt khuyên chúng ta: “Hoằng dương rộng kinh này, khuyên người niệm Phật”, điều này vô cùng quan trọng, vì sao vậy? Vì thời đại này là thời kỳ mạt pháp của Thế Tôn, chỉ có bộ kinh này là lợi ích chân thật. Quả thật kinh này có thể giúp người khác liễu sanh tử xuất tam giới, các pháp môn khác vô cùng khó khăn, vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não. Pháp môn này rất khó tin, tức khó tin ở điểm này, chưa đoạn sạch phiền não cũng được vãng sanh, một số người không tin như vậy. Nhưng trong kinh nói rất rõ ràng, sanh đến thế giới Cực Lạc là thân phận của nhân thiên. Tuy thân phận nhân thiên, nhưng đến thế giới Cực Lạc sẽ đạt được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, lập tức nâng ta lên đến Bồ Tát A Duy Việt Trí. Nhất định phải hiểu đạo lý này, đây là hưởng phước báo của Phật A Di Đà, không phải năng lực mình có được. Bản thân nghiệp chướng rất sâu nặng, mới chế phục nghiệp chướng chứ chưa đoạn được, chế phục nó mãi mãi không bị phát tác. Vì sao vậy? Nếu nghiệp khởi hiện hành phải gặp duyên, thế giới Cực Lạc không có duyên. Cho nên tuy có nhân phiền não, nhưng không có duyên, nên phiền não không khởi tác dụng, đây là sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Huống gì đến thế giới Cực Lạc, ngày ngày nghe kinh nghe pháp, tu phước tu tuệ sao không vui được! Quý vị xem, mỗi ngày bản thân không rời Phật A Di Đà, ở trong giảng đường nghe Phật Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Còn hóa thân phân thân ngao du vũ trụ, ngao du pháp giới, họ đến tham học ở cõi nước của mười phương chư Phật, khắp biến pháp giới hư không giới, riêng bản thân bất động, nghe kinh ở chỗ Phật Di Đà. Phân thân rất lợi ích, phân thân không phải không lợi ích, rất lợi ích. Phân thân đến mười phương thế giới để cúng dường Phật tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp khai phát trí tuệ. Đây là điều vô cùng thù thắng của Thế giới Cực Lạc, trong cõi nước mười phương Chư Phật không có.

Bởi vậy chúng ta biết, vãng sanh giống như được vào học lớp bảo chứng, bảo đảm chúng ta năm nào cũng được lên lớp, bảo đảm ta được tốt nghiệp, tốt nghiệp nghĩa là thành Phật. Đây là nguyên nhân vì sao phải khuyên học bộ kinh này, hoằng dương bộ kinh này, dạy chúng ta triển chuyển lưu thông bộ kinh này. Vì chỉ có bộ kinh này, mới giúp được chính mình, giúp được tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh tử. Người làm đúng như vậy được Đức Phật khen ngợi, khen họ là chân thiện hữu, chân thiện hữu tức là chân thiện tri thức.

“Đây là từ khen ngợi của Thế Tôn, thiện tri thức tức đồng với Như Lai”. Thiện tri thức là bậc thầy, là người giáo hóa chúng sanh. Thiện tri, họ biết hết tất cả, biết rất chính xác, không sai lầm, gọi là thiện tri. Thiện thức, nhận thức được mọi thứ. Bởi thế thiện tri thức cũng là xưng hô đối với Phật. Sau khi Đức Phật diệt độ, người tu hành chơn chánh, người thật sự có thể giảng kinh dạy học, chúng ta tôn xưng họ là thiện tri thức.

Bốn câu sau cùng này, chính là Thế Tôn kỳ vọng và giáo huấn đối với tất cả chúng sanh đời sau, khi gặp được kinh này, nghe được pháp này. Lời nói này rất thiết thực, rất chân thật. Đức Thế Tôn đối với tất cả chúng sanh đời sau, có nhân duyên đọc được bộ kinh này, có nhân duyên nghe được bộ kinh này, có nhân duyên nương vào bộ kinh này tin tưởng tu hành, đích thực ngài kỳ vọng rất lớn đối với họ. Kỳ vọng đầu tiên là hy vọng họ được vãng sanh thân cận Phật A Di Đà. Thứ hai là kỳ vọng họ đem sở học của mình giới thiệu cho người khác, tận tâm tận lực giới thiệu. Đây là giáo huấn, dặn dò của Phật đối với chúng ta. Cho nên ta cùng mọi người phải ai cầu khẩn thiết lãnh thọ, chúng ta phải cảm tạ ân đức sâu dày lớn lao của Phật, ngài từ bi vô lượng. Nếu chúng ta đem kinh này giới thiệu cho người khác, công đức không khác gì Đức Phật. Tất cả những thứ trong thế gian đều là giả, chỉ có công đức này là thật, công đức chân thật. Nên giáo huấn của Phật, từng câu từng chữ chúng ta phải khắc cốt ghi tâm, vĩnh viễn không bao giờ quên, nhất định y giáo phụng hành. Tuân theo di giáo, cần tu kiên trì, tuyệt đối đừng cô phụ từ ân, cần phải làm như thế.

Trong thời đại này, kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành lại rất thấp, nên phải lưu thông thật nhiều. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ rất hay, bản hội tập của Hạ Liên Cư cũng rất hay. Ở dưới chúng tôi đem toàn bộ khoa phán đều hội tập vào một nơi, trở thành bản hoàn thiện nhất, hay nhất.

Năm đó khi tôi viết khoa phán xong, in ra tặng một bản cho ông Triệu Bộc, ông ta xem xong rất hoan hỷ. Ông nói kinh này có bản hội tập và chú giải của Hoàng Niệm Tổ hay như vậy, lại thấy bản khoa phán hoàn chỉnh, ông hoan hỷ tán thán không thôi. Chúng tôi cũng cảm thâm ân của ông, bây giờ đem cả ba loại tập hợp lại, đáng tiếc ông đã vãng sanh. Nếu như còn sống, ông thấy được sẽ vô lượng hoan hỷ, điều này chúng tôi có thể tưởng tượng được. Chúng tôi cũng đem công đức này hồi hướng cho ông, để đền ơn tri ngộ của chúng tôi.

Xem tiếp đoạn sau: “Phần sau kinh này, Đức Thế Tôn lại khuyên niệm Phật. Bản tâm của mười phương Như Lai, cùng một lúc hiển thị tất cả”. Hiển thị tất cả là không lưu lại điều gì, tất cả đều đem ra hết, nghĩa là tất cả đều ở đây, không hề giữ lại. Đây là pháp của ai? Của mười phương Như Lai, bản tâm của mười phương Như Lai, hy vọng tất cả chúng sanh nhanh chóng thành Phật, đây là tâm Phật, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật. Vì nhất niệm bất giác, mê muội, mê thành như vậy, quay đầu chính là bờ, nên quay đầu là bờ.

“Trong phẩm này phước tuệ thỉ văn, là pháp vi diệu”, quý vị xem câu này, là câu quan trọng. Phước tuệ thỉ văn, tức không có phước không có tuệ không nghe được kinh này, cho dù là nghe một câu, một bài kệ, đều là phước tuệ tu được trong đời quá khứ. Nếu trong đời quá khứ không tu, đời này nhất định không có được nhân duyên này, làm gì có chuyện ngẫu nhiên?

Pháp này, trì danh niệm Phật là pháp vi diệu. Không nhiều người biết được niệm Phật là pháp vi diệu, vì sao vậy? Vì thật sự biết nó là pháp vi diệu sẽ sống chết một lòng, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, tuyệt đối không tu học các pháp môn khác, vì sao vậy? Vì không có thời gian, cũng không lãng phí tinh lực, chúng ta chỉ thâm nhập một môn.

Câu dưới là nói với hàng căn cơ hiện nay: “Cứu thế hành”. Hiện nay xã hội động loạn, địa cầu thiên tai dồn dập, mọi người đều nghĩ cách làm sao để cứu vãn thế giới, cứu vãn địa cầu. Chính là bộ kinh này, là pháp môn này, ngoài niệm Phật ra, các phương pháp khác sẽ không kịp. Niệm Phật A Di Đà có thể cứu thế giới này, niệm Phật A Di Đà có thể cứu xã hội này, là thật chăng? Là thật, đạo lý là gì? Trong bộ kinh này, trong bộ kinh này nói vô cùng thấu triệt, không thể không tin.

Trước đây tôi từng giảng mười lần Kinh Vô Lượng Thọ, đây là lần thứ 11, đặc biệt là vì báo ân tri ngộ với Hoàng Niệm Tổ khi tuổi đã lớn. Ông quá gian nan, thân mang trọng bệnh nhưng trong vòng sáu năm hoàn thành bộ chú giải này, là tâm huyết một đời của ông. Suốt đời ông cống hiến rất lớn đối với Phật giáo, đối với quốc gia dân tộc, đối với nhân loại, đối với chánh pháp, nhưng không ai biết. Tôi có trách nhiệm, có nghĩa vụ thay ông tuyên dương, không những thay ông tuyên dương, mà còn học theo ông, cũng là vì làm việc cứu thế.

Tết thanh minh năm ngoái, tôi ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, để giảng bộ chú giải này, vì sao vậy? Vì pháp môn niệm Phật của Tịnh độ, tự lợi lợi tha đều đạt đến cứu cánh viên mãn, nên cần phải nói rõ ràng minh bạch, người khác mới tin. Bản thân tôi có thể buông bỏ thứ mà bình thường tôi thích nhất là Kinh Hoa Nghiêm, thật ra bộ Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bổn Hoa Nghiêm, là tinh yếu của Hoa Nghiêm, chúng tôi vẫn không bỏ Hoa Nghiêm. Ở sau Kinh Hoa Nghiêm, thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, bây giờ chúng ta trở về Vô Lượng Thọ, nghĩa là quy về Cực Lạc. Trong kinh nói là “biển trí tuệ”, bộ kinh này là biển trí tuệ. Nếu chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh để tiếp thu\_Đại sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kinh được mười phần lợi ích. Ngày nay chúng ta dùng vạn phần thành kính, chúng ta đạt được là vạn phần lợi ích.

Ngày nay nói đến ba loại chân thật: Chân thật rốt ráo, đó là pháp tánh lý thể. Trí tuệ chân thật là biển trí tuệ. Lợi ích chân thật, là vãng sanh Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, làm đệ tử hàng đầu của Phật A Di Đà. Trong kinh đã nói như thế, là Đức Phật giao phó cho chúng ta, phải phát tâm làm đệ tử bậc nhất của Phật Di Đà, Chúng ta phải cố gắng, phải nổ lực.

Câu tiếp theo là: “Khó trong các điều khó”. Được thân người là khó, sanh vào cõi nước có Phật là khó. Trong kinh Phật nói đến trung quốc, quý vị cần phải hiểu rõ ý nghĩa của nó. Trung quốc và biên địa là tương đối, như thế nào gọi là biên địa? Nơi không có Phật pháp gọi là biên địa, nơi có Phật pháp gọi là trung quốc, từ trung quốc trong kinh nói có nghĩa như vậy. Ở đâu có Phật pháp thì gọi là trung quốc, nên Đức Phật nói khó sanh vào trung quốc. Sanh vào nơi có Phật pháp, mới có cơ hội nghe được Phật pháp, có cơ hội học Phật pháp, là khó trong các điều khó.

Phật pháp có đại thừa và tiểu thừa, nếu có thể nghe được đại thừa, trong đại thừa có tám Tông phái, ta có thể nghe được Tịnh độ. Bây giờ Tịnh độ có năm kinh một luận, ta có thể nghe được Kinh Vô Lượng Thọ, ta có duyên có thể nghe được bản hội tập của Hạ Liên Cư, không thể nghĩ bàn! Có duyên học được tập chú của Hoàng Niệm Tổ, chú giải của ông là tập đại thành. Có 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của các bậc tổ sư đại đức, tất cả có 193 loại, dùng những kinh luận chú sớ này để chú giải. Đây là tập chú, không phải ý của ông. Kinh luận là ý của Phật, là ý của các bậc tổ sư đại đức, chúng ta có thể không tin được chăng? Đối với chú giải này hoàn toàn không có hoài nghi, chúng ta phải tín ngưỡng, phải tín thọ phụng hành, khó trong các điều khó! Sau cùng nói đến đỉnh điểm, hành siêu Phổ Hiền. Nếu tin thật, nguyện thiết, y giáo phụng hành, tự độ độ tha, đích thực có thể vượt qua ngài Phổ Hiền.

“Nói chung tín nguyện trì danh là diệu pháp vô thượng. Sự vi diệu của pháp môn niệm Phật, mặc dù lấy vô lượng thân, mỗi một thân có vô lượng cái miệng, mỗi một cái miệng có vô lượng lưỡi, mỗi một lưỡi có vô lượng âm thanh, cùng vị lai kiếp, diễn thuyết không thôi, cũng khó đạt được ít phần”. Mấy câu này của Hoàng Niệm Tổ là lời Đức Phật nói trong kinh, dùng nó để khen ngợi pháp môn niệm Phật, vô cùng thích hợp. Không có câu nào quá đáng. “Nên không nói nhiều, chỉ trích dẫn hai đoạn trong Yếu Giải của đại sư Linh Phong, để quy kết chú giải của phẩm này”. Linh Phong là đại sư Ngẫu Ích, Yếu Giải là trước tác của đại sư Ngẫu Ích. Đại Sư Ấn Quang khen ngợi Yếu Giải này, ngài nói: “cho dù là cổ Phật tái lai chú giải cho Kinh A Di Đà, cũng không hơn được tập Yếu Giải này”. Lời tán thán này đã đến tột cùng, quả thật là khen ngợi đến cứu cánh viên mãn. Từng có người xuất gia hỏi tôi: Đại sư Ấn Quang khen ngợi Yếu Giải như vậy, phải chăng là hơi quá đáng? Tôi cung kính trả lời ông ta: Không quá đáng chút nào, lời khen ngợi của ngài vừa đúng mức.

Ngày xưa tôi từng giảng bộ Yếu Giải này. Khi chưa thấy bản hội tập của Hạ Liên Cư, tôi đối với Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích vô cùng hoan hỷ. Lúc đó tôi ở Mỹ, trong tâm thường nghĩ suốt đời hoằng dương Yêu Giải, giảng Yếu Giải này. Yếu Giải rất hay, đơn giản trọng yếu. Về sau thấy được bản hội tập của Hạ Liên Cư, ở Mỹ có duyên gặp được cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chưa tới ba tháng sau, tôi đến Bắc Kinh thăm ông, chúng tôi đã gặp nhau. Biết được sự vất vả khi chú giải bộ kinh này, biết được dụng tâm của ông, vô cùng từ bi. Ông đến thế gian là để cứu thế, dùng phương pháp gì? Chính là dùng bộ tập chú này để độ chúng sanh của 9000 năm trong thời kỳ mạt pháp.

Chúng ta thấy ông trích dẫn hai đoạn trong Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích. Thứ nhất: Yếu Giải nói: “Do nghĩa vô lượng quang, nên chúng sanh sanh đến Cực Lạc tức sanh mười phương”, quang minh biến chiếu mười phương. “Thấy Phật A Di Đà tức thấy mười phương Chư Phật, có thể tự độ tức phổ lợi tất cả”. Nghĩa của vô lượng quang là quang minh chiếu soi khắp nơi. Ở đây chúng ta thử nghĩ xem, y theo lý luận và phương pháp trong kinh điển này tu học. Lý luận sửa đổi hành vi tư tưởng của chúng ta, phương pháp sửa đổi hành vi thân khẩu của chúng ta. Hành vi nhiều đến mấy cũng không nhiều hơn ba nghiệp thân khẩu ý. Lý luận và phương pháp trong kinh này, là hành vi sinh hoạt của Như Lai, đây gọi là gì? Đây gọi là làm Phật, thị tâm tác Phật. Vốn là thị tâm thị Phật, bây giờ y theo lý luận phương pháp trong kinh điển này tu hành, chính là thị tâm tác Phật, tâm tác tâm thị, làm gì có đạo lý không thành Phật? Tự hành nghĩa là hóa tha, hóa tha tức là tự hành, tự tha không hai, chúng sanh và Phật không hai, ý này quá hay! Sanh Cực Lạc nghĩa là sanh mười phương thế giới, thấy Phật A Di Đà tức thấy mười phương Chư Phật. Ở thế giới Cực Lạc đích thực là như vậy.

Như tôi vừa mới nói: Ở thế giới Cực Lạc, bản thân chúng ta ngồi bất động trong hội nghe pháp của Phật Di Đà, nhưng phân thân, hóa thân của chúng ta đi đến đâu? Đến cõi nước của tất cả chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, đi cúng Phật, đi nghe pháp. Trong các pháp môn khác không có sự thù thắng vi diệu này, chỉ pháp môn này mới có, điều này không thể không biết. Bởi vậy pháp môn này vô cùng khó, chúng ta đã gặp được, nhất định phải quý trọng, tuyệt đối không được bỏ qua.

“Do nghĩa vô lượng thọ, nên nhân dân Cực Lạc tức là nhất sanh bổ xứ, đều chắc chắn thành Phật trong đời này, không qua đời khác”, đời khác là đời thứ hai. Nên pháp môn này, gọi là pháp môn thành tựu trrong một đời. Bản thân chúng ta cần phải biết, vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải chết rồi mới vãng sanh, vãng sanh khi còn sống, chưa chết. Chưa đoạn khí, nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, tạm biệt mọi người, đi như vậy. Khi đi không cần thân thể này nữa, vứt bỏ hết, buông bỏ tất cả, sau cùng thân cũng buông bỏ luôn, vãng sanh lúc còn sống. Bởi thế pháp môn này đúng là liễu sanh tử. Đến thế giới Cực Lạc, nơi đó là vô lượng thọ, trong kinh này chúng ta đã học rất nhiều, đều hiểu rõ. Đến thế giới Cực Lạc là vô lượng của hữu lượng, tu đến lúc đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh là vô lượng của vô lượng. Quý vị xem vô lượng của hữu lượng, thông với vô lượng của vô lượng, hai bên nối kết được với nhau. Quả thật là vô lượng thọ, không phải giả. Người thế gian, Tôn giáo thế gian ai không cầu trường thọ? Trường thọ là sống hoài không chết. Chính là bộ kinh này, ngay trong pháp môn này, không cần tìm đâu khác.

“Nên biết rời nhất niệm tâm vô lượng thọ hiện tiền, thì nơi nào có danh hiệu Phật A Di Đà. Mà rời danh hiệu Phật A Di Đà, ở đâu triệt chứng nhất niệm tâm vô lượng quang vô lượng thọ”. Hai câu này nói quá hay! Tâm vô lượng thọ vô lượng quang với danh hiệu Phật A Di Đà là một không phải hai. Phật A Di Đà chính là tâm vô lượng thọ quang, tâm vô lượng thọ quang tức là Phật A Di Đà. Chúng ta phải nhận thức thật rõ điều này, thấu triệt nó ta mới có cảm giác vô cùng thân thiết với ngài, không muốn rời xa ngài một bước.

Điều này trước đây tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý dạy chúng tôi, phải để Phật A Di Đà trong tâm, dạy chúng tôi thay đổi tâm. Ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với đại sư Ngẫu Ích. Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi, là thật, không phải giả, không phải vọng tưởng, không phải giả thiết, là sự thật tuyệt đối. Nếu chúng ta từ trong kinh điển đại thừa, nghĩ đến giáo huấn của Phật, ngài thường dạy chúng ta: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, từ tâm tưởng của ai sanh? Từ tâm tưởng mình sanh ra. Luân hồi lục đạo là tâm tưởng sanh, thập pháp giới là tâm tưởng sanh, Phật A Di Đà cũng là tâm tưởng sanh, thế giới Cực Lạc cũng do tâm tưởng sanh. Rời tâm tưởng thì tất cả pháp đều bất khả đắc. Tất cả pháp đều là tâm tưởng sanh, thì Di Đà, Cực Lạc cũng là tâm tưởng sanh, vì sao bây giờ tâm chúng ta không nghĩ đến? Tâm nghĩ, đôi lúc có nghĩ đến, thường thường bị gián đoạn, như vậy không tốt. Thường thường gian đoạn, công phu không đắc lực. Nếu chúng ta phát tâm tha thiết, tuyệt đối không để nó gián đoạn, điều này rất hay!

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, dán chữ “chết” trước trán, thường nghĩ đến chuyện chết, sẽ như thế nào? Không thể không buông bỏ. Tôi dạy chư vị đồng học, dán Phật A Di Đà trước trán, mỗi niệm đều nghĩ đến Phật A Di Đà, như vậy có thể không vãng sanh ư? Phật đường nơi đại sư Ấn Quang bế quan không lớn, chỉ bằng nữa phòng nhiếp ảnh của chúng ta. Tôi có đến tham quan, chỉ thời một tượng Phật A Di Đà, một tượng Phật, tượng tiếp dẫn của Phật A Di Đà. Tôi thấy một cặp đèn sáp, một cái mõ, một cái khánh, một lư hương, một ly nước, chỉ có bao nhiêu đó, rất sạch sẽ. Ở sau tượng Phật, ngài viết một chữ “tử” thật lớn, viết một chữ rất lớn, nhắc nhở bản thân, thường nghĩ đến chết, như vậy có thể không niệm Phật được chăng? Phương pháp này rất hay, dạy chúng ta đối với thế gian này, đừng lưu luyến, nhất tâm nhất ý chuyên tu Tịnh độ, nhất định vãng sanh thân cận Phật Di Đà, một đời thành tựu viên mãn quả Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 597**

# Tập 598

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:17.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 786, hàng thứ nhất từ dưới đếm lên, hàng sau cùng:

“Thứ hai, Yếu Giải nói: Trì danh hiệu chân thật không thể nghĩ bàn, tâm tánh có thể trì cũng không thể nghĩ bàn, trì một danh hiệu tức một danh hiệu không thể nghĩ bàn. Trì mười trăm ngàn vạn vô lượng vô số danh hiệu, mỗi danh hiệu đều không thể nghĩ bàn”. Hoàng Niệm Tổ dùng hai đoạn khai thị trong Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, làm tổng kết của phẩm 47 Phước Huệ Thỉ Văn. Dụng ý này rất sâu, cũng rất hiếm có.

Đoạn khai thị ở trước của đại sư Ngẫu Ích nói rằng: Hàm nghĩa trong danh hiệu của Phật A Di Đà, trên thực tế hàm nghĩa của nó sâu rộng vô lương vô biên vô tận. Mà trong Kinh Di Đà Thế Tôn dùng hai chữ quang thọ để biểu pháp. Chiếu soi mười phương tượng trưng không gian. Thọ là quá khứ, hiện tại, vị lai, tượng trưng thời gian. Trong thời gian và không gian, tất cả pháp đều bao hàm trong hai chữ này. Danh từ của khoa học là toàn vũ trụ, trong Phật pháp gọi là pháp giới hư không giới.

Nghĩa của quang, là ánh sáng chiếu khắp mười phương, nên ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đồng thời ta sanh đến vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật khắp mười phương. Điều này là thật không phải giả. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong kinh này Đức Thế Tôn nói rằng: Phật A Di Đà lúc ở nhân địa phát 48 lời nguyện, mỗi nguyện đều giúp chúng sanh thành tựu viên mãn Phật đạo. Lại dùng năm kiếp tu hành để thực hiện các nguyện, không có nguyện nào là hư nguyện, không thực hành được. Bởi vậy thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, cho đến danh hiệu của Phật A Di Đà, đều là bổn nguyện và công đức năm kiếp tu hành thành tựu nên.

Vì sao ngài có thể gia trì quý vị? Gia trì là viên mãn, ở trên đối với Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát Đẳng Giác trong mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc rất nhiều, dưới đến địa ngục A tỳ. Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Chỉ cần ta tin được, thật sự phát tâm muốn sanh đến thế giới Cực Lạc, không có ai không thành tựu. Pháp môn này mới là pháp môn cứu cánh viên mãn của đại thừa, không có chúng sanh nào không được độ, không có chúng sanh nào không viên thành Phật đạo trong đời này, không cần đợi đến đời thứ hai.

Đại sư Ngẫu Ích muốn chúng ta thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, phải cố gắng suy nghĩ. Cơ hội này là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, ngày nay chúng ta gặp được rồi. Cần nắm bắt cơ hội này, nỗ lực học tập, đời này chắc chắn có thể thành tựu. Thậm chí như trong kinh Đức Phật Di Đà nói: Nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, chúng ta thấy được, nghe được, thật sự có người thành tựu như vậy. Người năm ba năm thành tựu không sao tính kể, nhiều vô số. Chỉ cần y giáo phụng hành, chỉ cần buông bỏ, thiện căn phước đức nhân duyên của ta đều đầy đủ.

Chúng ta vừa mới đọc đoạn này, không ngừng nhắc nhở chúng ta, công đức danh hiệu thật sự không thể nghĩ bàn. Tâm tánh của chúng ta có thể trì, cũng là chân thật không thể nghĩ bàn. Điều này nói rõ, trì danh niệm Phật phải dùng chân tâm, thế nào là chân tâm? Không có vọng niệm là chân tâm, có niệm không phải là chân tâm. Không có vọng niệm, mà khởi tâm niệm câu Phật hiệu này, đây nghĩa là tâm tánh năng trì. Phật hiệu là trí tuệ đức tướng viên mãn của tâm tánh trong câu Phật hiệu này, cho nên công đức trì danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Trên thực tế Phật hiệu nghĩa là tự tánh của mình, ở đây gọi là tâm tánh. Tâm tánh nghĩa là Phật A Di Đà, danh hiệu Di Đà và tâm tánh tương ưng viên mãn. Vì vậy trong kinh điển đại thừa mới nói với chúng ta: Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Ở đây chúng ta nhất định phải ghi nhớ, dùng tâm thanh tịnh trì danh, điều này vô cùng quan trọng. Biết dùng tâm thanh tịnh trì danh. Nói cách khác trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta hiện nay, phải dùng tâm thanh tịnh để sống, phải dùng tâm thanh tịnh để làm việc, phải dùng tâm thanh tịnh để giao tiếp. Chúng ta nghĩ cuộc sống, công việc, giao tiếp đều phiền não phức tạp như vậy, làm sao tâm thanh tịnh được? Thậm chí có người nói, chút tâm thanh tịnh này của chúng ta, hoàn toàn bị nó nhiễu loạn, lời này có đạo lý chăng? Nghe ra hình như rất có lý, trên thực tế thì không, sao lại nói vậy? Lục tổ Huệ Năng từng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, xưa nay chưa từng bị ô nhiễm, có thể chứng minh.

Tâm thanh tịnh bình đẳng giác ngay trước mắt chúng ta, do chúng ta mê thất tự tánh nên không nhận ra nó. Cho rằng nó đã bị nhiễm ô, thật ra nhiễm ô không phải là nó, vậy nhiễm ô là gì? Là Mạt na thức và A lại da, phải hiểu rõ ràng minh bạch. A lại da là căn bản của bát thức 51 tâm sở, nhiễm ô là từ Mạt na mà có, công năng của Mạt na rất lớn, hầu như tất cả tâm tâm sở đều bị nhiễm ô. Ở đây chúng ta lại cần phải nhận thức rõ ràng, căn nguyên của ô nhiễm là Mạt na, nên Mạt na thức vừa chuyển thì nhiễm ô liền không còn, chuyển mạt na thức thành bình đẳng tánh trí. Bình đẳng tánh trí là tứ trí của Như Lai quả địa. Đại viên cảnh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí. Pháp thân đại sĩ có năng lực chuyển bát thức thành tứ trí. Chúng ta buông bỏ tám thức, buông như thế nào? Ta không còn chấp trước đối với tất cả pháp, tất cả đều tùy nó! Sao cũng được, không có gì không tốt, như vậy nghĩa là buông bỏ được Mạt na. Buông bỏ phân biệt, phân biệt là ý thức, không còn phân biệt, pháp pháp bình đẳng. Không có pháp nào không phải chân như, không có pháp nào không phải thật tướng, không có pháp nào không phải A Di Đà. A Di Đà nghĩa là vô lượng thọ quang, pháp pháp đều là tự tánh. Không phân biệt là buông bỏ được ý thức. Không còn nghĩ đến quá khứ, không còn nghĩ đến tương lai, không còn khởi tâm động niệm, chúng ta đã buông bỏ được A lại da. Buông bỏ A lại da, đại viên cảnh trí hiện tiền, nghĩa là giác. Buông bỏ Mạt na, thanh tịnh hiền tiền. Buông bỏ phân biệt chính là ý thức, bình đẳng hiện tiền. Buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ tất cả hồi ức, tất cả đều trở về con số không tức là đại viên cảnh trí. Đại viên cảnh trí tức là giác, trên đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền.

Năm thức trước: Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, nó phục vụ cho quý vị, thành tựu đại nguyện đại hạnh cho quý vị, chính là thành sở tác trí, sự nghiệp Bồ Tát. Đều trong một niệm, buông bỏ liền đạt được. Kinh học đến đây rồi cần phải buông bỏ, buông bỏ sẽ được lợi ích. “Nghe kinh được lợi ích” là phẩm sau cùng.

Hơn một năm nay, từ tết Thanh minh năm ngoái đến nay, mọi người chúng ta cùng nhau học tập bộ kinh này. Chúng ta đạt được bao nhiêu lợi ích, cần phải cố gắng phản tỉnh. Chưa bằng lòng với những lợi ích chúng ta đạt được, đó là nguyên nhân gì? Chúng ta nghe chưa hiểu, chưa học được, niệm chưa tốt câu Phật hiệu này, sao lại gọi là không tốt? Còn rất nhiều tạp niệm xen lẫn vào, thường gián đoạn không liên tiếp được, đây là nghiệp chướng của chúng ta. Nói thật là do chúng ta chưa buông bỏ.

Phần cuối của kinh, tôi dự đoán nhiều nhất sáu tiếng đồng hồ nữa là xong, sáu tiếng là ba tập. Vừa đúng 600 tập, 1200 tiếng. Lần này mặc dù chưa đạt được lợi ích vừa ý, chúng ta tin rằng đã đặt được nền tảng. Chúng ta tiếp tục giảng lần thứ hai, cố gắng duy trì một ngày 4 tiếng. 1200 tiếng đồng hồ, một ngày 4 tiếng cần đến 300 ngày. Hy vọng khi giảng lần thứ hai, chúng ta có thể đạt được lợi ích chân thật, có thể đạt được lợi ích viên mãn. Viên mãn thật sự, nghĩa là chúng ta thật sự nắm chắc được vãng sanh, điều này không phải giả.

Khai thị trong hai đoạn này của đại sư Ngẫu Ích khuyên dụ chúng ta, chúng ta phải có nhận thức 100% đối với câu Phật hiệu, tuyệt đối không có hoài nghi. Buông bỏ vạn duyên, vạn duyên đều không phải thật, đừng nên chấp trước nữa, học thích ứng trong mọi hoàn cảnh. Không có gì không hoan hỷ, không có gì không tự tại, chúng ta thật sự được lợi ích. Nên đã là niệm một tiếng Phật hiệu, một tiếng không thể nghĩ bàn. Niệm mười tiếng, trăm tiếng, ngàn tiếng, vạn tiếng, vô lượng vô số tiếng: “Mỗi tiếng đều không thể nghĩ bàn”. Câu này rất quan trọng, quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Hiểu được rõ ràng minh bạch câu nói này, vì sao họ không niệm Phật mà suy nghĩ lung tung? Suy nghĩ lung tung là tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, tiếp tục gây ra thiên tai. Nếu quả nhiên mỗi câu đều là Phật A Di Đà, chúng ta biết sẽ không có thiên tai, nghiệp chướng của chúng ta cũng không có. Một câu Phật hiệu diệt vô lượng tội nặng sanh tử, sanh tử luân hồi lục đạo của chúng ta không còn, thế giới Cực Lạc hiện tiền, cảnh giới giống với phu nhân Vi Đề Hy vậy. Thấy được thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà liền được tín nhẫn, tuệ nhẫn, vô sanh pháp nhẫn.

Phẩm kinh này chúng ta chỉ học đến đây, tiếp theo chúng ta xem phẩm sau cùng: “Văn Kinh Hoạch Ích thứ 48”. Ở trước có mấy câu là của Hoàng Niệm Tổ, ông đã đưa ra những điều trọng yếu của phẩm này: “Phẩm này gọi là nghe kinh được lợi ích, hiển thị rộng rãi để người nghe đạt được lợi ích không thể nghĩ bàn”. Bất luận quý vị nghe được toàn kinh, hay là nghe được một phẩm ở giữa, thậm chí nghe được một hai câu ở giữa của kinh văn, lợi ích đều không thể nghĩ bàn. Quý vị có tâm nghe hay vô tâm nghe, nghe hiểu hay là nghe không hiểu, tất cả đều được lợi ích.

Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói\_đây là cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “Lợi ích nghe kinh không thể nghĩ bàn như thế”, như thế tức giống như trong kinh nói, một lát nữa chúng ta sẽ nhìn thấy, “đều là sức bản nguyện của vô lượng thọ”. Vì sao không thể nghĩ bàn như vậy? Mà là đến từ vô lượng thọ, nghĩa là Phật A Di Đà, là tỳ kheo Pháp Tạng, là bổn nguyện của ngài. Chúng ta cũng có thể nói như vậy: Vô lượng kiếp trước\_trong kinh văn nói rằng: Mười lăm đại kiếp trước, tỳ kheo Pháp Tạng phát ra 48 đại nguyện. 48 nguyện trải qua năm kiếp mới tu thành viên mãn, công đức tu hành đại nguyện thành tựu nên y chánh trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc.

Đức Thế Tôn nói rằng, thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay là mười kiếp, thêm năm kiếp tu hành nữa là 15 kiếp. Phật Di Đà phát nguyện vào 15 kiếp trước, thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay là mười kiếp. Mười kiếp này độ không biết bao nhiêu chúng sanh, đều đã thành Phật, không chỉ là liễu sanh tử xuất tam giới. Vô lượng vô số vô tận chúng sanh, ở thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, hiện nay đều viên thành Phật đạo. Đây là sức bổn nguyện vô lượng thọ.

“Cũng lấy oai thần của Đức Thế Tôn gia trì”, vì người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều được oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Nguyện 20 nói rất hay: Sanh vào cõi đồng cư hạ hạ phẩm, cũng là Bồ Tát A Duy Việt Trí, A Duy Việt Trí là chứng được ba loại bất thoái. Thứ nhất là địa vị bất thoái, thứ hai là hành Bồ Tát đạo bất thoái, thứ ba là niệm niệm bất thoái vô thượng bồ đề. Đây là 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm, không phải người thường.

Bởi vậy nếu người ta hỏi thế giới Cực Lạc có ưu điểm gì? Quý vị giảng cho họ nghe về 48 nguyện sẽ viên mãn. 48 nguyện là cương lĩnh của Tịnh độ, cương lĩnh chung là 48 điều, giống như hiến pháp của một đất nước vậy.

“Phàm có chúng sanh gặp được kinh này, đạt được lợi ích cũng đều như vậy”. Bất luận là người nào, chỉ cần gặp được bộ kinh này, lợi ích mà họ đạt được giống như trong kinh nói vậy. Chúng ta đọc xong trong lòng rất rõ ràng minh bạch. “Đặc biệt hiển thị giáo dục bậc nhất”, giáo dục của Phật A Di Đà, dạy học đệ nhất, giáo hóa đệ nhất. Phật Bồ Tát là dạy mà ra, ai dạy? Chư Phật Như Lai dạy, pháp thân đại sĩ dạy. Thánh hiền là dạy mà ra, là cổ thánh tiên hiền dạy. Chúng ta phải có tâm thái học tập như Khổng Tử: “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật viên mãn.

Bây giờ mười xem kinh văn: “Nhĩ thời Thế Tôn, thuyết thử kinh pháp, thiên nhân thế gian, hữu vạn nhị thiên na do tha ức chúng sanh, viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh”. Đây là được lợi ích của hàng tiểu thừa, tiểu thừa đầu tiên là được pháp nhãn tịnh, lợi ích thứ hai là được giải thoát. “Nhị thập ức chúng sanh, đắc A na hàm quả, lục thiên bát bách tỳ kheo, chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát”. Đây là lược nói ra lợi ích của tiểu thừa.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Trần cấu, thông thường chỉ phiền não”, là đại danh từ của phiền não, vì bụi trần có thể tạo thành nhiễm ô, giống như phiền não làm ô nhiễm tự tánh của chúng ta. Thật ra chúng ta đọc Lục Tổ Đàn Kinh của đại sư Huệ Năng đã hiểu được, tự tánh vĩnh viễn không hề tiêm nhiễm, không có gì làm ô nhiễm được tự tánh. Nhiễm ô là A lại da, tám thức 51 tâm sở bị nhiễm ô. Tự tánh tâm thanh tịnh là mãi mãi không bị ảnh hưởng, điều này chúng ta phải đặc biệt rõ ràng. Cho nên nhiễm ô này có thể buông bỏ. Chỉ cần ta chịu buông bỏ, tự tánh thanh tịnh tâm liền hiện tiền.

Như Kinh Duy Ma nói: “Viễn trần ly cấu, được pháp nhãn tịnh, giống như trong kinh này”. Trong Kinh Duy Ma nói tương đồng với những gì trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, thế nào gọi là pháp nhãn tịnh? Duy Ma Kinh Gia Tường Sớ nói: “Pháp nhãn tịnh, tiểu thừa cũng pháp nhãn, đại thừa cũng pháp nhãn. Tiểu thừa pháp nhãn tức sơ quả thấy được pháp tứ đế, gọi là pháp nhãn”. Sơ quả Tu đà hoàn, chúng ta không thể coi thường họ. Người thế gian chúng ta thông minh trí tuệ không bằng họ, đây là thật không phải giả. Tứ đế cũng gọi là tứ thánh đế, tứ chân đế.

“Bậc thánh thấy được chân lý”, nghĩa của đế là chân thật, hoàn toàn không phải giả. Có bốn loại, thánh nhân mới có thể thấy được, tiểu thừa chính là thánh nhân. Sơ quả trở lên chuyển phàm thành thánh, trong đại thừa gọi họ là tiểu tiểu thánh. Tiểu tiểu thánh cũng rất khó được, vì sao vậy? Vì họ có năng lực buông bỏ 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, người thường chúng ta rất khó làm được.

Đức Thế Tôn vì phương tiện trong việc giáo hóa, quy nạp 88 phẩm kiến hoặc thành năm loại lớn, năm loại, như vậy dạy học sẽ tiện lợi hơn nhiều. Loại thứ nhất trong năm loại là “thân kiến”. Quý vị xem tất cả chúng sanh trong lục đạo đều xem thân này là ta. Trong kinh điển đại thừa nói, thân không phải là ta, thân là giả không phải thật. Thánh nhân sơ quả biết được, vì họ đã chứng được. Hiểu là giải ngộ, không có lợi ích, quý vị không đạt được thọ dụng, họ thật sự đạt được thọ dụng. Như thế nào là thật? Họ thật sự buông bỏ, không còn coi thân này là ta, biết được nó là giả. Vậy cái gì là ta? Chân tánh là ta. Họ chưa chứng được chân tánh, nhưng họ sơ bộ phá trừ chướng ngại của minh tâm kiến tánh, buông bỏ. Về sau đương nhiên tu hành sẽ thuận lợi, chúng ta phải đặc biệt chú ý điều này. Họ nghe hiểu nên buông bỏ được, chúng ta nghe hiểu nhưng không buông được, nên họ chứng được Tu đà hoàn, còn chúng ta vẫn trôi lăn trong sanh tử luân hồi. Lời nói này nếu theo tư tưởng của đại sư Chương Gia, đó là chúng ta nghe kinh không hiểu, tiểu thừa Tu đà hoàn thật sự nghe hiểu. Đại sư Chương Gia nói, Phật pháp khó hiểu dễ hành, tôi tin, đại sư Huệ Năng là trường hợp tốt nhất. Chỉ mấy câu ngài đã thấu triệt, buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngài thành Phật. Tu đà hoàn vẫn không được, Tu đà hoàn chỉ là buông bỏ thân kiến, không còn chấp trước thân là ta. Cảnh giới hai người này một trời một vực, Lục tổ ở trên trời, họ ở dưới đất. Tiểu thừa tứ quả tứ hướng có tám giai cấp, họ mới leo lên được cấp thứ nhất, còn đại sư Huệ Năng đã lên đến tột đỉnh. Theo trong Kinh Hoa Nghiêm nói, cảnh giới của đại sư Huệ Năng, thấp nhất là bậc thứ 11, đây là bậc thứ nhất, giai cấp đầu tiên, Bồ Tát có 51 giai cấp. Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ ít nhất là bậc thứ 11, 11 là sơ trụ, 10 bậc trước gọi là thập tín. 10 cấp bậc thứ hai là từ 11 đến 20, là thập trụ. Lên cao nữa là thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, 41 địa vị. Chứng được địa vị này, tương lai họ về đâu? Đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, họ đến đó. Không vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đều đến thế giới Hoa Tạng, thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, là cõi thật báo, thật sự có bản lĩnh mới đến đó được, hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thật sự có bản lĩnh, tức thân thành Phật, hàng thượng thượng căn. Tu đà hoàn là lớp một, hàng thượng thượng căn là lớp 11, làm sao sánh được!

Cho nên thân kiến, đừng coi thân này quá quan trọng, vì “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Càng xem nặng thì phiền phức càng lớn, vì sao vậy? Vì chúng ta dụng tâm vào đây nhiều quá, chấp trước nhiều, phân biệt nhiều, khởi tâm động niệm nhiều, như vậy không phải quá phiền phức ư? Đức Phật dạy chúng ta đừng chấp trước, cũng không phải dạy chúng ta cố ý chà đạp nó, như vậy cũng sai. Tất cả phải thuận theo tự nhiên, thuận theo tự nhiên là hay nhất, viên mãn nhất. Thế nào gọi là thuận theo tự nhiên? Lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, tức là thuận theo tự nhiên.

Mấy ngày nay tôi xem một bài báo cáo, nói về Hawaii, một phương pháp trị liệu rất đặc biệt. Tựa đề là: “Cáo biệt ký ức dung hợp sám hối và cảm ân linh cực hạn”, một phương pháp trị liệu của Hawaii. Tôi thấy rất có lý, tương đồng với Phật pháp nói, đây chắc là Bồ Tát thị hiện. Linh cực hạn là gì? Trở về lại điểm ban đầu, điểm ban đầu là tự tánh. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, hiện ra từ tự tánh, sau cùng vẫn trở về tự tánh. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh phiền não, chứng được quả vị Diệu giác là trở về thường tịch quang. Thường tịch quang chính là linh cực hạn, tức là điểm ban đầu, gọi là phương pháp hooponopono, dịch thành tiếng Trung nghĩa là pháp đại ngã ý thức, linh cực hạn.

Linh cực hạn, nếu dùng ý nghĩa trong kinh này để nói, nghĩa là tự tánh thanh tịnh bình đẳng giác. Linh cực hạn cũng chính là Phật A Di Đà, rất đáng được khen ngợi. Ngoài buông bỏ cái ta ra, buông bỏ cái ta rất tự tại, buông bỏ cái ta là gì? Trong Phật pháp đại thừa, tất cả chúng sanh đều là ta, vì sao vậy? Ta là tự tánh, tất cả chúng sanh đều là tự tánh biến hiện, đại từ bi, đại trí tuệ trong tự tánh đều hiện tiền. Quý vị yêu thương tất cả chúng sanh, hoan hỷ với tất cả chúng sanh, đối với họ không có phân biệt, không có chấp trước. Chúng ta không còn phiền não, trí tuệ hoàn toàn hiển lộ, đây là cảnh giới của Phật. Bởi thế Viên giáo sơ trụ, chính thức đi vào lớp tiểu học của Như Lai, tiếp thu giáo huấn của Như Lai, thật sự y giáo phụng hạnh.

Thứ hai buông bỏ đối lập. “Biên kiến”, biên là nhị biên, người thế gian gọi là tương đối, tương đối tức là nhị biên. Có chân sẽ có vọng, có thiện tức có ác, có ngắn thì có dài, có lớn tức có nhỏ. Đức Phật dạy chúng ta, trong tự tánh hoàn toàn không có những thứ này. Tu đà hoàn tuy chưa chứng, chưa kiến tánh, nhưng họ nghe lời. Họ là giải ngộ, không phải chứng ngộ, tuy họ giải ngộ nhưng cũng làm được. Phật dạy họ buông bỏ, họ liền buông bỏ, không còn đối lập với người khác. Chẳng những không đối lập với người, mà tất cả pháp trong thế gian này họ đều không đối lập, thật hiếm có! Ở thế gian này họ không tìm được thứ đối lập, quý vị nói họ tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao. Không đối lập với người, không đối lập với sự, không đối lập với tất cả vạn vật, vì sao vậy? Cùng một thể, thể là gì? Thể nghĩa là chân như tự tánh, trong giáo lý đại thừa gọi là thật tướng, cùng một thể.

Thứ ba là buông bỏ thành kiến: “Kiến thủ kiến và giới thủ kiến”. Kiến thủ kiến là thành kiến của về mặt quả, giới thủ kiến là thành kiến trên mặt nhân, hoàn toàn buông bỏ nhân quả.

Sau cùng là tà kiến, tất cả tư tưởng sai lầm họ đều không có, sao họ lại không có? Vì họ hoàn toàn y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát dạy làm như thế nào thì làm theo như thế. Đối với Phật Bồ Tát đầy đủ tín tâm viên mãn, không thêm không bớt, y giáo phụng hành, thật sự là một học sinh tốt. Thiểu thừa sơ quả, đại thừa sơ tín vị Bồ Tát. Thập tín là tiểu học, lớp một tiểu học, rất dễ thương, là đệ tử Phật, không phải là giả, là đệ tử chơn chánh của Phật.

Năm loại này, năm loại kiến giải sai lầm lớn đều buông bỏ hết. Nhưng sai lầm trên tư tưởng vẫn chưa buông bỏ, trên mặt tư tưởng cũng có năm loại tham sân si mạn nghi, họ có. Nên đây là nói Tu đà hoàn, Tu đà hoàn có pháp nhãn.

Thấy pháp Tứ Đế, Tứ Đế là Khổ Tập Diệt Đạo, Tứ Thánh Đế.

“Khổ đế”, tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Lục thú nghĩa là luân hồi lục đạo. “Khổ báo của tam giới lục đạo”, đặc biệt là chúng ta sống trong thời đại hiện nay, vì sao vậy? Vì chúng ta rời xa giáo huấn của thánh hiền, không cần đến, xa rời nó, vì vậy mà khổ. Giáo huấn của thánh hiền là trí tuệ chân thật, rời xa thánh hiền nên không có trí tuệ. Học được những gì? Người bây giờ gọi là tri thức, không sai. Thánh hiền dạy chúng ta điều gì? Là trí tuệ, không giống nhau. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh. Thánh hiền tâm thanh tịnh. Giáo huấn của họ, chúng ta cần phải dùng tâm thanh tịnh để tiếp thu, mới thật sự có thể đạt được. Nếu tâm không thật sự thanh tịnh, sẽ không đạt được. Hiện nay thuật in ấn vô cùng phát đạt, in ra chất lượng tốt giá cả thấp, rất dễ đạt được. Tam tạng kinh điển vẫn còn, Tứ Khố Toàn Thư vẫn còn, nhưng không ai dạy. Có tài liệu, nhưng không có người dạy, vì sao Chư Phật Bồ Tát không đến? Họ có năng lực này, chúng sanh có cảm họ liền có ứng, vậy tại sao không đến? Không ai chịu học, đến cũng vô dụng. Vì sao nói không ai chịu học? Không có người nào thanh tịnh bình đẳng giác đến học, tâm địa phải thanh tịnh bình đẳng mới có thể tiếp thu giáo huấn của thánh hiền. Người bây giờ tâm không thanh tịnh, sao lại không thanh tịnh? Vì tâm họ có tham, có sân, có si, có mạn, có nghi, nên không thanh tịnh, mà năm loại này đều vô cùng nghiêm trọng. Họ tiếp xúc được kinh điển thánh hiền, dùng con mắt của tham sân si mạn nghi để nhìn nó, hoàn toàn thấy sai ý của thánh hiền.

Khi phiên dịch xong Bát Thập Hoa Nghiêm, lúc đó Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, đổi quốc hiệu thành nhà Chu. Kinh này đưa bà xem trước tiên, ngoài bìa bà đề bốn câu Kệ Khai Kinh: “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Thật không dễ! Gặp được nhưng không có thành kính, nhất định không được lợi ích. Đại sư Ấn Quang nói rất hay: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích, ta mới thật sự lý giải được ý nghĩa của Như Lai. “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Nếu không có tâm thành kính, trong tâm đẫy đầy tham sân si mạn nghi, như vậy sẽ hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai. Không hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lệch lạc nghĩa chân thật của Như Lai, đây là thật không phải giả. Thế nên không phải Phật Bồ Tát không từ bi, mà bây giờ chúng ta không có thành ý để học tập, là một loại tâm khinh mạn. Nghe nói rất hay, được, nói tôi nghe thử coi. Tâm khinh mạn, không có tôn trọng, điều này rất khó! Người bây giờ thiếu chân thành, cung kính, hiếu để, trung tín, là nền tảng, căn bản của căn bản, những thứ này không còn.

Điển tịch của Nho Thích Đạo để ngay trước mắt chúng ta, vẫn không đạt được lợi ích, quý vị giải thích về nó sai hoàn toàn. Đó không phải ý của Phật Bồ Tát, là ý của quý vị, ngày nay chúng ta gặp khó khăn chính là vấn đề này. Tam giới lục đạo đều là khổ, đây là gì? “Quả của sự mê muội”, si mê cùng cực. Quả này là xã hội động loạn, nhân dân đau khổ, địa cầu thiên tai, chính là những điều này.

Thế giới Cực Lạc không có, hoàn toàn không có những thứ này, vì sao vậy? Vì người ở thế giới Cực Lạc giác ngộ, nên Chư Phật Như Lai đều dạy học ở đó, không đến thế gian này. Không phải Phật không đến, mà chúng ta không thật sự muốn học, nên cái gì cũng thử nghiệm trước đã, xem có hiệu quả chăng. Đều là tâm hoài nghi, tạo thành thảm họa ghê gớm như vậy.

Thứ hai “Tập đế”. Tập là gì? “Là các nghiệp của thiện ác và phiền não tham sân...”, đây gọi là tập. Một thứ là phiền não, là ở trong, nội tại. Thứ hai là tạo nghiệp, nghiệp là gì? Là có thiện có ác. Thiện nghiệp không tách rời phiền não, ác nghiệp cũng không tách rời phiền não. Quả báo của thiện nghiệp trong ba đường lành, quả báo của ác nghiệp trong ba đường ác, gọi là khởi hoặc tạo nghiệp. Khổ đế là thọ báo, Đức Phật thuyết pháp nói quả trước rồi mới đến nhân. Quả rất rõ ràng, chúng ta đã thấy được, đã tin! Quả từ đâu mà có? Từ phiền não tham sân si mạn nghi.

Trước mắt chúng ta có thể nhìn thấy, tham sân si mạn nghi chiêu cảm nên lũ lụt. Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói: Nước biển dâng cao, sông hồ tràn lan, điều này có liên quan đến tham tâm. Sân nhuế là hỏa hoạn, như núi lửa phun trào, nhiệt độ địa cầu tăng cao. Ngu si là gió bão. Ngạo mạn là động đất. Hoài nghi là địa chất lỏng lẻo, núi lở đất sụp, diện tích lớn của mặt đất đột nhiên sụp xuống, là do hoài nghi.

Nghiệp thiện ác, sát đạo dâm vọng\_Sát sanh, phẩn nộ thương tổn đến gan, gan dễ mắc bệnh. Trộm cắp, lo lắng gây thưởng tổn đến phổi. Dâm dục, oán hận hoặc là vui mừng quá độ, tổn thương đến tim, tim mạch. Vọng ngữ, gạt người khác, ưu tư quá độ, oán hận làm thương tổn đến bao tử.

Quý vị xem tham sân si mạn nghi, sát đạo dâm vọng, gây tổn thương đối với bản thân, mà còn chiêu cảm sơn hà đại địa\_Thiên tai bên ngoài. Sát sanh là bất nhân, trộm cắp là bất nghĩa, tà dâm là vô lễ, vọng ngữ là vô tín, uống rượu là vô trí. Người xưa gọi là đạo lý làm người, đạo lý cơ bản, hoàn toàn không có nhân lễ nghĩa trí tín, xã hội ngày nay không thấy nữa. Còn hiếu thân tôn sư là nền tảng của tất cả đức hạnh, bất luận là thế gian hay xuất thế gian, nền móng vững chắc của tất cả thiện nghiệp, là hiếu thân tôn sư, bây giờ không còn nữa. Quý vị muốn hỏi vì sao xã hội có nhiều thiên ta thảm họa như vậy? Thiên tai này có thể hóa giải được chăng? Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

“Hai loại này có thể tập khởi khổ báo trong tam giới lục đạo, nên gọi là tập đế”. Thứ nhất là năm độc tham sân si mạn nghi, một loại khác chính là tạo nghiệp, hai loại này có thể tập khởi khổ báo của tam giới lục đạo. Tất cả khổ báo trong tam giới lục đạo từ đâu đến, nên nó là nhân của sự mê muội. Tập đế là “nhân của sự mê muội”, đây là nhân quả của thế gian. Diệt đạo là nhân quả của xuất thế gian, Tứ đế là nhân quả của thế xuất thế gian.

“Diệt đế là niết bàn”, tiếng phạn gọi là niết bàn. Phật giáo truyền đến Trung quốc phiên dịch thành diệt, dịch niết bàn thành diệt, diệt điều gì? Ở đây nói rất rõ ràng: Diệt hai loại “hoặc và nghiệp”. Hoặc ở trước nói là tham sân si mạn nghi, đó là hoặc. Nghiệp là nói đến thiện nghiệp và ác nghiệp. Thiện nghiệp cũng không được, thiện nghiệp chỉ sanh lên cõi trời, sanh vào cõi người, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Như vậy phải làm sao? Đức Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tam luân thể không, như vậy sẽ không tạo nghiệp.

Thế nào gọi là tam luân thể không? Ví dụ như bố thí, bố thí là việc tốt, chúng ta đem của cải bố thí cho người thiếu thốn. Hiện nay nhiều thiên tai, rất nhiều người dân chịu thiệt hại vì thiên tai, chuyện ăn mặc của họ đều có vấn đề. Chúng ta bố thí cái ăn cái mặc cho họ, giúp họ, cứu tế họ, đây là việc tốt. Khi bố thí vô ngã tướng, vô nhân tướng. Chúng ta bố thí áo quần cho họ, bố thí lương thực cho họ, cũng không chấp vào tướng này. Lìa tất cả tướng tu bố thí, đây là Bồ Tát, như vậy không tạo nghiệp. Nếu bố thí mà chấp tướng, thì vẫn cứ trôi lăn trong lục đạo, không ra khỏi lục đạo. Chấp tướng, chấp tướng là phước báo, quý vị tu phước. Không chấp tướng đó là công đức, công đức có thể giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, phước đức không được. Phước báo là chúng ta ở trong lục đạo hưởng thụ phước báo.

Ngày nay chúng ta thấy rất nhiều gia đình giàu có nuôi thú cưng, đó là súc sanh, nhưng chúng có phước báo. Quý vị xem cả nhà từ lớn đến nhỏ đều yêu thích nó, đều bảo vệ chăm sóc nó vô cùng chu đáo, đây là phước báo tu được trong đời quá khứ. Chúng đọa vào đường súc sanh, ở trong đường súc sanh cũng hưởng phước, quả không đơn giản chút nào.

Bởi thế diệt, diệt hoặc, mê hoặc\_Tham sân si mạn nghi là hoặc, ngôn ngữ tạo tác là nghiệp, cần phải diệt trừ những thứ này. Không phải bảo quý vị đừng làm, không làm là sai, vẫn cứ làm như thường, làm như thường nhưng sao? Không khởi ý niệm, đây là tam luân thể không. Đừng chấp trước tôi làm được, cũng đừng chấp trước đối phương nhận sự cúng dường bố thí của tôi, cũng đừng chấp trước mình cúng dường cho họ bao nhiêu, dù đã làm rồi.

Như phương pháp trị liệu của Hawaii vậy, hoàn toàn đưa nó về con số không. Tâm địa thanh tịnh, nên làm mà không làm, không làm mà làm, làm rồi mà giống như chưa làm vậy, trong tâm không lưu lại chút dấu vết nào, như vậy là đúng. Hay nói cách khác, hãy giữ mãi tâm thanh tịnh. Hành thiện không chấp trước vào tướng của hành thiện, tạo ác cũng đừng chấp vào tướng tạo ác, có khi tạo ác cũng độ chúng sanh, dùng phương pháp vô cùng đặc thù này.

Quý vị xem 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, có một số thiện tri thức dùng sát đạo dâm để độ chúng sanh, đây là một phương pháp. Phương pháp cực đoan bất thiện họ độ được người, phải dùng phương pháp này, không dùng phương pháp này không được. Nhưng vì họ có trí tuệ, nên họ như như bất động, làm mà không làm. Họ được, nhưng chúng ta không được, chúng ta không có bản lĩnh lớn như họ.

Bởi vậy hàng sơ học như chúng ta ngày nay, phải xa rời điều ác và phải làm nhiều điều thiện, đoạn ác tu thiện. Quan trọng nhất là không trước tướng, phải biết rằng: Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, thật sự làm được vô tướng.

“Diệt hoặc nghiệp mà rời nỗi đau khổ trong sanh tử”, thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới. “Chân không tịch diệt, nên gọi là diệt”, tịch là thanh tịnh, chân không nghĩa là tự tánh, chân không tức là linh cực hạn. Chân không bất không, không phải là không có gì cả, tất cả đều có nhưng đều không chấp trước, tâm địa thanh tịnh tịch diệt. Diệt là diệt tạo tác, diệt mê hoặc, tham sân si mạn nghi là mê hoặc. Không mê hoặc, không tạo nghiệp, còn phổ độ chúng sanh, nên đây gọi là diệt, là quả của ngộ. Giác ngộ nhỏ của tiểu thừa, không phải đại triệt đại ngộ, là giác ngộ nhỏ.

Thứ tư “Đạo đế”. Đạo là phương pháp, là con đường. Dùng phương pháp, con đường này “có thể thông với niết bàn”, chúng ta nói con đường thành Phật, là của tiểu thừa tu. Ngày nay chúng ta tu cao hơn họ, đơn giản hơn họ, ngày nay chúng ta tu là một đại đạo đặc biệt, nhanh chóng thành Phật: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Đây là đường lớn cứu cánh viên mãn trong các con đường. Ở trước ngài Ngẫu Ích nói rất hay, điều này không thể không biết.

Đây là “nhân của ngộ”, pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Hai điều khổ và tập ở trước là nhân quả thế gian, diệt đạo ở sau là nhân quả xuất thế gian. Ngày nay chúng ta gặp được quả là vô cùng may mắn. Trong kệ khai kinh nói: “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, chúng ta đã gặp được. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: Một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, ngày này chúng ta cũng đã gặp được. Nhất định phải biết quý trọng, nhất định phải tinh tấn nổ lực học tập, hy vọng vãng sanh Tịnh độ ngay trong đời này, thân cận Phật A Di Đà, chúng ta sẽ chứng được thành tựu viên mãn.

Trong này hai điều ở trước, là khổ và tập, là nhân quả lưu chuyển, nên còn gọi là nhân quả thế gian, là tùy theo, quý vị xem khởi cảm, tạo nghiệp, thọ khổ. Đây là lưu chuyển, gọi là luân hồi. Hoặc, nghiệp, khổ là luân hồi, đây là hiện tượng của luân hồi. Thọ khổ họ lại mê hoặc, mê hoặc lại tạo nghiệp. Nên trong lục đạo, tình hình này ngày càng nặng, trước mắt đích thực là hiện tượng này.

Chúng ta xem từ trên lịch sử, thấy hiện tượng này, tướng lưu chuyển. Trong lịch sử Trung quốc ghi chép, thời đại thượng cổ của Tam hoàng ngũ đế. Tam Hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo pháp tự nhiên, vô vi mà trị. Thời đại ngũ đế đạo không còn, khi đạo không còn thì có đức, nên ngũ đế lấy đức trị thiên hạ. Trong sách cổ ghi chép thời này là cách trị đại đồng, đại đồng thiên trong Lễ Ký nói, đó là thời đại ngũ đế. Đức trị, tùy thuận đạo gọi là đức. Đến thời đại tam vương, tam vương, Hạ Thương Chu gọi là tam vương, đức không còn. Khi đức không còn, lấy nhân trị thiên hạ, nhân biết yêu thương. Hạ Vũ, Thành Thang, Chu Văn Vương là đại thánh nhân, lấy nhân nghĩa trị thiên hạ. Cuối thời nhà Chu Xuân Thu Chiến Quốc, nhân không còn, lý niệm tự tư tự lợi hưng thịnh, nhưng vẫn nói nghĩa khí, việc không hợp lý vẫn không chịu làm. Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung quốc, kết thúc thời Xuân Thu Chiến Quốc, nhưng chỉ 15 năm là mất nước. Hán kế thừa đại thống, đại thống, là thống nhất. Hán Võ Đế dùng lễ, dùng học thuyết của Khổng Mạnh, lấy lễ trị thiên hạ. Đây là khi nhân không còn thì dùng nghĩa, nghĩa không còn có lễ. Cho đến thời nhà Thanh là hơn 2000 năm, Trung quốc cũng đã xuất hiện thái bình thạnh thế. Thời nhà Hán có hai đời Văn Cảnh: Hán Văn Đế, Hán Cảnh Đế. Nhà Đường có Trinh Quán, Khai Nguyên. Nhà Thanh có Khang Hy, Càn Long. Đều là thạnh thế, quốc thái dân an, nhân dân hạnh phúc, không có thiên tai. Sau khi nhà Thanh mất, lễ không còn, đến nay là 100 năm, đạo đức nhân lễ nghĩa đều không còn. Cổ nhân nói thế giới sẽ loạn, quả nhiên không sai, nằm trong dự đoán của họ. Bởi vậy thế gian vô cùng khổ, phải biết khổ từ đâu đến.

Những năm lại đây, tôi tiếp xúc rất nhiều người. Rất nhiều bậc lãnh đạo quốc gia, chuyên gia học giả đều suy nghĩ, làm sao để khôi phục xã hội an định, khôi phục thế giới hòa bình. Họ có chân tâm, tôi rất khâm phục, nhưng nghĩ không ra phương pháp. Họ cho rằng xã hội vĩnh viễn đang tiến bộ, những gì của ngày xưa chắc đã lạc hậu, không theo kịp thời đại, nên không cần. Đào thải toàn bộ những gì của cổ nhân lưu lại, không cần nữa, nhưng lại không có phát minh mới, vì vậy mới gặp kiếp nạn nghiêm trọng đến thế. Bức bách mọi người quả thật không còn cách nào khác, mới truy tìm lại những gì đã quên từ lâu của cổ nhân, xem những gì của cổ nhân có hiệu quả chăng. Họ rất hoài nghi đối với cổ nhân.

Chúng tôi có nhân duyên này, giới thiệu giáo huấn của cổ nhân cho mọi người. Họ nghe xong rất hoan hỷ, nhưng thật sự có nghi vấn: Thầy ơi, đó là lý tưởng, không phải sự thật. Người thật sự nghiên cứu lịch sử triết học phương đông quá ít, hiểu rõ ràng minh bạch chỉ có một người là ông Townenbe người Anh. Ông ta đích thực là thấu triệt, tôn sùng: Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Điển tịch của Khổng Mạnh còn, kinh điển của đại thừa còn, có thể cứu được thế giới ngày nay chăng? Khó, không phải không cứu được, nhưng khó, khó ở đâu? Khó ở chỗ người thời nay không biết tôn trọng nó, không chịu nỗ lực thâm nhập nghiên cứu ý nghĩa trong kinh điển. Tùy tiện dùng kiến giải của riêng mình để xem, dùng kiến giải của riêng mình để giải thích giáo huấn của cổ nhân, giải thích sai hoàn toàn. Như vậy là trị không được, không trị được liền trách những gì của cổ nhân là giả, gạt người, nên vứt bỏ hoàn toàn. Như vậy thế giới này thiên tai càng nghiêm trọng, nhất định đợi thế giới hủy diệt. Đây mới là hiện tượng khiến chúng ta thật sự cảm thấy sợ hãi.

Chúng ta được coi như là rất may mắn, tìm được thế giới tây phương Cực Lạc, tìm được một nơi về, mà cơ duyên ngay ngày hôm nay. Ngày nay nếu bỏ qua cơ hội này, muốn tìm lại cơ hội này không dễ, có thể vĩnh viễn không tìm thấy. Điều này chúng ta không thể không biết.

“Bốn loại này đều gọi là đế, nói chân lý này quả thật là tột cùng”. Khổ của thế gian là thật, chúng ta tạo nghiệp là thật, vì tạo nghiệp mới có khổ báo. Nếu muốn lìa khổ, lìa khổ nhất định phải buông bỏ nghiệp, buông bỏ mê hoặc, buông bỏ tạo nghiệp. Cần phải hiểu tam luân thể không, phải nhận thức chân tướng sự thật của vũ trụ.

Làm thế nào để lìa khổ được vui? Phải tu đạo, đạo rất nhiều, Bát chánh đạo là đưa ra ví dụ. Trong Phật pháp đại thừa có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tiểu thừa có 3000 oai nghi. Thế gian có rất nhiều học phái, mỗi học phái có lối đi riêng. Tôn giáo trong thế gian cũng rất nhiều, mỗi Tôn giáo có phương pháp tu hành riêng, có lý tưởng riêng. Trong nền văn hóa đa nguyên phức tạp như vậy, chúng ta cần phải dùng trí tuệ của mình để lựa chọn. Mấu chốt là ở người thầy, không gặp được chân thiện tri thức, chúng ta không có năng lực để lựa chọn, đây là thật.

Đời này nếu như tôi không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, thầy Lý Bỉnh Nam. Không gặp được ba vị này, đối với vấn đề này tôi hoàn toàn không biết gì, không tiếp xúc đến nó. Mặc dù đưa điển tịch cho tôi, nhiều nhất tôi chỉ lật qua một hai trang. Không có chân thiện tri thức dẫn dắt, rất khó. Không có thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ\_kinh Phật nói rất hay: Đời này gặp được cơ hội này, có thể tin, có thể hiểu đều là trong đời quá khứ từng cúng dường vô lượng Chư Phật Như Lai. Được Chư Phật Như Lai gia trì, ta mới có thể tin, mới có thể lý giải, không phải người bình thường có thể làm được.

Chúng ta tin những lời này là thật, tuyệt đối không phải là người ta có tâm tốt, dùng những ngôn ngữ này để kích phát chúng ta. Nếu nghĩ như vậy là sai, hoàn toàn hiểu sai ý. Họ dùng một tấm chân thành, một tâm từ bi, đơn thuần là lợi tha, không có chút ý niệm nào tự lợi cả. Chúng ta gặp được mà không tin là sai.

Chúng ta tiếp tục xem: “Hai điều này đều là quả trước nhân sau”, đầu tiên là quả sau đó mới đến nhân, một cái là thế gian, một cái là xuất thế gian. Vì “quả dễ thấy”, quý vị thấy được. “Nhân khó biết, nên trước tiên nói rõ về khổ quả khiến họ chán ghét, sau đó mới khiến đoạn nhân của nó”. Quý vị đối với quả cảm thấy quá khổ, muốn xa lìa nó, ý niệm này là chính xác, làm sao để xa lìa? Đoạn nhân nghĩa là xa lìa. Tất cả pháp thế xuất thế gian, không có gì không phải từ tâm tưởng sanh. Bởi thế trước tiên phải đoạn tận ý niệm sai lầm, tham sân si mạn nghi là ý niệm sai lầm. Đầu tiên phải kiến lập nhân trong tâm, sau đó đến ngôn ngữ tạo tác, tâm chánh hành vi sẽ chánh, tâm tà hành vi sẽ tà. “Lại đưa ra diệu quả niết bàn để được an vui”, có quả báo tốt, thế giới tây phương Cực Lạc tốt, đó là con đường lớn thông đến đại niết bàn. “Là thiện xảo để dẫn dụ hàng căn cớ thấp kém”, căn cơ thấp kém là Tu đà hoàn. Dùng những phương pháp khổ tập diệt đạo nói với họ, họ hiểu, có thể tiếp thu, đây là phương tiện thiện xảo của Phật.

“Đức Phật từ dưới cội Bồ Đề đến vườn Lộc uyển, vì năm tỳ kheo mà bắt đầu nói pháp này, gọi là lần đầu tiên Đức Phật chuyển pháp luân”. Đức Thế Tôn khai ngộ dưới cội bồ đề, sau khi đại triệt đại ngộ là bắt đầu giáo hóa chúng sanh, xem chúng sanh nào căn cơ thuần thục. Năm người ở vườn Lộc uyển, năm người này vốn là tùy tùng của ngài. Sau đó vì Đức Thế Tôn từ bỏ việc tu khổ hạnh, năm người này cho rằng Đức Thế Tôn thoái chuyển, nên xa rời Phật, mỗi người đều tu theo phương pháp của mình. Sau khi Phật khai ngộ, biết được mấy người này trong đời quá khứ có thiện căn, nên đến tìm họ nói pháp Tứ Đế- Khổ Tập Diệt Đạo. Tôn giả Kiều Trần Như chứng quả A la hán, bốn người khác chứng quả Tu đà hoàn. Đây là Phật chuyển pháp luân, chuyển pháp luân là ví với dạy học, hoằng pháp lợi sanh, đây là bắt đầu.

“Nương theo đó mà tu đạo chứng được diệt đế, gọi là hàng Thanh văn”, vì nghe pháp âm của Phật nói mà khai ngộ, hiểu được, đây là tiểu ngộ, nên gọi là Thanh văn. “Phẩm thí dụ trong Kinh Pháp Hoa nói: Lúc ở thành Ba La Nại, chuyển pháp luân tứ đế”. Trong Kinh Pháp Hoa chính là nói về vấn đề này, Kinh Tứ Thập Nhị Chương cũng có. “Trong vườn Lộc Uyển, chuyển pháp luân tứ đế, độ năm anh em Kiều Trần Như chứng được đạo quả”. Niết Bàn Kinh Thập Nhị cũng nói: “Khổ tập diệt đạo gọi là tứ thánh đế”.

Ở sau vẫn còn: “Niết Bàn Kinh thập ngũ nói: Ngày xưa Ta và các ông không biết được Tứ Thánh Đế, vì thế trầm luân mãi trong biển khổ lớn sanh tử. Nếu thấy được Tứ Đế, tức được đoạn sanh tử”. Đây là Phật khuyên hàng đệ tử. Ta là Phật tự xưng, ngày xưa là rất lâu xa về trước, không phải đời này mà là nhiều đời nhiều kiếp trước, chúng ta đều có liên quan. Không có liên quan không thể ở cùng nhau, nhiều đời nhiều kiếp đều ở cùng nhau.

Đời này Đức Thế Tôn đã thành Phật, lại gặp được, những người trong quá khứ nay lại gặp nhau. Thế Tôn thị hiện ở thế gian này, nhân duyên nhiều đời kiếp trong quá khứ đã thuần thục, thuần thục là có thể tiếp thu, tiếp thu được mới có thể dạy, không thể tiếp thu không thể dạy được. Lúc dạy họ có thể tin, có thể lý giải, y giáo phụng hành, họ thật sự thực hành, như vậy gọi là duyên thành thục.

Bây giờ khó, khó ở đâu? Duyên không thuần thục, không thuần thục thì có cách dạy không Thuần thục, thuần thục có cách dạy của thuần thục. Không thuần thục làm sao đặt nền tảng tín căn cho họ, “Niềm tin là mẹ của mọi công đức”, làm sao giúp họ khởi tín, đây là điều quan trọng hơn bất kỳ điều gì ở trong thời đại này, là phương pháp quan trọng nhất. Nên ngày nay chúng ta đặc biệt đề xướng ba nền tảng của Nho Thích Đạo, đạo lý chính là ở đây. Nếu không bắt đầu hạ thủ từ trên căn bản này, chắc chắn không thể có thành tựu. Chẳng những không có thành tựu, mà còn sanh khởi tác dụng phụ, tác dụng phụ rất không tốt, cho là thế nào? Những thứ của cổ nhân không có giá trị, vậy thì cổ thánh tiên hiền sẽ bị tuyệt tích trên địa cầu này, điều này đáng sợ hơn tất cả, tuyệt đối không được để vấn đề này phát sanh. Chúng ta phải học Đức Thế Tôn, sau khi đại triệt đại ngộ, dạy năm tỳ kheo áp dụng Tứ Đế, dùng pháp thế gian để dạy. Sau khi đặt nền tảng cho pháp thế gian, người thông minh hơn, đối với pháp thế gian vẫn bất mãn, hy vọng có thể càng nâng cao cảnh giới, có chăng? Có, dần dần nâng cao, đi lên từng bước một, đây mới là cách. Lúc Đức Thế Tôn tại thế, những phương thức dạy học này, rất đáng để chúng ta học tập, đáng để chúng ta tham khảo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 598**

# Tập 599

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:17.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 788, hàng thứ nhất.

Duy Ma Kinh Gia Tường Sớ nói: “Pháp nhãn tịnh, tiểu thừa có pháp nhãn, đại thừa cũng có pháp nhãn. Pháp nhãn tiểu thừa tức sơ quả thấy được pháp Tứ Đế, gọi là pháp nhãn”. Ở trước chúng ta học đến đây.

Pháp nhãn Tiểu thừa, sơ quả sẽ đạt được, họ đạt được điều gì? Thấy được pháp Tứ Đế. Chúng ta cũng biết được pháp Tứ Đế, trong kinh điển đại tiểu thừa nói rất nhiều, danh tướng đều rất quen thuộc, không xa lạ chút nào. Chúng ta có pháp nhãn chăng? Không có. Người ta là chứng ngộ, còn chúng ta là giải ngộ. Chúng ta là tri thức, người ta là cảnh giới thân chứng, điều này không giống nhau. Ở trước chúng ta nói rất nhiều, quan trọng nhất là buông bỏ, những lý sự này chúng ta đều biết rõ, nhưng không buông bỏ được. Trong kinh điển đại tiểu thừa Đức Phật nói rất nhiều, thực tế mà nói phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm.

Lúc Đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề, làm thí nghiệm cho chúng ta. Từ hành nghi một đời của ngài để quan sát, 19 tuổi ngài từ bỏ vương vị, từ bỏ cuộc sống phú quý trong cung đình, đây là buông bỏ phiền não chướng. Ngài biểu diễn cho chúng ta thấy là một phần tử tri thức, hiếu học đa văn. 19 tuổi ra đi tham học đến 30 tuổi, 12 năm. Học thuật Tôn giáo của Ấn độ, ngài đều từng tham học qua, nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề, vì sao vậy? Vì đó chỉ là tri thức, nghe nhiều, nghiên cứu thảo luận, đều thuộc phạm vi tri thức, như ngày nay người ta thường nói. Cho nên lại biểu diễn một lần nữa cho chúng ta thấy, ngài nhập định dưới cội bồ đề, buông bỏ tất cả sở học của 12 năm, đây là buông bỏ sở tri chướng. Đây là hai loại lớn chướng ngại việc thành Phật, hai loại chướng ngại: phiền não chướng, sở tri chướng. Lần này ngài buông bỏ sở tri chướng, kết quả là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Chúng ta nên nhớ rằng, vấn đề này không phải học mà được, không liên quan đến quảng học đa văn. Nên trong quá trình dạy học, trong tất cả kinh luận đại tiểu thừa Đức Phật thường dạy chúng ta: Sở dĩ làm chúng sanh, vì chúng sanh không trở về được cội nguồn, không kiến tánh, vấn đề chính là ba loại chướng ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi nó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thông thường trong kinh điển đại thừa gọi nó là vô minh phiền não, nghĩa là vọng tưởng. Trần sa phiền não là phân biệt. Kiến tư phiền não là chấp trước, chính là ba loại này. Nếu buông bỏ được ba loại này, ta sẽ thành tựu, đồng thời buông bỏ ba loại. Đức Thế Tôn biểu diễn là cùng một lúc buông bỏ, ngài Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy, cũng là cùng một lúc buông bỏ. Đây là hàng thượng thượng căn, một nghe ngàn ngộ. Chúng ta nên nhớ, ngài Huệ Năng chưa từng đi học, không biết chữ, người bây giờ gọi là người không có văn hóa. Gia cảnh vô cùng bần hàn. Cha qua đời sớm, ngài với mẹ sống nương nhau. Mỗi ngày vào núi đốn củi gánh vào thành bán, tiền bán được đi mua gạo mua rau đem về nuôi mẹ già, cuộc sống rất gian khổ, là nhờ vào lao lực để sống.

Hiện nay nghề bán củi này không còn, bây giờ trong bếp dùng điện dùng ga, không dùng củi. Thời kỳ kháng chiến vẫn còn dùng củi, các thành phố tương đối, đều không có nước máy, vẫn nấu lò. Chúng tôi sống trong thời kỳ kháng chiến, bán nước, gánh nước vào thành bán, bán củi, đây là những thứ cần thiết trong cuộc sống. Hình như nghề này họ có khách cố định, họ lo việc củi nước của mấy nhà, đồng nghĩa nói họ bao luôn. Bây giờ nghề này không còn, nghề này rất vất vả. Ngài Huệ Năng dựa vào nghề này để mưu sinh, tuổi tác còn rất trẻ, mới 24 tuổi. Trong lúc đi bán củi ngẫu nhiên nghe được\_cầm tiền đi ra, ngẫu nhiên nghe được ở trong phòng, ngài ở ngoài cửa nghe được, ở ngoài cửa sổ nghe có người đọc kinh. Ngài liền đứng nghe một lúc, cảm thấy rất thú vị, nói hay quá. Đợi họ đọc xong, ngài liền đi vào thỉnh giáo: lúc nãy ông đọc gì vậy? Ông ta nói: tôi tụng Kinh Kim Cang. Ngài liền đem mấy câu nghe được, cảm nhận của mình, nói ra chia sẻ với vị cư sĩ này. Ông này nghe xong cảm thấy vô cùng kinh ngạc, kinh điển này rất thâm sâu, vậy mà ngài hiểu được ý của nó. Đàm luận một lúc, hiểu được hoàn cảnh của ngài, vị cư sĩ này nói: Căn tánh ông lanh lợi, ông nên thân cận Ngũ Tổ. Gia cảnh của ngài thanh hàn, vị cư sĩ này vô cùng khẳng khái, tặng ngài mười lượng bạc để làm phí lo cho gia đình. Ông tìm thêm một vài người đồng tu, giúp ngài chăm sóc mẹ già để ngài yên tâm đi tham học. Mẹ già của ông để chúng tôi chăm sóc. Điều này đối với ngài mà nói, đây là việc vui lớn lao để đến Hoàng Mai gặp Ngũ Tổ. Ngũ tổ hỏi ngài: Ngươi đến đây để cầu điều gì? Ngài thưa với Ngũ tổ: Con muốn làm Phật. Đại khái trong đời Ngũ Tổ chưa gặp được người nào như vậy. Thông thường người ta đều cầu thăng quan phát tài mà đến, hoặc là đến để học tập kinh giáo, nhưng ngài đến là để làm Phật, quý vị xem mục tiêu khác nhau. Ngũ tổ cũng là một bậc siêu tuyệt: Ngươi đến làm Phật, ta sẽ giúp ngươi thành Phật, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Ở trong chùa phân phối cho ngài một công việc là giã gạo chẻ củi, làm đúng nghề của ngài. Lúc đó chùa của Ngũ Tổ vô cùng hưng thịnh, mỗi ngày có hơn 1000 người ăn cơm, người làm việc trong bếp rất vất vả, bảo ngài đi giả gạo chẻ củi. Suốt tám tháng như vậy, ngài ở Hoàng Mai làm khổ công. Giảng đường của chùa ngài chưa từng đến, chưa nghe được một bài giảng nào, cũng chưa ngồi được cây hương nào trong thiền đường, nhưng khi truyền y bát Ngũ Tổ lại truyền cho ngài.

Chúng ta mới biết Ngũ tổ với ngài Huệ Năng, trong hai người họ có sự ký kết ngầm, người khác không nhận ra. Để ngài đến làm khổ công ở chùa suốt tám tháng, đó là gì? Là tu phước! Người học Phật không thể không có phước báo, không có phước báo không thể hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh phải có phước báo lớn, nên để ngài tu phước. Chỉ có đêm cuối cùng triệu kiến ngài, canh ba nửa đêm, tôi dự đoán nhiều nhất là hai tiếng đồng hồ. Ngài không biết chữ, không cần đưa kinh cho ngài xem. Ngũ Tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang cho ngài nghe, giảng đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, khoảng 1/3 Kinh Kim Cang, ngài liền giác ngộ, đại triệt đại ngộ. Ngài đưa ra báo cáo của mình với Ngũ Tổ, giống như bảo vệ luận án tiến sĩ vậy, đó chính là luận án tiến sĩ. Luận án tiến sĩ của ngài có năm câu, nói một cách rất cảm thán rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, minh tâm kiến tánh, tánh là như thế nào? Vốn tự thanh tịnh, xưa nay chưa từng bị nhiễm ô. “Vốn không sanh diệt”, không có sanh diệt. “Vốn tự đầy đủ”, “vốn không dao động”, “năng sanh vạn pháp”. Ngũ tổ nghe đến đây thì nói, được rồi, không cần nói thêm nữa, cũng không cần giảng nữa, truyền y bát cho ngài, dạy ngài lập tức ra đi, nửa đêm canh ba đưa ngài đi. Ngài ra đi ba ngày sau Ngũ tổ mới tuyên bố với đại chúng, Y bát đã truyền cho Huệ Năng và người này đã ra đi. Lúc này đại chúng mới biết được sự thật, họ không phục! Quý vị thử nghĩ xem, ngài Thần Tú theo Ngũ Tổ bao nhiêu năm, mỗi người đều cho rằng nhất định y bát sẽ truyền cho Thần Tú, sao lại truyền cho người khác? Mọi người chia nhau đi tìm để đoạt lại y bát, đây là gì? Đố lỵ chướng ngại. Thần Tú dù sao cũng không tệ, sư không có tâm này, bản thân sư biết Ngũ Tổ có trí tuệ, tuyệt đối không tùy tiện truyền cho người khác. Thần tú đối với Huệ Năng cũng có tôn trọng, nhưng người dưới không phục.

Bởi thế đó là chứng ngộ, không có gì khác chính là buông bỏ. Cùng một động tác, cùng một cảnh giới như Đức Thế Tôn ở dưới cội bồ đề. Đây là đồng thời buông bỏ toàn bộ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Khó! Vô cùng khó khăn.

Thầy Phương Đông Mỹ nói, trước ngài Huệ Năng không thấy ai, từ ngài Huệ Năng cho mãi đến nay, cũng không thấy ai, người như vậy thật sự gọi là bậc thượng thượng căn. Chúng ta nói đạt đến cảnh giới này, có người vài tháng đạt được, có người năm ba năm đạt được cảnh giới này, cũng có người tám mười năm, cũng có người hai ba mươi năm đạt đến cảnh giới này. Đến cảnh giới này đều là bình đẳng, không có cao thấp, nhưng đó là đoạn dần dần.

Đức Phật dạy chúng ta chia thành ba giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là đoạn kiến tư, đoạn được kiến tư phiền não chứng được quả A la hán. Tiếp đến đoạn trần sa phiền não, sau đó đoạn vô minh phiền não. Đoạn được trần sa phiền não là Bồ Tát, đoạn được vô minh tức thành Phật. Không thông qua A la hán, không thông qua Bồ Tát liền thành Phật, hạng người này vô cùng ít ỏi. Làm được chăng? Được, chịu buông xả là được, buông không được là không thể, đây thật sự gọi là chứng ngộ. Chứng ngộ và giải ngộ là hai vấn đề khác nhau, giải ngộ những gì ta đạt được là thường thức, ngày nay chúng ta gọi là tri thức. Chứng ngộ là trí tuệ, trong bản tánh vốn có.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Mỗi người đều có, nhưng bị ba loại chướng ngại này ngăn trở, nếu buông bỏ được thì tất cả đều hiện ra. Nhất thời đốn xả, là nhất thời đốn ngộ. Đức Phật và ngài Huệ Năng biểu diễn là nhất thời đốn ngộ, không có giai cấp, không có thời gian, ngay tại lúc này. Đạt được cảnh giới này, quý vị xem trong đời ngài Huệ Năng, trong hội của ngài có 43 người khai ngộ, đều đạt đến cảnh giới như ngài, nhưng không phải cùng một lúc. Như vừa nói có người mấy tháng, có người mấy năm, có người mười mấy năm, nhưng đều đạt được cảnh giới này.

Phật giáo chính thức truyền đến Trung quốc, Hán Minh Đế phái đặc sứ đến Tây Vực lễ thỉnh về Trung quốc, lúc đó là năm Vĩnh Bình thứ mười, năm 67 công nguyên, đến nay là gần 2000 năm. Trong 2000 năm này, chư vị nên biết, minh tâm kiến tánh là thành Phật, Phật này đại sư Thiên Thai gọi là phần chứng tức Phật, không phải viên mãn cứu cánh. Phần chứng tức Phật trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là pháp thân Bồ Tát, nghĩa là nói không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Quý vị thử nghĩ xem, phải chăng họ là bình đẳng? Khởi tâm động niệm đều không có, đương nhiên là bình đẳng, vì sao trong bình đẳng vẫn còn giai cấp? Giai cấp này phân biệt như thế nào?

41 giai cấp, sơ trú Bồ Tát là không khởi tâm không động niệm, buông bỏ khởi tâm động niệm. Đến Đẳng giác vẫn là không khởi tâm không động niệm, trong này có 41 địa vị: Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị đều ở trong cõi thật báo trang nghiêm, đó là nhất chân pháp giới. Vì sao gọi họ là Phật? Dụng tâm không giống nhau. Trong mười pháp giới tất cả đều coi là phàm phu, trên lục đạo của mười pháp giới có Thanh văn, A la hán, có Bích chi Phật, có Bồ Tát, có Phật, đều được coi là Phàm phu. Đại thừa gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo.

Phàm và thánh này tiêu chuẩn là gì? Lấy tâm làm tiêu chuẩn, chân tâm là thánh nhân, vọng tâm là phàm phu. Vọng tâm là gì? Vọng tâm là tâm sanh diệt. Quý vị xem tâm và ý niệm của chúng ta, niệm trước diệt thì niệm sau sanh, sanh diệt không ngừng, mà tốc độ sanh diệt lại rất nhanh, đây là dùng vọng tâm. Chân tâm bất sanh bất diệt, đại sư Huệ Năng đã thấy được. “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đây là kiến tánh. Ngài thấy được liền áp dụng ngay, ngài dùng là tâm bất sanh bất diệt, chúng ta dùng là tâm sanh diệt. Tuy học được rất nhiều kinh giáo, thời gian lâu ngày, thời gian lâu là huân tu, nhưng không dùng được, trong cuộc sống vẫn dùng tâm sanh diệt, đây tức là phàm phu. Nếu dùng tâm bất sanh bất diệt, đó chính là Phật, là pháp thân Bồ Tát. Tiêu chuẩn là điểm này, tiêu chuẩn này quá cao.

41 địa vị trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nên lý giải nó như thế nào? Ở trước có ví dụ, tuyệt đối không được sơ suất. A la hán đoạn tận kiến tư phiền não, nhưng chưa đoạn tận tập khí, đoạn kiến tư phiền não là chứng quả A la hán. Nếu tập khí kiến tư phiền não cũng đoạn, họ không phải là A la hán, mà họ là Bích Chi Phật. Quý vị xem, đoạn tận tập khí, Bồ Tát nâng cao thêm một bậc, đương nhiên Bồ Tát đoạn gì? Đoạn trần sa phiền não, địa vị cao hơn Bích Chi Phật, nhưng tập khí chưa đoạn. Nếu đoạn được tập khí trần sa phiền não, họ liền thành Phật, Phật trong mười pháp giới, cao nhất trong mười pháp giới. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, đến tập khí cũng đã đoạn, nhưng vô minh phiền não chưa đoạn.

Vô minh là khởi tâm động niệm, họ không khởi tâm không động niệm tức vượt ra ngoài mười pháp giới, họ minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Thật sự đạt được pháp bình đẳng, trên đề kinh này nói: Thanh tịnh bình đẳng giác, họ đã đạt được. Vì sao trong bình đẳng còn có 41 địa vị? Chúng ta biết là chưa đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, vậy 41 địa vị từ đâu mà có? Do tập khí dày mỏng khác nhau. Vì tập khí vô minh không thể đoạn tận, không như kiến tư và trần sa. Hai loại này có cách đoạn, còn tập khí vô minh không có cách nào đoạn được, phải làm sao? Cứ để mặc nó, thời gian lâu ngày tự nhiên không còn. Cần thời gian bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là ba a tăng kỳ kiếp, thời gian lâu như vậy, tập khí vô minh tự nhiên không còn. Bởi thế chúng ta biết, là do tập khí vô thỉ vô minh dày mỏng khác nhau, nên nói nó có 41 địa vị. 41 địa vị này nói nó có cũng được, nói nó không có cũng được, chúng ta phải hiểu ý này, vì cảnh giới này là cảnh giới bình đẳng, đều không có khởi tâm động niệm. Nếu đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, không còn là Đẳng giác, mà gọi là Diệu giác. Trong Kinh Hoa Nghiêm quả vị Diệu giác chính là cứu cánh quả Phật, Diệu giác không ở cõi thật báo, họ ở đâu? Họ ở thường tịch quang, nghĩa là họ đã trở về thường tịch quang. Thường tịch quang là tự tánh, vốn không sanh diệt, họ trở về đó. Nên lúc giảng kinh Đức Thế Tôn nói với đại chúng, ngài thành Phật từ những kiếp lâu xa về trước, đâu phải bây giờ mới thành Phật!

Nếu quý vị thành Phật rồi, cũng có thể nói với mọi người: Tôi đã thành Phật từ những kiếp rất lâu xa về trước. Vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật, trở về thường tịch quang tức là trở về quê nhà. Trong Thiền tông nói: Tìm được bản lai diện mục của ta khi cha mẹ chưa sanh ra. Bản lai diện mục là Phật, vốn là Phật, đâu phải bây giờ thành hay tương lai thành, không phải như vậy. Đây đều gọi là phân biệt chấp trước, vốn là Phật, thật vậy không sai chút nào. Bây giờ thì sao? Bây giờ ta là một vị Phật mê hoặc điên đảo, có vọng tưởng phân biệt chấp trước, chính là như vậy.

Nhưng vọng tưởng phân biệt chấp trước toàn là giả, không có thứ nào là thật: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, đến cõi thật báo trang nghiêm đều là hư vọng. Nó là điều gì biến hiện ra? Là tập khí vô thỉ vô minh biến hiện ra, có tập khí vô thỉ vô minh thì có cảnh giới này tồn tại. Tập khí vô thỉ vô minh không còn, cảnh giới này không còn tồn tại, đạo lý chính là như vậy!

Vậy chúng ta cần phải biết, quý vị có kiến tư phiền não, có tập khí kiến tư tồn tại, sẽ có luân hồi lục đạo. Nếu đoạn được kiến tư phiền não, tập khí có thể không cần nói đến, đoạn rồi, luân hồi lục đạo không còn. Là giả không phải thật, giống như một giấc mộng, quý vị đã tỉnh mộng, mộng tỉnh là cảnh giới gì? Tứ thánh pháp giới, Tịnh độ của Đức Thế Tôn, lục đạo là uế độ của Đức Thế Tôn, quý vị đi đến cõi Tịnh. Trong Tịnh độ kiến tư phiền não không còn, nhưng còn tập khí kiến tư phiền não, đoạn tận là Bích Chi Phật, chưa đoạn là A la hán. Đoạn tận trần sa phiền não là Bồ Tát, đoạn tập khí trần sa phiền não là thành Phật, Phật của mười pháp giới. Nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, tức buông bỏ vô minh, họ thật sự đã thành Phật, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ đến cõi thật báo, lại một lần nữa tỉnh mộng. Tứ thánh pháp giới vẫn là một giấc mộng, đã tỉnh mộng, sau khi tỉnh dậy là cảnh giới gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, cũng là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, trong này không còn vô minh, nhưng có tập khí vô minh. Nếu tập khí vô minh không còn, đây lại là một giấc mộng, một giấc mộng sau cùng. Khi tỉnh dậy liền trở về tự tánh, thường tịch quang, trở về với thường tịch quang. Thường tịch quang ví như con số không, khi chúng ta mê thì biến thành chúng sanh, là từ nhất niệm bất giác mà mê hoặc, đi một vòng lớn, sau cùng vẫn trở về thường tịch quang, trở về điểm ban đầu. Trong điểm ban đầu không có khởi tâm động niệm, tập khí khởi tâm động niệm cũng không còn, trở về khởi điểm, cứu cánh quả Phật. Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác.

Đây là một sự tuần hoàn lớn nhất, khiến chúng ta trở về khởi điểm, mới biết rằng vốn là Phật. Trong kinh Đức Phật nói không sai chút nào, khi nào ta có thể trở về điểm ban đầu, đều ở chỗ ta có buông bỏ được hay chăng. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, có thể không buông bỏ được sao? Chúng ta không có năng lực, vì nghiệp chướng quá nặng, tập khí quá sâu, không thể đồng thời buông bỏ, chỉ có thể buông bỏ ngày một ít. Điều này 60 năm trước đại sư Chương Gia dạy tôi, phải buông bỏ từng ngày, buông bỏ từng tháng, buông bỏ từng năm, như vậy mới có tiến bộ. Buông bỏ được một chút thì phiền não nhẹ một chút, phiền não nhẹ một chút thì trí tuệ tăng hơn một chút, trí tuệ trong tự tánh liền hiển lộ ra bên ngoài, nó sẽ lộ ra một chút. Ta buông bỏ được mấy phần, thì nó có thể hiển lộ ra được mấy phần, tuyệt đối đừng để tăng trưởng phiền não, như vậy là sai. Nhất định phải làm cho phiền não ngày càng giảm nhẹ, không được để ngày càng tăng, như vậy là sai. Bởi vậy nhất định phải biết được chân tướng sự thật, tam giới lục đạo vô cùng thống khổ.

Sơ quả đã thấy được, họ sẽ được thọ dụng. Khi nào chúng ta thấy được? Khi được thọ dụng là thấy được, không có thọ dụng thì chưa thấy được. Chỉ nói thôi không được, mà phải thật sự áp dụng vào trong cuộc sống hằng ngày, hoàn toàn ứng dụng vào trong công việc, trong xử sự đối nhân tiếp vật. Tu đà hoàn tức là cảnh giới này, đây là thấp nhất, họ đã áp dụng được. Họ không chấp trước thân này là ta, họ không có biên kiến, tức không có đối lập. Người khác đối lập với họ, nhưng họ không đối lập với người khác, không đối lập khẳng định được một vấn đề gì? Là nhất thể, vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thế, nhất thể sẽ không có đối lập. Tuy hình tướng khác nhau, như thân người chúng ta, thân người là nhất thể, quý vị nói trên thân người có bao nhiêu sợi lông? Sợi lông và ta là nhất thể, thân thể này có bao nhiêu tế bào? Tế bào với ta là nhất thể. Quý vị xem tế bào tổ hợp thành nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý ở bên ngoài, bên trong lục phủ ngũ tạng, tất cả đều là tế bào hợp thành. Hợp thành khí quản khác nhau, tác dụng khác nhau, nhưng là nhất thể. Biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể, nhận thức này rất tuyệt, tuy chưa chứng quả nhưng có thể thừa nhận, có thể khẳng định, không hoài nghi. Như vậy là nhận ra được đường đi, tìm được đạo bồ đề, nhận ra rất rõ ràng. Quý vị đi theo phương hướng này, sao không thành Phật được! Đi theo phương hướng này, tích lũy công đức, tuy tích lũy công đức, nhưng tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Nếu trong lòng cảm thấy công đức này không tệ, tôi đã tích lũy được rất nhiều, làm được nhiều việc tốt, đã có công đức, nói cho quý vị biết, đó là phước báo. Quý vị xem, vừa khởi tâm động niệm liền biến công đức thành phước đức, phước đức không ra khỏi luân hồi lục đạo, ở trong lục đạo hưởng thụ. Công đức không thể nghĩ bàn, nó có thể giúp ta liễu sanh tử xuất tam giới. Thế giới tấy phương Cực Lạc là do công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tựu nên. Phật A Di Đà là dùng công đức này gia trì chúng ta, không phải giả.

Đoạn này trong Kinh Niết Bàn Đức Phật nói: “Trước đây Ta cùng các ông không hiểu được tứ chân đế, nên lưu chuyển mãi trong biển khổ lớn của sanh tử”. Đây là Đức Phật thị hiện nói, nhắc nhở mọi người. Nếu thấy được Tứ Đế, tức phải đoạn sanh tử. Ai là đương cơ? Trong lục đạo chịu khổ đã đủ, không muốn tiếp tục chịu khổ nữa, người này là đương cơ, nghe lời Phật nói, họ sẽ cảm động. Nếu đối với lục đạo vẫn còn mê hoặc điên đảo, vẫn là tham luyến không xả, như vậy sẽ không nghe hiểu được lời nói này của Phật. Chịu đủ khổ, đến đâu mới chịu đủ? Nhất định đến địa ngục, đến vô gián địa ngục mới chịu hết khổ. Tội nghiệp tiêu gần hết, nghe được Phật nói sẽ cảm động.

Trong Chỉ Trì Hội Tập Âm Nghĩa nói, đây thuộc về giới luật. Chỉ là cấm chỉ, như không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không ở đây nghĩa là chỉ. Đại khái Tỳ kheo giới là chỉ trì, Bồ Tát giới là tác trì. Bồ Tát giới là dạy chúng ta phải làm việc lợi ích chúng sanh.

Khổ đế. “Khổ nghĩa là thống khổ phiền não”, đây là đau khổ, phiền não. “Tất cả hữu vi tâm hành”, hữu vi là có sanh có diệt, là phàm phu. Tâm hữu vi, hành vi hữu vi, đây là bao gồm thân khẩu ý. Tâm hữu vi là ý nghiệp, hành là khẩu nghiệp, là thân nghiệp. Thường vì vô thường hoạn lụy mà bị bức ép, nên gọi là khổ. Thường thường vì vô thường, hai chữ này dùng rất hay, tất cả pháp đều là vô thường, bao gồm cả Phật pháp. Phật pháp là nhân duyên sanh, chỉ cần là pháp nhân duyên sanh, tất cả đều là vô thường. Phật pháp thật sự là chân thường, Phật pháp chân thường ở đâu? Chính là tự tánh của chúng ta, lìa tự tánh không có pháp nào đạt được.

Cho nên chúng ta phải biết, Phật và chúng ta thân thiết biết bao, chúng ta không biết, Phật và chúng ta là nhất thể. Thật như người thế gian nói tâm can bảo bối là nhất thể, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Chỉ là chúng sanh trong lục đạo, đến tứ thánh pháp giới, đối với vấn đề này đều mê mà không giác. Tuy tiếp xúc kinh điển Phật giáo, Phật Bồ Tát thường nói, nhưng không nghe lọt vào tai, giữa Phật và bản thân luôn có ranh giới. Ngài là ngài, ta là ta, chúng ta không hề liên quan, chứ không biết được là nhất thể. Trong kinh Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Phật pháp từ tâm tưởng sanh, Phật Tỳ Lô Giá Na từ tâm tưởng sanh, Phật A Di Đà từ tâm tưởng sanh. Lìa tâm tưởng, thì lấy đâu ra Phật A Di Đà? Đâu là thế giới Hoa Tạng? Tâm nghĩ điều gì, liền hiện ra điều đó. Bởi thế trong hội Hoa Nghiêm Đức Phật nói, muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới là như thế nào? “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm nghĩa là tự tánh, là tự tánh, tự tánh là năng sanh năng hiện, vạn vật là sở sanh sở hiện. Tuy hiện nhưng không khởi biến hóa, vì sao lại thiên biến vạn hóa như vậy? Đó là A lại da, A lại da là thức, thức khiến nó sinh khởi biến hóa, tâm hiện thức biến.

Thức là gì? Là phân biệt, là chấp trước, là vọng tưởng. Có phân biệt vọng tưởng chấp trước sẽ thiên biến vạn hóa, biến thành thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thập không phải là chữ số, thập tượng trưng vô lượng, vô lượng vô biên vô tận vô số. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay: xuất sanh vô tận, đó là thức biến. Không có thức sẽ không có biến, cõi thật báo trang nghiêm nghĩa là bất biến, vì sao vậy? Vì nó không có thức. Phàm là sanh đến cõi thật báo trang nghiêm, tất cả đều chuyển thức thành trí, nó dùng chân tâm, không dùng tâm sanh diệt. Không dùng tâm sanh diệt, nên ở đó là bất sanh bất diệt, nghĩa là không có sanh diệt.

Quý vị xem Bồ Tát ở đó phải ba đại a tăng kỳ kiếp, đây là thọ mạng dài, gọi là vô lượng thọ, đào thải toàn bộ tập khí vô thỉ vô minh, thời gian dài như vậy. Thời gian dài như vậy họ không có biến hóa. Diện mạo của ba đại a tăng kỳ kiếp, giống như vừa mới đến đó vậy, không khởi biến hóa, họ không có tâm sanh diệt. Chẳng những người không có sanh diệt, cây cỏ hoa lá cũng không có sanh diệt, cây cối mãi xanh tươi. Khác với chúng ta ở đây. Cây cối ở thế gian chúng ta biến hóa theo bốn mùa, thế giới Cực Lạc thì vĩnh hằng bất biến, vì sao vậy? Vì nó không có thức, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm, làm sao nó biến hóa được, nên gọi là nhất chân.

Phật pháp nói thật giả, định nghĩa của nó là: Thay đổi nghĩa là giả, không thay đổi chính là thật, nó bất biến. Đức Phật nói với chúng ta là sự thật, vì sao vậy? Người ta đã chứng được, đã buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Quý vị cần phải tin, nếu buông bỏ được, cảnh giới của ta giống với họ, quý vị đã khế nhập, tuyệt đối không được ngộ nhận rằng: Đức Phật sống trong thời đại đó, mấy ngàn năm trước, làm sao so với hiện nay. Bây giờ khoa học phát triển, chúng ta hưởng thụ đèn điện, sáng hơn nhiều so với đèn dầu ngày xưa. Không ngờ Phật không cần điện, tự thân phóng ánh sáng, cao siêu hơn bây giờ nhiều, ta làm sao sánh được với Phật? Bây giờ chúng ta đi đâu cũng có công cụ giao thông, có xe hơi, máy bay, thuyền. Đức Phật không cần, bởi ngài có thần túc thông, nghĩ đến đâu thì thân lập tức đến đó, chúng ta sao có thê sánh được với ngài?

Phật có tha tâm thông, chúng ta khởi tâm động niệm ngài đều biết hết. Phật có túc mạng thông, nhiều đời kiếp quá khứ của chúng ta ngài đều biết, khoa học hiện nay không đạt được. Coi thường Thánh hiền, coi thường Phật Bồ Tát, sai lầm này nặng biết bao! Họ nói điều này có thể thử nghiệm xem, đây là tinh thần khoa học. Chúng ta thử buông bỏ chấp trước, xem phải chăng là cảnh giới của A la hán, mỗi người đều có thể thí nghiệm.

Một số khoa học thời cận đại, đại khái là khoảng gần 30 năm lại đây, gần đây họ đã phát hiện được. Chính là ý niệm, suy nghĩ, năng lượng này không thể nghĩ bàn, tức là Đức Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Có cống hiến nhất là Max Planck người Đức, đây là nhà lượng tử lực học nổi tiếng nhất thế giới. Ông suốt đời nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Ngạn ngữ nói ông trời không phụ người có tâm, ông ta thật sự đã phát hiện được. Phát hiện nên kết luận của ông là gì? Kết luận nói thế gian này căn bản không có thứ gì gọi là vật chất. Vật chất là gì? Căn bản của vật chất là ý niệm, là suy nghĩ, thì ra vật chất là từ ý niệm sanh ra. Ý niệm từ đâu mà có? Họ không ngừng nghiên cứu, kết luận của họ là từ trong không sanh ra có, quả là rất tuyệt.

Những gì ông ta nói chúng ta hoàn toàn hiểu được, hiện tượng ông ta nói là tam tế tướng của A lại da mà Đức Phật nói trong kinh. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: Trong bát thức, sức mạnh của ý thức lớn nhất. Cảnh giới nó phan duyên, là tâm tâm sở khác đều không đạt được. Đối với bên ngoài nó có thể duyên đến toàn thể vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da, nghĩa là nó vẫn có phạm vi, nó không duyên được tự tánh. Vì sao vậy? Phải buông bỏ mới biết được tự tánh. Quý vị dùng đệ lục ý thức, nghĩa là dùng tư duy, tư tưởng, thì chỉ có thể đạt được cảnh giới này.

Bởi thế nghiên cứu vũ trụ hồng quan, các nhà vật lý học nói với chúng ta: Vụ trụ mà họ quan sát được, chỉ có thể thấy được 10%, còn 90% không thấy được. Chúng ta hiểu được cách nói này, 90% không nhìn thấy đó đi về đâu? Trở về thường tịch quang, chúng ta không thể nào phát hiện ra thường tịch quang, vì sao vậy? Vì nó không có hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nhưng ba loại hiện tượng này đều do nó sanh ra, bản thân nó lại không phải ba loại hiện tượng này. Không phải hiện tượng vật chất, ngũ căn của chúng ta, năm căn trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên được. Không phải hiện tượng tinh thần, đệ lục ý thức không duyên được. Không phải hiện tượng tự nhiên, đến nghiệp tướng của A lại da cũng không duyên được. Buông bỏ ta sẽ thấy được, các nhà khoa học chưa buông bỏ. Thật sự đạt được cảnh giới cao nhất như Đức Phật nói\_đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn, là việc của 3000 năm trước. Y theo các bậc tổ sư đại đức xưa, họ nói rằng: Đức Thế Tôn ra đời vào năm thứ 24 của Chu Chiêu Vương, Giáp dần, Đức Phật thuộc tuổi dần, diệt độ vào thời Chu Mục Vương. Tính theo niên đại này, Đức Phật diệt độ đến nay là 3038 năm. Cho nên lời này là Đức Phật nói vào 3000 năm trước, tương ưng với phát hiện của Max Planck. Đồng nghĩa nói phát hiện của Max Planck đã chứng minh Đức Thế Tôn nói về duyên khởi của vũ trụ, là thật không phải giả. Vì nhất niệm bất giác mà có vô minh, A lại da xuất hiện, A lại da không phải thật, nó là vọng tâm. Từ trong chân tâm xuất hiện vọng tâm, chân tâm năng hiện, vọng tâm năng biến. Nghiệp tướng của A lại da, ngày nay các nhà khoa học gọi là năng lượng. Chuyển tướng của A lại da, các nhà khoa học gọi là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại da, các nhà khoa học gọi là vật chất, điều này quả là không thể nghĩ bàn! Chúng ta đối với tam tế tướng của A lại da, rất mơ hồ, nói không rõ ràng.

Xem những chú giải của các bậc đại đức, lúc còn trẻ học, nghe thầy dạy, nghe rất mơ hồ, xem văn tự cũng rất mơ hồ. Bây giờ xem hoàn toàn rõ ràng, không phải vấn đề trên mặt văn tự, mà là trí tuệ của chúng ta chưa khai phát, không nhận ra, xem chú giải của cổ nhân thì bán tín bán nghi. Bây giờ mới tin, cảnh giới bên ngoài không sai, hoàn toàn là bản thân chúng ta, mê hoặc điên đảo vô tri, nên xem sai về nó. Phật Bồ Tát là người tu hành, những bậc đại thiện tri thức này đều có định công, đều có trí tuệ, những gì họ nói không sai. Chúng ta nghe sai, thấy sai còn trách họ không nói rõ ràng, quý vị nói chúng ta có tạo nghiệp chăng. Tôi tin rằng chúng ta hữu tâm vô tâm tạo tội nghiệp này, không biết bao nhiêu người! Tôi rất lo lắng, truyền thống văn hóa có thể phục hưng được chăng? Chánh pháp có thể cửu trú chăng? Tôi thật sự lo lắng, vì sao vậy? Vì không có người có tâm chân thành cung kính đó học tập. Mặc dù có thiện tri thức đến dạy, cũng không tìm thấy học sinh. Học sinh tìm thầy khó, thầy tìm học sinh càng khó hơn, đến đâu để tìm.

Tất cả thiện pháp thế xuất thế gian là căn bản của căn bản, là hai câu trước của Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Tổ tông dạy chúng ta hiếu thân tôn sư, đây là căn bản lớn của thiện pháp thế xuất thế gian, hiện nay không còn. Ai hiểu được hiếu thân? Ai hiểu được tôn sư? Đánh mất tâm thái này, tuy thánh giáo ở thế gian cũng đồng nghĩa là diệt vong, vì sao vậy? Không ai hiểu được giá trị của nó. Người không hiểu giá trị nói những vấn đề này, học những điều này, tất cả đều học thiên lệch, học tà ngụy, không phải là như vậy.

Những gì Đức Phật nói là thật: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị có thể không buông bỏ được sao? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước chính là Phật, chỉ đơn giản như vậy. Buông bỏ chấp trước, thành A la hán, liền ra khỏi lục đạo, lục đạo không còn. Buông bỏ phân biệt quí vị thành Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị sẽ thành Phật, thật hành, không buông bỏ không được. Bây giờ mấy người chịu buông bỏ? Đối với thân này, chấp trước vô cùng kiên cố đó là ta, từ cái ta sanh ra tự tư tự lợi.

Dạy, nói thì dễ dàng. Cổ nhân quả thật quá tuyệt, cổ nhân dạy người bắt đầu dạy từ đâu? Bắt đầu dạy từ lúc mang thai, bây giờ đến đâu để tìm. Cổ lễ của Trung quốc, những lễ tiết có liên quan đến mang thai, người làm mẹ nhất định phải hiểu. Họ khởi tâm động niệm đều ảnh hưởng đến thai nhi, ngôn ngữ tạo tác cũng ảnh hưởng thai nhi. Bởi thế trong mười tháng mang thai, đi đứng nằm ngồi đều phải đoan trang, phải có lễ, không có tà tư, không có tà niệm. Đứa trẻ khi sanh ra cũng đoan chánh, rất dễ dạy. Đứa trẻ khi mới sanh ra, mở mắt ra chúng biết nhìn, tai chúng biết nghe, chúng bắt đầu học tập, bắt đầu bắt chước. Bởi thế trong cổ lễ, người lớn và trẻ con gặp mặt nhất định phải giữ lễ, tất cả tư tưởng và hành vi bất thiện, không thể tiếp xúc những em nhỏ, trẻ con. Vì sao vậy? Vì sợ ảnh hưởng đến chúng, phải bảo hộ chúng như vậy. Mẹ là người bảo hộ chúng, là thần bảo hộ, ba năm, 1000 ngày, thâm căn cố đế, đặt nền tảng vững chắc cho chúng. Bởi thế ngạn ngữ cổ có câu: “Ba tuổi xem tám mươi”, đặt nền tảng lúc ba tuổi, đến tám mươi tuổi cũng không thay đổi, là thánh nhân. Thánh nhân là dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng dạy mà được, chúng ta không thể không biết.

Xã hội hiện nay, thánh nhân, Phật Bồ Tát đều vứt bỏ hết, phê bình họ là không có giá trị, là thứ của xã hội cũ thời đại phong kiến, không theo kịp thời đại khoa học hiện nay, đều bài xích họ, từ bỏ họ. Vứt bỏ, thiên tai liền hiện tiền. Không cần những thứ của cổ nhân, phát hiện mới không giải quyết được vấn đề trước mắt, lúc này mọi người mới thấy cấp bách.

Hôm nay tôi thấy chư vị đồng học, đem những tiêu đề về thiên tai đưa cho tôi xem. Tuần trước hình như có 53 lần thiên tai, tuần này 50 lần, nửa tháng 103 lần, sao lại nhiều như vậy? Mà lần này nghiêm trọng hơn lần trước. Trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, thiên tai do đâu mà có? Đó là quả, có quả tức có nhân. Nhưng mọi người nói đó là Tôn giáo, đó là mê tín, không hợp khoa học. Được, dùng phương pháp khoa học để giải quyết, khoa học không giải quyết được, đây là vấn đề rất hiện thực được bày ra trước mắt. Lời của cổ nhân rất có lý. Thiên tai hiện tiền biết tìm ai? Tìm tổ tông mới có thể giải quyết. Nếu quý vị không chịu quay đầu, không chịu thừa nhận, không chịu tìm tổ tông, như vậy thì quý vị đủ để chịu! Phải lãnh chịu. Phật pháp thường nói: “Quay đầu là bờ”, cổ nhân không ngu ngơ, cổ nhân không ngu si. Cổ nhân là người buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, quả là đáng nể. Trong tự tánh có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, nó có thể giải quyết được vấn đề. Nếu như không buông bỏ, quý vị làm sao biết được. Không có niềm tin đối với cổ thánh tiên hiền, không có niềm tin với tổ tông, không có lòng tin với Phật Bồ Tát. Tín tâm là giới hạn thấp nhất của tất cả pháp thế xuất thế gian, giới hạn này không còn thì hết cách cứu.

Trung quốc gặp tai họa lớn như vậy, trước đây ông Hồ Thu Nguyên nói rất hay, người này lớn hơn chúng tôi một bậc, ông lớn hơn tôi khoảng hơn 20 tuổi, là một học giả rất nổi tiếng. Khi tôi đến thăm ông, ông nói với tôi: Người Trung quốc trong thời đại này, rốt cuộc vấn đề là đâu? Nếu nói vấn đề nghiêm trọng nhất, chính là đánh mất lòng tự tin của dân tộc, đây là nguồn gốc của thiên tai, là nguyên nhân đầu tiên. Chúng ta đánh mất lòng tự tin của dân tộc, mù mờ học theo người phương tây, phương pháp của người phương tây thật sự tốt hơn của người xưa chúng ta ư? Phương pháp của phương tây chúng ta đã thấy, còn của cổ nhân chúng ta chưa thấy được, tất cả đều bị hủy diệt rồi. Đến Nhật, đến Hàn quốc còn có thể thấy được một ít, không nhiều nhưng rất đáng quý. Nếu như đại chúng trong xã hội không biết coi trọng, tôi nghĩ Nhật bản cũng duy trì không được bao nhiêu năm, cũng sẽ biến mất, thật đáng tiếc!

Townenbe nói: Có thể cứu vãn xã hội hiện nay, có thể cứu vãn thiên tai trên thế giới, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, nhưng thế nào? Chúng ta không tin, người Anh có tin chăng? Họ bán tín bán nghi. Tôi phỏng vấn đại học Oxford, đại học Cambridge, và đại học Luân Đôn, tôi từng thảo luận với họ. Tôi hỏi những gì Townenbe nói, quý vị có tin chăng? Họ nhìn tôi cười không trả lời, tôi hỏi ngược lại một câu, như vậy là Townenbe nói sai ư? Họ vẫn cười không nói gì, sau cùng ép tôi không thể không nói. Tôi nói với mọi người, Townenbe nói không sai, có thể chúng ta đọc và hiểu sai lời của ông, đây là thật không phải giả.

Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Tôi tiếp xúc với ba trường này, là hệ Hán học, khoa này ở Úc Châu, là trung tâm nghiên cứu truyền thống văn hóa xưa, rất nổi tiếng. Họ nói tiếng Bắc Kinh rất giỏi, có thể đọc cổ văn, chúng tôi rất khâm phục. Vấn đề của họ là gì? Không có tâm thành kính như cổ nhân. Đại sư Ấn Quang nói: “một phần thành kính được một phần lợi ích”, người học tập không có tâm chân thành cung kính, là thiếu điểm này, mà điểm này quan trọng hơn tất cả. Quý vị có thể thành tựu hay không, thật sự hiểu được nghĩa chân thật của cổ thánh tiên hiền, đều ở chỗ thành kính. Tiếp thu giáo huấn của họ phải khiêm tốn, tâm địa phải thanh tịnh, không được có chút ô nhiễm nào. Hoàn toàn thanh tịnh tiếp thu nó, lợi ích này là vô biên. Nếu như mang theo thành kiến, dùng tư tưởng của riêng mình để nhận xét, thì vấn đề rất khó khăn. Nhìn thấy là lập tức phê bình, như vậy làm sao hiểu được nghĩa chân thật của nó. Những gì trong kinh nói, đều là nói nhân tâm bây giờ, là chướng ngại trong việc học Phật.

“Đại Luận nói”, đại luận là Đại Trí Độ Luận: “Vô lượng chúng sanh có ba loại thân khổ”. Thân có ba loại khổ: Lão, bệnh, tử. Rất nhiều người trẻ tuổi, khi chưa già, chưa bệnh, chưa chết, nên họ không biết ba cái khổ này. Đến khi già, bệnh, sắp chết họ mới biết, lúc đó hối hận cũng không kịp. Còn có “ba loại tâm khổ”, họ không cảm nhận được tâm khổ này - “tham sân si”. Điều này phải là người có trí tuệ mới biết được, nếu biết được ba thứ này là khổ, họ còn làm điều này ư? Họ không biết, thánh hiền nhân biết, Phật Bồ Tát biết.

Lại có “ba loại hậu thế khổ”, hậu thế khổ là gì? Là quả báo, có “địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh”. Tham tâm là ngạ quỷ, sân nhuế là địa ngục, ngu si là súc sanh. Ta nói nhưng họ không tin, cho rằng đây là Tôn giáo, là mê tín, là lời giả dối. Cho nên họ đối với điển tịch của thánh hiền, sao có thể xem hiểu được. Nếu như họ không cầm lửa đốt nó, coi như là không tệ, họ rất có thiện căn. Người không có thiện căn, họ sẽ hủy diệt tất cả.

Tóm lại mà nói, có ba khổ tám khổ...đều là hoạn sanh tử trong tam giới. Đế thẩm sanh tử thật là khổ, nên gọi là khổ đế. Đế là siêng năng thẩm xét, tư duy, quan sát, sanh tử thật sự rất khổ! Sanh tử tượng trưng điều gì? Luân hồi lục đạo, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt, thật sự là khổ đế.

“Tam khổ là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”, “tam khổ” có: sanh lão bệnh tử, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ ấm xí thạnh. Điều này trong kinh Đức Phật thường nói, chúng ta tỉ mỉ đi phản tỉnh, quan sát, là những gì chúng ta phải chịu trước mắt.

“Tập đế, tập nghĩa là chiêu tụ, nếu tâm tương ưng với kết nghiệp, tương lai nhất định có thể chiêu tụ khổ sanh tử, nên gọi là tập”. Tập là tạo tác, những gì hiện nay làm như khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác. Nghiệp chính là sự, khi tạo tác gọi là sự. Quý vị làm điều gì, làm xong việc gọi là nghiệp. Nghiệp chiêu cảm quả báo trong đời sau, thiện nghiệp được phước báo, ác nghiệp chính là ác báo. Hiểu được đạo lý này, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tự nhiên không tạo ác nghiệp nữa. Nhưng Đức Phật nói với chúng ta, thiện nghiệp cũng không phải thật sự thiện, vì sao vậy? Vì không ra khỏi luân hồi lục đạo, lục đạo thống khổ.

Dục giới cả ba loại khổ đều có: Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Sắc giới thiên không có dục, không có khổ khổ, nhưng có hoại khổ, có hành khổ. Vô sắc giới thiên, đây là phàm phu cao cấp, đến thân cũng không cần, nên họ không có khổ khổ, không có hoại khổ, nhưng có hành khổ. Hành khổ là gì? Họ không cách nào duy trì mãi mãi, thời gian tuy dài, nhưng cũng có lúc đến cùng. Lúc đến cùng vẫn phải đọa lạc, khổ liền đến. Nên họ không phải là giải quyết tận gốc. Đức Phật dạy, tam giới đều là khổ, tam giới là toàn bộ luân hồi lục đạo. Đức Phật thấy rất rõ ràng, ngài biết, người trong luân hồi lục đạo không nhận ra, tưởng rằng có niềm vui, nhưng đó là sai lầm.

Bên dưới nói về Diệt đế- “Tận đế”, tận tức là diệt. “Diệt tức là tận diệt, diệt nghĩa là diệt vô vi. Kết nghiệp đã tận, tức không có tích lũy hoạn nạn của sanh tử, nên gọi là diệt”. Diệt, về mặt quả không thể diệt, phải diệt từ nhân. Ta không tạo nhân ác sẽ không chịu ác báo, đến nhân thiện ta cũng không tạo, như vậy quả báo thiện trong tam giới ta cũng không thọ, mới có thể vượt thoát được. Chúng ta phải nghe rõ điều này, không được sinh ngộ nhận, ngộ nhận vẫn là đang tạo nghiệp, những gì ta tạo đều là nghiệp bất thiện.

Đức Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, ở sau còn một câu là tam luân thể không. Đây gọi là tu Tịnh nghiệp, quả báo không phải ở lục đạo. Đoạn ác không chấp tướng của đoạn ác, tu thiện không chấp tướng của tu thiện, mãi mãi giữ tâm mình thanh tịnh bình đẳng giác, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để đoạn ác tu thiện là đúng. Đoạn ác tu thiện đối với bản thân mà nói, tiêu được tập khí nghiệp chướng của chúng ta từ vô thỉ kiếp đến nay, đây là tự lợi. Đối với người mà nói là làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. Người ta thấy quý vị đoạn ác tu thiện, người thật sự thấu suốt nhìn thấy quý vị đang hành Bồ Tát đạo, quý vị đang giáo hóa chúng sanh.

Đức Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, trú thế 80 năm, dạy học giảng kinh giáo hóa chúng sanh suốt 49 năm, không phải đều là làm gương cho chúng ta thấy ư? Bát tướng thành đạo là biểu diễn, không phải thật, vốn là Phật. Ngộ rồi tức vốn là Phật, ngộ ra là vô lượng kiếp vô lượng kiếp trước, ta sớm đã thành Phật, mỗi người đều như vậy. Bởi thế lời Đức Thế Tôn nói là thật, hoàn toàn không phải giả.

Diệt phải biết diệt là gì? Diệt những thứ dơ bẩn trong lòng, những thứ tạp loạn, vì tâm của quý vị vốn là thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Hiện nay trong tâm này, vì sao có nhiều rác rưởi như vậy? Bản thân đã có nhiều, còn đem những thứ dơ bẩn của người khác để hết trong lòng mình. Có thể thứ của người khác còn nhiều hơn của mình, biến thành thùng rác lớn, như vậy được coi là thông minh ư? Người thông minh thật sẽ trừ sạch tất cả, khi đoạn sạch rồi, nói cho chư vị biết, đến Phật Pháp cũng không cần. Kinh Kim Cang nói rất hay: “pháp còn phải xả huống gì phi pháp”. Pháp đó là Phật pháp, đây là lời của Đức Thế Tôn. Quý vị đem những pháp của Đức Phật nói đều để trong lòng, như vậy cũng sai. Những pháp này là thiện pháp, quả báo trong ba đường lành, nhưng không ra khỏi luân hồi lục đạo, bởi thế pháp cũng phải xả. Kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn Tịnh độ rất hay, dạy ta điều gì? Tất cả đều buông bỏ, trong tâm chỉ có một thứ chưa buông cũng không được. Nhưng luôn phải có một thứ, quý vị mới có thể buông bỏ được thứ khác. Tịnh độ Tông dạy, trong tâm của quý vị chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết. Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, không có nói Phật pháp là ngoại lệ, buông bỏ tất cả, chỉ có Phật A Di Đà. Mục đích ở đâu? Tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, chỉ một niệm này, ngoài niệm này ra không có niệm thứ hai. Đến thế giới Cực Lạc, quý vị mới hoát nhiên đại ngộ, thì ra bản thân chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc, từ đâu mà có? Là từ tự tánh chúng ta biến hiện ra, tất cả pháp không rời tự tánh. Biến pháp giới hư không giới, không có pháp nào không phải từ tự tánh biến hiện ra, tất cả đều là tự tánh biến hiện. Quý vị đều minh bạch, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, tâm và pháp là một không phải hai, vấn đề này mới thật sự giải quyết được, Triệt để giác ngộ, không còn có ý niệm, có niệm là sai.

Chúng ta chưa đạt đến cảnh giới này, cần phải niệm Phật A Di Đà, đến cảnh giới này Phật A Di Đà cũng không có, nhất định phải biết điều này. Chưa đến quả vị Diệu giác, phải nắm bắt Phật A Di Đà, ta chỉ có một pháp này, ngài sẽ giúp ta chứng được cứu cánh quả Phật, trong tất cả pháp không thể sánh được, cứu cánh viên mãn. Bộ kinh này là nói về vấn đề này, là nói về việc này.

“Kết nghiệp đã tận”, tập khí phiền não đều đoạn tận, “không còn hoạn lụy sanh tử”. Sanh tử là căn bản, sanh tử không còn, lục đạo sẽ không còn, thập pháp giới cũng không còn. Trong mười pháp giới không rời sanh tử, đây gọi là diệt. “Nên các phiền não kiết sử diệt, nghiệp tam giới cũng diệt”, thiện nghiệp ác nghiệp của tam giới, thiện ác nghiệp đều không có. “Nếu nghiệp phiền não trong tam giới diệt, tức là diệt đế hữu dư niết bàn”. Nghiệp của tam giới là nhân, nhân diệt còn quả thì sao? Thân thể vẫn còn, đây gọi là hữu dư niết bàn, còn có thân. Tuy có thân, nhưng không có ý niệm. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Không những không có tứ tướng, mà tứ kiến cũng không có. Đoạn sau Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, tứ kiến cũng không còn. Tức không có ý niệm, nhất niệm bất sanh. Thân thể còn, thân thể còn là hữu dư, thân thể này không cần nữa thì sao? Gọi là vô dư y niết bàn.

Điều này bên dưới nói: “Vì nhân diệt nên quả diệt, lúc bỏ báo thân này, khổ quả đời sau mãi mãi không tương tục”. Sau khi thân này diệt, vĩnh viễn không còn trôi lăn trong luân hồi, đây gọi là “nhập vô dư niết bàn”. Khi nào chứng được niết bàn? Là chứng được khi còn sống. Rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng niết bàn là chết, sai lầm. Niết bàn không thể dịch là chết, niết bàn dịch là diệt, diệt điều gì? Diệt tập khí phiền não, tất cả nghiệp nhân quả báo đều không còn, gọi là diệt. Không thể nói chết nghĩa là niết bàn. Nếu chết là niết bàn, như vậy không cần tu hành, có ai không chết, khi chết không phải đều nhập niết bàn sao? Điều này nói không thông suốt. Vì vậy niết bàn là chứng được khi sống, nên nó cũng dịch là viên tịch. Viên là viên mãn, công đức viên mãn. Tịch là thanh tịnh tịch diệt, cũng tức là nói họ buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tức thanh tịnh tịch diệt, bởi thế tuyệt đối không được ngộ nhận. Nhưng ngày nay rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng người xuất gia khi chết đều gọi là viên tịch, đều gọi là niết bàn, hoàn toàn hiểu sai ý.

“Đạo đế, đạo nghĩa là năng thông”, thông đạt không có chướng ngại. Đạo là con đường, đây là con đường thành Phật, đây là con đường liễu sanh tử. Đạo, đạo có “chánh đạo, trợ đạo”, thông thường chánh là trí tuệ, trợ là thiền định. Chánh là nhìn thấu, trợ là buông bỏ, vì sao không buông được? Vì chưa nhìn thấu, nhìn thấu là gì? Thấu hiểu triệt để, hoàn toàn thấu hiểu chân tướng sự thật. Như Max Planck nói điều này, ông hoàn toàn đã hiểu rõ về hiện tượng vật chất, thì ra hiện tượng vật chất là do huyễn tướng của ý niệm tích lũy nên. Chúng ta thấy sai, cho rằng vật chất là có thật. Vật chất có thể cứng, có thể lỏng, có thể khí, đây là nguyên nhân gì? Tần suất khác nhau. Tần suất chậm liền biến thành thể cứng, nhanh hơn một chút biến thành thể lỏng, nhanh hơn nữa biến thành thể khí, nhanh hơn thể khí biến thành ánh sáng, biến thành điện, chính là dòng điện. Tần suất khác nhau, hoàn hoàn là hiện tượng dao động, mà tốc độ dao động còn rất nhanh, hiện tượng này Max Planck đã thấy được. Nhưng Bồ Tát Di Lặc đã nói ra con số, nhanh đến mức độ nào? Bồ Tát Di Lặc nói: “Một khảy móng tay”, thời gian một khảy móng tay rất ngắn. Một giây tôi tin rằng có người khảy rất nhanh, trẻ tuổi sức khỏe, thân thể cường tráng, một giây khảy được năm lần là chuyện bình thường. Nếu nói năm lần, lấy năm lần mà nói, trong một giây có 1600 triệu tần suất, là số lần nó dao động. Trong một giây có 1600 triệu, sanh ra huyễn tướng chúng ta tưởng là thật, hiểu được hiện tượng này, niệm niệm bất khả đắc.

Như chúng ta xem film, ở đây tôi có một đoạn film, băng nhựa fiml đèn chiếu. Chiếu film này lên màn hình, một giây có mấy tấm? 24 tấm. Mở ống kính ra, tấm này hiện lên trên màn hình, đóng ống kính lại rồi mở ra, liền đổi qua tấm thứ hai. Tốc độ thay đổi của nó rất nhanh, một giây có 24 tấm, chúng ta đã bị màn hình này gạt, tưởng rằng nó là thật. Bây giờ Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có bao nhiêu tấm? Nghĩa là sanh diệt bao nhiêu lần? 1600 triệu lần, làm sao quý vị biết được nó là giả? 24 tấm là đã gạt được, quý vị không cách nào phân biệt được. Bây giờ nói với quý vị về chân tướng, một giây có 1600 triệu, mỗi ý niệm đều khác nhau. Nên Hoàn Nguyên Quán nói: Xuất sanh vô tận, chúng ta hoàn toàn hiểu sai, thấy sai, nghe sai, cho rằng là thật, không hiểu được chân tướng sự thật. Chỉ có Phật Bồ Tát tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh nghĩa là Thiền định, trong thiền định thậm thâm thấy được. Cho nên Chư Phật Bồ Tát là cảnh giới hiện lượng, các nhà khoa học vẫn là tỷ lượng, không phải hiện lượng. Các nhà khoa học mượn toán học để suy đoán, có khả năng này, sau đó dùng máy móc tinh vi để quan sát, đã phát hiện. Họ nói với chúng ta, tốc độ của ý niệm này rất nhanh, không nói ra chữ số, chỉ nói rất nhanh. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình tức là hiện tượng vật chất. Nghĩa là trong một giây có bao nhiêu hiện tượng vật chất? 320 triệu, đây là một khảy móng tay, 320 triệu hiện tượng vật chất. Nó tích lũy ở đó, quý vị nhìn thấy hình như là vật chất. Hơn nữa hiện tượng vật chất, mỗi hiện tượng vật chất đều có thức, thức là gì? Là thọ tưởng hành thức, hiện tượng vật chất là sắc, trong kinh hợp lại gọi là Ngũ uẩn: Sắc thọ tưởng hành thức. Thời gian nó tồn tại, là một khảy móng tay có 320 triệu. Một khảy móng tay này, bây giờ chúng ta phải tính bằng giây, lấy năm lần khảy móng tay là một giây, đó chính là 1 giây trên 1600 triệu ý niệm. Đây là thời gian tồn tại của một ý niệm, chính là Ngũ uẩn mà Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy được, ngũ uẩn đều là không. Dùng gì để thấy? Trí tuệ.

Quý vị xem trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ Tát”, nghĩa là Quán Thế Âm, lúc ngài hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, thấy được ngũ uẩn đều là không. Ngũ uẩn đều không là sao? Bây giờ chúng ta đã hiểu, tức là hiện tượng mà Max Planck phát hiện, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Trên một hình ảnh ông đã thấy được điều này, bởi thế nó không phải thật, mà là giả. Điều này hiện nay trong khoa học gọi nó là tiền vệ khoa học, vì khoa học hơn 300 năm nay đều nghiên cứu về vật chất. Chưa từng nghiên cứu hiện tượng tinh thần, toàn là vật chất. Bây giờ biết được vật chất từ đâu mà có? Là ý niệm biến hiện ra. Cho nên hiện nay có không ít các nhà khoa học trẻ nghiên cứu về ý niệm, nghiên cứu về tư duy.

Chúng ta tin rằng, khoảng hai ba mươi năm sau được khắp xã hội đại chúng thừa nhận, có lợi ích gì? Lợi ích rất lớn. Thứ nhất: Quý vị có thể trẻ mãi không già, không dám nói trường sanh bất lão, nhưng có thể sống lâu thọ mạng dài, có thể kéo dài sự suy lão, không đến nỗi lão hóa quá nhanh, nguyên nhân gì? Vì chúng ta hoàn toàn dùng thiện niệm, ý niệm hoàn toàn thanh tịnh, như vậy sẽ không sanh bệnh, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh! Thường nói chỗ này tôi đau, chỗ kia tôi đau, đây có vấn đề, kia có vấn đề, thật sự xảy ra vấn đề, vì vấn đề là từ tâm tưởng sanh. Ý niệm có thể khiến tế bào chúng ta sanh ra biến hóa. Tế bào bình thường chúng ta nghĩ sao nó có vấn đề được, nhưng nó thật sự có vấn đề. Sao lại xảy ra vấn đề? Quý vị nghĩ ra, đây chính là ý niệm chỉ huy vật chất, cho nên ý niệm bất thiện đều biến thành thiên tai, ý niệm thiện biến thành thiên đường, biến thành thế giới Cực Lạc.

Có thể hóa giải được thiên tai ngày nay trên địa cầu chăng? Được, nếu chúng ta không có tham tâm, buông bỏ tham tâm sẽ không có lũ lụt. Buông bỏ sân nhuế, hỏa hoạn không còn, nhiệt độ của địa cầu không cao như vậy, tất cả đều trở lại bình thường. Không có ngu si, gió bão không còn. Ngạo mạn không có, động đất không còn. Không có hoài nghi, kiến lập tín tâm sẽ không có chuyện núi lở đất sụp, có thể giải quyết!

Tiến sĩ Bladen người Mỹ, năm ngoái ông ở Sydney tham gia hội nghị của các nhà khoa học. Hội nghị ngày thứ hai, họ hoàn toàn thảo luận làm sao để ứng phó dự ngôn thiên tai năm 2012 của Maya, ông nói rất hay. Ông nói chỉ cần nhân dân trên địa cầu, trong giai đoạn này thật sự có thể giác ngộ, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải thiên tai, mà còn đưa địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Quý vị xem, ông ta đã nói như vậy, nhà khoa học này cũng là từ vật lý chuyển qua nghiên cứu tâm lý. Đều nghiên cứu về sức mạnh của ý niệm, phát hiện năng lượng của ý niệm vô cùng lớn.

Ý niệm của chúng ta vì sao không thể sanh? Vì ý niệm chúng ta tản mác, quá tạp, quá loạn. Giống như ánh sáng, quý vị thấy ánh sáng, ánh sáng chiếu ra bốn phương, chúng ta không thấy được sức mạnh của nó. Nếu tập trung ánh sáng này lại, để nó phát xạ vào một mục tiêu sẽ biến thành tia laser, tia laser có thể xuyên qua tấm gang. Còn ánh sáng này tờ giấy cũng không xuyên qua được, cách một trang giấy là có thể che được nó. Bởi thế nếu ánh sáng này tập trung vào một nơi, quả là đáng sợ! Các nhà khoa học phát hiện, nếu ý niệm của chúng ta tập trung vào một điểm, sức mạnh đó vô cùng lớn mạnh.

Trong kinh Đức Phật đã nói đến điều này: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Còn có một câu tương đồng với điều này: “Chỉ tâm nhất xứ”, là chỉ của tịnh chỉ. “Chỉ tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chế là khống chế, chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện. Có thể chế tâm một chỗ, bệnh hoạn trên thân thể chúng ta đều được khôi phục bình thường hết, đều là do ý niệm quá tạp loạn. Nguyên nhân chính là gì? Không tin chính mình. Đây là thật, mất niềm tin đầu tiên là mất lòng tự tin, không tin bản thân mình. Lòng tự tin mạnh nhất, nói cho quý vị biết đó là Phật Bồ Tát, họ có lòng tin kiên định tuyệt đối, nên không có gì họ không làm được.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây. Ngày mai kinh này chắc, nhiều nhất là hai lần, ngày mai có thể giảng xong. Giảng không xong, thêm một lần nữa sẽ giảng viên mãn. Sau khi viên mãn, chúng ta giảng lại từ đầu, giảng lần thứ hai. Tuy bản mới chưa in ra, nhưng có thể dùng bản cũ này, chúng ta vẫn dùng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chú giải của ông là tập chú. Quý vị xem, trong chú giải trích dẫn 83 loại kinh luận, 101 loại trước tác của các bậc tổ sư đại đức, tất cả có 193 loại. Tập kinh và luận đại thừa của các vị tổ sư đại đức chú giải về bộ kinh này, quả là không thể nghĩ bàn. Ông khiêm tốn, ông cũng biết chú giải của mình chưa chắc người ta đã tin. Làm như vậy, mọi người không còn gì để nói, không thể không tin. Lấy kinh chú kinh, dùng chú giải của chư vị tổ sư đại đức làm y cứ.

Thôi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 599**

# Tập 600

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Minh Tâm

Thời gian:18.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 788, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

Duy Ma Kinh Gia Tường Sớ nói: “Pháp nhãn tịnh, tiểu thừa có pháp nhãn, đại thừa cũng có pháp nhãn. Tiểu thừa pháp nhãn tức sơ quả thấy pháp Tứ Đế, gọi là pháp nhãn. Đại thừa pháp nhãn là sơ địa biệt giáo được chân vô sanh pháp, nên gọi là pháp nhãn”. Biệt giáo sơ địa chính là viên giáo sơ trụ. “Ngày nay kinh này chỉ tiểu thừa pháp nhãn tịnh. Như Cảnh Hưng nói: Pháp nhãn tịnh, tức dự lưu quả- sơ quả. Tịnh Ảnh Sớ lại nói: Thấy Tứ Thánh Đế, gọi là tịnh pháp nhãn. A na hàm là quả thứ ba trong bốn quả của Tiểu thừa. Các lậu đã tận, tâm được giải thoát. Như Kinh Duy Ma nói: Tám ngàn tỳ kheo không thọ các pháp, lậu tận ý giải”.

“Chú giải của Triệu công nói- Triệu công là đại sư Tăng Triệu- Lậu tận, 98 kiết lậu đã tận, ý được giải thoát, thành A la hán. Là chỉ phiền não đoạn tận, tâm ý giải thoát, chứng quả A la hán. Cho thấy trong kinh nói đến pháp nhãn tịnh và các lậu đã tận, đều chỉ Thanh văn thừa”, đều là nói đến tiểu thừa. Đoạn kinh văn ở trước là tiểu thừa từ sơ quả đến tứ quả, nói cảnh giới của họ, đây là Thế Tôn giảng kinh đến đoạn sau cùng.

“Thiên nhân thế gian, có một vạn hai ngàn ức na do tha chúng sanh, viễn ly trần cấu, được pháp nhãn tịnh”. Chứng sơ quả, có nhiều người như vậy chứng tiểu thừa sơ quả, đương nhiên không phải ở địa cầu này. Địa cầu đến ngày nay mới 70 ức người, nhưng ở đây có một vạn hai ngàn ức na do tha, con số này vô cùng lớn, đây là chỉ ở đâu? Ít nhất là chỉ thế giới Ta bà, thế giới Ta bà là nơi giáo hóa của Đức Thế Tôn, là khu vực ngài hóa độ chúng sanh. Khu vực này là tam thiên đại thiên thế giới, đây là một tam thiên đại thiên thế giới.

Tam thiên là lấy núi Tu di làm trung tâm, đây là một tinh hệ lớn. Ngày xưa đích thực có rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng đơn vị thế giới là hệ mặt trời. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ học khoa học, khi chúng tôi gặp nhau ông đã đưa ra vấn đề này. Ông nói đơn vị thế giới không phải hệ mặt trời, trong kinh nói rất rõ ràng: Trung tâm của tinh hệ này là núi Tu di, mặt trời chạy quanh eo núi Tu di. Núi Tu di ở giữa, còn mặt trời xuay chuyển xung quang. Theo cách nói này, đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà, hiện nay các nhà khoa học phát hiện là một hắc động cực lớn, nghĩa là núi Tu di trong kinh Phật nói. Hắc động này sức mạnh vô cùng lớn, đến ánh sáng cũng bị nó thu hút vào, có sức hút rất lớn. Sang năm đúng lúc ngân hà đối tề, đây là hiện tượng thiên văn, cũng rất khó gặp được, đại khái phải hơn hai vạn năm mới gặp được một lần. Trung tâm ngân hà, mặt trời, địa cầu sắp thành một đường thẳng. Đây là ngày xưa người Maya lâu ngày quan sát được, lúc đó họ chưa có máy móc, nhưng họ đối với thiên văn rất quen thuộc, mà quan sát rất tinh vi.

Vấn đề này nó có tính chu kỳ, một đơn vị là một hệ ngân hà, một tiểu thiên thế giới là một ngàn hệ ngân hà. Lại lấy 1000 hệ ngân hà này làm đơn vị, tiểu thiên thế giới. 1000 tiểu thiên thế giới gọi là trung thiên thế giới. Lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, 1000 trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. 1000 đại thiên thế giới, vì nó có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, nên gọi nó là tam thiên đại thiên thế giới, trên thực tế là một đại thiên thế giới. Có bao nhiêu hệ ngân hà? 1000 nhân 1000 lại nhân 1000 là mười ức. Mười ức hệ ngân hà là khu vực giáo hóa của Đức Thế Tôn, nơi ngài giáo hóa, rất lớn!

Nếu từ trên hệ ngân hà lớn như vậy để xem, chữ số này không lớn, mới “một vạn hai ngàn ức na do tha chúng sanh”, được pháp nhãn, nghĩa là chứng sơ quả. Nghe Đức Phật giảng kinh này, họ chứng được quả Tu đà hoàn. “20 ức chúng sanh”, 20 ức là ít, rất ít, “được quả A na hàm”. A na hàm là tam quả, tam quả của tiểu thừa. “6800 tỳ kheo các lậu đã tận, tâm được giải thoát”, đây là chứng A la hán. Cho thấy càng đi lên nhân nhân số càng ít, còn hàng chứng sơ quả vô cùng nhiều. Đây là nghe kinh đạt được lợi ích giai đoạn thứ nhất, trước tiên nói đến tiểu thừa.

Bên dưới đưa ra một vấn đáp, cũng là của cổ nhân. “Hoặc hỏi: nghe kinh điển đại thừa vô thượng này, vì sao được lợi ích của pháp tiểu thừa. Tịnh Ảnh Sớ nói”. Tịnh Ảnh là pháp sư Huệ Viễn, người thời nhà Tùy, tên hoàn toàn giống với đại sư Huệ Viễn khai sáng pháp môn Tịnh độ ở núi Lô Sơn vào thời Đông Tấn, chúng ta gọi là sơ tổ. Ngài Tịnh Ảnh cũng gọi là Huệ Viễn, nhưng là người nhà Tùy, nên trong Phật giáo gọi ông là tiểu Huệ Viễn. Quý vị nhìn thấy tiểu Huệ Viễn tức là gọi đại sư Tịnh Ảnh, Tỉnh Ảnh là tên chùa, suốt đời ngài ở chùa Tịnh Ảnh. Người đời sau tôn xưng ngài, không xưng danh cũng không gọi tự của ngài, mà gọi là Tịnh Ảnh nơi ngài ở, gọi là pháp sư Tịnh Ảnh, đây là cách xưng hô cung kính nhất.

Pháp sư Huệ Viễn nói: “Chúng sanh tiểu thừa, nghe nói Ta bà uế ác đáng chán”. Nghe Đức Thế Tôn giảng kinh nói về lục đạo, tam giới lục đạo. Lục đạo là cõi uế, chúng sanh ở trong này rất đau khổ, ba khổ, tám khổ đều là nói đến thế giới này. Nếu thật sự hiểu được, “thâm tâm viễn ly”, không muốn tiếp tục ở lại đây. Có thể rời xa chăng? Có thể, xa rời lục đạo liền sanh đến tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới là cõi tịnh của Đức Thế Tôn, tương đương với cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc.

Quý vị xem thế giới Cực Lạc có cõi phàm thánh đồng cư, có cõi phương tiện hữu dư. Cõi phàm thánh đồng cư là lục đạo, nhưng thế giới Cực Lạc chỉ có hai đường, bốn đường khác không có: Không có ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, cũng không có A tu la. Cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc chỉ có người và trời, chỉ có hai cõi này, đây là điểm không giống với các thế giới khác. Đây là bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên, phát nguyện, phát nguyện cần phải thực hiện. Sau khi ngài phát nguyện, dùng thời gian năm kiếp tu hành, mỗi nguyện đều thực hiện.

Thế giới Cực từ đâu mà có? Là do công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tựu nên, là do vậy mà có, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thế giới này của chúng ta có chăng? Có, một người nếu tu thuần thiện, tâm địa thuần tịnh thuần thiện, người này tương lai được sanh lên cõi trời. Cảnh giới sinh hoạt trên cõi trời cũng không cần thiết kế, không có người thi công, mà tự nhiên biến hiện ra. Đây là nguyên nhân gì? Do công đức thuần tịnh thuần thiện thành tựu nên, như Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên vậy.

Cùng một đạo lý, nếu quý vị tạo tội ngũ nghịch thập ác, tâm địa và hành vi của chúng ta ác trược cùng cực, cái ác đó cũng có thể biến hiện. Ác nghiệp này biến hiện thành tựu nên điều gì? Biến hiện ra địa ngục vô gián, địa ngục cũng là hóa sanh, là nghiệp lực của chính ta biến hiện ra. Không có ai thiết kế, cũng không có ai kiến tạo, không liên quan gì đến vua Diêm la, không liên quan đến Phật Bồ Tát, cũng không liên quan chút nào đến thượng đế, mà do nghiệp bất thiện của chính mình biến hiện ra, cội nguồn chính là như vậy. Ở thế gian chúng ta, thiên đường và địa ngục cũng như vậy. Chúng ta sẽ không còn hoài nghi đối với sự hình thành của thế giới Cực Lạc, nó là công đức chân thật của đại nguyện đại hạnh sở tạo nên.

Cho nên tiểu thừa biết được tình huống tam khổ, bát khổ trong lục đạo, không muốn ở trong này chịu khổ thêm, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Họ nghe kinh này, vì tâm lượng không lớn, nên có thể xa rời lục đạo là họ đã rất mãn nguyện, rời xa lục đạo đã cảm thấy rất vừa lòng. Cho nên họ thoát ly lục đạo sanh đến tứ thánh pháp giới, chính là như vậy.

“Cảnh Hưng cũng nói: Đại chúng nghe nơi này uế ác đáng ghét, nên chứng được quả Thanh văn”. Họ chứng được là tiểu quả Thanh văn.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới. Đoạn tiếp theo là: “Đại thừa được lợi ích”. Đại thừa và tiểu thừa, trên thực tế tâm lượng họ khác nhau, chí hướng khác nhau. Tâm của đại thừa lớn, chí hướng cao xa, nên lợi ích đạt được không giống nhau.

Chúng ta xem kinh văn: “Tứ thập ức Bồ Tát, ư vô thượng bồ đề, trú bất thoái chuyển, dĩ hoằng thệ công đức, nhi tự trang nghiêm”. Đây là Bồ Tát chứng được bất thoái chuyển, bất thoái chuyển ở đây là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ trở lên, cho đến Đẳng giác đều gọi là bất thoái chuyển.

Đoạn bên dưới: “Nhị thập ngũ ức chúng sanh, đắc bất thoái nhẫn, tứ vạn ức na do tha bách thiên chúng sanh, ư vô thượng bồ đề, vị tằng phát ý. Kim thỉ sơ phát, chủng chư thiện căn, nguyện sanh Cực Lạc, kiến A Di Đà Phật, giai đương vãng sanh, bỉ Như Lai độ. Các ư dị phương, thứ đệ thành Phật, đồng danh Diệu Âm Như Lai”. Tịnh độ tông mười mấy năm lại đây, quy y Tam bảo, pháp danh trên phái quy y đều dùng Diệu Âm, Diệu Âm là từ đây mà ra.

Đức Phật thọ ký cho đại chúng, chúng sanh ở thế giới chúng ta, tương lai vãng sanh thế giới Cực Lạc, ở đó tu hành thành Phật, đến các thế giới khác thị hiện, thành Phật độ chúng sanh, đều gọi là “Diệu Âm Như Lai”, Diệu Âm nghĩa là Nam Mô A Di Đà Phât. Cư sĩ là niệm Phật thành Phật, nên hiện nay trên phái quy y của chúng ta, đều dùng Diệu Âm, phù hợp nhân quả. Bây giờ là cư sĩ Diệu Âm, tương là là Diệu Âm Như Lai, pháp danh này từ đây phát sanh ra.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hữu đoạn”, đoạn kinh văn bên phải: “Là chỉ nghe pháp đạt được lợi ích của pháp đại thừa”, đây là hàng căn tánh đại thừa, khác với ở trước. “Không thoái chuyển, công đức thiện căn tu được ngày càng tăng tiến”, họ chỉ có tiến chứ không thoái. “Càng không thoái thất chuyển biến”, họ không bị thoái tâm, cũng không bị thay đổi, câu này rất quan trọng. Nên biết những gì Đức Thế Tôn tuyên giảng cho chúng ta là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, nhất định phải ghi nhớ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, đây là biểu diễn có tính tượng trưng. 53 vị thiện tri thức đều là cổ Phật tái lai và pháp thân đại sĩ biểu cho chúng ta thấy. Biểu diễn điều gì? Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, tất cả đều hành Bồ Tát đạo, đều đang học Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Học ở đâu? Học ngay trong cuộc sống hằng ngày. Trong cuộc sống hằng ngày, hành thiện là Phật pháp, chỉ cần nhập vào cảnh giới Phật không có gì không phải Phật pháp, bất thiện cũng là Phật pháp. Quý vị xem sự ngu si của bà la môn Thắng Nhiệt, đây là tham sân si, ông làm điều ngu si. Cam Lồ Hỏa Vương sân nhuế, Phạt Tô Mật Đa nữ dâm dục, cô ta là một kỹ nữ, ngành nghề nào cũng đều là Bồ Tát. Chúng ta mới biết, trong pháp đại thừa nói, pháp nào không phải Phật pháp? Các pháp đều là Phật pháp. Vấn đề là ta ở trong tất cả pháp thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, như vậy có được chăng? Được, trong cảnh giới này tâm thanh tịnh tịch diệt, sanh vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, huống gì thanh tịnh bình đẳng giác!

Vì thế mọi việc, bất luận điều gì, chuyện nhỏ chuyện lớn, việc riêng tư hay là việc của đại chúng xã hội, ta đều xử lý một cách viên mãn, tận thiện tận mỹ, đây là Phật pháp. Nếu không phải cảnh giới này, chúng ta học nó làm gì? Đến cảnh giới này mới gọi là người viên mãn thuyết pháp, không có pháp nào không viên mãn, viên tu viên chứng. Phật pháp rất linh động, người bây giờ nói học và áp dụng một cách linh hoạt, sinh động hoạt bát, không phải người thường có thể tưởng tượng được.

Quý vị đến Đôn Hoằng, tôi từng đến Đôn Hoằng, từng thấy một số hình ảnh. Những điêu khắc hội họa trong thạch động ở Đôn Hoằng là nói về Đức Thế Tôn đang giảng kinh thuyết pháp, đại chúng nghe kinh. Trên không trung là gì? Không trung là nhạc trời, thiên nữ đang ca múa cúng dường đại chúng, đây là đại thừa, quý vị nói pháp hội này trang nghiêm viên mãn biết bao.

Trong lịch sử chúng ta thấy Mã Dung thời nhà Hán, chắc là học được điều này. Khi dạy học ông kéo một tấm rèm, sau bức rèm là ban nhạc nhà ông nuôi, trong đó đang đàn cầm, diễn tấu. Ông vừa thưởng thức, vừa dạy học. Người được chân truyền của Mã Dung là Trịnh Huyền, Trịnh Huyền ở trong hội của Mã Dung ba năm, nhất tâm nghe giảng học hành. Sau rèm các cô gái đang diễn tấu, ông chưa từng nhìn đến một lần, vẫn như như bất động. Bởi thế trong lòng Mã Dung có dự định, ông nói: Học vấn một đời của ta, đứa bé này đã học hết tất cả. Mà ông còn dự đoán, người học trò này tương lai còn hơn cả ông. Ông ta còn tâm đố kỵ, không muốn có người hơn minh. Người thầy này, liền khởi tâm bất thiện muốn hại, làm khó Trịnh Huyền. Nhưng Trịnh Huyền rất thông minh, rất có trí tuệ, có thể nhận ra được, nên hết khóa, học thành tựu là lập tức ra đi. Người thầy dẫn theo hơn 100 học trò, đưa tiễn Trịnh Huyền mười dặm đường, mỗi người kính ba ly rượu\_Câu chuyện 300 ly từ đây mà có. Chuốc Trịnh Huyền uống 300 ly rượu, say rượu đương nhiên anh ta không biết gì nữa, là cơ hội để hại anh ta. Không ngờ sau khi Trịnh Huyền uống xong 300 ly rượu, không hề mất dù là lễ tiết nhỏ, đúng là tửu lượng cao.

Thầy Lý nói cho chúng tôi nghe câu chuyện này, nếu mọi người đều có tửu lượng như Trịnh Huyền, thì không cần đến giới không uống rượu mà Đức Phật chế nữa, ông uống không say. Rượu là thuộc về giá giới, nó không phải tánh tội, là phòng ta phạm tội. Nếu tửu lượng cao như Trịnh Khang Thành, thì không cần đến điều luật này nữa.

Bởi thế ông ra đi, khi ông ra đi, mọi người biết được tuyến đường ông đi, nên đến giữa đường ông đổi qua đi đường nhỏ. Thông minh, thật sự là vượt qua thầy. Tự của ông là Khang Thành, gọi ông là Trịnh Khang Thành, còn tên là Huyền, Trịnh Huyền, nhà Nho lớn thời nhà Hán. Hiện nay chú giải của Thập Tam Kinh, tam lễ: Chu Lễ, Nghi Lễ, Lễ Ký là do ông chú giải.

Bởi vậy tập khí phiền não không dễ đoạn, khi hiện tiền thật sự sẽ khởi tác dụng. Lúc đó Phật pháp chưa truyền đến Trung quốc. Bởi thế chúng ta nghĩ đến ngày xưa có rất nhiều trường hợp.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới, họ không thoái thất, cũng không bị thay đổi. Thoái thất, thoái tâm, thay đổi, trường hợp này không thể kể xiết, quá nhiều quá nhiều. Chúng ta gặp phải trường hợp này phải dùng tâm bình thường để đối đãi, vì sao vậy? Vì biết được thời kiếp chúng sanh luân hồi trong lục đạo quá lâu dài, tập khí trong A lại da rất nặng nề, người không có công phu thật sự, có tâm lớn thật sự, nghĩa là tâm bồ đề, người thật sự phát tâm bồ đề sẽ không thoái chuyển, nhưng người thật sự phát tâm rất ít. Phát tâm bồ đề nghĩa là phát tâm vì tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ. Đây là tâm bồ đề thật sự, không có chính mình. Còn vì danh văn lợi dưỡng, không phải là tâm bồ đề, tâm bồ đề nhất định là vô ngã.

Trong Kinh Kim Cang nói, phá tứ tướng, phá tứ kiến là tâm bồ đề chân thật. Phá tứ tướng vẫn chưa được, phải phá tứ kiến. Tiểu thừa Tu đà hoàn đã phá tứ tướng, phá tứ kiến là sơ trụ Bồ Tát, Bồ Tát sơ trụ trong Kinh Hoa Nghiêm, “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”.

“Lại tượng trưng cần hành tu tập, như niệm Phật bất thoái, cần hành bất thoái. Bất thoái chuyển tiếng Phạn là A bệ bạt trí”. trong kinh này gọi là A Duy Việt Trí, là một danh từ nhưng dịch khác nhau, âm đều rất gần, A Duy Việt Trí, A bệ bạt trí.

“Trong kinh này nói trú bất thoái chuyển, ở dưới lại nói được bất thoái nhẫn, đều căn thứ theo Đường Dịch”. Đây là nói về nguồn gốc của chữ này, là sự chú ý cẩn thận của cư sĩ Hạ Liên Cư, vì đây là hội tập, không phải phiên dịch. Hội tập nhất định phải dùng nguyên văn, không được sửu đổi, sửa là sai, không được sửa đổi. Vậy câu này từ đâu mà có? Là từ trong Đường Dịch.

Đối với Ngụy Dịch, Ngụy Dịch là bản của Khương Tăng Khải: “Tức chỉ nói được bất thoái chuyển”, ông nói rất đơn giản. “Tịnh Ảnh Sư Sớ nói”, tức là Nghĩa Sớ của tiểu Huệ Viễn\_Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ. “Đại thừa chúng sanh, nghe oai đức Phật Di Đà rộng độ”. Nghe Đức Thế Tôn ở trong lần pháp hội này, chuyên giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, giới thiệu thế giới Cực Lạc, khi nghe xong liền cảm động. “Kiên tâm nguyện cầu”, hạ quyết tâm muốn cầu sanh Tịnh độ, muốn thân cận Phật A Di Đà. “Nên được bất thoái”, dõng mãnh tinh tấn, họ không thoái chuyển.

“Nghe kinh này được nhiều lợi ích, thề muốn tế độ, gọi là thề tự trang nghiêm”. Bên dưới lại nói, bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Nghe tên cầu sanh Tịnh độ, chí nguyện kiên quyết, nên được bất thoái. Thề nguyện muốn lợi tha, phát đại thệ nguyện phổ độ chúng sanh”. Trong tứ hoằng thề nguyện nói: “Chúng sanh vô biên thề nguyện độ”, tức là chỉ nguyện này. “Nên gọi là công đức hoằng thệ để tự trang nghiêm”, bốn chữ danh thệ tự trang, nghĩa là “nên gọi công đức hoằng thệ để tự trang nghiêm”.

“Kinh này căn cứ Đường Dịch là trú bất thoái chuyển, hàm nghĩa thâm sâu. Nhưng vẫn trích dẫn Tịnh Ảnh Sớ, là chỉ người sơ bộ trong này”. Vì Bồ Tát A Duy Việt Trí có 41 giai cấp, từ sơ trụ đến Đẳng giác đều gọi là A Duy Việt Trí. Ý nghĩa trong Sớ của ngài Huệ Viễn cạn hơn, là chư Bồ Tát. Đường Dịch là được bất thoái nhẫn, ý nghĩa sâu hơn, đó là thập địa Bồ Tát. Nhưng tất cả đều có thể nói thông suốt, ý nghĩa đều bao hàm trong đó.

Ở dưới nói bất thoái nhẫn, có 25 ức chúng sanh được bất thoái nhẫn. Nhẫn, thế nào gọi là nhẫn? Đại Thừa Nghĩa Chương Cửu, cửu là quyển thứ chín\_Trong quyển thứ chín của Đại Thừa Nghĩa Chương nói: “Huệ tâm an pháp, gọi là nhẫn”,. Trí tuệ, không phải phiền não, không phải phân biệt, không phải chấp trước, là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh. Quyển thứ 11 lại nói: “An trú trong pháp thật tướng gọi là nhẫn”. Đây là Đại Thừa Nghĩa Chương, ở trước là quyển thứ chín, đây là quyển thứ 11, có hai câu nói như vậy. Đối với pháp thật tướng, pháp là tất cả pháp. Khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói rằng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, pháp ở đây nghĩa là vạn pháp. Có thể ở trong tất cả pháp thấy được thật tướng, an trú tâm trên thật tướng gọi là nhẫn. Nhẫn nghĩa là thừa nhận, là khẳng định. Thật tướng là gì? Là chân tướng. Chân tướng là gì? Chân tướng là vô sở hữu, tất cánh không, chân tướng của tất cả pháp là bất khả đắc. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây là chân tướng.

Mấy năm lại đây, chúng ta thấy đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, trong Pháp Uyển Châu Lâm, quyển thứ tám đoạn sau cùng. Đối thoại này trong đoạn sau cùng, quyển thứ tám của Pháp Uyển Châu Lâm, quý vị vào đó xem sẽ thấy. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm hữu sở niệm”, trong tâm phàm phu khởi một ý niệm, “có mấy niệm mấy tướng mấy thức?” Đây là hỏi về ý niệm này, chúng ta cảm thấy có ý niệm, trong ý niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức?. Bồ Tát Di Lặc đáp rằng: “Một đàn chỉ khoảnh”, là một khảy móng tay: “Có 32 ức 100 ngàn niệm”. Trăm ngàn là đơn vị, mười vạn, 32 ức nhân 10 vạn, là 320 triệu\_một khảy móng tay có 320 triệu. Ngài Huệ Năng nói là năng sanh vạn pháp, một khảy móng tay này nghĩa là 320 triệu ý niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Thức niệm cực kỳ vi tế không thể nắm giữ được, ta không sao nắm bắt được nó. Vì sao vậy? Vì thời gian nó tồn tại, nếu như bây giờ dùng giây để làm đơn vị, là 1 giây trên 1600 triệu ý niệm, như vậy làm sao ta nắm bắt được? Không nắm bắt được nó, nên gọi là không thể nắm giữ. Là có thật không phải không có, vấn đề này Đức Phật thấy rõ, ngài từng nói bát địa trở lên thấy được: Bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này đều nhìn thấy. Nhìn thấy điều gì? Nguồn gốc của vũ trụ, cội nguồn của vạn pháp, đồng thời với cội nguồn sanh mạng chúng ta. Không thể nói một sát na, một sát na quá dài. Trong kinh Phật nói nhất niệm, nói rất hay: Đương xứ, đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận. Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật đã nói như vậy, đây là thật tướng. Nếu có thể an trú tâm trên thật tướng, như vậy là bất động. Nghĩa là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây gọi là nhẫn, là định trụ. Đây mới là chân thật tướng của tất cả pháp.

“Ví dụ như vô sanh pháp nhẫn”, tất cả pháp vốn không có sanh, vốn không có diệt, tốc độ nó nhanh quá, sanh diệt hình như là cùng một lúc. Có sanh diệt chăng? Có sanh diệt. Nếu không có sanh diệt thì gọi là vô sanh vô diệt, như vậy không phải đây là lời nói dư thừa ư? Thật sự có sanh diệt, không phải không có sanh diệt, thật sự có sanh diệt, nhưng không có cách nào nắm bắt được sanh diệt này. Ta không nhận ra được nó có sanh diệt, niệm này nối tiếp niệm kia, niệm trước diệt niệm sau lập tức sanh. Ta hoàn toàn không có cách nào nắm giữ được nó, định công của bát địa trở lên mới thấy rõ được, thấy minh bạch được.

Bởi vậy khoa học và triết học đều không cần học, bản thân ta vốn đầy đủ viên mãn khoa học và triết học. Không phải ở bên ngoài, những gì phát hiện được từ bên ngoài đều không đáng kể, thứ vô ích, không có giá trị. Khoa học và triết học thật sự cứu cánh viên mãn đều trong tự tánh chúng ta, không ở bên ngoài.

Căn cứ Đại Trí Độ Luận giải thích về phương pháp chân lý an trú của vô sanh, mà không động tâm, đây gọi là nhẫn. “Cho thấy nhẫn tức an nhẫn, đối với lý quyết định không thay đổi tâm niệm. Theo điều này có thể thấy, bất thoái nhẫn, tức lý an trú của bất thoái, mà ý niệm không thay đổi. Tức niệm niệm đều không thoái chuyển, nên tương đương với niệm bất thoái của ba loại bất thoái”.

Ba loại bất thoái này nghĩa là vị bất thoái, vị thứ tu được sẽ không bị thoái chuyển. Tu đà hoàn là đạt được vị bất thoái. Thứ hai là hành bất thoái, không thoái thất đối với những hành pháp tu được, đây là Bồ Tát. Bồ Tát sẽ không thoái chuyển lui tiểu thừa, tiểu thừa dễ thoái tâm, thấy điều gì? Chúng sanh quá khó độ, không nghe lời, độ chúng sanh quá khổ, họ thoái tâm không làm nữa. Thoái lui tiểu thừa, không làm Bồ Tát, Bồ Tát quá gian nan, thoái chuyển lui nhị thừa. Nên hành bất thoái là Bồ Tát. “Niệm bất thoái”, địa vị này rất cao, niệm niệm, đây là nhất niệm vi tế mà Bồ Tát Di Lặc nói, niệm niệm bất thoái, đây là pháp thân đại sĩ. Niệm niệm bất thoái như trong Thiền tông nói: Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới này. Đây là pháp thân Bồ Tát, có niệm nhưng bất thoái. Đây gọi là tam bất thoái.

Quán Kinh Diệu Tông Sao, Diệu Tông Sao là chú giải của đại sư Trí Giả tông thiên thai. “Nếu phá kiến tư gọi là vị bất thoái”. Trên thực tế phá kiến hoặc là bất thoái chuyển, phá kiến tư là A la hán, đây là vị bất thoái. “Tức vĩnh viễn không mất quả vị siêu phàm, chỉ giả có vĩnh viễn siêu xuất đối với phàm phu”, chính là ý này, trong ngoặc đơn ở dưới giải thích rất rõ ràng. “Chế phục đoạn tận trần sa gọi là hành bất thoái, tức vĩnh viễn không mất hạnh Bồ Tát”, họ không bị thoái đến nhị thừa. “Nếu phá vô minh gọi là niệm bất thoái”, phá vô minh nghĩa là không khởi tâm không động niệm. “Tức không mất trung đạo chánh niệm”, người như vậy sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, là đến cõi thật báo trang nghiêm. Bởi thế sanh vào cõi thật báo trang nghiêm mới viên chứng tam bất thoái, chứng được viên mãn, đây là pháp thân đại sĩ.

“Kim”, những gì bây giờ trong kinh nói, “bất thoái nhẫn, chỉ an trú vào lý của thật tướng, niệm niệm không thay đổi, tức là niệm bất thoái”, niệm bất thoái tức là pháp thân Bồ Tát. “Trú bất thoái chuyển, lấy công đức hoằng thệ mà tự trang nghiêm, tức tương đương với hành bất thoái. Bồ Tát nghe kinh căn cơ bất đồng, nên lợi ích nghe pháp đều có cao thấp khác nhau”. Giải thích này quá hay, thính chúng căn tánh khác nhau, đều là nghe Phật thuyết pháp, nhưng lợi ích cao thấp không tương đồng. Căn cơ sâu dày được lợi ích lớn, được niệm bất thoái, căn cơ thấp kém cũng có thể được vị bất thoái, đây là được Bồ Tát bất thoái chuyển.

“Ngày nay người mới phát tâm, phát tâm bồ đề”. Quá khứ chưa từng phát tâm Bồ Tát, hiện nay nghe kinh này liền phát tâm bồ đề. “Phát tâm cuối cùng không có hai, hai tâm như vậy, tâm trước khó”. Hai câu này trong kinh Đức Phật từng nói, tổ sư đại đức dẫn chứng rất nhiều. “Nên trong tất cả các kinh, số người phát tâm bồ đề, trong rất nhiều kinh đều có. Như vậy Bồ Tát đã phát đại tâm, lại làm các điều thiện”. Chúng thiện ở đây, chúng ta có thể nói như vầy, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, nghĩa là làm các điều thiện, vì niệm Phật là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn. “Nguyện sanh Cực Lạc, đều được vãng sanh thấy Phật, lại đối với các phương trước sau thành Phật, đồng gọi là Diệu Âm Như Lai”. Đây đồng nghĩa là thọ ký cho chúng ta, chúng ta tương lai đến thế giới Cực Lạc thành Phật, đều gọi là Diệu Âm Như Lai. Có lần tôi đọc kinh này đọc đến đây thì đang ở Mỹ, lần đó cùng một lúc có hơn 100 người đến xin quy y, không kịp đặt pháp danh. Tôi liền nghĩ đến kinh này, thôi thì chúng ta dùng cùng một tên, “cùng tên Diệu Âm Như Lai”, bây giờ chúng ta dùng cùng tên cư sĩ Diệu Âm, Diệu Âm là từ đây mà có. Nên tên này không phải là tôi đặt, là Đức Thế Tôn đặt cho chúng ta.

Chúng ta xem tiếp theo, đoạn bên dưới là: “Phổ ký thập phương”, thật sự đã thọ ký cho chúng ta. “Phục hữu thập phương Phật sát, nhược hiện tại sanh, cập vị lai sanh, kiến A Di Đà Phật giả, các hữu bát vạn câu chi, na do tha nhân, được thọ ký pháp nhẫn, thành vô thượng bồ đề, bỉ chư hữu tình, giai thị A Di Đà Phật, túc nguyện nhân duyên, câu đắc vãng sanh thế giới Cực Lạc”.

Trong đoạn kinh văn này có hai đoạn nhỏ, đoạn trước là “Thọ ký pháp nhẫn”, đoạn sau là “Túc nguyện được sanh”. Trong đời quá khứ kết thiện duyên với Phật A Di Đà, đây là túc nguyện vãng sanh.

“Đoạn bên phải nói rõ mười phương chúng sanh đầy đủ nhân duyên”, không thể không có duyên, phải kết nhân duyên, kết pháp duyên với tất cả chúng sanh: “Tất cả đều được lợi ích thọ ký”. Phật A Di Đà thành Phật, phàm là chúng sanh đời trước có nhân duyên với Phật, có nhân duyên nghe bộ kinh này, Phật đều thọ ký.

Trong hội này, Đức Thế Tôn thay cho Phật A Di Đà thọ ký cho mọi người. Ngày nay chúng ta ở đây gặp được bộ kinh này, trong đời trước chúng ta có duyên với Phật Di Đà, ngày nay Đức Phật thọ ký có cả chúng ta ở trong đó, không phải không bao gồm chúng ta. Bởi thế ở đây vô cùng thân thiết. “Bên phải nói rõ chúng sanh có duyên trong mười phương đều được lợi ích thọ ký”, mọi người phổ biến đều được thọ ký.

“Đức Phật thọ ký cho chúng sanh đời tương lai thành Phật, được pháp nhẫn thọ ký, thành vô thượng bồ đề”. Thành vô thượng bồ đề nghĩa là thành Phật, đây là thọ lý đời tương lai sau thành Phật. “Tên thọ ký” có bốn loại:

“Thứ nhất, thọ ký cho người chưa phát tâm bồ đề. Thứ hai là thọ ký cho người đã phát tâm bồ đề. Thứ ba là âm thầm thọ ký, người ta được nghe nhưng người nghe không biết. Thứ tư là hiện tiền thọ ký”. Bốn loại này bất luận ta được loại nào đều “gọi là thọ ký”. “Được thọ ký pháp nhẫn”, được thọ ký ý nghĩa giống như trước đã nói. “Pháp nhẫn tức tam nhẫn trong nguyện thứ 48 của Phật A Di Đà. Ngụy Dịch là đệ nhất đệ nhị đệ tam pháp nhẫn”. Cũng tức là trong kinh này nói “âm hưởng nhẫn, nhu thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Được Phật thọ ký, chứng nhập vô sanh, thành vô thượng chánh giác. Người như vậy gọi là được thọ ký pháp nhẫn, thành vô thượng bồ đề. Đều là túc nguyện nhân duyên của Phật A Di Đà. Như Đường Dịch nói: Tám vạn ức na do tha chúng sanh được thọ ký pháp nhẫn, thành Vô thượng bồ đề”. Câu này là kinh văn trong Đường Dịch, chúng ta phải nhớ trong hội này, chúng ta ngày nay cũng có trong đó. Tất cả đại chúng trong ngày hôm nay, nhân duyên vô cùng sâu sắc, chúng ta đều là những người trong hội thọ ký.

Trong bốn loại thọ ký này có một loại, là loại thứ nhất: “Thọ ký cho người chưa phát tâm bồ đề”, câu này không dễ hiểu lắm, câu này hình như không thấy chú giải nói, đây là gì? Đây là Đức Thế Tôn thọ ký cho hết thảy chúng sanh, ngài nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, không phải đều đã được thọ ký! “Tất cả chúng sanh vốn là thành Phật”, câu nói này đều là đức Phật nói trong kinh điển đại thừa, đây là thọ ký cho chúng sanh chưa phát tâm bồ đề. Tất cả đều được thọ ký, không có ai không được, những gì ngài nói là lời chân thật, không phải giả dối.

Các bậc thánh nhân ngày xưa cũng rất đáng nể, tuy không nói đến Phật, nhưng cổ nhân nói: “Tánh người vốn thiện”. Đây đều cũng là thọ ký cho hết thảy mọi người chúng ta, tánh người vốn thiện. Thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện này chính là Đức Phật nói thành Phật là Phật. Người xưa gọi là thánh nhân, hiền nhân, người người đều là thánh nhân, người người đều là hiền nhân. Quý vị xem “tánh tương cận, tập tương viễn”, “nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Tánh giống nhau, nhưng tập tánh không giống nhau, bản tánh vốn thiện, tập tánh bất thiện.

Do đó giáo dục vô cùng quan trọng, bất cứ quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới, vấn đề này đều không sánh bằng Trung quốc ngày xưa. Ngàn vạn năm trước cổ nhân đã biết, bởi vậy họ rất coi trọng giáo dục. Có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục của ngàn vạn năm, có hiệu quả giáo dục. Toàn thế giới tìm không có một đất nước thứ hai. Phát minh văn tự chỉ có 4500 năm, thời đại Hoàng đế phát minh ra, không thể nói không có văn tự là không có văn hóa, không thể nói như vậy, không có văn tự nhưng có văn hóa!

Tiền thân của Ấn độ giáo chính là Bà la môn giáo, lịch sử của Bà la môn giáo\_họ nói với tôi\_tôi có giao tiếp với họ, có 13000 năm. Tôi liền nghĩ đến truyền thống văn hóa xưa, tuyệt đối không chỉ 13000 năm, ít nhất cũng bằng họ chứ không ít hơn họ. Quý vị thử nghĩ xem, không có văn tự là truyền miệng, truyền từ đời này qua đời khác. Tinh túy của văn hóa xưa có bốn điều, bốn khoa: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Bốn khoa này truyền mười vạn năm cũng không sai, vì nó quá đơn giản. Ngũ luân 20 chữ, có thể truyền sai được sao? “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Tôi tin rằng truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, không cần nhớ. Ngũ thường có năm chữ: “Nhân lễ nghĩa trí tín”, quý vị xem có thể sai được chăng? Tứ duy là: “Lễ nghĩa liên sỉ”. Bát đức là: “Hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình”, không thể truyền sai!

Khổng phu tử đem những gì cổ nhân truyền lại, dùng văn tự viết thành sách, đây là cương lĩnh chung của truyền thống văn hóa. Tứ thư, Thập Tam Kinh chưa từng tách rời nó, thậm chí là Tứ Khố Toàn Thư biên soạn thời Càn Long, cũng không rời nó, nó là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Nếu như hoàn toàn thực hành nó, chính là cách trị đại đồng, ngày xưa từng thực hiện nó, không phải lý tưởng, từng làm được.

Càng về sau, dần dần hình thành tự tư tự lợi, từ tự tư tự lợi hình thành nên vật dục, đạo đức ngày càng đi xuống. Khi đạo không còn dùng đức, đức không còn thì dùng nhân, nhân mất đi thì có nghĩa, nghĩa mất về sau dùng lễ, nếu như lễ cũng mất thì thiên hạ đại loạn. Đây là cổ nhân nói, không sai chút nào.

Thời nhà Thanh mất, dân quốc thành lập, không cần đến lễ, nên tạo thành xã hội hôm nay, tạo nên vấn đề trên trái đất ngày nay, lễ không còn nữa. Phải khôi phục, hiện nay mọi người đều muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, làm sao để khôi phục? Nếu khôi phục đạo và đức, quá cao chắc chắn không thành tựu được. Phải khôi phục lễ, khôi phục lễ xong đến khôi phục nghĩa, khôi phục nghĩa rồi mới đến khôi phục nhân, khôi phục nhân mới đến khôi phục đức, tiếp đến khôi phục đạo, phải tuần tự tiến lên từng bước một như vậy.

Ngày nay chúng ta khôi phục được lễ, lễ tức là giới luật quy cũ của Phật giáo, làm người phải có quy cũ làm người, phải giống như một con người. Ba nền tảng của Nho Thích Đạo đều thuộc về lễ, Đệ Tử Quy của Nho giáo là căn bản của lễ, không có Đệ Tử Quy lễ đâu ra? Không có. Căn bản của Đạo giáo là Cảm Ứng Thiên, nền tảng của nhân quả, phải biết có nhân quả. Nền tảng của Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta nổ lực làm, ba nền tảng này thật sự có thể phổ cập trên toàn thế giới, chúng ta gọi là nền giáo dục phổ thế. Triển khai nền giáo dục này, xã hội an định, thiên hạ thái bình. Nhanh nhất cũng phải ba thế hệ sau, nếu chậm một chút phải đến năm thế hệ. Hay nói cách khác, 100 năm sau, đến 120 năm sau mới có thể thấy được hiệu quả. Chúng ta suy thoái từ từ, thì cũng dần dần đi lên, lập tức phục hưng là điều không thể.

Quý vị xem Tổ Sư Đạt Ma truyền Thiền tông đến Trung quốc, Lương Võ Đế không hiểu Phật pháp. Tuy ông ta là đại hộ pháp của Phật giáo, nhưng ông không thật sự hiểu Phật pháp, ông chỉ tu phước đức chứ không biết công đức. Ông đã làm cho Phật giáo không biết bao nhiêu việc, xây chùa, đều là những ngôi tự viện có quy mô, 480 ngôi chùa. Lấy sức mạnh của quốc gia, độ hơn 10 vạn người xuất gia. Bởi vậy ông rất tự hào cho rằng công đức mình rất lớn. Khi Tổ Sư Đạt Ma đến, ông liền khoe với ngài: Con làm cho Phật giáo nhiều việc như vậy, công đức của con có lớn chăng? Tổ Sư Đạt Ma rất thật thà trả lời ông ta một câu: “Không có công đức”. Ông ta vừa nghe vậy lập tức nổi giận: tiễn khách! không nói nữa, tiễn khách đi.

Nếu ông hỏi phước báo của ông lớn chăng? Tổ Sư Đạt Ma sẽ nói rất lớn rất lớn, vì ông ta tu là phước báo, vì sao vậy? Vì ông chấp tướng. Chấp tướng liền biến thành phước báo, lìa tướng là công đức. Ông ta chấp tướng, thích kể công, nên ta chỉ có phước báo không có công đức, khi chết ông không đến được thế giới Cực Lạc, chắc là trên Trời đao lợi, phước báo ông tu được có thể đến Trời đao lợi. Công đức và phước đức khác nhau, về sự không khác nhau, nhưng về tâm có sai biệt. Một bên là lìa tất cả tướng, một bên là chấp tướng. Bởi vậy chúng ta và Phật A Di Đà, đời quá khứ có nhân duyên nay lại gặp, ngày nay trong hội này tất cả đều được thọ ký.

“Đức Phật Vô Lượng Thọ này, ngày xưa lúc hành Bồ Tát đạo, chúng hữu tình thuần thục, đều được sanh về thế giới Cực Lạc”. Hay nói cách khác, ngày nay những người đồng tu như chúng ta được thọ ký, đều được sanh về thế giới Cực Lạc, không sót một người nào. Quý vị phải thấy rõ ràng: “Đều được sanh”, quý vị nhất định được vãng sanh. Khi nào? Không nhất định, có người sớm có người trễ. Nếu y giáo phụng hành theo kinh này, y giáo phụng hành thì đời này được vãng sanh. Nếu như còn lưu luyến thế gian này, chưa muốn đi, vậy thì đời sau kiếp sau, đây là gì? Là thọ ký cho người chưa phát tâm bồ đề.

Chúng ta xem tiếp phần sau: “Tất cả pháp từ nhân duyên sanh, như vậy chúng sanh trong đời quá khứ, được gặp Phật Di Đà khi còn ở nhân địa, nhờ nghe giáo huấn, thiện căn thuần thục, đó là thiện duyên thù thắng vô thượng”. Đây không phải Phật A Di Đà thành Phật, kiến lập thế giới Cực Lạc, mà từ lâu xa về trước khi còn ở nhân địa. Từ trên bộ kinh này Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về lịch sử của thế giới Cực Lạc, lịch sử bao lâu? Xa hơn thì không cần nói, chỉ bắt đầu nói từ đời này, từ khi ngài phát 48 nguyện. Ngài là một vị quốc vương, đương thời Thế Gian Tự Tại Vương trú thế, ngài cảm động khi nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, liền từ bỏ vương vị để xuất gia, thành tỳ kheo Pháp Tạng. Làm vua tên là Thế Nhiêu Vương. Chúng ta nghe đến tên này, ngài trị lý đất nước này chắc chắn là cách trị đại đồng, thật hiếm có. Sau khi xuất gia, phát 48 lời nguyện, khi đã phát nguyện ngài tu hành năm kiếp. Từ khi thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay là 10 kiếp, thêm năm kiếp tu hành nữa là 15 kiếp, 15 kiếp trước Di Đà ở nơi nhân địa. Bây giờ chúng ta nghe ở đây nói, gặp được Di Đà khi ở nơi nhân địa, chắc là 15 kiếp về trước, chúng ta từng gặp được Phật A Di Đà, từng kết duyên. Gặp tức là tương ngộ, nhờ nghe được giáo huấn thâm sâu, lúc đó ngài là người tu hành. Thiện căn thuần thục, thiện căn của chúng ta là chủng tử được trồng từ lúc đó, bây giờ đã thuần thục. “Là thắng duyên thù thắng vô thượng”. Thế nào gọi là thuần thục? Ngày nay có nhân duyên nghe được bộ kinh này, biết được câu chuyện của Phật A Di Đà, cảm nhận một cách sâu sắc. Lúc tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện, phát 48 nguyện, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh, không có vì mình. Năm kiếp tu hành công đức viên mãn, thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Đây là đại nguyện vọng của ngài, thế giới Cực Lạc đã thành tựu, tiếp dẫn những chúng sanh có duyên đời trước trong mười phương, tất cả đều đến thế giới Cực Lạc, nghe ngài giảng kinh dạy học. Ở thế giới Cực Lạc ngài dạy học không gián đoạn.

Bây giờ chúng ta biết, tình hình sinh hoạt của người ở thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều học tập. Vì sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư, đều được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, tất cả đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Cõi phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng là Bồ Tát A Duy Việt Trí, quả là tuyệt vời!

Tất cả kinh điển mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, không có nói như vậy, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Thân họ đạt được là thân pháp tánh, thế giới cư trú là cõi pháp tánh, hoàn toàn khác với thế giới chúng ta, chúng ta đây là pháp tướng. Nếu quý vị thâm nhập đại thừa sẽ hiểu, pháp tánh và pháp tướng không giống nhau. Pháp tánh là thật, pháp tướng là giả, pháp tướng như thế nào? Biến hóa trong từng sát na, nghĩa là Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay biến hóa bao nhiêu lần? 320 triệu lần biến hóa, một giây có bao nhiêu lần biến hóa? 1600 triệu lần biến hóa, đây là pháp tướng. Pháp tánh, pháp tánh không có biến hóa, không có biến hóa là thật, gọi là nhất chân pháp giới. Thế giới Cực Lạc là nhất chân pháp giới, nên người sanh đến đó là hóa sanh, không phải từ nhỏ lớn dần lên, từ nhỏ lớn dần lên sẽ có biến hóa. Nên sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tướng hoàn toàn tương đồng với thân của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẽ đẹp. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, tướng mạo mỗi người đều giống nhau. Thọ mạng vô lượng, tướng mạo không thay đổi, nghĩa là ở thế giới đó không có sanh lão bệnh tử. Họ là hóa sanh, không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá thực vật không có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không, tất cả đều không có, nên gọi là nhất chân pháp giới.

Đến đó học tập không gián đoạn, đi đứng ngồi nằm đều học. Phật A Di Đà giảng kinh không gián đoạn, việc vui nhất trong đời người là học tập. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, việc vui nhất là học tập. Hoàn cảnh học tập khắp biến pháp giới hư không giới, trong tất cả cõi nước Chư Phật, Phật A Di Đà là đệ nhất. Đây không những là Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, mà mười phương Chư Phật đều khen ngợi. Nói cách khác, mười phương Chư Phật đều đồng ý với điều Đức Thế Tôn nói, điều này có thể sai được sao? Trong đời trước chúng ta có nhân duyên với Phật Di Đà, đời này chúng ta chắc chắn vãng sanh. Chúng ta hạ quyết tâm này, ngài đều biết, khi ta vãng sanh ngài nhất định đến tiếp dẫn, chúng ta tuyệt đối không được nghi hoặc. Nghi hoặc liền có tạp niệm, mất đi tín tâm, như vậy sẽ bị thoái chuyển, Phật A Di Đà muốn đến tiếp dẫn cũng không được. Điều này quan trọng hơn tất cả, là tín tâm kiên định, bất thoái, không thay đổi.

“Lại vì nhân duyên thọ giáo trong đời trước, từng từ văn khởi tu, từ tư sanh nguyện. Chánh tư chánh nguyện như vậy, tức nhập vào tám thức tâm điền, chắc chắn không tiêu, gọi là thiện nhân thù thắng vô thượng”, thiện nhân này mỗi người chúng ta đều có. “Ngày nay Phật A Di Đà công viên giác mãn, thành cứu cánh giác, do đó nhân duyên đầy đủ thuần thục, nhờ oai lực của Phật nhiếp thọ, đều được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cho thấy Bồ Tát, Thanh văn, thiên nhân ở thế giới Cực Lạc đều đầy đủ vô lượng. Chính là biểu trưng vô lượng kiếp ở trong biển sanh tử khi Phật A Di Đà còn ở trong nhân địa, giáo hóa nhiếp thọ lục đạo chúng sanh, quả thật vô lượng”.

Lục đạo chúng sanh trong tất cả cõi nước Chư Phật, Phật A Di Đà ở nơi nhân địa phát tâm bình đẳng, không phải độ một thế giới. Ngài muốn độ tận chúng sanh khổ nạn trong cõi nước của Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, ngài phát nguyện này, ngay nay đã thành tựu.

“Ngày nay ta đối với diệu pháp này, có thể nghe có thể tin, chắc chắn là Di Đà trong kiếp quá khứ”, trong kiếp quá khứ “từng theo ta trong nê lê”, lê là địa ngục. Có thể chúng ta đọa vào địa ngục, Phật A Di Đà đến chăm sóc chúng ta. “Giáo huấn ta đối với trong nhà lửa, nhiếp thọ không từ bỏ, không ngừng khuyên dạy, không ngại cùng luân chuyển trong lục đạo”. Đây là bi tâm vô lượng, từ bi vô lượng. Chúng ta nên biết, Đức Phật đối với chúng ta ân đức vô lượng vô biên vô tận, tri ân mới biết báo ân. Không biết báo ân, họ không biết ân, ân đức của Phật đối với chúng ta lớn biết bao. Đời đời kiếp kiếp không rời chúng ta, từng giờ từng phút đều đang quan tâm chúng ta.

“Nhưng muốn ta hồi tâm đối với nhất niệm”, nhất niệm là gì? Nhất niệm là vô niệm, nhất niệm là bản tánh, nhất niệm là tự tánh, nhất niệm tức thành Phật. “Ân đức vô cực”, đây là bản tâm của Chư Phật Như Lai. Nhất niệm bất giác là phàm phu, nhất niệm giác là thành Phật, nhất niệm này là nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, là một giây trên 1600 ngàn một niệm. Chỉ cần nhất niệm này bất động là viên mãn.

“Ân đức vô cực, oai đức vô cùng, vì ta vun bồi thiện căn”. Chúng ta vô tri, không biết, không biết cảm ân. Từ bi đối với chúng ta, yêu thương đối với chúng ta, chăm sóc đối với chúng ta, giúp đỡ đối với chúng ta, cha mẹ cũng không sánh bằng. “Ngày nay may mắn được sanh dục tăng trưởng, chú thích đến đây, không cầm được nước mắt!”. Mấy câu này là Hoàng Niệm Tổ nói, đời này may mắn, sanh dục tăng trưởng, có nhân duyên chú giải bộ kinh này, chú thích đến đây, cảm động rơi nước mắt. Hoàng Niệm Tổ thật sự biết được ân Phật, biết được ân Phật mới biết báo ân.

Mời xem đoạn sau cùng: “Nhĩ thời tam thiên đại thiên thế giới, lục chủng chấn động, tịnh hiện chủng chủng hy hữu thần biến. Phóng đại quang minh, phổ chiếu thập phương, phục hữu chư thiên, ư hư không trung, tác diệu âm nhạc, xuất tùy hỷ thanh. Nãi chí sắc giới chư thiên, tất giai đắc văn, thán vị tằng hữu, vô lượng diệu hoa, phân phân nhi hàng. Tôn giả A nan, Di Lặc Bồ Tát, Thanh văn, Thiên long bát bộ, nhất thiết đại chúng, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Hữu”, đoạn kinh văn bên phải, đây là điềm lành của trời đất. Cũng nghĩa là nói lòng người chúng ta đã cảm động, sơn hà đại địa cảm động, chư thiên thiện thần cũng cảm động. “Bên phải biểu trưng pháp hội viên mãn, lại hiện tướng hy hữu, đoan tướng hiện tiền. Kinh này hiện đoan tướng, tức hiện phần tựa, lại hiện chánh tông và lưu thông. Hiển lộ rõ ràng kinh này thật là sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, vạn đức viên mãn”. Đức Thế Tôn giảng kinh có đoan tướng, nhưng phần tựa, chánh tông và lưu thông đều hiện rất ít đoan tướng. Đa phần là ở trong phần chánh tông có đoan tướng. Điềm lành này tương đồng với Hoa Nghiêm, phần tựa, phần chánh tông và phần lưu thông của Kinh Hoa Nghiêm đều hiện đoan tướng, kinh này cũng như vậy. Quả là không dễ, thật hiếm có.

Hoàng Niệm Tổ đã chỉ ra cho chúng ta thấy. Sơ là phần tựa, đoan tướng là thiện. Trung là phần chánh tông, hậu là phần lưu thông. Ba điều thiện này, hiển thị vạn đức viên mãn. Như phần tựa Đại Giáo Duyên Khởi Phẩm nói: “Oai quang của Thế Tôn chói lọi, như kim dung tụ, phóng ánh sáng lớn, số trăm ngàn biến. Màu sắc ánh sáng nguy nguy, bảo sát trang nghiêm, từ trước đến nay chưa từng có được. Đoan tướng như vậy gọi là đoan tướng hy hữu, trước đây cũng chưa từng có”. A nan và đại chúng trước đây chưa từng thấy đoan tướng này. Hiện đoan tướng hy hữu nhất định là nói pháp kỳ đặc, phổ biến lợi ích chúng sanh.

Phẩm Lễ Phật Hiện Quang trong phần chánh tông: “Tức kiến Di Đà, như núi Hoàng Kim, cao khỏi mặt biển. Lại nghe mười phương xưng dương tán thán Phật A Di Đà. Trong tay Phật Di Đà phóng quang, tất cả các cõi Phật đều hiện rõ ràng. Đoan tướng như vậy, thật là tướng tốt hy hữu”. Điều này trong phần chánh tông nói như vậy, hy hữu khó gặp. “Sau cùng trong phần lưu thông, tức đại địa chấn động”, đây là sáu loại chấn động. “Lại hiện các loại thần biến hy hữu, ánh sáng chiếu khắp, nhạc trời đầy trong hư không, hoa trời rải xuống khắp nơi, kinh gọi là thần biến hy hữu. Nên những gì bây giờ hiện ra cũng là tướng hy hữu”.

Trong bộ kinh này, chúng ta thấy ba lần hiện đoan tướng kỳ đặc. “Chứng tỏ pháp môn kỳ đặc, đại kinh hy hữu đặc thù, trì danh niệm Phật công đức đặc biệt”. Vãng sanh Tịnh độ trong đời nhất định thành Phật, đây là đặc biệt. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là một đời thành Phật, tức ngay trong đời này. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chư vị nên biết không phải chết rồi mới đi, mà ta vãng sanh khi chưa dứt hơi thở. Quý vị thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nói với mọi người: Phật đã đến tiếp dẫn, tôi đi đây. Vứt bỏ thân thể không cần, cứ như vậy ra đi, sống như vậy ra đi. Gọi là Phật pháp thành tựu ngay trong đời này, sanh đến thế giới Cực Lạc vô lượng thọ. Vô lượng là vô lượng của hữu lượng. Thọ mạng bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là ba đại a tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp là tu hành ở thế giới Cực Lạc, tốt nghiệp rồi là thật vô lượng, vô lượng của vô lượng. Tốt nghiệp là quả vị gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là quả vị Diệu Giác, cao hơn Đẳng giác, là Diệu giác Như Lai, thật sự là vô lượng. Từ vô lượng của hữu lượng, đạt đến vô lượng của vô lượng, đây là vô lượng thọ thật, không phải giả. Chúng ta bắt đầu từ bây giờ, cho nên thật sự nghe hiểu minh bạch, ai không hâm mộ, ai không muốn!

Hiện nay thế giới rất loạn, thiên tai rất nhiều, ở đâu an toàn? Thế giới Cực Lạc an toàn nhất, vì sao an toàn? Vì thế giới Cực Lạc không có người nào xấu xa, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Trong kinh Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, thế giới Cực Lạc không có ác niệm, một ác niệm cũng không có. Một câu A Di Đà Phật là thiện trong các điều thiện, mỗi người đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Chí tâm, chân thành tâm niệm một câu A Di Đà Phật, tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp.

Chúng ta niệm có được chăng? Chúng ta niệm không được, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, trong câu Phật hiệu có tạp niệm xen vào. Không có chút tạp niệm nào, câu Phật hiệu này có thể tiêu tội nặng sanh tử trong 80 ức kiếp. Đây chính là “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, hoàn toàn là sự thật. Những người tu học Tịnh tông chúng ta, những người trong đời trước có nhân duyên với Phật A Di Đà cần phải biết, cần phải quý trọng. Khi nào chúng ta vãng sanh? Đời này chắc chắn vãng sanh.

Quá khứ đã từng gặp qua nhiều lần, đều chỉ ứng phó qua loa, sơ sài. Đời này phải thực hành, nhất định được vãng sanh. Tin chúng ta và Phật A Di Đà nhân duyên đời trước rất thâm sâu. Từ lần đầu kết duyên với Phật A Di Đà đến nay, đời đời kiếp kiếp bất luận chúng ta ở trong cõi nào, Phật Di Đà luôn ở bên cạnh quan tâm chúng ta, giúp đỡ mọi lúc, nhưng ta không hề hay biết. Là thật, không phải giả. Bởi thế lần này có thể gặp được bộ kinh điển này, quả là không dễ. Nếu không suy nghĩ tường tận ta sẽ không biết được.

Kinh Vô Lượng Thọ lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế nhiều lần tuyên giảng, nên có rất nhiều bản, mà mỗi lần giảng nội dung lại khác nhau. Lưu truyền đến Trung quốc, phiên dịch tất cả là 12 lần, tức có 12 bản khác nhau. Đáng tiếc bị thất truyền bảy loại, hiện nay chỉ còn lại năm loại, cất giữ trong Đại Tạng Kinh. Nhưng trong năm loại này chênh lệch rất lớn, chứng tỏ không phải tuyên giảng một lần, giảng một lần phiên dịch sẽ không bị chênh lệch lớn như vậy, mà giống nhiều khác ít. Một đời giảng kinh của Đức Thế Tôn, chưa từng giảng lại lần thứ hai. Ở đây điểm không nhất quán lớn nhất là nguyên văn, trong năm bản, hai bản có 48 nguyện, hai loại 24 nguyện, một loại phiên dịch thời nhà Tống có 36 nguyện. Phiên dịch tuyệt đối không thể dịch như thế, cho thấy chắc chắn là nguyên bản như vậy. Nếu như nguyên bản giống nhau, thì chữ số của nguyên văn không thể thay đổi. Ở đây có ba loại khác nhau, chứng tỏ ít nhất là ba lần tuyên giảng. Còn bảy bản thất truyền không thấy, nên cổ nhân nói trên ba lần. Đức Thế Tôn nhiều lần tuyên thuyết, chứng tỏ pháp môn này quan trọng, pháp môn này có thể phổ độ chúng sanh, khiến chúng sanh thật sự được lợi ít chân thật trong hiện tại, ta lập tức được lợi ích này. Cho nên mới cần đến hội tập, đọc hết cả năm bản rất khó, đọc không dễ. Thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư nghĩ đến hội tập, bản hội tập của ông trong Đại Chánh Tạng của Nhật Bản có, trong Long Tạng của Càn Long cũng có, đều đưa vào trong Đại Tạng Kinh, điều này tổ sư đại đức các đời đã khẳng định. Hội tập là việc tốt, không trái với kinh giáo, nhưng bản hội tập của ông chỉ thấy được bốn loại nguyên bản dịch, cư sĩ Vương Long Thư không thấy bản Đường Dịch. Trong bản này có một số đoạn kinh văn rất hay, mà bốn loại khác không có, điều này chúng ta không thể không biết. Hoa sen hóa sanh, trong bản Đường Dịch có, các bản khác không có, điều này rất quan trọng. Vì hội tập của Long Thư thiếu một bản, thiếu bản Đường Dịch, chỉ có bốn loại. Nên đến năm Hàm Phong thời nhà Thanh, cũng là lúc thái hậu Từ Hy còn sống, bà là phi tử của Hàm Phong. Cư sĩ Ngụy Mạc Thâm hội tập lần thứ hai. Bản hội tập này hay hơn của Vương Long Thư, nhưng vẫn có tỳ vết, trích dẫn và bỏ chưa thỏa đáng. Nên đầu năm dân quốc, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Bế quan ba năm hoàn thành bản gốc, chỉnh sửa mười lần thành bản này. Trước sau dùng mười năm để hoàn thành nó, tâm huyết một đời. Quý vị nói ông đến thế gian này để làm gì? Chính là vì việc đại sự này.

Còn một đời của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, việc lớn nhất của ông là tập chú. Chú giải này là tập 83 loại kinh luận, 101 loại chú giải của các bậc tổ sư đại đức, là tập chú, tập đại thành chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Bản này đi đâu để tìm! Có duyên gặp được bản này quả thật rất hy hữu, rất khó được. Nên bản này trong kinh điển Phật giáo, đáng được gọi là đệ nhất kinh. Lời này không phải tôi nói, là cư sĩ Mai Quang Hy nói, pháp sư Huệ Minh, pháp sư Từ Châu đã ấn chứng cho họ, như vậy còn sai được chăng?

Chúng ta xem tiếp bên dưới. Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: “Trong phần tựa có màu sắc ánh sáng đẹp lạ, ngày nay- là nói bây giờ, chúng ta đọc đến phẩm này- cũng hiện đoan tướng này, nên biết ý Phật biểu trưng sự trịnh trọng. Gia Tường Sớ nói phần lưu thông hiện đoan tướng, nói rõ vì cảm động trước đoan tướng mà được lợi ích”. Cảm là cảm ứng, dùng đoan tướng để chứng minh, nghe kinh được lợi ích. Tịnh Ảnh Sớ lại nói: “Như Lai hóa chu- hóa là giáo hóa chúng sanh, chu là chu biến pháp giới- Vi tăng vật kính”, vì thánh giáo nhất định phải thành kính mới đạt được lợi ích, nếu không có tâm thành kính, không đạt được lợi ích.

“Tăng thêm tâm thành kính của tất cả chúng sanh, nên dùng thần lực động địa phóng quang, trổi nhạc rải hoa. Tóm lại đều vì chứng tín cho chúng sanh”, làm chứng minh để chúng ta tin. “Khuyên dụ khiến chúng sanh đối với pháp khó tin mà trong kinh nói, nên sanh thật tín”. Câu này là mục tiêu của ngài, mục chính là ở đây, chúng ta đối với bộ kinh này phải sanh tín tâm chân thật.

Bên dưới câu “Tôn giả A nan”. Tịnh Ảnh Sớ nói: “Nói rõ về lợi ích lớn lao này để giáo hóa quần cơ, đại chúng đều hoan hỷ”, mọi người đều hoan hỷ. “Hoan hỷ, trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói. Pháp Vị nói: Theo Già Da Sơn Đỉnh Kinh Luận nói hoan hỷ có ba nghĩa. Thứ nhất người nói thanh tịnh, nên đối với các pháp được tự tại”. Là Đức Phật nói, người nói thanh tịnh. “Thứ hai là những pháp nói ra đều thanh tịnh, nên dùng như thật trí thanh tịnh pháp thể”, thanh tịnh pháp thể là gì? Là tự tánh. “Thứ ba là những pháp nói ra được quả thanh tịnh, nên có thể chứng được cảnh giới thanh tịnh vi diệu”.

Chúng ta học tập theo kinh này, kinh là tiêu chuẩn, kinh là thước để đo lường chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác nhất định phải y theo giáo huấn trong kinh điển. Trong kinh dạy như thế nào ta nên hành trì theo như vậy, còn như không dạy chúng ta tuyệt đối không trái phạm, y giáo phụng hành.

Chúng ta xem tiếp: “Ngày nay đại chúng, nghe nguyện của Phật Di Đà, và ân nặng của Thích Tôn”, Thích Tôn là Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đại nguyện của Phật Di Đà, đức Thế Tôn thuật lại cho chúng ta nghe. “Bản thân được lợi ích lớn”, không có Đức Thế Tôn giới thiệu, chúng ta không biết có thế giới Cực Lạc, không biết có Phật A Di Đà. Nghe Đức Phật giới thiệu, chúng ta minh bạch, hiểu được, “sao không hoan hỷ được!”

Theo ý trong Sao: “Người nói kinh này là bổn sư ta”, là Đức Thế Tôn, ngài nói: “Ta vì pháp vương, đối với pháp tự tại”, người ta chứng được tự tại viên mãn, đây là nói: “Người nói thanh tịnh. Các công đức nói ra là chỉ nhất thanh tịnh cú, trí tuệ chân thật, vô vi pháp thân, là những pháp nói ra được thanh tinh”, pháp thanh tịnh.

“Thứ ba được quả thanh tinh, như đại sư Linh Phong nói: Nhất nhất trang nghiêm, toàn thể lý tánh, y giáo tu trì, ngang vượt khỏi tam giới, tiến lên không thoái chuyển, viên mãn sanh vào bốn cõi, cứu cánh thành Phật, là được quả cứu cánh thanh tịnh. Đầy đủ ba loại thanh tịnh, người nghe được lợi ích vô thượng, nên đều được đại hoan hỷ, tin tưởng vui thích thọ trì, nên gọi là tín thọ phụng hành”. Ở sau còn một đoạn nhỏ.

“Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói”, đây là trước tác của cư sĩ Bành Tế Thanh thời nhà Thanh. Rất nhiều đồng học đều biết, dùng cách noi như bây giờ thì Bành Tế Thanh là con cháu của cán bộ cao cấp, cha ông là Binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long, nghĩa là bộ trưởng quốc phòng. Ông vô cùng thông minh, có trí tuệ, hoàn cảnh gia đình lại tốt. Bởi thế chắc là chưa đến nhược quán, nhược quán là 20 tuổi, tôi đoán khoảng mười tám mười chín tuổi đã thi đậu tiến sĩ. Nhưng ông không làm quan, suốt đời không làm quan, chuyên môn nghiên cứu Phật giáo, ông thông cả ba giáo Nho Thích Đạo. Trong Phật giáo, Tông môn giáo môn, Hiển giáo mật giáo đều viên dung, quả đúng là một vị đại đức cư sĩ. Ông trước tác rất nhiều, ông nói Tịnh tông là một ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, câu này là ông ta nói. Đời này chúng ta gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được Tịnh độ, ông ta nói đây là điều hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, nay quý vị đã gặp được! Gặp được phải hành trì, gặp được không thể dễ dàng bỏ qua. Chúng ta đọc tiếp đoạn văn của ông:

“Kinh này đầy đủ toàn thân vô lượng thọ, cũng đầy đủ toàn thân tất cả Chư Phật”. Như vậy mà không tuyệt vời ư? Bộ kinh này là toàn thân vô lượng thọ, toàn thân Phật A Di Đà, cũng là toàn thân của tất cả Chư Phật. Hay nói cách khác, Phật pháp cứu cánh viên mãn, đều bao hàm ở trong này. Lời này có thể tin, vì sao vậy? Vì các đại đức thời Tùy Đường đã chứng minh. Quý vị xem bài tựa của cư sĩ Mai Quang Hy sẽ biết, quả thật không thể nghĩ bàn. “Tin vào kinh này, tức đầy đủ tất cả trí Phật”, tất cả trí tuệ viên mãn của Phật đều ở trong bộ kinh này.

Tập chú của Hoàng Niệm Tổ có thể tập 83 loại kinh luận, đó là tri kiến của Phật. Và 110 loại chú sớ của các tổ sư đại đức để chú giải bản hội tập này. Bởi thế kinh là hội tập, chú cũng là hội tập, đúng là hy hữu khó gặp, nay chúng ta đã gặp được. Gặp được, lần thứ nhất tôi in bản chú giải này 10 000 cuốn để lưu thông. Lúc đó ở Mỹ ông chỉ đem theo một bản, bản in dầu, bây giờ rất nhiều người không biết in dầu là gì, thời kỳ kháng chiến rất phổ biến, tặng cho tôi bản in dầu. Lúc đó tôi xem qua vô lượng hoan hỷ, tôi hỏi ông có bản quyền chăng? Ông nói không có bản quyền, tôi nói không có bản quyền thì tôi sẽ in ấn nó, có bản quyền tôi không dám ấn tống, nên lần đầu tiên ấn tống 10 000 bộ. Bây giờ bộ kinh ấn tống số lượng bao nhiêu, không cách nào tính được, quá nhiều. Ấn tống khắp các nơi, trong nước cũng như nước ngoài, lưu thông số lượng lớn, đại khái cũng coi là bản đầu tiên, loại đầu tiên.

Tôi nghĩ, nếu tôi không giảng tường tận bộ kinh này một lần, không ai chú ý đến. Sợ quá nhiều trích dẫn, mọi người không chịu xem. Hôm nay tôi đã giảng xong kinh này, hôm nay là ngày 18.9, chúng ta vừa giảng xong 600 tập, tức 1200 tiếng đồng hồ. 1200 tiếng đồng hồ, giảng viên mãn vào ngày 18.9. Đem công đức giảng kinh hồi hướng cho quân dân tử nạn ngày 18.9, tôi dùng ý nghĩa này. Ngày mai chúng ta bắt đầu giảng lần thứ hai, tôi giảng lại một lần nữa. Giảng lần này tôi sẽ đưa bản khoa phán tôi viết vào, là đại kinh khoa chú\_Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú. Chú vẫn dùng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, thời gian sáu năm của ông quá gian khổ, thân mang bệnh nhưng vẫn chú giải kinh này, tôi thấy vậy trong lòng rất ray rứt. Chúng tôi gặp nhau khi tuổi đã cao, gặp được quả thật hoan hỷ vô lượng. Lúc đó trong nước chỉ mình ông giảng kinh này, ở nước ngoài cũng chỉ mình tôi giảng kinh này, bởi thế hai bên gặp nhau vui mừng khôn tả. Chúng tôi muốn báo ân tri ngộ này, cám ơn ân đức lớn của ông gia trì tất cả chúng sanh thời mạt pháp. Chúng ta có thể làm được chút việc, cũng tận một phần sức lực để cám ơn ân đức của ông, cám ơn bản hội tập của Hạ Liên Cư, chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

Tôi cũng làm người dẫn đầu, trước đây giảng kinh suốt 53 năm, 53 năm giảng mấy mươi bộ kinh. Vì bản thân không ở một nơi cố định, sống cuộc đời du mục. Tôi biết bất luận là tu học pháp môn nào, chỉ cần nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, không ai không thành tựu. Vì sao vậy? Vì chúng ta vốn là Phật, nhất định sẽ thành tựu. Sợ nhất là học lung tung, học đủ thứ, học quá nhiều, như vậy tinh thần và thời gian của mình đều phân tán hết, và rất khó thành tựu.

Nên bây giờ, bắt đầu từ năm ngoái tôi giảng bộ kinh này, những năm còn lại có thể sống được bao nhiêu năm thì giảng bấy nhiêu bộ. Một năm giảng một bộ, tiêu chuẩn là 1200 tiếng, một ngày 4 tiếng cần phải mất 300 ngày. Một năm một bộ, chia sẻ với mọi người, biểu diễn nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Hôm nay kinh này đã viên mãn, cám ơn mọi người.

**Hết tập 600**